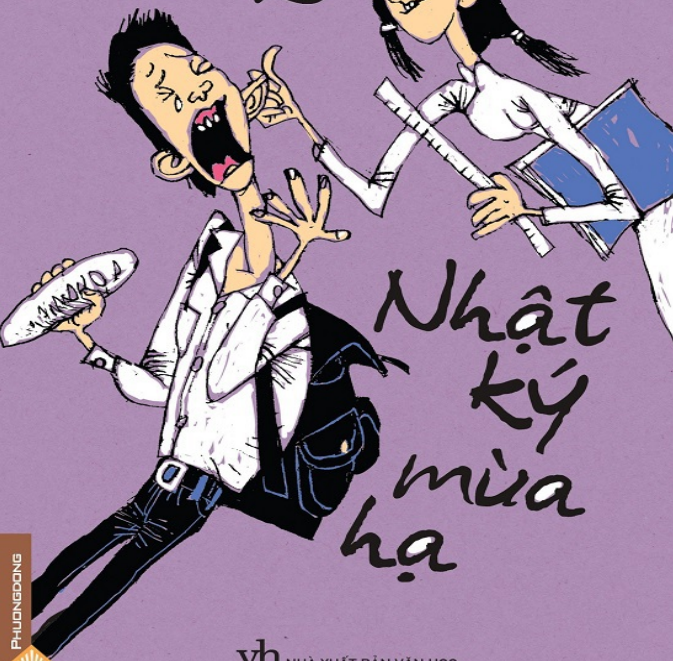


DILI



Nhật
ký
mùa
hạ

Tên eBook: Nhật Ký Mùa Hạ

Tác giả : Di Li

Thể loại: Tản văn, Truyện ngắn, Văn học Việt nam

Công ty phát hành: Phương Đông

Nhà xuất bản: NXB Văn Học

Trọng lượng vận chuyển: 500 g

Kích thước: 13 x 20.5 cm

Số trang: 480

Ngày xuất bản: 08/2013

Hình thức: Bìa Mềm

Giá bìa: 110.000 đ

Ebook: Đào Tiểu Vũ eBook
- <http://www.dtv-ebook.com>

Giới thiệu:

"51 câu chuyện có thật của tôi từ lúc tiểu học đến năm thứ nhất đại học được sắp xếp 3 phần theo thứ tự thời gian và tôi luôn cố gắng trung thành với sự thật từ lời thoại, cảm xúc cho đến từng chi tiết nhỏ cho dù giá thử tôi bịa thêm tí chút thì có thể câu chuyện sẽ hấp dẫn hơn. Mặc dù cuốn sách được viết cho lứa tuổi teen, nhưng tất cả các bạn đều đã đi qua

tuổi học trò kia mà, các bạn cũng đang sở hữu vô số những hoài ức. Và khi đọc cuốn sách này, nếu có lúc nào đó bạn thoáng mỉm cười hoặc cay nơi khóe mắt, ấy là tôi đã chia sẻ được với các bạn và các bạn cũng đã đồng cảm với tôi.

Tất cả những người đọc *Nhật ký mùa hạ* từ lúc còn bản thảo luôn nói rằng họ thích nhân vật cô gái trong truyện, và sau khi đọc, họ cảm thấy gần gũi và yêu quý tôi hơn. Tôi cũng hy vọng, sau khi đọc cuốn sách này, tôi sẽ trở nên thân thiết và gần gũi hơn với các bạn. Lần đầu tiên tôi viết cho tuổi teen và tôi đang rất lạc quan về kết quả của cuốn sách. Sự lạc quan này là phụ thuộc vào các bạn, những độc giả vẫn luôn ủng hộ tôi từ

cuốn sách đầu tay cho đến giờ. Hơn 4 năm qua, tôi đã làm việc cật lực để thử nghiệm nhiều thể loại và điều may mắn nhất là tôi luôn tìm được sự ủng hộ nhiệt thành của các bạn. Khi độc giả luôn ở bên tác giả, đó chính là nguồn cổ vũ lớn lao nhất cho người sáng tạo."

Mời các bạn đón đọc **Nhật Ký mùa Hạ** của [tác giả Di Li](#).

Con hãy xin lỗi đi

Mẹ bảo tôi sinh ra đã bướng bỉnh và hung hãn. Hồi hơn một tuổi, mới chỉ biết ngồi chứ chưa biết đi, không biết tôi hư sao đó mà bà mắng tôi một trận.

- Con xin lỗi mẹ đi.

- Không. – Tôi lắc đầu.

Hơn chục lượt “Con xin lỗi mẹ đi” – “Không” thì bà điên tiết mang tôi tí ra ngoài bãi bóng. Bà đặt tôi xuống đất.

- Bây giờ con xin lỗi mẹ đi rồi mẹ về, nếu không mẹ sẽ để con ở đây.

- Không.

- Xin lỗi mẹ đi.

- Bố. – Tôi méo mào chỉ ra phía đường đi cầu cứu.

- Bố đi suốt ngày. Bố về đây mẹ sẽ đánh cho một trận.

- Không... Phải chiều... - Tôi lắp bắp.

- Không chiều gì hết. Cả bố cả con hư là mẹ đánh cho một trận. Nào, xin lỗi mẹ

đi.

- Không.

Lần này thì bà hết chịu nổi. Bà đứng phất dậy rồi bỏ đi thật. Sân bóng rộng mênh mông. Gió mùa hun hút thổi. Mùa đông không có ai ra sân tập nên tôi ngồi nhỏ thó như một chấm bi giữa nền trời xám nhạt. Chừng rất lâu sau khi đã làm xong một vài việc, bà mới quay lại đón tôi. Nhìn con gái ngồi tròn xoe im lặng như cục bông nhồi giữa bãi bóng, bà quên hết những chuyện vừa rồi và muốn ôm chặt con vào lòng. Nhưng vẫn cố giữ nét mặt thản nhiên, bà nghiêm giọng:

- Bây giờ con xin lỗi mẹ đi rồi mẹ bé về.

- Không. – Tôi ngược đôi mắt đen trên hai gò má đã đỏ ửng vì lạnh.

- Xin lỗi mẹ đi nào. – Giọng bà hầu như đã chuyển sang năn nỉ.

- Không.

Tất nhiên nếu lúc ấy mẹ không nhượng bộ thì khéo cho đến giờ tôi vẫn ngồi ở ngoài bãi bóng.

Bà kể đi kể lại câu chuyện này ngót vài chục lượt đến mức tôi phát thuộc lòng. Có lần tôi tò mò hỏi về lý do tôi đã làm gì nên tội để khiến bà kiên quyết bắt tôi phải xin lỗi. Bà nói tôi... vô số tội, và cái tội hôm đó như một giọt nước làm tràn li. Tỉ như đang chơi vui trong công viên mà bà phải cho tôi về vì đã đến giờ

cơm chiều thì lập tức tôi phản đối bằng cách lăn xả vào mà cầu xé ngực áo mẹ. Tỉ như đang đứng giữa sân ngắm chiếc máy bay bay qua bầu trời rồi thoát cái đã không còn thấy nó đâu nữa thì tôi khóc cả tiếng đồng hồ chỉ vì “Máy bay bay đi mất rồi”. Mẹ nhắc lại câu chuyện này bằng giọng vẫn còn tức anh ách cho dù bao nhiêu năm đã trôi qua “Nó lại bắt đền mình vì máy bay bay đi mất. Thế có vô lý không”. Tuy nhiên mẹ cũng nói rằng tôi có lòng tự trọng từ năm... một tuổi. Lần nọ mẹ cho tôi sang nhà ngoại chơi. Bà ngoại có một quầy bánh kẹo nho nhỏ. Mẹ con tôi ngồi trông hàng cho bà đi chợ. Tôi lặng im nhìn những lọ thủy tinh đựng đủ loại bánh kẹo hấp dẫn, rồi rất lâu sau, chừng như hết chịu đựng nổi,

tôi ngược lên nhìn mẹ:

- Mẹ ơi, bánh kẹo này không phải của nhà mình đâu nhỉ.

Sau này, để bảo vệ lòng tự trọng và kiêu hãnh của mình thì tôi cũng khiến cho mẹ phát khôn khở. Đại loại như một lần đang chơi trong ngõ, tôi đùa cái Thư một câu gì đó khiến nó nổi khùng lên và tôi một cái. Ngay lập tức tôi rút chiếc guốc gỗ sơn xanh đỏ định tấn công trở lại. Một đứa trẻ 10 tuổi dễ dàng tước chiếc guốc trong tay đứa trẻ 5 tuổi. Tôi tức giận chạy về nhà tìm một loại vũ khí khác hữu dụng hơn. Tôi vào bếp, nhìn thấy cây đòn gánh dùng để quấy nước liền thót lên thành tiếng “Đây rồi”. Mẹ nhìn thấy tôi

vác đòn gánh ra ngõ, nhất là nhìn vẻ mặt dữ tợn của tôi liền thất kinh.

- Con xách đòn gánh đi đâu đấy?

Tôi không nói gì, vẫn hằm hằm tức giận lôi đòn gánh ra đầu ngõ. Mẹ vội vã đi theo. Nhìn thấy tôi lao vào cái Thu, mẹ cuống quýt giằng đòn gánh lại rồi lôi tôi về nhà. Lúc ấy tôi mới bật khóc gào lên “Mẹ lại bênh nó à”.

Ngõ 77 Đại Cồ Việt nhiều trẻ con, từ lít nhít 3, 4 tuổi đến cỡ 13, 14. Song dường như chưa có đứa trẻ nào tránh được cuộc đụng độ với tôi. Và cha mẹ tôi phát ngượng lên vì thi thoảng lại có một bậc phụ huynh lôi con mình đến trước cửa réo con ông bà đánh con tôi bầm tím thế này. Tôi mới chừng 4, 5 tuổi

và cái đứa “bầm tím thế này” đôi khi còn lớn hơn cả tôi nữa. Nhìn những vết đỏ hằn năm đầu ngón tay còn nguyên trên hai gò má bầu bĩnh trắng nõn của đứa bé, hàng xóm xúm đông xúm đỏ xem rồi bình luận, rồi nhìn tôi bằng ánh mắt của người dân lương thiện nhìn kẻ côn đồ. Cha tôi mẹ tôi cuống quýt suýt xoa đứa trẻ hàng xóm rồi bắt tôi phải xin lỗi bạn. Tất nhiên khi một tuổi tôi kiên quyết thà bị bỏ rơi chứ không chịu xin lỗi thì năm tuổi sao có thể làm được việc ấy, cho dù bị cả xóm tẩy chay thì cũng thế thôi. Cha mắng tôi một thôi một hồi, xoa vết đau cho đứa trẻ, xin lỗi những người hàng xóm rồi tất cả giải tán ai về nhà nấy. Nhưng chỉ được vài hôm thì lịch sử lặp lại. Lại lục tục có người dẫn con đến bắt

đen.

Cũng có lần chính tôi cũng bị “bầm tím”. Ấy là khi tôi trêu chọc thằng Lộc hàng xóm khiến nó điên tiết thụi cho tôi một phát vào cánh tay. Thế là chiến tranh nổ ra. Thằng Lộc con ông bà Thường, da đen xì, người gầy gò nhưng chắc nịch. Nó hơn tôi hai tuổi, lại là con trai nên khỏe hơn rất nhiều. Tôi thua cuộc. Nhưng lần sau vẫn không chừa, và có lẽ ở trong xóm ấy, kẻ mà tôi xích mích nhiều nhất là thằng Lộc vì nó ở ngay sát vách nhà tôi. Chúng tôi gặp nhau hàng ngày, chơi với nhau hàng ngày và cũng thụi nhau hàng ngày.

Những ngày đầu tiên vào lớp 1, tôi được xếp ngồi bàn hai, cạnh một thằng

bé trắng trẻo cũng lại tên là Lộc. Một bữa nọ, đang trong giờ tập viết, tôi hứng chí ngoạch một gạch bút chì vào sách Tiếng Việt của thằng Lộc. Tức thì nó thụi một cái vào cánh tay tôi đau điếng. Tôi thụi lại nó. Nó thụi lại tôi. Qua lại như thế đến vài chục bận thì tôi chịu thua. Năm đấm của nó mạnh hơn năm đấm của tôi nhiều. Tôi ứa nước mắt, không phải vì đau mà vì ảm ức không đánh lại được thằng Lộc. Tuy nhiên cô Loan đã nhìn thấy vụ ẩu đả. Cô lại gần hỏi xem có chuyện gì. Thằng Lộc gân cổ tố cáo “Bạn ấy vẽ bậy vào sách của em”. Cô Loan cau mày:

- Vẽ vào sách của bạn là sai rồi, lại còn khóc nỗi gì.

Cũng giống như những người hàng xóm, cô Loan đương nhiên không đứng về phía tôi. Người ta không quen nhìn thấy một đứa con gái nhỏ hành động như thế. Ngay cả nếu thằng Lộc có sai, nó là kẻ đánh tôi trước cho dù tôi chẳng gây nên tội lỗi gì thì tôi cũng phải ngồi im nhỏ lệ, hoặc chạy lên mách cô. Cô sẽ trừng phạt kẻ có tội, rồi ôm tôi vào lòng an ủi. Đẳng này tôi cũng thượng cẳng chân hạ cẳng tay chẳng kém gì một thằng con trai gấu biển. Chưa kể tôi còn là kẻ trêu chọc trước. Tôi luôn là kẻ trêu chọc trước.

Đây không phải chuyện đùa. Chúng tôi mới vào lớp 1, phải có nền nếp và giáo dục, không thể cư xử hoang dã như những đứa trẻ lang thang được. Cô cần phải

chấn chỉnh ngay chuyện này để răn đe những trò khác. Cô nghiêm sắc mặt.

- Em xin lỗi bạn đi.

Tôi không thể nói “Không” như lúc còn ở nhà với mẹ, nên đành giữ im lặng, mặt cúi gằm ngấm nhìn ngón chân cái đang di mãi trên nền đất.

- Em có lỗi, quay sang xin lỗi bạn đi.

Tôi vẫn im lặng. Cả lớp im lặng. Cuối cùng cô cũng im lặng tổng cổ tôi ra góc lớp bắt đứng úp mặt vào tường.

Tuần đầu tiên đi học lớp 1 tôi đã bị phạt đứng úp mặt vào tường vì tội gây gỗ đánh lộn và chống đối cô giáo. Tất nhiên mẹ tôi không biết câu chuyện không vui ấy, nếu như tôi không viết lại trên giấy

trắng mực đen này.

Những ngày đi học đầu tiên của tôi, không phải để học chữ, vì tôi đã có thể đọc báo từ năm bốn tuổi rưỡi rồi kia, mà là để học cách xin lỗi, một điều tôi luôn cảm thấy khó khăn khi phải mở lời... cho đến tận mãi mãi sau này.

Đêm pháo hoa

Tôi nay trên Bờ Hồ có bắn pháo hoa. Mẹ thông báo như thế từ sáng sớm. Đó là ngày 2.9.1982. Cha đi vắng nên chiều hôm ấy mẹ nấu cơm sớm rồi đưa tôi lên hồ Hoàn Kiếm. Tôi chưa được nhìn thấy pháo hoa bao giờ. Pháo hoa là những chùm li ti rực rỡ lóe sáng trên nền trời đen thẫm. Còn pháo sáng to như chiếc bóng đèn. Nó có màu xanh lá, đỏ cam và tím hoa cà. Sau mỗi tiếng nổ lại một chùm hoa cà hoa cải bay lên bầu trời. Chúng nở xòe rồi thi nhau lao xuống mặt hồ như dường những chấm sao có thể vụn ra trên tóc tôi. Những tiếng pháo dồn dập cuối cùng kết thúc cũng là lúc các quầng sáng đan vào nhau huy hoàng chói lọi. Xung quanh tôi người ta ồ lên thán phục.

Tiếng pháo lác đác ngót dần rồi lịm tắt. Những đốm sáng cuối cùng còn leo lét cũng tắt hẳn trả lại bầu trời đêm tối mò như cũ. Đúng lúc ấy thì xảy ra chuyện.

Những tiếng la hét nổi lên. Rồi người ta xô đẩy, chen lấn, thúc cùi chỏ để thoát ra khỏi đám đông. Cái gì thế? Mẹ nhìn tôi bằng ánh mắt kinh ngạc. Bà vẫn bế tôi trên tay, nhưng cánh tay siết chặt hơn như sợ tôi rơi mất. Người ở đâu ra mà lắm thế. Thậm chí còn đông hơn cả lúc xem pháo hoa. Chúng tôi không thể vượt qua được chỗ này. Mẹ tôi nhích dần từng bước. Người ta vẫn la hét như thế. Có vẻ như có người bị chen đến bẹp ruột. Tiếng trẻ con khóc thảm thiết. Tiếng phụ nữ van xin thôi đừng chen ép. Tiếng mắng chửi. Tiếng quát lác. Tôi lắp bắp “Dép...

dép”. Là đôi dép lê tôi bị người ta quẹt vào chân sắp rơi đến nơi rồi.

- Thôi vứt dép đi. – Mẹ tôi rít lên.

Nhưng tôi tiếc đôi dép mới. Vẫn ngồi trên sườn mẹ, tôi vừa cúi xuống vừa giơ chân lên để rút chiếc dép. Nghiêng từng bên một rồi cuối cùng cũng cầm được đôi dép trên tay. Mới đầu chúng tôi đứng ở góc đường Hàng Khay, chỗ đối diện Bách Hóa tổng hợp (nay là Tràng Tiền Plaza), loay hoay thế nào bị dồn tít lên tận đền Bà Kiệu, kẹt cứng trong đám đông đến hàng tiếng đồng hồ, trong khi lẽ ra phải quay hướng ngược lại để rẽ vào đường Bà Triệu hay phố Huế mới về đến nhà.

Tôi đã từng nhìn thấy cảnh đông người

một lần rồi. Ấy là hôm cha tôi cho lên Hàng Mã ngày Trung Thu, người cũng chen cứng, nhưng không xô đẩy thế này. Ông mua cho tôi cái trống rồi kiệu tôi lên cỗ. Tôi ngồi chễm chệ trên ấy, an lành và thoải mái, vừa gõ trống vừa ngắm đoàn người đang rong rảnh bên dưới. Nhưng mẹ thì không biết kiệu lên cỗ. Mẹ chỉ biết bế cắp nách, và ghì rất chặt, sườn vẹo hẳn sang một bên, vì rõ ràng chỉ cần mẹ sơ ý hoặc bị đẩy mạnh khiến tôi rơi xuống đất thì tôi sẽ bị cả ngàn bàn chân dẫm đạp lên người. Mà mẹ đã bế tôi hơn tiếng đồng hồ rồi, cánh tay bà có lẽ không thể trụ lâu hơn được nữa. Đám đông vẫn ào lên điên cuồng và hỗn loạn. Không khí ngột ngạt, tù bức không thể chịu nổi. Mẹ tôi trở nên kinh hoàng. Bà

quay sang một người đàn ông trẻ mặc áo kẻ sọc vừa vượt lên bên cạnh và nói bằng giọng van xin.

- Chú ơi, chú thương mẹ con tôi. Chú đưa mẹ con tôi ra ngoài với...

Người đàn ông tốt bụng liền đỡ tôi từ tay mẹ rồi tiến lên trước mở đường, và chỉ mười phút sau đã dẫn mẹ tôi ra một khoảng trống. Không khí trong lành mát mẻ thổi lên từ lòng hồ rười rượi.

- Ôi, cảm ơn chú. – Mẹ chỉ lú lú được có thể rồi cuống cuống bế tôi rẽ sang hướng khác như thể đám đông điên cuồng kia lại sắp ào lên đến nơi.

Người dẫn đường của chúng tôi cũng lặng lẽ biến mất vào một con phố tối tăm

trong khu phố cổ. Lúc này bà mới nhìn sang tôi ngạc nhiên.

- Con vẫn còn dép cơ à?

Bà bế rịt tôi trên tay vì sợ rơi mất con gái, còn tôi giữ khư khư đôi dép nhựa vì sợ rớt xuống thì mất dép. Mẹ tôi thì đã bị mất dép từ lâu. Lúc này bà đi chân trần. Gấu quần phẳng đen rộng thùng thình kéo lê trên nền đất.

Lúc chúng tôi ra đến phố Huế, có một người phụ nữ cũng đang cõng một thằng bé trạc tuổi tôi. Thằng bé khắp người bần thũ, lịm đi trên lưng mẹ nó. Mẹ tôi hốt hoảng.

- Cháu có bị làm sao không chị?

Nhưng người mẹ kia dường như đang

hoảng loạn. Bà ta cứ bước thẳng mà không nói năng gì. Vẻ mặt của bà ấy khiến tôi kinh sợ. Không cần phải hỏi han nhiều chúng tôi cũng hiểu rằng người đàn bà đã làm rớt con xuống đất trong lúc bị dồn ép quá thể. Có lẽ rất nhiều đứa trẻ như thế trong đêm pháo hoa huy hoàng vừa rồi.

Mãi khi về đến nhà mẹ tôi mới hoàn hồn. Bà cho rằng bọn đạo chích đã lợi dụng đêm pháo hoa để dồn ép gây hoảng loạn nhằm móc ví tiền của khách đến xem.

Tôi không ấn tượng nhiều về cảnh tượng lộng lẫy của bầu trời pháo hoa đêm hôm ấy, chỉ nhớ mãi nỗi hãi hùng trên mặt đất, và khuôn mặt của người đàn

bà có đứa con bị rơi xuống đất.

Những buổi trưa hè

Nơi ở đầu tiên mà tôi từng nhìn thấy trong đời là một ngôi nhà lợp mái ngói, cửa ra vào đã bị long bản lè, ban ngày cứ để mở thế, ban đêm bê cánh cửa che tạm vào, coi như quy ước đây là một barrier để người lạ cấm xâm nhập tư gia mà không được phép. Hàng xóm xung quanh ngõ 77 Đại Cồ Việt đều như vậy, rất ít nhà có cửa cho tử tế. Hoặc có cửa thì đêm họ cũng mở ra cho mát. Chẳng ai lo trộm. Nhà tôi cũng không lo trộm. Chúng tôi chỉ có một tủ quần áo, ít chăn màn, xoong nồi, chạn bát, thùng đựng gạo và thứ giá trị nhất trong nhà là hai tủ sách của cha tôi. Rất nhiều sách. Cho dù chúng có in bằng giấy đen, mất bìa, thiếu trang, long gáy, xơ nát thì vẫn cứ là có

giá trị hơn chần mản và xoong nồi. Giá trị với cha tôi chứ không giá trị với trộm.

Nhưng rồi một đêm nọ, cả xóm nháo nhác lên vì có tiếng hô trộm. Trộm mò vào nhà bà Thường. Không hiểu sao trộm lại mò vào nhà bà Thường. Bà Thường ở ngay sát vách. Nhà bà nền đất chứ không lát đá hoa giống nhà tôi. Ông bà Thường có đến gần chục người con nhưng nghèo nhất xóm. Đêm đến họ ngủ cả trong ngôi nhà lợp giấy dầu bé tí tẹo. Trộm vào nhà tôi đã thấy thất vọng, chui vào nhà bà Thường dễ chừng muốn khóc. Nhưng sáng hôm sau cả xóm quây lại để nghe bà Thường kể chuyện trộm. Đây là một “con trộm”, bà Thường bảo thế. “Con trộm” chít khăn xanh, che gần kín mặt. Nó lò dò

đi lại bên giường. Bà Thường giật mình tỉnh giấc mới hét lên. “Con trộm” liền chạy mất. Mẹ tôi sợ lắm, bảo nếu mẹ mà nhìn thấy trộm đi lại bên giường thế chắc không dám kêu. Tôi cũng sợ trộm, không phải sợ trộm lấy đi đồ quý mà sợ nó chít khăn xanh đi đi lại lại bên giường trong bóng đêm. Sau rồi cha tôi cũng lấp lại bản lề. Cửa ra vào đã có thể đóng lại được.

Ngôi nhà đầu tiên của tôi còn có cả một khu vườn phía sau. Ven bờ mương ngập đầy bèo tây đã trồng sẵn một cây chuối và vài thứ cây dại. Còn trên bờ đậu ngăn cách với nhà hàng xóm leo đầy râm bụt. Chỗ ấy mẹ tôi kê chiếc chuồng gà. Những trưa mùa hè là thời khắc yên tĩnh và tuyệt vời nhất trong ngày. Khi ấy,

mẹ tôi ngủ trưa, cả xóm ngủ trưa, cả thành phố ngủ trưa, còn tôi tha thân một mình trong vườn. Tôi có thể làm bất cứ điều gì mà không bị rầy la. Đầu tiên tôi tìm thấy một chiếc đinh và loay hoay cố tìm cách đóng nó lên tường. Tôi dồn hết sức mình giáng búa vào đinh. Được ba phát như thế thì đinh chuội ra khỏi lớp vữa tường, bàn tay cầm đinh trở thành đích ngắm của búa. Tôi điếng người rơi cả đinh lẫn búa, đành ngồi trên bậu cửa sụt sịt chịu đau. Nhưng cũng chỉ được một lúc, tôi lại tìm thấy một tảng thịt heo trong bếp. Tôi chặt vạt lõi chiếc thớt gỗ nghiêng nặng gần bằng người ra giữa sân, đặt tảng thịt lên mặt thớt rồi dùng dao phay miệt mài băm thịt. Chừng nửa tiếng sau mẹ tôi đã có món thịt băm trộn lẫn cả

đất cát và mùn thối. Có bận tôi bắc ba viên gạch nhỏ làm ông đầu rau. Lại kiếm lá khô làm củi. Tôi thái nhỏ lá cây râm bụt cho vào chiếc nồi đồ chơi bằng nhựa rồi chế thêm nước vào. Cuối cùng là bắc bếp, nổi lửa. Tôi ngồi nhìn lửa bắt lá khô nổ cháy đùng đùng và kinh ngạc khi thấy chiếc nồi nhựa trong nháy mắt đã tan chảy vào trong đồng lửa. Mất chiếc nồi, tôi lại tìm được một thứ khác để giải trí cho hết buổi trưa.

Một trưa mùa hạ năm 1983, mẹ tôi chạy đi đâu đó trong xóm. Tôi lại một mình trong khu vườn sát bờ mương. Đang loay hoay thái lá cây cho vào nồi nấu canh, đột nhiên tôi thấy đất dưới chân mình chao đảo, cả tôi nữa, cũng chao đảo, như thể đang lơ lửng trong

không khí. Tôi quăng cả nôi lẫn ông đầu rau giữa sân rồi vội vã chui tọt lên giường nằm đắp chăn bông trong lúc trời còn đang nóng đến phát sốt. Tôi nghĩ tôi bị ốm. Ốm thì phải đắp chăn. Nhưng lại nghĩ những lần trước tôi ốm không giống như thế này. Đây là một cảm giác kỳ lạ chưa từng gặp bao giờ. Ngay cả khi đang nằm trong chăn bông, cái giường dưới lưng tôi cũng đung đưa như một chiếc thuyền. Tôi nghĩ mình sắp chết.

Mãi lâu sau mẹ mới chạy về. Nhìn thấy tôi nằm đắp chăn bông giữa trời nóng nực, bà nghĩ rằng đó lại là một trò chơi mới của tôi.

- Vừa động đất đấy con ạ.

Động đất? Chiếc giường và mặt đất đã

không còn lúc lắc nữa. Giờ tôi chỉ thấy khắp mình toát mồ hôi như lúc chui vào chăn xông nước lá sau kỳ lên sỏi.

Ngày hôm đó cả xóm bàn tán ồn ã về vụ động đất. Có người nói động đất làm đổ sập cả một khu tập thể năm tầng.

Nhưng kể từ đó cho đến giờ, tôi chưa thấy mặt đất ở thành phố này rung chuyển thêm lần nào nữa.

Chú thích

Năm 1983, trận động đất ở đông bắc Tuần Giáo (Lai Châu) có cường độ 6,8 richter đã khiến Hà Nội bị rung chấn lên cấp 6

Món bánh caramen

Suốt những năm tháng rất dài, món ăn yêu thích nhất của tôi luôn là bánh caramen. Mẹ tôi có thể làm loại bánh này. Nếu không thế, những năm đầu thập niên 80 cũng khó tìm thấy một cửa hàng bán thứ đồ dessert ngon và sang trọng nhường ấy. Mẹ biết làm nhiều món ăn độc đáo vì thời Pháp, bà ngoại tôi có một cửa hàng ăn và ông ngoại là người nếu không sành ăn nhất thì cũng nhì, không nhì thì... cũng ba ở đất Hà thành. Vì thế món bánh caramen có tính gia truyền, làm nó khá là cầu kỳ, nhưng nguyên liệu thì đơn giản, chỉ cần sữa đặc, trứng gà và đường kính. Có vậy thôi nhưng chẳng mấy khi tôi được ăn caramen. Chúng tôi luôn luôn không đủ

nguyên liệu. Một sáng nọ, mẹ bảo tôi.

- Hôm nay mẹ làm bánh caramen.

Cả ngày hôm ấy lòng tôi dậy lên một niềm vui âm ỉ. Từ sáng đến chiều nước miếng ứa ra liên tục trong miệng tôi. Vui chán rồi lại đâm lo. Nhỡ đâu chiều nay nhà tôi có khách. Họ sẽ đến đúng lúc mẹ đang làm bánh caramen và chúng tôi không thể không đem bánh ra đãi họ. Rồi ai thì cũng thích caramen cả. Họ cho rằng trẻ con 5 tuổi chẳng nên ăn nhiều đồ ngọt. Họ sẽ ăn hết bánh của tôi mất.

Sau bữa cơm trưa, mẹ bắt đầu túc tắc chuẩn bị nguyên liệu. Chúng tôi có một quả trứng gà, một ít sữa đặc ông Thọ dính ở đáy hộp. Vậy là đủ để làm bánh. Đầu tiên mẹ sẽ hớt lòng đỏ, đánh tan thật

bông lên như kem. Sau đó pha nước sôi với sữa. Mẹ trung nước hàng đổ xuống đáy nắp phích, rồi sau rót trộn kem trứng với sữa đổ lên trên. Cái nắp phích ấy sau khi hấp cách thủy sẽ thành món bánh caramen có khuôn hình tròn. Bánh được đặt trong tủ lạnh vài giờ rồi đổ ra đĩa một cách dễ dàng. Giờ sẽ là chiếc bánh thơm ngậy vị sữa, thơm bùi vị trứng gà và thơm lừng vị đường trưng hơi đắng. Nó còn có hai tầng màu vàng và nâu sẫm rất đẹp mắt. Ngắm mãi thì thật thèm mà ăn thì thật tiếc. Nhà không có tủ lạnh nên tôi không được ăn bánh caramen ướp lạnh bao giờ, nhưng cho dù có tủ lạnh thì tôi cũng khó lòng mà đợi được đến lúc ấy. Tôi luôn ăn caramen nóng hôi hổi, vừa ăn vừa thổi phù phù. Mẹ bảo chỗ

nguyên liệu này chỉ đủ làm hai chiếc caramen nhỏ, nhưng mẹ sẽ nhường cho tôi cả hai.

Mẹ bắt đầu đánh tan kem trứng rồi đổ tất cả vào lon sữa bò, lại đánh tiếp cho trứng sữa quện với nhau thật kỹ. Xem mẹ làm bánh cũng đem lại niềm vui sướng có lẽ chỉ kém lúc ăn bánh một chút thôi. Tôi nhảy chân sáo xung quanh mặc cho mẹ phàn nàn rằng tôi nên ngồi yên một chỗ, rồi sẽ nhanh có bánh, đi đi lại lại thế mẹ sốt ruột lắm.

Trộn trứng sữa xong, mẹ để lon sữa bò sang một bên để pha đường trung. Thế là xong một nửa công đoạn rồi. Giờ chỉ còn đổ bánh vào hấp cách thủy nữa thôi. Tôi vẫn lượn như đèn cù, miệng lặp đi lặp

lại một câu duy nhất.

- Bánh sắp được chưa hả mẹ? Bánh sắp được chưa hả mẹ?

Bạn đã bao giờ nghe nhắc đến từ “Bước chân định mệnh” chưa? Những bước chân định mệnh luôn xuất hiện đúng vào lúc khó ngờ nhất, ngay cả khi chúng ta chẳng hề mong chờ nó. Trong lúc phẫn khích vì bị dạ dày kích động, cái cẳng chân quen thuộc của tôi đã sút trúng vào lon sữa bò khiến nó đổ lăn kênh. Trúng sữa thì nhau nôi đuôi bò ra giữa sàn theo hình dáng một vũng nước. Tôi đứng khựng lại như tức thì bị hóa đá. Mẹ phát vào mông tôi rõ đau và mắng vài câu gì đó mà tôi không thể nghe rõ

nữa. Khuôn mặt tôi lúc ấy người ta có thể dùng được nhiều từ để miêu tả: thộn mặt, thuỗn mặt, ngẩn mặt, đần mặt hay ngệt mặt. Chọn cách nào cũng phù hợp cả.

Mẹ đứng lên đi tìm giẻ lau để thu dọn món bánh caramen. Vừa dọn mẹ vừa lẩm bẩm.

- Thôi, mất ăn.

Câu này thực còn đau hơn cái phát móng vừa rồi.

Đã nhiều năm trôi qua và mỗi lần ăn một chiếc bánh caramen, không khi nào tôi thôi không nhớ lại lon sữa bò bị đá lăn lông lốc lúc ấy. Và cũng chưa khi nào tôi thấy người ta làm bánh ngoài tiệm

ngon hơn mẹ làm cho tôi trong một chiếc
nắp phích đã ngả màu.

Đồng tiền vàng

Ở trong xóm, đứa trẻ giàu có nhất là cái Thanh con nhà chú Hồng. Nó giàu có vì trong khi tất cả chúng tôi mặc quần chũra lại từ quần áo cũ của người lớn thì nó được mặc váy. Trong khi món quà vật ngon nhất đời của chúng tôi là nước pha với đường kính thì nó có hẳn một chiếc kẹo cao su. Hôm đó nó kiêu hãnh nhai kẹo cao su trước một đám trẻ con xóm đông xóm đỏ xung quanh. Ngần ấy con mắt dán vào đôi môi mỏng dính của cái Thanh mà trong ấy rõ ràng có một chiếc kẹo rất thần kỳ, chỉ có thể nhai mà không được nuốt.

- Nó như thế nào, có dai không? -
Thằng Lộc hỏi.

- Không, mềm lắm, rất ngon. – Cái Thanh vừa dùng đưa hai bên hàm vừa lúng búng trả lời.

- Kẹo có vị gì? – Cái Hà tròn mắt hỏi. Cái Hà là cháu gọi tôi bằng cô, vì cha tôi gọi ông nội nó bằng anh. Chúng tôi vừa là hàng xóm vừa là những người họ hàng xa.

- Thơm mùi bạc hà, lại cay cay nữa.

- Lỡ nuốt vào bụng thì làm sao?

- Thì chết người đấy, bụng sẽ nổ tung ra.

Tôi lắc đầu quay đi về chán nản.

- Nhai thế thì mỗi miệng chết.

- Ừ, chả thích... Thà uống nước đường

thì đỡ phải nhai, lại còn nuốt được.

Những đứa khác phụ họa trong khi mắt vẫn không rời khỏi chiếc kẹo cao su đang được nhai nhíp nhàng bởi hàm răng thưa đáng ghét. Kỳ thực trước đó chúng tôi đã yêu cầu cái Thanh chuyển kẹo cho chúng tôi nhai thử một tí nhưng nó từ chối. Lát sau chừng như đã chán nhai kẹo, nó đánh chiếc kẹo vào thân cột trước cửa nhà cái Thu rồi bỏ về. Chúng tôi cũng tản đi sau một hồi xem nó nhai kẹo. Nhưng rồi tôi chợt nhận ra cái Chi lén dứt một ít kẹo đang dính chặt lên thân cột rồi... bỏ vào miệng nhai.

Một tối mùa đông, mẹ cho tôi đi theo đến nhà bác Tiến bạn thân của cha để bàn một công chuyện gì đó. Trước khi

mẹ con tôi ra về, bác Tiến chợt nhớ ra điều gì. Bác vào nhà trong rồi quay trở ra đưa cho tôi một thanh kẹo, chỉ một thanh thôi. Nó nhỏ xíu và mỏng dính, có vỏ bọc màu xanh lá, hai đầu thò ra lớp giấy bạc gói trong. Tất nhiên tôi nhận ra đó là thanh kẹo cao su thần kỳ mà cái Thanh từng làm cho lũ chúng tôi nhỏ dãi vì chết thèm. Tôi nhét thanh kẹo vào túi áo rét. Trên đường về thỉnh thoảng lại thò tay vào túi kiểm tra xem nhỡ đâu nó có rơi mất. Sau thấy vẫn chưa yên tâm, tôi để hẳn tay trong túi cho đến tận khi về đến nhà.

Tối hôm ấy đi ngủ, tôi đặt chiếc kẹo trước mũi và hít hà mùi thơm của nó. Kẹo này là kẹo quý, không thể một lúc mà ăn hết được. Sáng hôm sau, tôi bắt

đầu ăn mẩu kẹo đầu tiên. Tôi cẩn thận bóc lớp giấy bọc ngoài rồi bẻ một mẩu bé bằng đầu ngón tay út cho vào miệng. Kẹo ngọt và cay, nhưng chỉ được vài phút là đã nhạt thêch. Chẳng ngon như tôi tưởng, lại còn không được nuốt, nhưng rất thú vị. Nó thú vị vì tôi là đứa trẻ thứ hai trong xóm được ăn kẹo cao su. Tôi gói phần kẹo còn lại vào trong giấy bạc rồi cứ thế ăn dè đến tận cuối ngày. Mỗi lần chỉ bẻ một miếng tí xíu.

Một thời gian sau, cha tôi thỉnh thoảng lại vào miền Nam. Mỗi lần trở ra ông xách theo một con gà trống, vài sọt nho tươi, nhiều quần áo người lớn trẻ con và khăn bông bay. Rất đông người đến nhà tôi chọn mua những thứ ấy. Mẹ mang nho ra chợ san lại cho các cửa hàng bán lẻ,

còn đâu mẹ ngâm rượu và tặng hàng xóm mỗi nhà một ít. Trước đó tôi cũng đã từng được ăn nho một lần. Ấy là bận tôi bị sốt cao, khắp người nóng hầm hập. Mẹ mua cho tôi vài quả nho rụng, rửa sạch rồi cho vào chiếc nắp phích để đầu giường. Cổ họng tôi khô khốc, nóng gắt và quả nho thì trở nên mát lịm, ngon ngọt tuyệt vời. Tôi không thể ăn gì nhưng đã chén sạch cái nắp phích đựng nho. Giờ nho đựng trong sọt. Để có đến vài yến nho xếp ở góc nhà. Thật lạ lùng, nhìn những sọt nho tím ngắt ấy tôi đã không còn cảm giác thèm nho nữa. Mẹ bảo tôi mang một đĩa nho sang biếu bà Thường. Tôi bê đĩa nho trên tay, trịnh trọng như sứ thần ôm báu vật, kiêu hãnh vì biết rõ giá trị đang nằm trên cái đĩa này.

Vừa nhìn thấy tôi và đĩa nho xuất hiện ở bậu cửa, thằng Lộc đang nằm khểnh trên chiếc giường xi măng ba hoa gì đó vội ngồi bật dậy. Mắt nó dán vào chiếc đĩa. Nhà bà Thường nhón nhíp hắt lên. Họ cảm ơn tôi rồi rút, rồi nhờ tôi chuyển lời cảm ơn bố mẹ.

Rồi lại sau một chuyến đi Nam, cha có vài thứ đặc biệt cho tôi. Đây là một bộ đồ hàng có đầy đủ xoong chảo, mâm, bát, ba đôi đĩa, mỗi mức canh... Tất cả đều được làm bằng gang. Đó là một bộ đồ hàng độc nhất vô nhị, đẹp chưa từng thấy. Lại thêm cả một túi kẹo đủ vị, bên trong mỗi chiếc kẹo có một chiếc nhãn bằng nhựa nhiều màu sắc. Một ngày tôi cố gắng chén hết vài chục cái kẹo để còn lấy nhãn. Những món đồ quý hóa của tôi

được trẻ con cả xóm chiêm ngưỡng và ghen tị. Không còn nghi ngờ gì nữa, tôi đã trở thành một đứa trẻ giàu có nhất xóm.

Nhưng một ngày nọ, tôi nhìn thấy một vật kỳ lạ thuộc sở hữu của cái Thanh. Nó gọi đây là đồng tiền vàng. Đồng tiền vàng tròn xoe lấp lánh, trên dập nổi hình mặt người, cành lá (ô liu) và cả một dòng chữ viền theo vòng tròn. Nhưng bên trong nó là kẹo sô cô la. Đồng tiền vàng thì tôi biết. Lão chủ rạp múa rối Caraba Baraba đã cho Buratino 5 đồng tiền vàng thay vì đốt cậu bé gỗ để nướng chín con thỏ và hai con gà. Cũng chỉ vì những đồng tiền vàng mà Buratino bị cáo Alisa thọt chân và mèo Badilio mù dờ lừa hết lần này đến lần khác. Nhưng sô cô la thì

tôi chưa nghe nói đến bao giờ. Đồng tiền vàng đã quý, sô cô la lại được bọc bằng đồng tiền vàng thì còn quý hơn. Tôi cứ chờ mãi cái Thanh bóc vỏ ngoài của đồng tiền vàng ra để xem sô cô la là cái thứ gì nhưng nó bảo nó cứ để thế chơi thôi chứ không ăn. Vì sô cô la nó ăn mãi rồi. Ngon tuyệt. Vừa ngọt vừa béo vừa thơm nức vị... sô cô la. Nhưng ngon mấy thì ngon, ăn mãi rồi cũng chán. Giờ nó giữ đồng tiền vàng này để làm đồ chơi. Nó có cho tôi cầm thử đồng tiền vàng một tí. Đồng tiền vàng thật đẹp, thật xứng đáng là đồng tiền vàng. Cái Thanh bảo người ta mang ở nước ngoài về cho nó, chứ ở Việt Nam không có thứ đồ quý này.

Bạn có bao giờ giống như tôi, luôn liên

tưởng đồng tiền vàng với những câu chuyện cổ tích ly kỳ?

Và một sáng đầu đông lạnh giá, tôi đã gặp câu chuyện kỳ lạ có thật. Ấy là ngay khi vừa thức dậy, khi vừa cựa mình để chuẩn bị tụt xuống giường, tôi thấy từ ngực áo rơi ra một đồng tiền vàng. Tôi mặc một áo len bên ngoài chiếc sơ mi lót trong, và đồng tiền vàng này kẹp giữa lớp áo len và áo sơ mi. Ôi, lão Caraba Baraba nhét tiền vàng vào ngực áo cho tôi hay sao? Nhưng Buratino còn vô tình biết được bí mật của chiếc chìa khóa vàng, tôi thì có thứ gì cho lão ngoài một bộ đồ hàng bằng gang và dăm chiếc nhẫn nhựa cứng?

- Mẹ ơi, con có đồng tiền vàng. – Tôi

hét lên, tay giơ cao đồng tiền vàng lấp lánh.

- Ủ. - Mẹ gật đầu không mấy ngạc nhiên. - Tối hôm qua bác Hiền đến nhà chơi. Bác mới đi Ba Lan về có mang cho con chiếc kẹo. Lúc ấy con ngủ rồi nên mẹ nhét vào đấy.

Thì ra là thế, bác Hiền chứ không phải lão tiến sĩ khoa mùa rồi có bộ râu xồm dài quét đất Caraba Baraba. Và tôi cũng giống cái Thanh, cứ giữ mãi đồng tiền vàng để làm đồ chơi, mặc dù tôi chưa được ném thử sô cô la bao giờ.

Tờ báo đầu tiên

Một ngày đầu thu năm 1983, tôi ngồi sau yên xe của cha. Ông đạp xe ra Bờ Hồ rồi dừng lại trước một tòa nhà có cánh cửa gỗ màu xanh trên đường Lê Thái Tổ. Ông dựng xe đạp sát bờ tường và bảo tôi đứng chờ cạnh chiếc xe. Khuất sau cánh cửa gỗ xanh cao ngất một hồi lâu, lát sau ông quay trở lại với vẻ mặt vui vẻ và một tờ báo trên tay.

- Bố đặt báo cho con đây.

Ông chỉ bảo thế, đưa cho tôi tờ báo rồi sau đó chúng tôi quay về nhà. Đó là một tờ báo kỳ lạ mà lần đầu tiên tôi được nhìn thấy. Bởi vì nó không toàn chữ như báo Nhân dân mà lại có nhiều hình vẽ miêu tả câu chuyện về một con sóc.

Ngoài màu đen còn có thêm cả màu da cam nữa. Tờ báo này vẫn liền một khổ to tướng, muốn đọc phải tự rọc ra rồi lấy kim chỉ khâu lại ở giữa thành cuốn tập, khổ to hơn quyển vở năm hào hai. Đầu tiên cha làm cho tôi, rồi những lần sau tôi lấy dao tự rọc, lấy kim chỉ tự khâu. Tờ báo này có tên Nhi đồng, số 1. Tôi đã biết đọc được vài tháng nay rồi nên chỉ trong vòng một tiếng là đọc hết sạch. Đọc rồi tiếc rẻ đọc lại lần nữa, rồi lại thêm lần nữa, lần nữa... Đọc đi đọc lại đến hàng chục lần đến phát thuộc lòng. Ít lâu sau có bác bưu tá mang đến cho tôi tờ Nhi đồng số 2. Lại hào hứng rọc, khâu, đọc, vuốt ve, nâng niu.

Sau vài tháng thì tôi có cả một bộ sưu tập báo Nhi đồng. Tất cả đều do bác bưu

tá mang đến. Nhiều lúc tôi vẫn tiếc rẻ giá như mình còn giữ được tờ báo cho đến bây giờ, cái tờ báo xứng đáng được cho vào viện bảo tàng ấy, tờ báo dành cho nhi đồng đầu tiên sau ngày giải phóng.

Chuỗi hạt xoàn của bà ngoại

Ông ngoại mất khi tôi còn nhỏ xíu. Lúc ấy mẹ bế tôi trên tay nhưng tôi vẫn nhớ rõ như in hình ảnh ông nằm bất động trên giường. Tôi khóc òa lên, khóc vì nhìn thấy một người họ hàng đứng đằng sau le lưỡi trêu dọa chứ không phải khóc vì ông ngoại mất. Một đứa trẻ hai tuổi chưa có khái niệm về sự mất mát. Tuy nhiên mọi người đều suýt xoa “Con bé ngoan chưa kìa, thương ông nên khóc đấy.” Cuối cùng tôi chỉ còn bà ngoại. Phần nhiều hồi ức của tôi là về quãng thời gian ngắn ngủi được gặp bà.

Bà ngoại tôi là một “bà ngoại điển hình”, nghĩa là với chiếc áo bà ba trắng, quần đen, dáng người hơi mập, mái tóc

bạc trắng như cước, hàm răng nhuộm đen và khuôn mặt già nua phúc hậu thì ngay cả khi chưa cần miêu tả, một cậu trẻ nít cũng đã có thể hình dung mà vẽ ra chân dung Bà ngoại. Bà ít nói. Hầu như bà chẳng nói chuyện với tôi bao giờ, suốt ngày chỉ lụi cụi khâu vá và làm việc nọ việc kia. Nhưng bà rất chiều tôi, như phần đông những người bà khác hay chiều cháu ngoại. Chiều đến nổi phát hư. Trẻ con và các động vật cảnh giống nhau một điểm rằng dễ nhận ra người nào có thể bắt nạt được là bắt nạt ngay. Mà chúng cảm nhận được điều đó rất nhanh, có lẽ chỉ sau vài giây đầu tiếp xúc với một người nào đó. Tôi cũng vậy, không nhớ từ lúc nào tôi lơ mơ cảm thấy rằng mình có thể bắt nạt được bà ngoại, nhưng

rõ ràng là tôi cứ hay đòi hỏi bà điều nọ điều kia, lại còn chẳng sợ bà. Bà ở với con trai cả là bác Ngọc, nhà bác ngay gần lớp học nên buổi sáng mẹ hay đưa tôi qua đó chơi rồi sau bữa trưa bà sẽ dẫn tôi ra lớp. Hôm ấy cũng vậy, cả buổi sáng tôi chơi với lũ trẻ hàng xóm, còn bà lại lúi cúi ngồi vá cho tôi chiếc ô xanh lá cây có viền hoa nhỏ xíu. Đầu giờ chiều bà nhắc “Đến giờ đi học rồi cháu.” Đang chơi vui, tôi nói với lại mà không nhìn bà.

- Hôm nay cháu được nghỉ học.

- Sao lại thế? – Bà dừng tay ngạc nhiên. – Thế sao mẹ đưa cháu lên đây?

- Mẹ bảo cháu lên đây chơi với bà cho mẹ còn làm việc. Cháu được nghỉ học ở

nhà không ai chơi với cháu. – Tôi liền thoắt một hồi rồi chạy vụt đi.

- Thế à?

Bà lại yên tâm cúi xuống vá tiếp vài vết rách. Tôi chơi thỏa thích đến chiều, chẳng may nghĩ gì đến bài vở trường lớp. Nhưng giữa buổi mẹ đã xuất hiện. Mẹ ngạc nhiên khi thấy tôi đang nháy nhót mặt đỏ lựng trên vĩa hè. Rồi mẹ cau mày.

- Sao bà lại không đưa cháu đi học?

- Nó nói hôm nay được nghỉ học mà. – Bà ngơ ngác.

- Nghỉ học thì con đưa nó đến đây làm gì. Sao bà lại đi nghe lời nó? – Mẹ cau kỉnh nhưng không phải cau tôi mà cau vì

bà đã ngàn ấy tuổi rồi lại còn để một đứa trẻ 6 tuổi lừa.

- Thế mà nó lại bảo tôi là hôm nay được nghỉ học đấy. – Bà làu bàu như người có lỗi rồi nhìn tôi bằng ánh mắt buồn bực.

Còn tôi vẫn nhênh nháo nhìn bà chẳng sợ hãi rồi nhảy chân sáo đi chơi tiếp.

Bà cũng hay đến nhà các con gái để làm giúp việc này việc kia. Tôi lờ mờ cảm thấy bà thương mẹ tôi hơn những người con khác. Là tôi đoán thế vì hay thấy bà nhặt nhạnh mỗi nhà một tí rồi mang đến cho mẹ con tôi. Bà đến chơi, khi thì cho củ khoai ăn được lấy từ nhà

bác Ngọc, khi thì mấy mẫu vải vụn tìm được trong đồng vải thừa nhà bác Yên. Bà cắt những mẫu vải ca rô ấy thành hình vuông rồi vắt sổ hoặc khâu viền bốn cạnh cho tôi làm khăn mùi xoa. Từ khăn mùi xoa ấy lại gấp được ra con búp bê bằng vải. Ba con búp bê vải nằm sắp hàng trong giỏ tre thành nhà trẻ, mà tôi là cô giáo, bà là phụ huynh. Lần nào bà cũng có quà. Tôi đâm thành thói quen, cứ nhìn thấy bà từ cửa ngõ là đã hò hét vui sướng rồi lôi chiếc túi da nâu cũ kỹ của bà ra lục lọi. Trong ấy luôn có đủ thứ kim chỉ và hàng trăm món đồ lặt vặt vô cùng thú vị.

Hôm ấy bà không có quà. Tôi lục mãi, vọc tay xuống tận đáy mà vẫn chỉ thấy kim kim chỉ chỉ. Cha tôi nhìn thấy hành

vì bất nhã ấy của con gái tức thì nổi cơn
lôi đình. Ông mắng tôi một thôi một hồi
vì cái tội thấy bà đến chưa chào hỏi đã
vội lục lục lợi lợi. Mà lục lợi là một tính
rất xấu. Đồ của ai phải để yên đấy không
được đụng vào, kể cả của người rất
thân.

- Dạy nó bao nhiêu lần rồi mà vẫn cứ
thế. – Ông vừa mắng tôi vừa liếc mắt
nhìn bà như thanh minh.

Bà vẫn cứ im im như từ lúc tôi mở mắt
lọt lòng đã thấy bà như thế, chẳng bênh
tôi một lời nào. Thực ra tôi chưa bị
mắng mỏ vì tội lục đồ của người khác
bao giờ. Ở nhà tôi vẫn lục lợi khối. Lục
lợi gầm giường. Lục lợi máy khâu. Lục
lợi chạn bát. Lục lợi tủ quần áo. Lục lợi

khắp các xó xỉnh trong vườn, từ gốc cây chuối ngoài bờ ruộng cho đến chuồng gà sát bờ dâu. Tất cả những thứ ấy có phải của tôi đâu. Đồ của tôi chỉ thu lu một giỏ đồ chơi biết hết cả rồi đâu còn gì đáng lục. Lục lợi những thứ chưa biết mới thực là thú vị. Mà những thứ chưa biết ấy lại thường không phải của mình. Nhưng cái túi da nâu cũ kỹ của bà thì cũng coi như của tôi chứ. Cái gì bà chẳng cho tôi. Tôi có muốn xin cả cái túi ấy bà cũng cho. Chẳng bị mắng vì tội lục lợi túi bà bao giờ (cũng là vì cha tôi đi tối ngày nên chưa bao giờ được chứng kiến cảnh mà ông cho rằng không mấy đẹp mắt ấy), hôm nay lại bị mắng trước mặt người mình hay bắt nạt. Xấu hổ quá. Tôi xịu mặt. Tôi rơm rớm nước mắt vì

âm ỨC. Chả hiểu đâu nguồn cơn lại như thế. Chỉ tại bà xuất hiện nên mới ra nông nỗi bị mắNG thế này.

Tôi dỗi, đứng im thít bên bậu cửa thông ra vườn. Lưng tựa vào mặt gỗ rồi hai chân nhịp nhịp bên nọ bên kia như đang bận rộn lắm với việc cỌ cửa. Bà không nói gì, lắNG lắNG đi nhặt rau, nhặt xong lại ra vườn làm các việc lặt vặt. Lát sau bà quay lại. Cái bậc cửa rất cao mà chân bà thì đau, việc bước lên bước xuống là cả một nỗ lực. Bà đứng ngoài bảo đứa cháu ngoại đang bận rộn với việc cỌ cửa bằng lưng áo.

- Lấy hộ bà rỎ rau.

Tôi vênh váo quay phắT lên trần nhà.

- Rau... – Bà nói nhỏ xíu hầu chỉ mình bà nghe thấy, tay bà chỉ rổ rau, mắt nhìn tôi chờ đợi sự giúp đỡ.

- Kia, lấy cho bà rổ rau. – Cha tôi lại nổi khùng lên trước đứa con gái cứng đầu.

- Thôi thôi, để tôi lấy. – Bà lập cập vịn tay vào thành cửa rồi khó khăn lắm mới nhấc được chân phải lên trước.

- Sao càng ngày nó lại càng khó bảo đến thế chứ. – Cha tôi lắm bầm, vẫn chưa thôi tức giận.

Món quà cuối cùng của bà là một chuỗi hạt. Hôm đó bà xuất hiện với khuôn mặt đỏ lựng mồ hôi nhưng cực kỳ vui vẻ. Bà

kể rằng bà đang đi bộ trên đường Nam Bộ* đúng khi tàu chạy qua. Người ta buôn hàng từ Nam ra Bắc, đến đó nhảy tàu, quăng hàng xuống chắc là để trốn thuế, trốn vé chi đó. Lúc ấy có một túi hàng bị thủng vì quăng ra quá mạnh. “Mấy cái hạt này cứ thế văng ra, tôi nhặt về cho cái Tí Con xâu chuỗi hạt”. Bà lôi từ trong túi một nắm hạt nhựa tròn gói trong khăn mùi xoa. Tôi thích chí lắm. Tôi hớn hờ nhảy nhót xung quanh giục bà lấy kim chỉ xâu hạt cho tôi, mặc cho mẹ cần nhằn “Để yên cho bà còn nghỉ ngơi uống nước cái đã.” Nhưng bà không nghỉ ngơi, từ lúc gặp bà ở trên đời, tôi chưa khi nào thấy bà nghỉ ngơi cả. Bà xuyên chỉ vào kim để xâu hạt cho tôi. Xâu xong bà vòng lên cổ tôi buộc cổ định hai đầu

lại.

Tôi chưa bao giờ có thứ đồ trang sức đẹp đến thế này. Tôi gọi đó là hạt xoàn. Những hạt đen nhánh tròn trịa bao quanh cổ tôi thật xinh xắn, cho dù chúng trơn nhẵn bề mặt chứ chẳng óng ánh tẹo nào. Chuỗi hạt không có móc cài nên tôi cứ đeo mãi như thế chẳng thể cởi ra được, mà tôi cũng không đời nào muốn cởi ra.

Băng đi một dạo không thấy bà đến chơi nữa. Mẹ bảo rằng bà đang đi về quê. Rồi bỗng một tối nọ, có một người lạ mặt đến tìm mẹ tôi. Ông ta không vào nhà, chỉ nói ngắn gọn vài điều gì đó qua song cửa rồi bỏ đi mất. Lúc quay vào, tôi thấy mặt mẹ méo đi, mắt mẹ ứa nước,

giọng mẹ nghẹn lại.

- Bà mất rồi con ạ.

Tôi ngơ ngác. Nhưng tôi chẳng khóc. Tôi chỉ nhìn mẹ trăn trối. Tôi hiểu từ “mất” nghĩa là “chết”, “chết” nghĩa là tôi không bao giờ còn gặp lại bà nữa. Tôi chưa hình dung được ra điều ấy. Tôi chưa hình dung được cảm giác mãi mãi không bao giờ còn có thể gặp lại một người đã vô cùng thân thiết có nghĩa là thế nào.

Người ta bảo bà mất ở quê. Bà bị ngã, rồi cứ thế ngủ yên vĩnh viễn. Người ta an ủi mẹ tôi rằng âu như thế cũng là hạnh phúc. Bà ra đi khi đang về chơi nhà, tất cả chỉ diễn ra trong một khoảnh khắc, chẳng chút gì đau đớn. Nhưng dường như

điều đó chẳng làm dịu đi nỗi đau đớn của mẹ tôi tẹo nào. Mẹ buồn phiền rằng bà ra đi mà chẳng được gặp các con, chẳng được nhìn thấy ai bên cạnh trong giây phút cuối cùng, lại còn bị ngã rất đau nữa. Rồi mẹ cần nhằn như thể bà đang còn ngồi trước mặt rằng tất cả cũng chỉ tại bà cứ không chịu ngồi yên một chỗ, đang yên đang lành lại về quê làm chi.

Rất lâu sau khi bà mất, tôi cũng không hề khóc. Thỉnh thoảng quên mất tôi vẫn cứ ngóng mãi ra cửa chờ bà đến mang theo chiếc túi da nâu cũ kỹ quen thuộc. Nếu tôi gặp lại bà bây giờ, tôi sẽ không bắt nạt bà nữa. Chắc chắn thế. Bà có bảo tôi lấy hộ bà thêm chục rổ rau, trăm rổ rau, nghìn rổ rau, ức vạn rổ rau nữa tôi

cũng lấy.

Một hôm rất xa sau ngày bà mất, mẹ dẫn tôi ra chợ. Trên đường về, sợi chỉ khâu chuỗi hạt có lẽ lâu ngày mủn quá nên vừa mắc phải thứ gì đó đã chọt đứt tung ra. Lúc ấy đang là giữa trưa, nắng lên quá đỉnh đầu chói chang nhói bức. Những hạt nhựa màu đen văng tung tóe trên nền đất rất bóng. Tôi vội vàng ngồi xụp xuống nhặt từng hạt. Mẹ tôi thốt lên.

- Thôi con ạ.

- Không, đây là chuỗi hạt xoàn của bà.
— Tôi vẫn cảm cúi nhặt mà không ngược nhìn mẹ.

Giờ thì tôi đã biết cảm giác cúi nhặt

từng hạt giữa trời gay gắt khi bà vui mừng nhìn thấy những hạt nhựa văng ra từ túi hàng buôn lậu bên đường ray tàu hỏa.

Mẹ đành kiên nhẫn đứng đợi tôi bên vỉa hè nắng cháy. Tôi bò tới lui trên nền đất cho đến khi chắc chắn không còn hạt nào sót lại lẫn trong đám cát sỏi. Tôi đứng lên, một tay nắm lấy bàn tay mẹ, tay kia vẫn nắm chặt những hạt xoàn nhỏ xíu của bà ngoại, như sợ đâu nó sẽ rơi lần nữa và biến mất vĩnh viễn vào lòng đất lạnh lẽo kia.

Chú thích

* Đường Nam Bộ giờ là phố Lê Duẩn

Đường về nhà

Lên lớp 2 tôi mới được chuyển về trường chính. Trường tiểu học Tây Sơn rất hẹp. Sân trường nhỏ tí xiu. Giờ ra chơi cả sân mù mịt một màn bụi. Bụi chui vào mắt, vào mũi, vào những cái miệng đang cười đùa, hò hét. Bụi bám vào những que kem, miếng sấu dầm mua cuống cuống qua song sắt cổng trường. Bụi phủ đen bờ những ống chân thoăn thoắt nhảy dây, đá cầu. Mẹ bảo rằng trước đây trường là một tòa biệt thự. Sau ngày giải phóng, các biệt thự của những gia đình tư sản giàu có bị thu hồi và trưng dụng làm cơ quan, trường học. Tuy nhiên, chủ nhân ngôi biệt thự này vẫn được chính phủ cho ở lại tầng trên cùng của tòa nhà. Tôi đã nhìn thấy bà ấy một

lần. Đó là hôm chúng tôi chào cờ thứ hai đầu tuần. Bà đi từ bậc tam cấp tầng hai xuống, mình mặc bộ nhung the đen, vai khoác thêm chiếc khăn the hoa sậm màu, mái tóc bạc vấn cao, môi đỏ son mím cười nhìn xuống như thể một bà hoàng đang vẫy chào thần dân ngơ ngác. Tôi chưa từng nhìn thấy người nào có dáng vẻ sang trọng lộng lẫy như thế bao giờ. Mẹ tôi bảo đấy là một người đàn bà tư sản.

Xung quanh ngôi trường tiểu học nhỏ xíu này có nhiều chuyện li kỳ. Cũng lại mẹ tôi kể rằng trước đây khu vực hồ Ha-le (Halais – hồ Thiên Quang) toàn là các biệt thự của Pháp. Riêng phố Nguyễn Gia Thiều ngày xưa mang tên Ôn Như Hầu có ngôi nhà số 7 là trụ sở của Quốc

dân Đảng. Quốc dân Đảng câu kết với thực dân Pháp bắt cóc nhiều người vào ngôi nhà ấy tra tấn, giết chết rồi vùi xuống hồ chôn tập thể. Nhiều xác chết bị chúng vớt xuống hồ Ha-le. Sau này người ta hút cạn nước ở hồ thấy vô số xương người dưới ấy. Tôi chẳng hiểu Quốc dân Đảng là gì nhưng cái từ đó gọi lên trong tôi nỗi hãi sợ vô có. Hãn hữu đi qua phố Nguyễn Gia Thiều, tôi tránh nhìn lên ngôi nhà số 7 sơn trắng ba tầng gác, âm u và tĩnh lặng sau cánh cổng sắt xanh lục luôn đóng kín bùng. Những biệt thự cổ trên đường Nguyễn Gia Thiều, Quang Trung, Trần Quốc Toản, Nguyễn Du, Trần Bình Trọng, Hồ Xuân Hương dù không phải là trụ sở của Quốc dân Đảng nhưng đều có vẻ gì đó khiến tôi

không yên tâm. Ngôi nhà nào cũng có công sắt và sân trong um tùm cây lá. Bạn bè tôi nhiều đứa sống trong những ngôi nhà ấy, mà giờ đã bị chia năm sẻ bảy cho những hộ gia đình khác nhau. Chúng cũng kể lại những câu chuyện kỳ lạ xảy ra hàng ngày khiến cả bọn sợ chết khiếp. Hồi học lớp 1, có lần một cô bạn học cùng lớp rủ tôi về nhà cô ấy ở phố Hồ Xuân Hương, cũng là một ngôi biệt thự cổ. Gần một phần ba lớp có mặt tại đó. Chúng tôi đọc truyện tranh, kể chuyện ma và xem các món đồ chơi chưa từng được nhìn thấy bao giờ. Khi chuẩn bị ra về thì trời đổ mưa ào ạt. Những đứa bạn khác có bố mẹ đến đón, còn tôi sẽ tự đi bộ về nhà bác Ngọc và ngồi chờ mẹ ở đó. Cô bạn tiễn tôi ra tận cửa, không quên dặn:

- Ấy nên bám dọc theo những bức tường này mà đi, không được đi tách ra khỏi tường.

- Tại sao thế?

- Tôi không biết. Nhưng bố tôi bảo những cô tiên nước sẽ xuất hiện khi cơn mưa đến. Sợ lắm. Ấy phải đi sát vào tường.

Tôi không hiểu những cô tiên nước và việc đi bám tường có liên quan gì đến nhau nhưng vẫn nép sát vào tường mà đi bộ ra hồ. Từ phố Quang Trung về nhà bác tôi ở Vũ Lợi, những mảng tường bị cắt đứt bởi hồ Ha-le. Mưa sầm sập và trời đã sầm tối. Tôi lủi thủi đi dọc bờ hồ, với hy vọng nếu có xuất hiện thì tôi thà nhìn thấy những cô tiên nước còn hơn

các bóng ma leo lên từ dưới đáy hồ.

Chỉ nội trong trường thôi cũng đã vô số chuyện. Trường Tây Sơn tuy nhỏ nhưng rất ngoắt ngoéo, chỗ nọ thông ra chỗ kia. Riêng phòng chờ giáo viên nằm ở tầng một, khuất sâu dưới gầm cầu thang lúc nào cũng âm u tối. Một đứa kể rằng có lần anh nó quên cuốn tập ở lớp nên phải quay lại lấy. Lúc ấy trời đã tối. Anh nó tìm được cuốn tập thì chuẩn bị ra cổng để đi về. Ngang qua phòng chờ giáo viên thấy cửa vẫn hé mở, lại còn có cả ánh sáng, mới ngạc nhiên ghé vào xem. Khi vừa mở cửa phòng, đầu tiên nhìn thấy một đôi chân đi giày tất thể thao đang hoàng đang chuyền một quả bóng dưới gầm bàn, nhưng ngó lên chẳng thấy ai cả. Anh nó liền ù té chạy đến dứt hơi.

Hình như đứa nào cũng sợ phòng chờ giáo viên. Không phải sợ các cô giáo mà sợ những giá móc treo quần áo, các phù hiệu, bằng khen có thể chuyển động và nhảy múa bất cứ lúc nào từ khắp các xó xỉnh tối tăm.

Trường chật quá nên các lớp 1 thuê tạm nhà dân ở khu vực xung quanh để làm phòng học. Lớp 2 mới được chuyển về trường nằm giữa phố Trần Nhân Tông, sát cạnh hồ Thiền Quang và đối diện công viên Lê nin. Những ngày đầu lớp 2, mẹ vẫn đưa tôi đến trường, còn khi tan học tôi có thể tự về nhà một mình được. Nhà chỉ có một chiếc xe đạp duy nhất nên những hôm đã đến giờ đi học mà cha tôi vẫn chưa về, hai mẹ con lại cuốc bộ dọc theo ngõ tắt Vân Hồ thẳng

lên phố Nguyễn Đình Chiểu. Nhiều lần, thương tôi đi bộ mọi chân, mẹ hay đứng chờ những người tình cò đạp xe qua.

- Chú ơi, chú có đi qua trường Tây Sơn không, chú làm ơn cho cho cháu nhà tôi quá giang lên đấy?

Chẳng ai nỡ từ chối một đứa trẻ 7 tuổi có chiếc cặp to đùng trên lưng, tay còn toòng teng lọ mực. Tôi leo lên yên xe của một người xa lạ. Chiếc xe đi xa dần, thẳng hướng trường Tây Sơn. Khi ngoái lại, thấy mẹ vẫn còn đi bộ đằng sau. Lần nào cũng vậy, mẹ sẽ theo tôi đến tận trường, thấy tôi ngồi trong lớp học rồi mới yên tâm ra về.

Lúc tan học, tôi không bao giờ về qua lối Vân Hồ. Tôi sẽ đi quá lên hồ Thiên

Quang rồi rẽ vào cổng chính công viên Lênin, men theo hồ Bảy Mẫu ra cổng sau mặt phố Đại Cồ Việt, sang đường là về đến nhà. Rõ ràng cảnh đẹp trong công viên bao giờ cũng thú vị hơn những ngôi nhà lụp xụp ảm đạm của ngõ Vân Hồ. Đường về nhà rất dễ dàng, chỉ có một trở ngại duy nhất: Tôi không biết sang đường.

Tuy nhiên tôi chỉ phải sang đường hai lần. Một lần qua phố Trần Nhân Tông và lần thứ hai ở đường Đại Cồ Việt. Khi về nhà, tôi có thể đứng từ bên này đường gọi mẹ sang đón, còn ở cổng trường, tôi phải nhờ một người lớn dẫn sang (mẹ tôi dặn như vậy). Nhưng tôi chưa bao giờ nhờ ai cả. Tôi thường đứng đợi những học sinh khác sang đường với bố mẹ thì

sẽ nhân đó đi nép vào chúng mà sang cùng.

Một hôm, khi tan học, tôi gặp chị My con bác Cầu ở cổng trường. Bác Cầu là bạn thân của cha tôi (Hiện vẫn có tiệm ảnh Nguyên Cầu nổi tiếng trên đường Bà Triệu). Bác có một xưởng in tráng ảnh tại nhà trong chùa Quang Hoa. Tôi chưa từng nhìn thấy ai lại có nhà ở ngay trong chùa nên rất thích được đến đó chơi. Ngôi nhà rất đẹp, lối vào lát gạch quanh theo lưng chùa thơm nức mùi hoa đại, mặt sau sát mép hồ Thiền Quang, sân còn có hai tòa tháp nho nhỏ mà mẹ tôi bảo đây là ngôi mộ của các sư trụ trì chùa Quang Hoa. Bác Cầu có hai con gái là chị Quỳnh và chị My. Chị Quỳnh đã lớn nên tôi hay chơi với chị My. My chỉ hơn

tôi hai tuổi và cũng học trường Tây Sơn. Chúng tôi thường cùng lũ trẻ con hàng xóm chạy vào tận các góc ngách trong chùa. Những hôm sấm trời, sân chùa tôi thui kích thích cảm giác vừa sợ hãi vừa phấn khích. Đến nỗi một ni cô phải chạy ra nhắc nhở chúng tôi đừng la hét nữa ảnh hưởng đến việc tụng kinh niệm Phật của nhà chùa. Lần này nhìn thấy chị My, tôi vô cùng mừng rỡ. Tôi tiến lại gần chị.

- Chị My dẫn em sang đường.

- Ừ, đi cùng bọn chị qua hồ rồi chị dẫn sang.

Đằng nào cũng vậy. Tôi sẽ còn phải đi bộ đến tận cổng công viên Lê nin kia mà. Đi bên này đường hay bên kia đường thì có gì khác nhau. Tôi đồng ý. Chúng tôi

đi rất chậm, vừa đi vừa la cà. Những học sinh tan học cũng đi bộ thành từng nhóm rất đông ven hồ Thiền Quang. Đến cổng công viên, tôi khẽ nhắc.

- Chị My dẫn em sang đường đi.

- Thôi, chị phải về không muộn rồi. Em tự sang được mà.

- Em không sang được.

- Em cứ sang đi, rồi sẽ quen.

- Nhưng em không biết sang đường. – Tôi nói lí nhí vì sợ các bạn chị nghe thấy, hai tay níu chặt cánh tay chị My, nhưng chị vội giật ra rồi chạy thẳng về nhà.

Tôi ngơ ngác nhìn về phía nhà chị nằm bên hồ Quang Hoa. Chị My đã về đến

nhà rồi, còn tôi mới đi được một phần năm quãng đường thôi. Nhà tôi còn ở rất xa, phải nửa vòng công viên nữa mới về đến nơi. Không ai có ý định sang đường để tôi đi nép vào mà sang cùng. Cũng không có ai quen tôi trong số những người qua lại bên hồ. Chị My nói đúng, tôi có thể tự sang được mà. Sang dần rồi sẽ quen, tại sao chị My chỉ cao bằng tôi mà cũng sang được. Tôi bắt đầu đứng hẳn xuống lề đường, chờ cho xe thật vắng rồi bắt đầu sang. Nhưng giờ tan tầm, xe cứ ùn ra từ hai phía: Xe tải, xe con, xe máy, xe đạp, xe lam, tất cả đều cuống cuống chạy cho kịp giờ về nhà ăn cơm tối. Hễ lần nào tôi tiến ra được vài mét là lại có một chiếc xe lù lù từ xa chạy tới. Tôi vội vã lui lại nhảy tót lên vỉa hè.

Những chiếc xe cứ thế lúi lũi lao thẳng vào người tôi, khiến tôi không dám nhích thêm một bước nào nữa.

Nắng mặt trời đã tắt dần trên hồ nước. Mặt sóng không còn óng ánh sáng, nó thâm tối rồi ngả dần sang màu đen ở vùng ven bờ. Đây là bóng những cây si già đang rũ xuống mặt hồ. Tôi không dám liếc nhìn những cây si. Mấy lần đi ngang qua đây, lũ bạn cùng lớp vẫn kể rằng cây si chính là nhà ở của các hồn ma. Mỗi linh hồn bám lấy một rễ si. Bao nhiêu rễ bấy nhiêu con ma đang ngồi. Si càng già, càng lắm rễ, càng nhiều ma. Tất nhiên chỉ buổi tối ta mới có thể nhìn thấy chúng. Chúng tôi kể những câu chuyện ấy cho nhau nghe vào ban ngày, khi nước hồ đang lăn tăn tỏa vòng tằm cá, các loài

chim vẫn chí chách trong các lùm cây mát rượi và nắng chứa chan trên từng ô gạch. Chúng tôi vừa sợ hãi vừa thích thú nhìn những rễ si um tùm rủ xuống từ trên ngọn. Cảm giác ấy khác hẳn bây giờ, khi mà tôi đang đứng một mình bên hồ nước từng chất đầy xương những nạn nhân của Quốc dân Đảng, và những cây si kia hẳn là nhà ở tiện lợi cho hồn ma của họ. Người qua lại trên vỉa hè vẫn dần, chỉ còn một hai cụ già đi bách bộ thể dục. Các học sinh cũng đã về nhà từ lâu, giờ chắc đang bì bõm trong buồng tắm hoặc ăn cây kem mẹ để dành sẵn trong tủ lạnh. Tôi nuốt nước miếng, lại đứng ra sát lề đường, cố tránh càng xa những cây si kia càng tốt. Bất chợt, tôi nhìn thấy một học sinh mặc đồng phục sơ mi trắng, minizip

tím than đang tắt tả đi theo chiều ngược lại. Đến gần hóa ra cái Thu. Thu cũng hơn tôi hai tuổi, nhà ở phố Vũ Lợi ngay đối diện nhà bác tôi.

- Chị đi đâu thế? – Tôi cất tiếng hỏi khi nhìn thấy vẻ mặt hốt hải của Thu.

- Chị để quên lọ mực ở trường, phải quay lại tìm.

- Chị dẫn em sang đường được không?

- Quay lại tìm lọ mực cùng chị rồi chị sẽ dẫn em sang đường. – Vừa nói cái Thu vừa vội vàng rào bước mà không nhìn tôi.

Tôi vui mừng đồng ý. Chúng tôi quay lại trường khi trời đã thẫm hơn chút nữa. Thu lên lớp tìm lọ mực còn tôi đứng

dưới đọi. Các lớp học giờ này im lặng sau những ô cửa sổ đóng kín. Cánh cửa phòng chờ giáo viên cũng im ỉm dưới gầm cầu thang tối tăm. Tôi kiên nhẫn đứng dưới sân trường, tay nắm chặt quai lọ mực giờ bốc lên mùi tanh của mực tím quện lẫn mồ hôi. Một lát sau Thu quay lại, nhảy hai bước một trên bậc tam cấp, mặt mũi hớn hở, lọ mực vung vẩy trên tay.

Ra khỏi cổng trường, thấy Thu rào bước thẳng hướng hồ Thiên Quang, tôi nhắc.

- Chị Thu dẫn em sang đường.

- Thôi, em tự sang đi. Chị phải về không trời tối rồi.

- Nhưng chị đã hứa dẫn em sang đường nếu như em đi tìm lọ mực cùng chị. — Giọng nói của tôi đã có lẫn nước mắt. Tôi kéo cánh tay cái Thu lại nhưng người dẫn đường thứ hai của tôi cũng giật vội tay ra rồi chạy thẳng về nhà.

Lúc này đám lá cây trên đầu tôi đã chuyển màu lục thẫm, hầu như sắp biến thành màu đen. Tôi nhìn thấy một anh lớn mặc quần đùi áo may ô trắng chạy sang đường. Anh ta sang đường mới giỏi làm sao. Thậm chí chiếc ô tô đã tiến đến sát bên cạnh mà anh còn vịn tay lên mũi xe để lạng người lên trước. Anh ta có khả năng tránh được tất cả các loại xe qua lại trên đường một cách khéo léo mà không hề hấn gì. Chẳng có chiếc xe nào dám lao vào anh bởi vì anh là người lớn.

Tôi đứng im lặng trước cổng trường, cứ đứng mãi như thế cho đến tận lúc người trên đường đã về nhà hết để ăn cơm tối. Khi chỉ còn lác đác vài bóng xe cách từ rất xa, tôi mới mừng rỡ chạy vọt sang đường.

Tôi đi bộ một mạch đến cổng chính công viên Lê nin, rồi từ đó vừa đi vừa chạy về nhà. Giờ tôi không còn có thể nhìn rõ mặt người ở khoảng cách hơn chục mét nữa. Nước hồ Bảy Mẫu chỉ còn là một vùng sâm sẫm lấp loáng những bóng cây chuyển động ào ào theo gió. Tôi nắm chặt quai lọ mực và nhìn thẳng vào con đường trước mặt, cố tránh không liếc mắt sang những hốc cây tối tăm và bóng đen ma quái trong vùng um tùm, rậm rạp bao quanh. Lúc gần về đến cổng

sau, tôi nhìn thấy một bóng người ngồi lặng trên ghế đá dưới gốc cây, mắt dõi về phía con đường ven hồ mà tôi đã đi qua. Cho dù trời có tối thêm chút nữa, cho dù mắt tôi có loáng thêm thật nhiều nước và cho dù tôi chẳng thể nhìn thấy khuôn mặt người ấy, thì chỉ trong vòng một phần nghìn giây tôi cũng nhận ra ngay đấy là mẹ. Mẹ mặc chiếc quần đen quen thuộc và cái áo sơ mi màu ngà có nhiều vạch nâu. Tôi chạy nhanh hơn và gọi mẹ không thành tiếng vì một luồng nóng bỏng đã chẹn lên ngực. Tôi tủi thân. Tôi thương mẹ đã lo lắng cho tôi trong khi không biết tôi ở đâu mà tìm.

- Con không sang đường được mẹ ạ. —
Tôi giải thích rồi cúi gằm mặt nhìn đám cỏ giờ thành một màu tối sẫm.

Mẹ không nói gì, chỉ lặng lẽ nắm chặt tay tôi dẫn sang đường. Tôi đã về đến nhà. Tôi tan học lúc bốn rưỡi, và có mặt ở nhà lúc 7 giờ.

Mãi mãi, tôi không thể quên được bóng người tuyệt vọng ngồi chờ tôi trên ghế đá dưới gốc cây hôm ấy, mà tôi biết rằng đó chính là người cuối cùng còn sót lại ở công viên trong một ngày đã tàn.

Người hàng xóm cô độc

Mùa hè năm 1986, gia đình tôi chuyển về 51 Đại Cồ Việt. Đằng sau ngôi nhà mới là một xưởng thổi thủy tinh. Đất xưởng rất rộng, có cả ao chuồng, sân vườn, nhà ở liền kề. Ông chủ Sinh toét nhượng lại cho cha tôi một mẫu đất phía trên đủ để xây một căn nhà hai tầng với mảnh sân khá rộng rãi. Cách đó mấy nhà còn có một xưởng đồ mộc, một xưởng khám trai, một xưởng gỗ, một xưởng thu mua đồng vụn, toàn là nhà xưởng cả, nghĩa là chủ lấy nhà làm xưởng luôn. Tuy nhiên ngay sát vách nhà tôi có một xưởng sửa lốp ô tô lại không phải nhà xưởng, vì chủ xưởng ở đó ban ngày còn tối trở về nhà. Trước đó, xưởng sửa lốp ô tô chỉ là một mảnh đất trống tôi thầm âm ướm có

mái che dùng để đóng móng bò. Bên dưới có bốn chiếc cọc cột bò. Thỉnh thoảng có một con bò được dắt đến đó. Ông thợ đóng móng sắt vào chân nó, đóng bằng đinh. Khi ông ta lấy cái búa to gõ cho chiếc đinh dần cắm sâu vào chân bò thì tôi thấy con bò vẫn đứng im, nhưng từ khước mắt nó chảy ra một giọt nước. Nó khóc vì đau quá, rõ ràng là thế. “Con bò khóc kìa”. Tôi đã nói thế nhưng chẳng ai để ý. Mọi người còn mãi dán mắt vào chân bò, trong đó có cả cha tôi. Mỗi lần có bò đến đóng móng, rất nhiều người xung quanh xúm vào xem. Người ta không có mấy việc để giải trí, và xem đóng móng bò cũng mua vui được chừng một lúc. Nhưng sau đó thì ngay cả việc xem đóng móng bò làm vui cũng bị mất

nốt vì ông Sinh toét bán miếng đất ấy cho một người khác, chính là ông chủ xưởng sửa lốp ô tô kia.

Đất được nói ra sau một chút cho dài bằng chiều dọc nhà tôi, thế là thành một cái xưởng rộng rãi, sáng sủa. Sau đó tôi cũng không thấy bò hay đi qua phố nữa, trong khi trước đây bò, ngựa vẫn kéo xe ngang qua cửa nhà vào mỗi sáng sớm, chân gõ móng lộ cộc trên mặt đường nhựa, thỉnh thoảng để lại một bãi rất to chình ình giữa đường. Sau cải cách năm 1986, rất nhiều nghề bị mai một dần rồi biến mất. Người ta không còn chở hàng bằng bò, ngựa. Không còn những ông tầm quất rong vẫn cất tiếng rao “Quất dê....” nghe đến rợn người trong một đêm đông tịch mịch. Không còn tàu điện chạy bằng

đường ray chuông kéo inh ỏi đến tận phố chợ Đồng Xuân. Không còn những nghề hàn dếp nhựa, đóng móng bò, thổi thủy tinh... Mẹ tôi không phải kéo xe chở đầy một thùng phuy nước từ đầu phố về đến nhà. Tôi không phải ngồi thu lu một mình trên giường khi chợt tỉnh giấc hay khoác vội chiếc áo pijama to thùng của cha lò dò bước ra ngoài bóng đêm lạnh lẽo để đi tìm mẹ trong khi mẹ tôi đang phải trực lấy nước và giặt giũ giữa khuya cùng những người đàn bà trong xóm. Tôi cũng không phải thềm nhỏ dãi trước quầy phở mậu dịch lúc nào cũng đông kín người chờ xếp hàng để người bán bốc những sợi bánh to thùng và chan nước lèo vào cặp lòng. Xung quanh nhà tôi, người ta cũng bắt đầu thay đổi công việc kiếm

sống. Đã có quán cà phê, tiệm bánh mì, tiệm may thời trang, tiệm chụp ảnh của cha tôi với những chân dung hoa hậu Bùi Bích Phương, ca sĩ Thanh Hoa, Minh Thúy mặc xống áo đẹp ngồi tạo dáng trên bãi cỏ lau xanh rờn được lồng khung kính dựng trước cửa. Những bức chân dung xinh đẹp luôn níu chân khách bộ hành phải liếc mắt chỉ ít vài giây không phải do cha tôi chụp mà là tác phẩm của một nhiếp ảnh gia nào đó. Sau ông ta hào phóng in trắng hàng loạt bản quyền cho các bạn đồng nghiệp treo tại tiệm ảnh làm quảng cáo. Năm 1992, người ta giải tỏa mặt bằng phố Đại Cồ Việt. Cho đến giờ, không còn bất kỳ dấu tích nào của các nhà xưởng cũng như quán cà phê, tiệm bánh mì, tiệm chụp ảnh nữa. Tất cả

đã được san bằng thành mặt đường nhựa cho người xe đi lại thông thoáng.

Lại nói về cái xưởng sửa lốp ô tô do ông Tiến làm chủ. Nó cũng tấp tểch có khách, sau đông lên dần và ông Tiến phải thuê thêm một người làm nữa. Phần cũng vì ông Tiến không yên tâm khi xưởng bị bỏ hoang cả đêm mà không có người coi sóc. Ông Lâm được thuê phụ việc vặt rồi ở lại luôn đó để trông đêm. Đó là một người đàn ông cao lớn, chân tay đầu tóc không được sạch sẽ, những chiếc răng rất to lại vầu ra ngoài, chiếc áo may ô của ông ta không còn là màu trắng lại luôn thùng lố chỗ. Cha mẹ tôi mỗi lần nhắc đến người hàng xóm mới đều gọi là “ông Lâm”, vì thế khi nói chuyện tôi cũng xưng là “ông Lâm”. Không phải vì ông

đáng tuổi ông tôi (mặc dù có vẻ một đời sống cơ cực đã khiến ông trông già hơn tuổi), mà vì, dường như không phải chỉ đơn thuần là quen miệng, cái danh xưng “ông” trong trường hợp này không hàm nghĩa tuổi tác, không hàm nghĩa kính trọng như người ta xưng với các quý ông trong phim. Một đứa bé gái 8 tuổi gọi “ông” với một người đáng tuổi chú mình theo cách người ta gọi bạn bè ngang hàng với nhau.

Không chỉ chủ xưởng, hàng xóm xung quanh ai cũng sai bảo, nhờ vả được ông Lâm. Ông hiền lành, lúc nào cũng cười và sẵn lòng làm đủ việc vặt giúp hàng xóm miễn sao không có ông chủ Tiến ở đây. Đáp lại, mỗi lần làm món gì đó ngon lành, mẹ tôi hay bảo tôi mang sang

đãi ông. Tôi rất vui lòng làm việc đó. Nhận được thứ gì, ông Lâm đều lấy làm cảm kích, không hằn vì giá trị vật chất, sự nhạy cảm của một đứa trẻ giúp tôi nhận ra ngay rằng có lẽ ông không mấy khi được ai quan tâm, chia sẻ bao giờ. Tôi nhìn thấy trong mắt người hàng xóm hiền lành, vui vẻ này một nỗi cô độc tận cùng, nỗi cô độc dường như đã đóng sầm ở đó từ thuở cha sinh mẹ đẻ. Những người hàng xóm không biết ông từ đâu đến, không biết quê quán ông ở đâu, nghề nghiệp chính là gì, có họ hàng thân thích hay không. Cái sự không biết đó cũng nói lên rằng chẳng người hàng xóm nào muốn để tâm đến ông cả. Nếu muốn, có lẽ chỉ cần vài câu hỏi là xong. Nhưng đến một câu hỏi cũng không. Ông Lâm không phải

là người quen được nghe các câu hỏi về mình. Thế là ông cứ ở trong cái xưởng đó, đi ra đi vào với búa, kìm, cờ lê. Người ta quen với sự có mặt của ông như đã quen mắt với những chiếc lốp xe cũ vất vưởng trong sân xưởng.

Lúc ông Lâm ở đó đang là mùa hè. Mùa hè, lũ trẻ con không phải đến trường. Cứ chơi dài suốt 3 tháng hè. Chơi đến phát chán thì thôi. Lũ chúng tôi ở khu dân cư lao động chứ không phải khu công chức nhà nước, nên không đưa nào được đi nghỉ mát vào mùa hè. Chúng tôi không hề biết đến khái niệm Bãi Cháy, Tam Đảo, Nha Trang là thế nào. Cả ngày tôi chơi ô ăn quan, nhảy dây thun hay chơi đồ hàng với lũ trẻ hàng xóm. Tuy nhiên, không phải lúc nào cũng

có bạn chơi. Vào buổi trưa, tất cả lũ trẻ đông đúc bị lừa đi ngủ, hoặc chúng tự ngủ theo đúng cái lịch trình sinh học của những người sống ở xứ sở nhiệt đới. Tôi không có thói quen ngủ trưa, từ nhỏ đến lớn đều như vậy. Vì thế, trong không gian tĩnh lặng của những buổi trưa hè, khi mà bố mẹ, hàng xóm, bạn bè đều đã chìm trong giấc ngủ chưa đủ để mộng mị, tôi hay tha thân chơi một mình. Tôi thấy những khoảnh khắc tự do tuyệt đối ấy đầy thi vị, nhưng cũng thật buồn tẻ và cô đơn. Tôi tần mẩn với những món đồ hàng bằng nhựa đã cũ, những đám lá cây thái nhỏ làm xôi đồ, những viên sỏi đủ màu sắc cho vào ống bơ để chơi ô ăn quan, những mụn vải ghép vào nhau thành áo búp bê. Tôi luôn phải đóng hai vai, lúc là người

bán hàng mời chào nhiệt tình khách tới ăn phở, lúc là ông khách khó tính chê phở vừa đắt vừa có sợi bánh to. Trong trò ô ăn quan, tôi vừa là ta vừa là địch, tay phải của tôi đánh với tay trái của tôi, tay phải quân đen, tay trái quân trắng, hai tay là kỳ phùng địch thủ của nhau. Cuối cùng tay nào thắng cũng được cả vì rút cục vẫn là tay của mình. Tôi đổi giọng liên tục để đóng hai vai, tự tôi cãi nhau với tôi. Nhưng tự mình thắng mình, tự mình bán hàng cho mình, tự mình cãi nhau với mình thực rất là chán.

Chán trò này, tôi bày ra trò khác. Tôi xuống hè đường, mắc sợi dây thun vào hai gốc cây dâu da xoan và nhảy đến toát mồ hôi. Không có đối thủ cạnh tranh, tôi tự lên bàn liên tục. Trong trò nhảy dây,

chơi chuyên, không có cạnh tranh thì tẻ nhạt đến thà không chơi nữa còn hơn. Sau khi đổi hết trò này đến trò khác thì cũng chỉ hết chừng nửa buổi trưa. Tôi đứng ngơ ngác giữa vĩa hè vắng lặng đỏ rực ánh phượng và rền rĩ tiếng ve ran. Màu đỏ rợn lên dưới ánh mặt trời gay gắt càng làm cho buổi trưa hè yên ả càng thêm chán ngắt. Rồi một ngày nọ, tôi phát hiện ra có thêm một người nữa cũng không phải ngủ trưa, đó là ông Lâm. Tôi lân la lại gần xin vài mẫu cao su dù không biết dùng chúng vào việc gì. Ông Lâm kiếm đâu ra một cái que, một mẫu giấy và sợi dây thép. Ông loay hoay lồng thêm dây cao su vào. 5 phút sau, những thứ linh tinh đó ghép lại thành một cái chong chóng. Tôi đi đi lại lại, chong

chóng gặp lực gió xoay tít. Tôi chạy nhanh, chong chóng cũng xoay nhanh. Tôi mê tít cái chong chóng. Tôi mê tít ông hàng xóm biết làm đủ thứ đồ chơi từ những mẩu gỗ và cục gạch vụn. Ông Lâm có vẻ cũng thích chơi với tôi. Mỗi lần tôi sang, trừ những lúc bận rộn, còn thì không lúc nào ông từ chối tiếp đón tôi. Mới đầu, tôi chỉ sang đó vào buổi trưa, vì những giờ khác lũ trẻ hàng xóm không phải ngủ, chúng la cà chơi với tôi cả ngày. Nhưng lâu dần, tôi bỏ cả lũ trẻ hàng xóm để sang xưởng của ông Lâm. Tôi sang đó bất kể giờ nào. Một phần vì ông rất chiều tôi, luôn làm đủ mọi thứ đồ chơi theo yêu cầu, phần vì tôi cảm thấy ông có vẻ gì đó tội nghiệp. Nếu không có ông Lâm, tôi vẫn còn nhiều bạn khác để

chơi, cực chẳng đã không còn đưa bạn nào chơi nữa thì tôi léo nhéo quanh bố mẹ, nhà tôi lại quanh năm nhiều khách khứa. Còn không có tôi, ông Lâm biết chơi với ai, biết nói chuyện với ai, cho dù những lúc ở bên xưởng của ông, chúng tôi nói với nhau rất ít. Ông vẫn giữ nguyên nụ cười hiền lành suốt cả ngày và tôi cũng chỉ cất lời những lúc yêu cầu ông sửa chữa vài món đồ chơi. Khi ông bận rộn với mấy chiếc lớp ô tô, tôi chễm chệ ngồi trên ghế đầu quan sát. Một lần, cha tôi biết chuyện tôi hay sang xưởng của ông Lâm, ông cười khà khà.

- Con nên nhận ông Lâm làm bố nuôi.

Biết ông nói đùa nhưng tôi ngượng đỏ mặt. Tôi không thể nhận người đàn ông

lôi thôi luộm thuộm đó làm bố nuôi, cũng như không thể công khai với lũ trẻ hàng xóm rằng ông ta là bạn của tôi. Tự nhiên, tôi đâm bực, từ bữa đó không sang xưởng lớp ô tô chơi nữa. Bẵng đi mấy hôm, tôi te tái chạy sang và hét to.

- Ông Lâm, làm cho cháu cái chong chóng khác.

Tôi đứng ngoài hàng rào chờ đợi. Hơi bực vì không thấy cái bóng lòng không cao lớn của ông Lâm xuất hiện ngay trước nhà như thường lệ. Tôi đi vào giữa sân.

- Ông Lâm... Ông...

Tức thì có người chui ra từ sau bức tường bằng tôn.

- Cái gì thế? - Ông Tiến nheo mắt nhìn tôi.

- Không ạ.

Tôi lí nhí rồi lủi vội về nhà. Một bữa sau, tôi rụt rè hỏi mẹ.

- Đạo này ông Lâm đi đâu rồi hả mẹ?

- Mẹ không biết.

Một hôm sau nữa, cha mẹ tôi chừng cũng chợt nhận ra sự vắng mặt của ông Lâm, cũng giống như một chiều nhàn tản, ông công chức chợt nhận ra cây cột điện đứng ở góc đường mình vẫn đi làm qua hàng ngày đã biến đâu mất. Có lần thấy cha tôi đang đứng nói chuyện với ông Tiến giữa sân xưởng, tôi chạy vào theo và đu lên tay cha. Hai người đang nói

chuyện gì đó về đất đai. Đột nhiên cha tôi hỏi, như vừa nhận ra sự có mặt của tôi:

- Thằng Lâm đâu rồi nhỉ?

- À, tôi đuổi nó đi rồi.

Song sau đó hai người không nói gì thêm, như thể ông Tiến thấy không thích ông Lâm nữa thì đuổi đi cho gọn mắt, còn cha tôi thấy việc ông Lâm bị đuổi đi cũng không có gì đáng bàn, giống mẹ tôi thái một chiếc chần bông cũ về cho người nhà quê thôi mà. Tôi buồn mất cả ngày hôm ấy. Lòng tự hỏi ông Lâm làm gì nên tội đến nỗi bị người ta đuổi đi. Nhưng sáng hôm sau thì tôi đã quên tiệt chuyện đó vì còn bận chơi ô ăn quan với lũ bạn. Tuy nhiên, những lúc đứng trên

ban công lò xo tán dẫu da mà tình cò nhìn vào sân xường, tôi không khỏi băng khuâng tự hỏi người bạn lớn tuổi của tôi giờ đang làm chong chóng cho đứa trẻ nào.

Băng đi chừng hai năm sau, một hôm cha tôi đi đâu về dắt chiếc xe đạp vào nhà, dựng chân chống cẩn thận rồi ngồi xuống ghế. Ông bảo mẹ tôi lấy cho ly nước và cất giọng vui vẻ.

- Này, tôi vừa gặp thằng Lâm đấy.

- Ở đâu?

Mẹ không cần hỏi “Lâm nào?” và tôi cũng mở to mắt.

- Lúc đang ngồi uống cà phê, thấy nó sang xin máy bàn bên kia. Nó không nhìn

thấy tôi. Tôi định qua cho nó ít tiền nhưng sợ nó ngượng, với lại mấy đồng lẻ của mình cũng không giúp gì thêm cho nó, chắc cũng chỉ nuôi nó được một ngày. Nên thôi.

- Khổ. – Mẹ tôi chép miệng.

Rồi hai người cũng không nói gì thêm, mẹ tôi bận rửa nốt rổ rau muống cho bữa chiều, còn cha tôi vội đi lên buồng tôi để in tráng mấy cuộn phim cho khách. Tôi cũng dỡ đồ hàng ra để vừa đóng vai người bán vừa đóng vai khách hàng.

Trong giỏ đồ chơi của tôi không còn chiếc chong chóng giấy nào nữa.

Hồ thiên nga

Thứ mà tôi ao ước nhất trong ngày Trung thu là cái lăng Hồ Thiên Nga. Người ta cắt một miếng bìa hình tròn có tua dựng xung quanh cho sâu lòng rồi nện bông trắng toát làm hồ tuyết. Trên có hai con thiên nga mỏ đỏ cũng bằng bông mút. Cây cỏ hoa lá ven hồ bằng mút nhuộm màu. Hồ Thiên Nga có quai xách dát giấy trang kim và bóng kính đỏ. Khi dán mắt vào hồ nước phủ đầy tuyết với những con thiên nga đang ria cánh, tôi tưởng đâu mình đã ở trong một khu rừng cổ tích bên nước Nga. Điều đó khiến ngay cả trong giấc ngủ tôi cũng nhìn thấy mình đang đứng giữa hai con thiên nga ấy. Hồ Thiên Nga là thứ đắt tiền nhất trong một quầy hàng bán đồ Trung thu.

Một cái lẳng nhỏ cũng đắt gấp ba lần chiếc đèn ông sao, và gấp năm lần chiếc mặt nạ Tôn Ngộ Không bằng nhựa mỏng. Vì thế, tôi chưa bao giờ được sở hữu Hồ Thiên Nga. Cạn ngày rằm, cha thường mua cho tôi một cái trống. Trống là thứ đáng ghét nhất trên đời. Nó chỉ dành cho bọn trẻ con mới tập ngồi cầm dùi khua loạn xạ. Cha tôi vốn thích các loại nhạc cụ và trống thì cũng là một nhạc cụ nên năm nào tôi cũng có một cái trống. Trống to, trống nhỏ, trống nhỏ phủ bụi đầy trên giá gác. Lại toàn là trống mất dùi. Còn lại tôi thường chỉ được chơi đèn ông sao, đèn cù, mặt nạ Trư Bát Giới..., là những thứ rẻ tiền nhất trong quầy hàng. Loại đồ chơi sang trọng như đầu sư tử, đèn kéo quân, vương miện công chúa và

đặc biệt là Hồ Thiên Nga chỉ để ngắm mỗi lần đi bộ qua các quầy hàng Trung thu trên phố.

Tôi cũng thích những chiếc mũ công chúa và mẹ tôi tiết kiệm bằng cách tự làm vương miện. Bà cắt bìa theo những đường cong có chóp nhọn, đục thêm các lỗ hình quả trám, hình bầu dục, hình tròn cho ra hình vương miện, xong dán kín giấy bạc lên trên. Cuối cùng cắt giấy màu đỏ, lam, hồng cũng thành hình quả trám, hình bầu dục, hình tròn nhỏ xíu rồi dán lên trang trí thành ngọc ngà châu báu. Mẹ gắn lên cho vừa đầu tôi rồi dán cố định bằng hồ dán. Thế là xong vương miện. Vương miện mẹ làm thì cũng đẹp, đẹp so với những thứ đồ tự làm khác, song dĩ nhiên chẳng đẹp bằng vương miện ngự

trên quầy hàng ngoài vỉa hè. Giấy bạc của họ là loại giấy cứng và sáng hơn, không giống giấy bạc xỉn màu cắt ra từ bao thuốc lá của cha tôi. Những viên lam ngọc, hồng ngọc, ngọc lục bảo gắn trên vương miện cũng được làm bằng giấy bạc nhuộm màu. Tất cả tạo thành một chiếc vương miện công chúa lấp lánh và sang trọng.

Mẹ hay tự làm đồ chơi cho tôi. Bà lấy củ cải gắn bốn que tăm thành con cừu; lấy ruột bánh mì nặn thành hình con thạch sùng đầy đủ cả bốn chân, lại thêm cả hai mẩu than làm mắt; rồi cắt báo cũ thành quần áo giấy, đủ cả váy dài váy ngắn, áo tay bông, cổ tròn, cổ vuông, cổ quả trám, nhưng chỉ để bày chứ không mặc được; búp bê được làm từ khăn mùi xoa cũ của

cha tôi, có đầu, chân tay nhưng không
mắt mũi mồm, tóc tai chi hết. Tuy nhiên
mẹ tôi chẳng biết cách nào để làm một
Hồ Thiên Nga. Mọi thứ trong hồ đều có
thể làm được trừ hai con thiên nga bằng
mút ấy.

Tôi còn nhớ cách đó vài năm, trong
một ngày hội trại sinh viên ở công viên
Lê nin, rất nhiều người đi bán những
chiếc đèn lồng kết bằng phim âm bản
nhuộm xanh đỏ tím vàng. Dường như mọi
thứ bỏ đi đều có thể làm thành đồ chơi.
Tôi cũng học theo cách ấy, trước ngày
Trung thu tôi lấy một hộp bìa khoét mặt
trước thành hình chữ nhật làm màn hình,
trong đục lỗ nhồi bốn que đũa cắt ngắn.
Đũa thò xuống dưới vừa làm thành bốn
chân đứng được, lại vừa dùng làm lõi

cuốn băng giấy vẽ hình thành phim đèn chiếu. Lúc chiếu phim, tôi xoay đều chiếc đĩa, “phim” sẽ từ từ chuyển từ đĩa bên này sang đĩa bên kia. Vừa cho “phim” chạy qua “màn hình” tôi vừa thuyết minh. Toàn là những câu chuyện bịa cả, hình vẽ bằng bút dạ cũng bịa nốt. Xung quanh nhiều trẻ con hàng xóm, bữa nào chiếu phim cũng thu hút được hơn chục khán giả. Nhiều bạn đang thuyết minh phim, tôi tắc tị vì chưa biết nên cho câu chuyện diễn biến theo cách nào để khán giả ép phê, lần sau còn lừa được chúng nó đến “rạp”. Khán giả liền đưa mắt nghi ngờ.

- Chuyện bịa hả?

Nhưng bịa cũng được, phim đang hay,

chúng yêu cầu tôi bịa tiếp.

Cũng có lần, để dụ lũ bạn hàng xóm sang chơi, tôi lấy mấy chiếc chiếu đôi quây phồng lên làm thành những chiếc nhà tò vò. Tôi cho chúng thuê bằng tiền giấy. Ba bốn đứa thuê chung một nhà làm thành gia đình. Mỗi nhà đều được cấp “bếp núc” đầy đủ. Nhiều bạn vừa thuê nhà xong thì chúng bị bố mẹ gọi về ăn cơm, thế là mình tôi đành phải è cổ dọn dẹp khu chung cư chưa kịp ở.

Ngày Trung thu, đứa nào cũng muốn nhà mình trở thành trung tâm phá cỗ trông trăng. Nhà tôi có hai ban công. Ban công sau trông ra vườn nhà ông Sinh toét là nơi để mẹ tôi phơi quần áo, cha tôi hong ảnh màu cho khô, cả nhà tôi ăn tối dưới

trắng những đêm nóng trời và đương nhiên rất thích hợp để phá cỗ Trung thu. Ban công chỉ chừng hai mét vuông nhưng cũng đủ để bày một mâm cỗ. Cỗ năm nào cũng ngần ấy thứ: bánh nướng, bánh dẻo, ổi xanh, bưởi chua và mía bổ thành hình ông tiến sĩ. Những đứa đến tham dự đều mang theo đồ chơi Trung thu. Mỗi lần ấy tôi đều khắp khờ mong chúng sẽ mang theo một thứ gì đó trong dãy đồ xa xỉ vẫn còn nằm ngoài tiệm mà tôi chưa bao giờ mua được. Nhưng rồi chúng lũ lượt kéo sang, trong tay lúc lỉu những thứ đồ chơi khiến tôi thất vọng. Vẫn lại là đèn cù, đèn ông sao, mặt nạ Tôn Ngộ Không, Bạch Cốt Tinh. Riêng chị em nhà cái Liên cháu ngoại ông chủ xưởng đồ gỗ khảm trai thì đội trên đầu hai chiếc

vương miện làm bằng giấy bạc xịn. Chẳng đứa nào có Hồ Thiên Nga cả.

Dần dà tôi không còn nhìn thấy Hồ Thiên Nga xuất hiện trên phố Hàng Mã nữa. Những thứ ấy chẳng ai còn thích cho dù có thể chúng đã trở thành món đồ rẻ nhất trong quầy hàng. Cuối cùng, tôi vẫn chưa bao giờ được sở hữu một Hồ Thiên Nga.

Cái tay gãy

Một ngày mùa hè đầy xui xẻo của năm 1986, tôi bị rớt từ trên tầng hai xuống đất. Lý do là vì tôi phấn khích quá mức khi có thằng em họ tới chơi. Lý do là vì chiếc cầu thang bắc lên gác xép không có bậc mà chỉ là hai dóng gỗ có thanh ngang dựng ghé vào tường. Lý do là vì tôi là một đứa trẻ hậu đậu hay bị té ngã. Tôi và thằng Điệp chơi cùng ông nội trên gác. Tôi cần xuống nhà để lấy một thứ gì đó, vội vã cuống cuống và sảy chân ngay ở tầng cao nhất. Mẹ tôi đang ngồi giặt ở cửa bếp, thấy đứa con gái tám tuổi duy nhất của mình rơi bịch từ trên tầng cao xuống như một bao gạo rồi nằm lìm trên nền gạch lát thì suýt chết ngất. Bà bế tôi bất động trên tay rồi chạy ra sân vừa

khóc vừa hò cha tôi cầu cứu. Bà nghĩ tôi sẽ chết và cha tôi là người duy nhất có thể làm cho tôi sống lại. Cha đang trò chuyện rôm rả với ông chủ đóng móng bò bên cạnh liền vội vã chạy về.

Nhưng tôi không chết mà chỉ ngất đi chừng vài phút. Khi tỉnh dậy, tôi nhìn thấy hơn chục người xúm đông xúm đò xung quanh. Mẹ chỉ quan tâm đến cục u to tướng trên đầu tôi, mà giờ mọc nhanh như một cái cây. Còn tôi òa khóc vì đau. Tất cả hỏi tôi đau nhất chỗ nào trên đầu.

- Không không, con không đau trên đầu. Con chỉ đau tay thôi. – Tôi nức nở.

Cánh tay trái của tôi đau điếng đến không cử động được. Không ai biết rằng nó đã bị gãy. Tất cả đều nghĩ rằng tôi bị

bong gân do tay đập mạnh xuống đất sau cú ngã. Sau đó tôi vẫn đi lại bình thường, nhưng cánh tay thông xuống bất động. Rồi mẹ tôi nghe có người mách rằng nên đưa tôi đến chỗ ông lang Hanh để nắn tay. Ông lang Hanh có nghề gia truyền, có thể nắn được mọi loại xương gãy hoặc bong gân trên đời, nhưng ông ta ở tận bên Gia Lâm, cách xa đến vài chục cây số mà gia đình tôi chỉ có một chiếc xe đạp. Mẹ tôi nghĩ ra một cách. Bà sang nhà chú Tước hàng xóm. Chú Tước có một xưởng sửa chữa xe máy ngay tại nhà. Ngôi nhà kiêm xưởng máy chỉ rộng chừng chục mét vuông, dầu máy đen sì dính đầy từ sàn nhà lên tận bốn vách tường. Vợ chồng chú và hai thằng con trai ngủ cả trên chiếc giường vừa là bàn

tiếp khách, bàn ăn và bàn học. Nhà cửa chật chội nhưng chú Tước lại sở hữu một chiếc xe máy Babetta mà trước có màu đỏ giờ là màu dầu máy. Mỗi lần muốn nổ máy, chú phải ngồi lên yên, guồng chân đạp ngoắc ngoắc vài chục vòng thì xe mới bắt đầu bon bon chạy. Mẹ tôi nhờ chú chở hai mẹ con đi gặp ông lang. Chú Tước là người vui tính và tốt bụng, chú đồng ý bỏ một ngày làm việc để giúp tôi hồi phục lại cánh tay. Ngay sáng sớm hôm sau chúng tôi khởi hành. Vẫn bộ quần áo và đôi bàn tay đầy dầu mỡ thường ngày, chú guồng chân cho chiếc Babetta cũ mềm nổ máy.

Trời nắng hạn. Mặt đường khô khát đến khó thở. Bụi hanh bốc mù mịt trong nắng gắt. Tôi ngồi giữa, cánh tay vẫn buông

thông bất động. Mãi gần trưa chúng tôi mới đến nơi. Khuôn viên nhà ông lang Hanh đông nghịt. Không chỉ mình tôi bị ngã gãy tay như thế. Rất nhiều người khác cũng cần được nắn những cánh tay bị gãy. Cả ông lang Bô lẫn ông lang Con bận bịu với những người khách đang xếp hàng. Rồi cũng đến lượt tôi. Ông lang Con bảo tôi ngồi xuống ghế. Ông nâng nhẹ tay tôi lên và... giật mạnh. Trong khoảnh khắc, tôi thấy cả cánh tay tê dại nhưng rồi cơn đau âm ỉ lúc trước lập tức biến mất. Tuy thế, tôi vẫn cần phải treo cánh tay lên một sợi dây ngoằn vào cổ để cố định. Chúng tôi trở về ngay chiều hôm ấy. Nhưng các tai họa thường nối đuôi nhau xuất hiện cùng một lúc như xếp hàng chờ đến lượt, bánh xe trước

của chiếc Babetta bất ngờ bị nổ tung, có lẽ do ma sát quá lâu với sức nóng hầm hập đang tỏa ra từ mặt đường nhựa. Chú Tước bị lạng tay lái. Xe đổ lăn kềnh trong khi đang chạy rất nhanh. Cả ba ngã lộn vòng ra đất. Tôi nằm trợn trong lòng mẹ nên không việc gì. Có lẽ bà sợ tôi bị gãy nốt tay kia nên trong khoảnh khắc giữa sự sống và cái chết vẫn còn cố nhoai người ra trước để che chắn cho tôi. Chú Tước cũng không việc gì. Chỉ có mẹ tôi là tím hết cả bả vai, bàn tay bị bong gân. Chú Tước dựng chiếc xe lên rồi lấy ít xăng từ trong bình xe cho mẹ tôi bóp tay. Cả ba ngồi phoir dưới nắng, mệt nhọc, đói khát và khốn khổ.

Vài tuần sau, cái tay gãy của tôi hồi phục hoàn toàn. Không gặp được ông

lang Hanh thì tôi đã phải vào bệnh viện để phẫu thuật. Mẹ tôi không biết làm thế nào để trả ơn chú Tước mới nghĩ ra một cách là nhận làm gia sư hè miễn phí cho hai cậu con trai của chú. Anh tên Dũng lớn hơn tôi hai tuổi, còn em tên Hùng kém tôi một tuổi. Hùng và Dũng hiền lành, vui tính giống hệt chú Tước, mỗi tội học dốt không thể tin được. Hàng sáng, chúng cắp sách sang nhà tôi, ngồi yên nghe giảng và học bài, bàn tay cầm bút mực cũng đen nhẻm dầu mỡ. Nhưng mẹ than phiền với tôi rằng trên đời chưa bao giờ mẹ phải giảng bài khó khăn đến thế này.

Sau này, đường Đại Cồ Việt bị giải tỏa một bên dãy phố, dãy nhà chú Tước vẫn còn nguyên. Chúng tôi chuyển đi và tôi

không còn gặp lại gia đình ấy nữa. Rồi một ngày đẹp trời của 12 năm sau, tình cờ có người gọi tên tôi trên phố. Quay lại, tôi nhìn thấy một thanh niên có khuôn mặt tươi cười.

- Linh còn nhớ anh không? Anh Dũng con chú Tước đây.

Tôi cũng cười đáp lại. Nhắc đến chú Tước, cánh tay tôi lại hơi nhói lên tê dại như lúc chú ngồi cạnh tôi tươi cười an ủi để ông lang Con kéo giật cánh khuỷu. Anh ta đang đứng trao đổi gì đó trong một cửa hàng sửa xe máy. Khéo mà, anh lại nói nghề của chú Tước rồi cũng nên.

Vượt qua cám dỗ

Cuộc sống này quả là nhiều cám dỗ.

Tôi đã vượt qua cám dỗ đầu tiên trong đời như thế này. Năm ấy tôi học lớp ba. Một lần, khi trống báo hiệu vào lớp, tôi ngồi xuống ghế, tháo chiếc cặp sách to dùng, chọn sách vở rồi đẩy cặp xuống ngăn bàn. Tay tôi bất chợt chạm phải một vật lạ, nó nhỏ nhắn và bằng sắt. Tôi khựng lại, rồi cúi xuống nhìn. Ánh sáng chan hòa qua những ô cửa sổ soi rõ đó là một chiếc bút máy, một chiếc bút máy hắc hoi. Không phải là bút mực. Tôi nín thở, rồi sau khi liếc xung quanh, vội vàng nhét nó qua khe cặp.

Lúc này đang là tiết một, cả lớp nhón nhào hát theo quản ca. Tôi cũng hùa theo

hát thật to để Sao Đỏ đứng ngoài cửa
chăm điểm, song bụng tôi còn rộn rã hơn
khúc quân hành. Buổi học ngày hôm ấy,
tôi hoàn toàn mất tập trung. Đầu óc chỉ
nghĩ về cây bút máy.

Ngay khi về đến nhà, việc đầu tiên tôi
làm là mở cặp xách để moi chiếc bút đã
bị ấn xuống tận đáy (Lúc còn trên lớp, hễ
cứ chuyển sang môn khác là tôi vờ lục
sách vở để có cơ nhồi dần chiếc bút
xuống dưới). Nó vẫn còn nguyên đó, một
chiếc bút hiệu Hồng Hà, màu đen. Màu
sơn sáng loáng trên vỏ bút chứng tỏ nó
còn mới toanh, có thể chủ nhân chỉ mới
dùng được có vài ngày. Đó là chiếc bút
của một học sinh ca sáng để quên (học
sinh cấp hai học ca sáng, tiểu học ca
chiều). Chiếc bút đầy ắp mực. Tôi viết

thủ, ngòi bút trơn, nét đều và đậm. Tôi sung sướng đến bần thần cả người. Lũ chúng tôi thường chỉ được viết bút mực, nghĩa là loại bút quán gỗ, hoặc quán sắt, ngòi rời ra để có thể thay thế. Học sinh tiểu học nào cẩn thận, giữ ngòi bút được lâu thì một học kỳ chỉ phải thay hai ba ngòi, còn như tôi đẽnh đoảng, đánh rơi bút xuống đất luôn xoành xoạch, thì thay ngòi không biết bao lần.

Viết bằng loại ngòi này thực công phu, để chọn được ngòi tốt thì khi mua phải xem cho kỹ. Ngòi mới không thể thủ, nên chỉ có thể chọn bằng kinh nghiệm. Công việc này đương nhiên mẹ phải làm thay tôi, mỗi lần mua một ngòi mới không quên nhắc nhở tôi giữ cho cẩn thận. Nhưng đánh rơi bút là chuyện thường

tình. Mỗi lần bút rơi xuống đất, ngòi bị tòe, viết rất gai và nét xấu. Độ bền của ngòi phụ thuộc vào số lần rơi và “kiểu” rơi. Nếu rơi cắm ngòi xuống nền đá hoa thì coi như bỏ luôn. Chúng tôi đi học đũa nào cũng xách theo lọ mực để chấm ngòi. Lọ mực thường được các bậc phụ huynh thiết kế thêm quai xách bằng dây thép, nên chỉ cần xô đẩy nhau là mực sóng sánh dây ra ngoài. Thành thử tay chúng tôi lúc nào cũng đầy mực tím, và chuyện học sinh vô tình gạt phải lọ mực trên bàn để đổ lênh láng là sự bình thường.

Chúng tôi phần lớn không được viết bút máy, vì bút máy vô cùng đắt. Các bậc phụ huynh sợ con đánh rơi như bút mực thì phí tiền nên chỉ trang bị loại bút thô sơ dành cho trẻ tập viết. Chỉ những

anh chị lớp lớn mới xài loại bút này, hay một số đứa trẻ con nhà giàu có mới được phép sở hữu bút máy. Tôi vẫn thường được chiêm ngưỡng những chiếc bút máy như thế từ xa. Nó có nắp, phần thân có thể vặn vở ra để bơm mực vào một chiếc ruột trong vắt. Tôi run rẩy tháo vỏ bút. Bên trong chưa hề bị dây mực hay trào mực lên trên, càng chứng tỏ là bút mới. Tôi đẩy mực ra, rồi cuộn tròn ruột bút để bơm mực vào và thử viết thêm mấy nét. Có chiếc bút máy, tôi cảm thấy mình sang trọng, chừng chặc hết các anh chị lớp lớn.

Vào giờ cơm tối, tôi mang chiếc bút máy ra khoe mẹ. Mẹ rất vui vì tôi nhất được chiếc bút và không bình luận gì thêm. Hồi đó nhà tôi hay có người đến ở

trợ. Đúng đợt ấy, có con gái một người bạn thân của mẹ đến ở trọ cùng bà ngoại. Hai bà cháu ở nhà ngoài. Cô ấy học lớp sáu, hơn tôi ba tuổi, và cùng trường, nghĩa là khối sáng. Tôi ngần ngại đem chuyện cây bút ra kể và ước hỏi rằng liệu những học sinh để quên bút có hay đến trường vào buổi chiều để tìm lại không. Cô ấy nói rằng cũng có thể, và rất có khả năng chiếc bút đó là của một người bạn cùng khối cô ấy. Nỗi sợ bị cướp lại chiếc bút khiến tôi im bặt và đánh trống lảng sang chuyện khác.

Chiều hôm sau, tôi vẫn đến lớp như thường lệ. Nhưng lần này, thay vì rút chiếc bút chấm mực từ trong hộp đựng, tôi lại lấy ra một cây bút máy. Tôi nhìn quanh xem có ai xâm xì về cây bút không

nhưng tuyệt đối các bạn chẳng để ý, họ còn mãi hát đồng thanh theo hiệu lệnh của quản ca. Tôi yên tâm viết nắn nót theo những chữ bằng phấn mà cô giáo ghi trên bảng. Cây bút máy quả là tuyệt diệu, nó trơn tru, đều mực, không bị rỉ mực ra tay hay ra quá nhiều mực khiến tôi phải sử dụng giấy thấm. Tôi cảm thấy vô cùng hạnh phúc. Song đến tiết thứ hai, tôi nhìn thấy một học sinh lớp lớn lướt qua cửa. Tôi giật thót mình và theo phản xạ, vờ cúi xuống đất nhặt cục tẩy để che đi chiếc bút. Tôi đinh ninh rằng đó chính là chủ nhân của cây bút máy đang đi tìm đồ bị thất lạc, nhưng lúc đó cậu bé quay lại và nhòm vào lớp, trên cánh tay đeo một chiếc băng màu đỏ. Tôi thở phào nhẹ nhõm. Cậu ấy chỉ là một thành viên của

Đội Sao Đỏ đang đi chăm vệ sinh các lớp.

Nhưng kể từ giờ phút ấy, tôi luôn luôn giật mình mỗi khi có bóng người đi qua cửa. Bất kỳ ai đều khiến tôi nghĩ rằng họ đang đi tìm chiếc bút, và nếu thấy tôi điềm nhiên sử dụng bút của họ, họ sẽ thừa cô để đòi lại vật sở hữu. Cô giáo sẽ gọi tôi lên bảng đối chứng và sau đó, đương nhiên chiếc bút sẽ được trả lại cho đúng chủ nhân của nó. Chỉ trong khoảnh khắc, cả lớp sẽ coi tôi như một đứa ăn cắp. Vì có cây bút mới, tôi không mang chiếc bút chăm mực theo nữa, nên không còn bút để thay, nếu không tôi đã cất quách cây bút oái ăm này vào cặp. Đi mượn bút còn tệ hơn, tôi sẽ phải giải thích lý do vì sao phải mượn bút, mọi

người sẽ tập trung vào chiếc bút máy.

Ngày thứ nhất, tôi không hoàn toàn cảm thấy hạnh phúc với báu vật trời cho này.

Hôm sau, tôi rút kinh nghiệm bằng cách mang theo cây bút cũ, và tùy “tình hình”, tôi sẽ chọn lựa xem nên dùng cây bút nào. Nhưng việc giấu giấu diêm diêm và cất ra cất vào cây bút làm tôi mất tự nhiên. Tôi cảm thấy khổ sở và hoàn toàn mất tập trung vào bài học. Đến tiết ba, đột nhiên cô bạn thân ngồi bàn trên quay xuống và hỏi “Bút mới à?”. Tôi tái mặt và cúi gằm xuống, trả lời lí nhí “Ừ”. Cô ấy cầm cây bút xem xét qua loa rồi trả lại. Tôi không hiểu cô ấy có biết chuyện này hay không, song những tiết học còn

lại, cứ mỗi lần có người quay xuống nhìn tôi một cách tình cờ, tôi đều có cảm giác họ đang nhìn cây bút trong tay tôi, và họ nhìn tôi như một đứa tham lam sử dụng đồ của người khác. Tôi cụp mắt xuống và trống ngực đập thình thịch.

Ngày thứ hai, tôi cảm thấy thật bất hạnh.

Tối hôm đó, cô gái ở trọ nhà tôi nói rằng, một người bạn của cô ấy cũng để quên một cây bút máy trong gầm bàn, song không nói gì thêm nữa.

Ngày thứ ba, tôi cảm thấy việc giữ cây bút là một cực hình. Tôi không dám dùng

nó nữa. Nó nằm trong cặp tôi bé xíu, nhưng tôi thấy thật nặng nề. Tôi mong thoát được nó càng nhanh càng tốt. Cuối giờ học, tôi len lén để nó đứng ở vị trí mà tôi đã tìm thấy.

Tối về tôi kể lại toàn bộ câu chuyện cho mẹ. Mẹ nói rằng chuyện này thật vớ vẩn, đó là một chiếc bút để quên vô thừa nhận, nó không có giá trị gì lớn lắm và tôi hoàn toàn có thể sử dụng nó.

Sáng hôm sau, tôi lại đến lớp với một hộp mực nhựa có quai dây thép toòng teng và cây bút mực có quai bằng gỗ, ngòi ra mực lúc đậm lúc nhạt. Nhưng tôi thực sự thấy hạnh phúc với nó, với cây bút của chính tôi.

Bài văn cây chuối

Tôi luôn gặp vấn đề với môn Tập làm văn.

Năm lớp bốn, chúng tôi bắt đầu học cách tả đồ vật. Cô ra bài tập về nhà và nói rằng hôm sau sẽ chấm điểm. Đề bài ra: Em hãy tả cây chuối nhà em. Chúng tôi ở thành phố, chẳng nhà đứa nào có cây chuối hết nên đành phải tả bằng tưởng tượng và trí nhớ. Tôi nhanh chóng làm xong bài tập cây chuối và chuẩn bị đóng vở lại để học sang môn khác. Đúng lúc đó thì một người anh họ của tôi (hơn tôi 8 tuổi) đến chơi. Anh đọc to bài tập làm văn với những câu: Lá chuối có màu xanh mạ, thân cây chuối to bằng một vòng tay người ôm... và nhận xét rằng sơ

sài và bình thường quá. Tôi cho rằng vậy cũng là được rồi, vì các bài văn của tôi hay dao động ở mức 6 điểm, nhiều thì 7 điểm. Ở lớp, học sinh nào khá văn lắm mới được 8 điểm. Tôi chưa bao giờ được 8 điểm, song cũng không dám mơ đến cái ngày vinh quang đó.

Anh họ tôi nói sẽ sửa lại bài tập làm văn cho tôi, thế nào tôi cũng được 8 điểm. Nói xong anh hí hoáy sửa bút chì nhè nhằng đè lên bài văn cũ. Vẫn là ngàn ấy ý chính song anh thêm thắt những hình ảnh so sánh rất sinh động. Tỷ như: Thân cây chuối nuốt nà, trơn mịn như lụa. Mỗi khi có cơn gió nhẹ, lá chuối va vào nhau nghe xào xạc... Sau khi sửa xong xuôi thì bài văn của tôi be bét đầy vết bút chì, bút mực lẫn lộn. Tôi đọc lại và hết sức

ưng ý. Anh họ tôi quả là một thiên tài văn học. Bản thân tôi nhất quyết chẳng bao giờ nghĩ được những câu văn xuất thần đến như vậy. Tôi bèn chép lại bài văn mới sang trang sau, bụng bảo dạ rằng ý chính vẫn là của mình, anh tôi chỉ sửa sang lại thôi, rồi lấy hồ dính hai trang trước lại với nhau. (Khi một trang bị viết hỏng, tôi thường không xé vỡ mà vẫn dán hai trang lại như vậy)

Bài tập làm văn hôm đó được 9 điểm. Điểm 9 văn đầu tiên của lớp từ đầu năm học đến giờ. Mà cũng có thể cô giáo tôi từ ngày bước chân vào nghề dạy học lúc còn trẻ măng nay đã ngót nghét nghỉ hưu mới lần đầu tiên đặt bút chấm Điểm Của Chúa cho môn văn. Khi cô giáo đọc điểm, cả lớp không tin vào tai mình, còn

tôi cũng nghĩ tại tôi có vấn đề. Tôi ngập tràn trong vinh quang. Tất cả những ánh mắt quay về phía tôi ngưỡng mộ nhưng cũng không kém phần ghen tị. Mọi người hỏi han tôi qua tôi ăn món gì mà giỏi lên nhanh chóng thế. Rồi cô giáo đề nghị tôi đọc to bài văn để làm mẫu cho các bạn. Tôi run run cầm cuốn vở lên. Giọng đọc mới đầu còn run rẩy, sau dần dần. Cả lớp im phăng phắc để lắng nghe những câu văn siêu phàm. Sau đó, vài bạn chạy xuống mượn vở tôi tham khảo. Họ chép lại vài câu văn mà họ cho là đáng để học tập.

Ở lớp tôi chơi thân nhất với Lê Hồng. Lê Hồng cao bằng tôi nên cũng luôn bị xếp ngồi các bàn cuối, lúc ngồi cạnh, lúc ngồi trên hoặc đối xuống dưới tùy theo ý

các cô giáo. Nhưng suốt 5 năm học bao giờ tôi cũng được xếp chỗ gần cô ấy. Nhà Lê Hồng ở phố Bà Triệu, gần đoạn cắt Trần Nhân Tông, nằm trên đường đến trường nên tôi thường rủ cô ấy đi cùng. Lê Hồng có nước da trắng trẻo, khuôn mặt trái xoan, dáng người cân đối, tóc luôn tết thành hai đuôi sam đen mịn. Đối với tôi thì cô ấy rất xinh đẹp.

Lê Hồng cũng quay xuống mượn vở văn của tôi để xem, nhưng không chép gì, và còn ngạc nhiên hơn nữa là nét mặt cô ấy trở nên rất lạ. Thậm chí cô ấy còn không tỏ vẻ gì là chúc mừng tôi nữa. Tôi cho Lê Hồng mượn vở và mãi cúi xuống để chép một bài tập khác. Lúc ngẩng lên, tôi kinh hoàng khi thấy Lê Hồng đang tách một đoạn mép vở đã dán chặt của

cuốn tập làm văn và chăm chú xem những nét chữ người lớn viết bằng bút chì. Cô ấy quay lại, đối diện với tôi và nói bằng giọng lạnh lùng.

- Tớ hiểu tất cả rồi.

Tôi phản ứng yếu ớt.

- Anh tớ chỉ gợi ý thôi. Ý chính vẫn là của tớ.

Lê Hồng không nói gì và đi thẳng lên bàn cô giáo, tay cầm theo quyển vở của tôi. Lê Hồng ghé vào tai cô Thuận và nói một tràng gì đó tôi không nghe thấy, nhưng có thể đoán được toàn bộ nội dung của nó. Sau đó cô ấy đi một mạch về chỗ ngồi, ánh mắt nhìn tôi vẻ đắc thắng. Ngay lập tức, cô Thuận gọi tôi lên. Cô Thuận

nổi tiếng là nghiêm khắc nhất trường. Riêng khuôn mặt của cô đã nói lên điều đó. Tôi sợ cô Thuận, lúc nào cũng sợ cô Thuận. Có lẽ trong suốt 16 năm ngồi trên ghế nhà trường thì cô Thuận là cô giáo mà tôi sợ nhất.

Tôi lập cập đi lên bàn giáo viên, nhìn thấy quyển vở tập làm văn mở rộng. Trang giấy dính lại bằng hồ dán đã được tách ra hoàn toàn, phô bày nguyên những nét chữ lam nham bằng bút chì.

- Ai làm cho em đây? – Cô hỏi tôi.

- Dạ... - Tôi run rẩy, trong giọng nói đã nghẹn lẫn nước mắt. – Anh họ em chỉ gợi ý thôi. Ý chính vẫn là của em.

Cô không nói gì, lấy bút đỏ gạch chéo

điểm 9, và thay số 5 sang bên cạnh. Cô trả lại quyển vở và bảo tôi về chỗ. Cả lớp không hay biết gì về việc đó vì họ còn mải làm bài tập của mình.

Tôi quay về chỗ ngồi, trong lòng cảm thấy nặng nề. Quả thực tôi thấy mình may mắn, tôi đã nghĩ rằng cô Thuận sẽ dùng những hình phạt tàn khốc hơn đối với tôi, một đứa học trò lớp 4 dám qua mặt cô, sẽ là điểm 0, hoặc kỷ luật đứng góc lớp, bêu trước hơn 50 học sinh khác hoặc mời bố mẹ đến trường. Tôi được điểm 5, cùng lắm chỉ thấp hơn mọi khi một bậc, nhưng tôi vẫn thấy thật kinh khủng. Đó là cảm giác xấu hổ, nhục nhã, thất vọng và một thứ gì khác hơn tôi chưa thể gọi tên.

Chiều hôm đó khi tan học về, tôi kể lại

toàn bộ câu chuyện cho cả nhà nghe và khóc âm lên, nói rằng tất cả chuyện này là do ông anh họ của tôi gây ra. Đáng lẽ bài văn của tôi bình thường có thể được tới điểm 7, nhưng giờ thì hỏng bét, lại còn xấu hổ với cô giáo nữa chứ. Trước thái độ hung hăng của tôi, cả nhà phì cười. Bố mẹ nói rằng chuyện chẳng đáng gì, làm sao tôi có thể bức xúc đến mức ấy. Hôm nay 5 điểm thì ngày mai gỡ lại, có gì đâu mà phải khóc. Anh họ tôi cũng cười, nói rằng thật phí công anh ấy chữa bài cho tôi. Anh ta tiếc điểm 9 của anh. Tất cả mọi người trong nhà đều không hiểu gì tôi hết. Tôi ăn tối một cách khó nhọc và không thể dứt khỏi chuyện này cho đến tận lúc đi ngủ.

20-11 năm đó mẹ đưa tôi đến nhà cô

Thuận đề chúc mừng ngày Nhà giáo Việt Nam. Trong câu chuyện vui vẻ, tự nhiên cô nhắc lại sự cố về bài văn của tôi, vẻ rất tiếc và nói rằng cô cũng không để ý gì đến chuyện đó.

Tôi không bao giờ có thể quên được cảm giác về bài văn bị phát giác ngày hôm ấy, cảm giác khi bắt gặp Lê Hồng đang tách hai trang vở đã dán chặt, cảm giác mà lúc đầu tôi chưa thể gọi tên.

Bởi vì, đó là lần đầu tiên, tôi cảm thấy mình bị phản bội, phản bội bởi chính người bạn thân thiết nhất.

Bạn có sợ ma không?

Bạn có sợ ma không? Và bắt đầu sợ ma từ khi nào?

Em gái tôi hồi nhỏ luôn sợ chiếc xe lu. Xe lu bây giờ chẳng mấy ai còn thấy nữa vì nó chỉ ra đường vào ban đêm. Cũng là bởi chỉ đến đêm các công nhân mới đổ nhựa đường và dùng xe lu để cán cho phẳng. Hồi trước, thỉnh thoảng xe lu vẫn chạy qua phố Đại Cồ Việt. Lù lù và lù lù một khối cứ thế mà tiến thẳng. Em gái tôi lần nào nhìn thấy xe lu từ đằng xa cũng khóc thét lên rồi cuống quýt chạy vào nhà nấp sau lưng mẹ, người run hết cả. Có lẽ nó tưởng đấy là ông khổng lồ. Mẹ tôi lại luôn sợ chuột. Chỉ cần nhìn thấy

cái đuôi chuột thò ra từ sau tủ sách là mẹ đã hét lên rồi chạy đi tìm cha tôi cầu cứu. Còn cha tôi sợ nhất là nằm mộng thấy mình bị rụng sạch hai hàm răng. Ông nói rằng một giấc mơ như thế là rất độc, nó báo trước những điều rủi ro và nguy hiểm sẽ phải đối mặt trong tương lai gần. Và chỉ vì một giấc mơ rụng răng mà ông hầu như ăn không ngon ngủ không yên suốt cả tháng trời.

Dĩ nhiên tôi chẳng sợ gì mấy thứ vớ vẩn ấy. Tôi cũng không thể giải thích cho họ rằng xe lu là một loại máy móc dùng để san đường cho đẹp, chuột có thể bị một chú mèo cân rưỡi vả cho đứ đừ trong nháy mắt và mơ bị rụng hết răng chỉ đem lại một hình ảnh buồn cười chứ chẳng có gì là đáng sợ cả. Tất nhiên là

những thành viên trong gia đình tôi biết rõ điều ấy, cũng như chúng ta biết rõ ma chẳng có gì đáng sợ vì chúng ta chưa bao giờ nhìn thấy chúng cả, nhưng ngay cả sự thực hiện nhiên ấy vẫn không thể ngăn chúng ta thôi sợ hãi.

Tôi bắt đầu biết sợ ma từ cái ngày mẹ đưa tôi đến thăm cô Yến chủ nhiệm lớp 2B vào 20/11. Cô Yến già lắm rồi, có lẽ già nhất trong số các cô giáo ở trường. Nhà cô ngay mặt phố Gia Ngư, là một khu chợ đông đúc quanh năm chuyên buôn bán đồ nội y, khăn quàng, bút tất và mỹ phẩm. Cô nói sơ qua về tình hình học tập rất tốt của tôi ở trường. Mẹ nói sơ qua về nền nếp học tập chăm chỉ của tôi ở nhà. Sau đó hai người nói thêm đủ thứ chuyện. Tôi ngồi im bên cạnh, và họ mãi

chuyện đến nỗi quên luôn cả sự có mặt của tôi. Trong câu chuyện, cô Yến có kể về một giấc mơ, mà rõ ràng giấc mơ này vô cùng đáng sợ, đáng sợ thực sự chứ không buồn cười như giấc mơ rụng răng của cha tôi. Một đêm nọ, cô ngủ một mình trên chiếc giường này (cô đập tay lên chiếc giường đơn mà cả ba chúng tôi đang ngồi). Cô đang ngủ rất say thì bỗng nghe thấy có tiếng động lạ trong đêm khuya thanh vắng. Cô sống một mình nên trong nhà ngoài cô ra chắc chỉ còn chuột. Để cẩn thận, cô mở cửa ngó ra ngoài đường. Khu chợ ban đêm tối om không một bóng người. Cô yên tâm quay vào rồi lên giường ngủ tiếp. Đúng lúc ấy cô sợ cứng người khi nhìn thấy một bóng đàn bà tóc dài đứng ngay ở đầu giường

(cô trở tay ra phía tủ tường ngay sau lưng tôi).

- Người đàn bà ấy chẳng nói năng gì, chỉ đứng im nhìn mình, thậm chí còn tiến lại gần, vén màn lên để nhìn vào mặt mình cho rõ. Sau đó cẩn thận dèm màn lại cho mình và... biến mất.

Khu chợ Gia Ngư quanh năm tấp nập, đông vui, nhộn nhịp. Cũng chính vì thế mà cô Yến phải đóng cửa lại cho khỏi ồn. Và cũng chính vì thế mà căn phòng chật hẹp vừa làm phòng ngủ, phòng khách, phòng làm việc và buồng bếp của cô tối om, âm u như ở cõi nào. Khuôn mặt cô già nua chìm lấp trong bóng tối nhợt nhạt của căn phòng. Lúc này thì tôi thấy sợ chính cô nữa.

Câu chuyện người đàn bà tóc dài đứng đầu giường nhà cô Yến khiến tôi bị ám ảnh tới nhiều năm sau. Ít lâu nữa, cô Định tôi tới chơi lại nói với mẹ rằng:

- Em đi xem bói cho nhà chị, bà ấy bảo trong nhà này trước có một người đàn bà chết trẻ. Giờ vẫn còn lẫn khuất trong nhà. Hồn chưa thoát đi được.

Nhà tôi đất rộng. Đi mãi không hết chiều dài nhà, khu vườn đằng sau lại còn thông ra bờ mương. Phía bên kia mương là khuôn viên của trường đại học Bách Khoa, mà cả xóm ấy không ai không biết các hộ sống trong khu Bách Khoa đã tìm thấy vô số tiểu sành khi đào móng xây nhà. Từ bận ấy cứ tới đến là tôi không dám ra vườn ra ngõ nữa. Những bóng

đen tối thui lập lòe sau những thân cây chuối sát bờ mương um tùm luôn khiến tôi hãi sợ.

Cho dù rất sợ ma nhưng bạn lại không thể kìm nén nổi háo hức khi được nghe những câu chuyện ma?

Đúng thế, đúng thế, tôi biết là như thế vì mặc dù vô cùng sợ ma tôi vẫn muốn nghe người ta kể chuyện ma. Trong suốt thời thơ ấu, tôi chứng kiến nhiều người đến ở cùng gia đình tôi. Đầu tiên là gia đình nhà bác Đ, cả vợ và hai con cũng trạc tuổi tôi, mà sau này bác trở thành một ty phú nổi tiếng được tổng thống

nhiều nước biết đến. Rồi bác Sinh già không vợ không con. Bà cháu nhà chị Diệp Anh (Chị Diệp Anh là con gái của bạn thân mẹ tôi. Mẹ chị đi lấy chồng và để chị lại cho bà ngoại nuôi). Cô Định tôi và chồng cô ấy, cả mấy đứa nhóc nữa. Chưa kể ông nội tôi, anh chị em họ tôi và vô số họ hàng xa gần. Người lâu nhất ở tới vài năm trời và ngắn nhất cũng chừng tuần lễ. Chúng tôi khách khứa quanh năm. Có đận tới vài người không liên quan gì tới nhau đến ở nhờ cùng lúc. Cha tôi lại sắp xếp cho mỗi hộ gia đình một chiếc giường trong căn nhà không lấy gì làm rộng rãi. Việc có đông người đến ở khiến tôi thấy vô cùng thú vị. Và đặc biệt mỗi người trong số họ đều mang đến những câu chuyện ma vào lúc chập tối,

khi bữa cơm chiều đông đúc của chúng tôi bắt đầu quanh chiếc mâm nhôm đặt trên chiếu rải nền đất, hoặc những đêm mùa đông khi mà không còn trò gì để giải trí ngoài những câu chuyện phiếm bên chén trà mạn. Từ lúc biết tôi sợ ma, mẹ nghiêm cấm bất kỳ ai dọa ma trước mặt tôi. Nhưng tôi vẫn lừa lúc mẹ đi vắng để năn nỉ mọi người kể chuyện.

Anh họ tôi kể về những con ma mặt thốt, ấy là khi anh bộ đội bị lỡ độ đường gặp bác xích lô tốt bụng cho quá giang. Nửa đường chuyện vãn, hỏi đi hỏi lại thấy bác xích lô chẳng nói năng gì, anh bộ đội ngạc nhiên quay lại nhìn thì thấy mặt bác ta phẳng lì như cái thớt. Anh ta sợ quá ngất đi, sáng dậy thấy mình đang nằm vắt vẻo trên một cái mả mới tỉnh.

Chị Diệp Anh kể cho tôi nghe chuyện những con ma nam nấp dưới hồ nước sâu, quanh năm rình rập để hút chân người.

Cô Định tôi có cả một kho chuyện về những hồn ma bóng quế chưa thoát đi được vì chết oan, nay cứ lần khuất quanh những người đang sống.

Cha tôi cũng góp vui bằng câu chuyện rằng người dân ở con phố ấy lỡ có việc phải đi ra đường vào lúc nửa đêm thường nghe thấy những tiếng cười sảng sặc từ trên ngọn cây mà không thấy người. Cũng có kẻ không may nhìn tận mắt bóng áo trắng toát vắt vẻo trên cành si, tóc xõa dài xuống đất như rễ si, lưỡi đỏ lòm như máu. Người ta hãi sợ nhưng

vẫn hò nhau rình bắt ma. Cuối cùng kẻ trên cây bị trói giật cánh khuỷu lôi xuống đất giữa lúc vẫn còn đang cười sằng sặc, té ra là một gã tâm thần trốn khỏi bệnh viện.

Vốn liếng chuyện ma của tôi ngày một dày thêm lên, cho đến lúc chính tôi cũng có thể nhát ma người khác. Một lần chúng tôi đến dự sinh nhật cái Thu Yến. Năm lớp 5 tôi chơi thân với Thu Yến (nhà ở ngõ Bà Triệu) và bạn Thịnh (nhà ở Nguyễn Bình Khiêm). Khi đi học tôi rẽ vào ngõ Bà Triệu rủ Thu Yến rồi hai chúng tôi cùng qua Nguyễn Bình Khiêm gọi Thịnh. Như thế là rất thuận đường. Có lần cả ba đứa phát hiện ra một chiếc yên sau xe đạp mới tinh nằm ngay giữa đường Nguyễn Bình Khiêm. Chúng tôi hò

hỏi khuôn đền trường mang nộp cho ban giám hiệu. Ngay sáng hôm ấy trên bảng thông báo chung của nhà trường thấy dòng phấn trắng ghi “Sáng nay, ngày... tháng... năm 1988, ba bạn Yên, Thịnh và Linh lớp 5B nhặt được một chiếc yên xe đạp đã mang nộp cho nhà trường.” Đó là một dòng tuyên dương dành tặng các trò “nhặt được của rơi trả người đánh mất”. Sinh nhật Yên, ngoài tôi và Thịnh còn có rất nhiều bạn bè của Yên. Chúng tôi thổi nến, ăn bánh kẹo, hát đơn ca – song ca, rồi đến tiết mục hấp dẫn nhất là kể chuyện ma. Thay phiên nhau kể chuyện ma. Ai chưa có chuyện gì để kể thì cũng cố tự bịa ra một chuyện hoàn toàn mới với các loại ma chưa từng nghe thấy bao giờ. Những câu chuyện về chú bộ đội lạc

rừng gặp ngôi nhà hoang là phổ biến nhất, rồi đến chuyện ma xó, ma trời, ma chành, ma lai, ma nam, ma hổ... Tôi đương nhiên chuyên phụ trách ma mặt thót. Tất cả các câu chuyện trong bữa tiệc thường được bắt đầu thế này “Một lần bà tớ đi chợ về trên đường làng...”; “Mẹ tớ kể rằng hồi mẹ còn trẻ...”; “Anh tớ có lần đi chơi về khuya...” nghe có vẻ rất thật, cho dù đấy toàn là những chuyện tái sử dụng từ người khác, mà cái người khác ấy lại tái sử dụng của một người khác nữa, người khác nữa ấy lại nghe qua từ một người... Tuy nhiên những câu chuyện này phần nhiều là vui, chỉ hơi sờ sợ tí thôi, duy nhất có một chuyện khiến chúng tôi rúm cả vào nhau trong ánh nền lập lờ. Đấy là ma gà. Chưa ai nghe nhắc

đền ma gà bao giờ. Cô bạn kể câu chuyện rùng rợn ấy là bạn thân của Yên, và đây là lần đầu tiên chúng tôi nhìn thấy cô ấy.

“Một người đàn ông trong bản nọ cưới được một cô vợ xinh đẹp.” – Cô ấy kể thế - “Nhưng từ ngày cô gái về nhà chồng, ai cũng thấy hành vi của cô ta rất khác thường. Đêm đêm, cô ta ngồi bật dậy rồi len ra khỏi nhà. Người chồng thấy sự lạ mới để ý rình đi theo. Anh ta thấy vợ len lỏi qua hẻm núi, qua những bóng cây tối đen như mực... cuối cùng... thấy vợ đứng trước nghĩa địa...”.

Cô bạn kia kết luận cô gái kinh dị ấy là ma gà và miêu tả thêm: “Dưới ánh trăng, viền mắt của cô ta trở nên vàng khè rất

đáng sợ.”

Chúng tôi bắt đầu hét lên. Tiếng hét của chính mình có tác dụng làm giảm bớt cơn sợ hãi nhưng lại gây kích thích và gia tăng nỗi sợ của kẻ khác. Một đứa kêu hình như vừa nhìn thấy một bóng đen lướt qua ngoài cửa sổ hay sao ấy. Đứa khác nói rõ ràng có tiếng động lạ trên gác, nghe như tiếng lạch cạch di chuyển đồ đạc. Thu Yến bảo “Nhà tớ đi vắng hết, làm gì có ai khác ngoài bọn mình”. Thế thì càng sợ. Chúng tôi ngồi im lặng. Từ lúc ấy nhìn cái gì cũng tưởng là ma. Ngay cả mặt đứa bên cạnh cũng thấy vàng cạch dưới ánh nến, tóc đen sẫm trong bóng tối còn mắt thì long lanh đáng sợ. Cái Thịnh quay sang hỏi tác giả của câu chuyện ma gà “Cậu thấy mắt tớ có

viên vàng không?”. Cô bạn kia vành mắt Thịnh ra xem xét rất kỹ rồi bảo:

- Không, mắt cậu không vàng. Cậu không phải là ma gà đâu.

Chúng tôi lần lượt để cho cô ấy vành mắt ra kiểm tra. Kết quả không đưa nào là ma gà cả. Nhưng từ lúc đó chúng tôi chẳng muốn nghe thêm câu chuyện ma nào nữa. Câu chuyện ma gà đáng sợ ở chỗ lần đầu tiên chúng tôi nghe thấy một loại ma mà người ta không thể nhận ra nó. Nó chung sống với người, giống hệt người, chẳng phải rất lâu sau đến anh chồng cũng không nhận ra vợ mình là ma hay sao. Tất cả bắt đầu lục tục đứng lên, trong đó có cả người mang câu chuyện ma gà đến để tặng sinh nhật

- Chúc mừng sinh nhật, chúng tớ phải về đây.

Mặc cho chủ nhà khổ sở năn nỉ:

- Các cậu ở chơi thêm tí nữa, bố mẹ tớ sắp về rồi.

Nếu đã sợ ma, đã trót nghe chuyện ma rồi, trong bóng tối, tai bạn, mắt bạn sẽ căng ra hết cỡ, và bạn bắt đầu nghe thấy đủ mọi tiếng động lạ?

Suốt thời thơ ấu, tôi chơi thân với chị em cái Hà hàng xóm. Cái Hương thì hơn tôi hai tuổi, cái Hà bằng tuổi tôi, nhà họ lại rộng, bố mẹ đi vắng cả ngày. Rõ là thiên đường. Nhà cái Hà dài dằng dặc

kéo từ mặt đường vào tận bờ mương. Nghĩa là có sân trước, phòng trên, phòng khách, rồi đến cái tum đựng nước, từ đó đất thấp hẳn phải đi cầu thang xuống gian sau. Qua hai gian sau tới om ấy lại đến sân giữa dùng để giặt giũ, tắm gội, sau sân giữa là khu bếp, nhà vệ sinh, chuồng nuôi lợn rồi mới đến tận cùng là khu vườn bỏ hoang đầy chuối dại sát bờ mương. Tổng cộng dài tới vài chục mét.

Chúng tôi thường chơi nhảy dây, đánh chuyền, ô ăn quan, ngồi thêu, vẽ tranh, đọc truyện, chép bài hát hay cùng nhau làm những việc lặt vặt như chưng mứt, băm rau cho lợn. Thi thoảng chúng tôi cũng chơi trò kể chuyện ma. Những câu chuyện mà chúng tôi kể cho nhau thường bắt đầu bằng “Ngày xưa, nghe nói... ở

trong chính ngôi nhà này... chính căn gác xép trên kia... chính ở vườn chuối dưới kia..., có một...” hay “Trước đây, khu vực này đã từng là... người ta bảo người ta vẫn nhìn thấy...”. Nhà cái Hà có căn gác xép cũng bỏ hoang, nghĩa là nhà nó rộng quá, thừa đất mà có ít người nên chẳng sử dụng hết. Thành thử gác xép dùng làm kho chứa đồ cũ, bụi đầy một lớp, tối âm u như... nhà kho. Và những thứ đồ cũ phủ đầy bụi trên ấy nhìn cũng rất đáng sợ cho dù chúng chỉ là một con búp bê vứt đi, một cái yên ngồi của trẻ con không còn dùng cho ai được nữa hay mấy cái phích hồng. Muốn leo lên trên ấy cần phải bê cầu thang tre từ nhà dưới để bắc lên. Vả lại cũng chẳng ai có việc phải lên đó làm gì ngoài một lần chúng

tôi tò mò hí hụi bê thang leo lên để rồi phát sặc vì bụi. Nhưng cũng chính vì thế mà cái câu “Ngày trước ở trên gác xép này...” khiến chúng tôi khiếp đảm. Ba đưa thường leo lên giường ngồi kể chuyện ma. Sau thấy sờ sợ mới lấy một cái vỏ chăn chằng lên cửa sổ sát giường rồi móc đầu kia vào đỉnh quây kín tạo thành một ngôi nhà tí hon, một “bức tường thành” bảo vệ. Từ lúc ấy, chúng tôi luôn cảm thấy dường như có một người nào đó vừa mở cửa trước và giờ đang đứng sát “bức tường thành” để quan sát những kẻ bên trong. Chúng tôi cũng nghe thấy có tiếng gì đó loạt xoạt, rồi cả ai nữa đang nói thầm phía bên ngoài. Mọi giác quan của chúng tôi trở nên nhạy bén đến nỗi sau vài lần “suyt”, “nghe

này”, “liệu có phải...” thì cái Hương trở nên hoảng hốt thực sự.

- Hà, mày ra ngoài xem có phải vừa có ai vào nhà không, nhớ trộm thì sao.

- Chị ra mà xem, bố mẹ giao cho chị trông nhà cơ mà. – Cái Hà cãi lại.

Hai đứa tranh cãi nảy lửa, nhất định không đứa nào chịu chui ra khỏi “bức tường thành”. Sau cùng chúng năn nỉ tôi chỉ cần hé “mành” ra một chút để xem có ai bên ngoài không. Tất nhiên giờ chúng có đuôi tôi về tôi cũng chẳng về nữa là... Về là phải chui ra khỏi “tường thành”. Có chết tôi cũng không ra. Trộm nhà chúng chúng lo chứ tôi sợ gì. Tôi chui tít vào trong góc tường cho yên tâm. Hai đứa kia cũng thế. Chúng tôi tranh

nhau ngồi sát mép tường. Không ai muốn ngồi sát cái “mành” nguy hiểm ấy cả. Cứ như thể ngay sát tấm vải ấy đang có một bàn tay thường trực lướt qua lướt lại và chỉ cần đưa nào hé đầu ra là nó chộp ngay lấy. Thôi thì chẳng đưa nào kể chuyện ma nữa, chúng tôi chỉ ngồi im thít lắng nghe đủ mọi tiếng động lạ bên kia “mành”: tiếng lạch cạch, loạt xoạt, lục cục, răng rắc, chín chít, rào rào, cả tiếng róc rách ở đâu nữa. Sao mà lắm tiếng động thế, mà có ai ở ngoài kia đâu. Sợ quá.

Trời mùa hè, trong chăn không có quạt, lại còn ba đứa chen chúc rúm vào nhau. Mồ hôi mồ kê chảy thành từng dòng. Tối om om và ngột ngạt. Rồi không nhớ đứa nào chợt kêu lên:

- Nóng quá, bỏ chăn ra thôi.
- Ủ, nóng quá.
- Bỏ ra nhé.

Chúng tôi đánh liều hè nhau giật phất cái chăn xuống. Không khí trở nên mát rượi. Sung sướng quá. Hạnh phúc quá. Mà chẳng có ai bên ngoài cả. Chẳng có gì đáng sợ. Vẫn là căn phòng lát gạch hoa xanh có chiếc tủ buýp phê cũ kỹ, bộ bàn nước cấu bã chè và chiếc máy khâu. Giàn mướp bên ngoài cửa sổ rực ánh hoa vàng dưới nắng hạ. Buổi trưa yên ả đến nỗi lũ chim sẻ điềm nhiên đứng rỉa lông trên bề nước. Mọi tiếng động kỳ lạ biến mất, hay đúng hơn là chúng vẫn đang tồn tại chỉ có điều, bình thường chúng tôi mãi chơi chả có lúc nào tập

trung cao độ mà nghe. Giờ mới thấy đó chỉ là tiếng nhà bên thi thoảng lạch cạch thu dọn đồ đạc, tiếng một con chuột nhắt dũi vào đồng ni lông tìm thực phẩm, tiếng một nghiêng vào gỗ, tiếng nước tràn từ trên máng, cả tiếng hát của trăm nghìn loại côn trùng rỉ rả trong một bình yên mùa hạ.

Con tem bướm trong tòa lâu đài

Năm học lớp 4, lớp chúng tôi có thêm vài học sinh mới chuyển vào. Trong đó có Nga, nhà ở phố 325. Chúng tôi nhanh chóng thân với nhau. Nga đáng người bé nhỏ nên luôn được (bị) ngồi bàn đầu. Khuôn mặt cô tròn, tóc cắt vuông. Nhà tôi ở đường Đại Cồ Việt, ngày ngày đi học thường qua phố 325 rủ Nga đi cùng. Quãng thời gian chúng tôi chơi với nhau không lâu, nên tôi hoàn toàn không còn nhớ nhiều về người bạn này. Nhưng có hai điều tôi không thể quên được là ngôi nhà của cha con cô và câu chuyện có liên quan đến những người ruột thịt của cô ấy, cũng là dấu chấm hết cho tình bạn của chúng tôi.

Cho đến tận năm 9 tuổi thì tôi chưa được nhìn thấy ngôi nhà nào to và đẹp như nhà của Nga. Ngôi nhà ấy nằm khuất sau cánh cổng um tùm hoa giấy leo, vì thế đông cũng như hạ, nó luôn mang một vẻ u tối khó tả. Bên mé phải của khoảnh sân trước lát gạch đỏ là một gian nhỏ xiu, có giường và lộn xộn đồ đạc. Nhà chính xây ba tầng, đi hết phòng khách thì đến sân giữa, cũng um tùm dây leo trên những bức tường rêu phủ. Đằng sau sân giữa còn một nhà tầng nữa với cầu thang tắt dẫn sang khu bên kia. Đây chính là điểm thú vị nhất của ngôi nhà. Chiếc cầu thang này không thông dụng, vì nó chỉ dành cho những việc đột xuất không thể vòng ngang phòng khách mà bắt cầu thang chính diện để đi lên dãy phòng nằm

ở mé trái. Dầu sao một tòa nhà khổng lồ chỉ dành cho bốn nhân khẩu cũng không cần nổi gì đột xuất để phải sử dụng cùng lúc đến mấy cái cầu thang. Chưa kể khu nhà trong chẳng mấy khi được lai vãng tới. Nga cũng không dẫn tôi vào khu trong bao giờ, trừ vài lần duy nhất chúng tôi bày trò chơi trốn tìm.

Quanh năm chiếc cầu thang ấy bỏ không. Nó nhỏ hẹp chỉ một người lớn kèn càng đi lọt và phần chiếu nghỉ chạy dài gần như một dây hành lang. Cầu thang không cửa sổ, không mắc đèn nên lúc nào cũng tối tăm như sương mù. Mùi của nó ẩm thấp và âm u và huyền bí. Lần đầu tiên mở cánh cửa gỗ có bản lề han gỉ, tôi không biết cái thứ hun hút này sẽ dẫn mình đi đâu. Không ngờ sau hai lần

rẽ ngoắt ngoéo thì tôi đã có mặt ở mé nhà
đầy ánh sáng phía bên kia. Tôi không
biết người ta tạo nên kiến trúc ấy là
nhằm mục đích gì. Tôi kể lại chuyện đó
với mẹ, bà nói rằng đây là một tòa nhà
cổ, gia đình ông cố của Nga trước kia
hắn rất có thể lực nên mới để lại khoản
thừa kế khổng lồ như vậy cho cha con cô
ấy. Rồi bà phỏng đoán thêm vài điều nữa
mà tôi không hiểu. Tôi chỉ biết rằng đó
là một tòa nhà cổ. Tòa nhà cổ với rất
nhiều sân, dây leo, phòng ốc, cửa sổ to
như cửa vào trông ra nắng ban mai và có
hắn một cầu thang bí mật ở sân trong.
Đây đích thị là một tòa lâu đài. Tôi vô
cùng thú vị với ý nghĩ ấy. Tôi mê tít ngôi
nhà của Nga. Không chủ nhật nào tôi
không sang thăm nhà cô ấy. Mùa hè đến,

ngôi nhà đầy dây leo âm u phố 325 trở thành thiên đường của tôi. Ngày nào cũng vậy, sau bữa sáng vội vàng, tôi lại đi bộ sang phố 325, cứ như thể ngôi nhà sắp bốc hơi đi mất.

Thường chúng tôi chỉ ngồi phòng khách xem phim “Thằng nhóc Emil”, “Maica, cô bé từ trên trời rơi xuống” hay “Cậu bé biết bay”. Xem chán thì ra trước cửa nhà chơi nhảy dây. Nga có một người anh lớn và cô em gái nữa mà chúng tôi thường gọi là “cái Út”. Tôi chơi dây với Nga và cái Út, còn anh cô đã học cấp hai, rõ ràng là không thèm chơi với mấy đứa con gái trẻ nít. Tuy nhiên, tôi rất hay gợi ý trò trốn tìm để có cơ hội thám hiểm dây nhà trong mà tôi cho rằng không chừng còn vô khối cầu thang bí mật nữa.

Nga cũng đồng ý nhưng thường chỉ cho phép trốn tìm ở khu vực ngoài thôi, vì cầu thang tắt trong kia “bẩn lắm, lại còn đầy mạng nhện và nấm mốc”.

Ba anh em Nga sống với cha, tôi chẳng gặp mẹ cô ấy bao giờ, trừ một lần duy nhất, tôi nhìn thấy một phụ nữ ngồi trong gian nhà mé tay mặt ở sân trước. Bà có mái tóc ngắn uốn quăn, khuôn mặt giống anh trai Nga. Bà gọi Nga vào và bảo cô mặc thử một chiếc váy đỏ do bà tự may. Bà không tươi cười, không nói câu gì với tôi, chỉ lặng lẽ mặc váy mới cho Nga, nói cô quay trước quay sau xem có vừa không rồi bảo ra ngoài mà chơi tiếp với bạn.

Một buổi trưa hè, tôi sang nhà Nga

đúng lúc cô vẫn chưa ăn cơm xong. Cha cô ngồi cùng ba anh em. Vì đã là một khách quen rất thân thiết nên tôi tự bật vô tuyến lên trong lúc chờ đợi. Cha cô có vẻ đang rất cáu giận, ông nói với cả ba người con đang cúi gằm mặt xuống.

- “Nó” chỉ biết đến cái thằng ấy thôi. Chúng mày mà ở đấy rồi cũng bị “nó” cho chết đói.

Tôi kinh ngạc. Khuôn mặt ông cay nghiệt và độc địa khác hẳn ngày thường. Khác hẳn lúc ông gọi riêng tôi vào phòng, lục lọi trong tủ hồi lâu rồi chìa ra hai chiếc hộp tròn bằng sắt không rỉ, một chiếc có đường kính to bằng cái bát ô tô, chiếc kia chỉ bằng bát ăn cơm.

- Cháu thích cái nào?

Dĩ nhiên tôi chỉ vào chiếc hộp to bằng bát ô tô.

- Bác tặng cháu. – Ông đưa cho tôi chiếc hộp bằng ánh mắt trêu mếu và giọng nói ấm áp.

Ông biết hôm ấy là ngày sinh nhật tôi. Chắc Nga đã nói như thế. Khỏi phải nói tôi mừng rỡ đến mức nào. Tôi ôm chiếc hộp trong lòng. Tôi chưa bao giờ được sở hữu chiếc hộp đẹp như thế. Nó màu vàng nhạt, nắp đóng mở rất nhẹ nhưng khít, tôi nghĩ ngay đến mớ khung thêu và những con chỉ màu vẫn để trong rổ tre sẽ được xếp gọn ghẽ vào chiếc hộp dễ thương này.

- Ba ấy tặng tứ chiếc hộp. – Tôi giơ lên khoe với Nga.

- Ủ. – Nga gật đầu như thể đã biết rồi.

Mẹ tôi cũng thích chiếc hộp ấy. Bà nói đó là hộp để đựng phim. Tôi nhướn mắt ngạc nhiên. Cha tôi cũng chụp ảnh, nhưng ông đựng lõi phim vào những chiếc hộp sắt tây rỉ ngoét và xấu xí chứ đâu có hộp đẹp thế này. Mẹ tôi giải thích thêm, ba của Nga là một nhà quay phim, nên ông có nhiều hộp. Những chiếc hộp này là để đựng phim nhựa. Thì ra là thế. Bác ấy là một nhà quay phim. Nhưng nếu không thế thì tôi cũng thấy bác ấy có một phong thái rất điện ảnh, hao hao giống diễn viên Tất Bình, cũng khuôn mặt dài khắc khổ và vóc dáng cao gầy như vậy. Rồi ít lâu sau, con người hào phóng ấy cũng cho tôi nốt chiếc hộp bé bằng bát ăn cơm, rồi lại thêm mấy chiếc hộp nữa. Tôi tặng lại cho

mẹ. Chúng tôi tha hồ đựng ảnh chụp, kim chỉ, thuốc men vào những chiếc hộp xinh xắn không bao giờ rỉ. Ba của Nga chẳng mấy khi có mặt ở nhà, có lẽ ông luôn phải theo đuổi những bộ phim dài bất tận, nhưng mỗi lần gặp tôi, ông thường tỏ thái độ vui vẻ khác hẳn phụ huynh của những đứa bạn khác. Song lần này nghe ông nhắc đến “nó” với một vẻ cay nghiệt như thế, tôi không khỏi cảm thấy bứt rứt và khó chịu trong lòng.

Có lần tự nhiên Nga nói với tôi “Ba mẹ tớ bỏ nhau rồi” bằng một giọng thản nhiên như lúc cô thông báo “Hôm nay là tập cuối của Thăng nhóc Emil”. Tôi cũng thản nhiên đón nhận thông tin ấy như mọi câu chuyện phiếm khác. Thậm chí tôi còn thấy thoải mái khi chúng tôi được một

mình làm chủ cả không gian rộng lớn của ngôi nhà. Chẳng đứa trẻ nào được sở hữu một tòa lâu đài thế này, lại còn không bị cha mẹ kè kè bên cạnh cần nhắc nhở việc làm bài tập, rồi thì ăn tối cho đúng giờ, rửa chân trước khi đi ngủ, khăn mặt vắt phẳng ra chứ con gái con lúsa sao lại để rúm vào thế kia. Nga còn có thể sang nhà tôi bất kỳ lúc nào mà không cần phải xin phép, chỉ việc vòng tay qua song sắt bấm khóa cổng đánh tách là xong. Có lẽ nỗi khổ duy nhất của anh em Nga là cứ thỉnh thoảng cha họ lại lôi “nó” ra dạy dỗ vào bữa cơm. Và mỗi lần như thế, cả cái Út là đứa chưa được cấp sách đi học cũng cúi gằm mặt xuống như đang bị cô giáo bắt chép phạt. Nhưng dù sao thì đâu có mấy khi ông ăn cơm cùng họ, mấy

khi tôi gặp ông ở nhà.

Ngoài niềm vui sướng được tự do hầu như tuyệt đối, được sống trong một ngôi nhà tuyệt đẹp với phòng khách trải thảm, được sở hữu vô số váy áo xinh xắn và hộp đựng phim thì nhiều đến nỗi có đựng kim chỉ tới hết đời cũng không hết, anh em Nga còn rất nhiều thứ mà tôi không có, tỷ dụ như bộ sưu tập của anh trai Nga chẳng hạn. Bộ sưu tập tem của anh có vô khối chủng loại. Hơn chục con tem về cá, các loại cá đủ mọi hình thù, màu sắc kỳ ảo đang bơi trong rong rêu và san hô đỏ. Gần hai chục con tem máy bay, trong đó có cả loại máy bay từ thời sơ khai chỉ hai chỗ ngồi. Rồi tem hoa lan, tem cây cảnh, tem côn trùng, tem tàu thủy, tem các loài chim, tem phong cảnh, tem danh

nhân, tem xe lửa... bộ nào cũng được sưu tập đầy đủ ngót nghét chục con. Nhưng tôi chỉ thích nhất bộ sưu tập tem hình bướm, vô cùng rục rờ với vài chục loài bướm khác nhau, có con kẻ sọc, con thân loang đỏ đen, con chấm bi vàng trên cánh, con màu cam viền nâu. Tôi hoa mắt thấy những con bướm tách ra khỏi cuốn kẹp rồi dập dờn đậu cả trên những bụi dây leo kia. Tôi cũng có vài con tem cũ kỹ, nhưng chẳng con nào là bộ của con nào, mỗi con một chủng loại như dép nhựa hồng lẻ chiếc trong quang gánh của bà đồng nát. Tôi kẹp tất cả vào một quyển vở chứ không có cuốn sổ gài tem đắt tiền như của anh trai Nga. Mỗi lần anh sưu tầm thêm được con tem mới nào thường lôi cả bộ ra cài vào, sắp xếp và

nâng niu ngắm nghía. Tôi cũng nhân đây mà sán vào xem ké.

Rồi một buổi sáng nọ tôi lại đến ngôi nhà quen thuộc. Vừa bước vào, Nga đã thông báo:

- Chiều hôm qua anh tở mắt một con tem bướm. Ấy lấy đi phải không?

- Kh...ông. – Tôi bất động ở cổ họng, khó khăn lắm mới nuốt nước bọt để thốt lên cái âm thanh từ chối ấy.

- Anh tở bảo cả chiều qua anh để bộ tem trên ghế sa lông, mà chiều qua chỉ có ấy ở đây thôi.

Cô vẫn nói bằng giọng thản nhiên như khi thông báo một bộ phim hôm nay chỉ còn tập cuối, như khi bảo tôi rằng “Bố

mẹ tớ bỏ nhau rồi”. Cô nói thế vì anh cô bảo thế, và cô có nhiệm vụ truyền lại thông tin đó cho tôi, xong nhiệm vụ chuyển tin rồi thì cô lại tiếp tục rủ tôi chơi dây như không có chuyện gì xảy ra. Cái việc mất tem và trộm tem là của tôi và anh trai cô chứ không liên quan gì đến cô ấy. Tôi nói yếu ớt.

- Tớ không biết. Tớ không lấy. Tớ lấy một con tem bướm để làm gì...

Nga không nói gì, chỉ lặng lặng mắc dây thun vào cánh cổng sắt rồi giơ tay lên ra hiệu “uỳnh” xem đĩa nào bét. Bét thì phải đứng làm bàn¹, chờ đến khi nào có người nhảy lỗi sẽ vào thế chân. Tôi giơ tay lên uỳnh như một cái máy. Cái Út bị bét, phải đứng giữ dây. Nga vừa nhảy

dây vừa cười nói vui vẻ. Còn tôi mắc lỗi liên tục, liên tục vào thế chân thay cái Út. Tôi là một trong những người nhảy dây xuất sắc nhất ở lớp, nhưng hôm nay đôi chân không tuân theo cái đầu u ám của tôi. Chùng được vài ván thì tôi cười gượng bảo hôm nay tớ mệt, tớ phải về nhà nghỉ, rồi quay gót đi như chạy trốn khỏi ngôi nhà có những bụi dây leo, mặc cho chị em Nga ngơ ngác đứng nhìn.

Tôi đi bộ qua ngõ tắt Vân Hồ và đường Bà Triệu, rồi vòng qua phố Đại Cồ Việt trong tâm trạng ủ rũ. Tôi muốn khóc nhưng sợ người đi đường nhìn thấy. Tôi đành một tay vờ dụi hạt bụi bay vào mi mắt, một tay vuốt cổ họng cho thứ gì đang kẹt cứng trong ấy trôi tuột xuống. Tôi chưa gặp cảm giác này trước đây

bao giờ , đó là thứ cảm giác pha trộn của rất nhiều cảm giác khác nhau, tạo nên cái cục to tướng cứ dâng mãi lên từ ngực cho đến cổ.

Đó là lần cuối cùng tôi nói chuyện với Nga. Suốt mùa hè còn lại, tôi không đến nhà cô ấy nữa. Năm học mới, chúng tôi buộc phải gặp mặt nhau. Mỗi lần tôi lên bảng đều bắt gặp khuôn mặt tươi tắn của Nga ở bàn đầu có ý cổ vũ tôi trả bài thật tốt. Thi thoảng cô ấy có bắt chuyện nhưng tôi giữ im lặng. Trước đây chúng tôi vẫn hay cãi nhau, mỗi lần bực tức cả hai thường giơ ngón tay út ra trước mặt². Nhưng chỉ rất nhanh sau đó lại có một bên chìa ngón cái ra trước. Nhưng lần này, ngón cái vô hình của Nga cứ chìa ra mãi mà không có hồi đáp. Sự biến mất bí

ấn của con tem hình bướm đã khiến hai ngón tay chúng tôi vĩnh viễn khác xa nhau.

Tôi đi học bằng lối Vân Hồ hoặc đường Bà Triệu, không rẽ vào phố 325 nữa. Thảng hoặc có việc cần đi qua, tôi lại lén ngược nhìn “tòa lâu đài” mà tôi đã từng vuốt mồ hôi len lỏi trốn tìm trong những khúc tối cầu thang. Hết tiểu học tôi chuyển trường, sau đó gia đình Nga cũng chuyển đi một nơi khác. Phố 325 được đổi tên thành phố Thê Giao. Tòa lâu đài dây leo um tùm cũng thoát biến thành một ngôi nhà năm tầng đồ sộ lát gạch men ngà và cửa ôp kính đen cho thuê để làm công ty. Đôi lúc tôi vẫn tự hỏi rằng không biết lúc đập cái tòa lâu đài ấy đi để xây lại, các công nhân xây

dụng có nhìn thấy một con tem hình bướm rơi đâu đó trong đồng gạch vỡ không lồ ấy không?

Chú thích:

1. Trò nhảy dây được chia theo bàn. Bàn 1 dây thun thấp bằng mắt cá chân. Bàn 2 đầu gối, bàn 3 lên đùi, cho đến cổ tay, khuỷu tay, nách rồi cổ. Độ khó của từng bàn phụ thuộc vào độ cao và độ hẹp của hai dây thun được mắc vào chân, tay của hai người đứng làm bàn. Nếu chỉ có hai người chơi thì một đầu dây sẽ được mắc vào cột điện hoặc thân cây, đầu kia cho một người giữ gọi là đứng làm bàn. Có hai kiểu nhảy dây phổ biến là “nhảy đôi chân” và “nhảy hoa hồng”.

2. Ngón tay út chìa ra trong khi tất cả những ngón còn lại của bàn tay cụp xuống là dấu hiệu “Hít le” – bỏ không chơi nữa. Ngược lại, ngón cái giơ lên là dấu hiệu làm lạnh, sẽ chơi trở lại.

Mối tình đầu

Tôi đã từng hỏi nhiều người rằng thế nào là một mối tình đầu? Đó là người đầu tiên ta giới thiệu công khai trước bạn dân thiên hạ, là người ta trao tặng nụ hôn đầu tiên, là người đầu tiên ta yêu đơn phương mà không được đáp lại hay chỉ là người đầu tiên mà ta dành cho họ những cảm xúc đặc biệt? Chẳng ai trả lời được câu hỏi này. Hiếm có người nào từ lúc sinh ra cho đến khi chết đi chỉ dành những cảm xúc đặc biệt cho một người khác phái duy nhất. Cũng như hiếm có người nào trong quãng thời gian học trò lại không có đôi chút “xao lòng” dù chỉ là thoáng qua.

Vì đây là một cuốn hồi ký bao gồm

những câu chuyện tuổi học trò, nên tôi gọi đó là “Mối tình đầu”, câu chuyện, bản thân nó vẫn thế, còn cách gọi như thế nào không quan trọng. Nếu có thay đổi tên gọi thì câu chuyện vẫn cứ thế mà thôi.

Mối tình đầu của tôi diễn ra vào hồi lớp năm, mà đó lại là một tình yêu đơn phương, tình yêu đơn phương duy nhất. Tôi đã cố nhớ lại xem những năm học trước, từ lớp một cho đến lớp bốn, tôi có dành tặng tình cảm cho một cậu bạn nào khác nữa không, nhưng sau đó tôi kết luận rằng, Đức Thành, cậu bạn học cùng lớp 5B của tôi chắc chắn là mối tình đầu tiên. Năm học đó cô Thư chủ nhiệm. Tôi ngồi cạnh cậu ở bàn cuối cùng, tôi ngồi đầu bàn, kế đến là Đức Thành và góc trong cùng vẫn còn hai đứa nữa. Đức

Thành học khá, rất xinh trai (tất nhiên rồi) với khuôn mặt tròn cân đối, sống mũi thẳng và đôi mắt to nâu. Cậu hát rất hay, giọng trong vắt như con gái và lần nào đi hát diễn tập cũng được chọn. Tôi thực sự ngưỡng mộ cậu, hay nói đúng hơn, cậu là thần tượng của tôi.

Chúng tôi ngồi cạnh nhau suốt cả năm học nhưng không cãi nhau bao giờ, cậu cũng không bao giờ thui tôi như hầu hết những cậu con trai ngồi cạnh trước đó. Không phải cậu quý mến gì tôi mà chỉ đơn giản vì cậu hiền lành, Đức Thành là một cậu bé ngoan ngoãn và hiền lành. Tôi cũng không hành choẹ cậu như những cậu trai khác, mặc dù tôi biết chắc rằng cậu chẳng dành tình cảm đặc biệt nào cho tôi. Chúng tôi ngồi cạnh nhau và

cùng học bài như bất kỳ đôi bạn nào khác trong lớp 5B.

Mặc dù là mối tình đầu nhưng những gì tôi nhớ được về Đức Thành chỉ còn đúng ba chi tiết. Hôm ấy, Đức Thành đến lớp, nét mặt không vui vẻ như mọi khi mà buồn rười rượi. Tôi để ý thấy ngay điều đó nhưng không dám hỏi. Mãi đến giờ ra chơi tụi trong lớp mới kể với nhau rằng bà cậu ấy vừa mới mất mà cậu thì rất yêu bà. Đức Thành lặng lẽ suốt buổi học và bất chợt, khi quay sang tôi thấy một giọt nước mắt lăn xuống má cậu. Giọt nước mắt to tròn không rơi hẳn xuống mà cứ đọng lại ở gò má. Mắt cậu vẫn nhìn thẳng lên bảng nhưng tôi biết cậu chẳng được chữ nào vào đầu. Tôi cực kỳ xúc động, lần đầu tiên tôi nhìn thấy một cậu con trai

khóc. Lúc ấy tôi chỉ muốn được chạm vào người cậu, và đưa ngón tay quét giọt nước mắt kia cho cậu. Tôi muốn làm việc đó kinh khủng nhưng sau rốt lại lấy giẻ lau đi sạch những chữ viết phấn trên bảng con để chuẩn bị làm con toán mới. Cô Thư đang ra bài tập, và sau mỗi tiếng cạch gõ thước kẻ làm hiệu lệnh, chúng tôi đều phải bỏ phấn xuống và giơ cao bảng lên để cô kiểm tra kết quả.

“Cậu ấy sống tình cảm”, tôi nghĩ thế.

Sau đó ít lâu, tôi nghe được một tin thật choáng váng: Đức Thành và Thủy lớp trưởng yêu nhau. Họ là hàng xóm, nhà đều ở trên phố Bùi Thị Xuân và đã yêu nhau từ lâu rồi. Sau này tôi không luận ra được thế nào là khái niệm “yêu

nhau” giữa hai đứa trẻ lớp năm nhưng hồi đó cả lớp đều biết rằng Đức Thành đã chính thức yêu Thủy lớp trưởng. Ai cũng biết điều đó, chỉ có tôi là không biết mà thôi và tụi bạn ngạc nhiên khi thấy tôi không biết chuyện này. Lúc ấy tôi không suy xét Đức Thành và Thủy lớp trưởng yêu nhau như thế nào, nhưng định ninh rằng như vậy là họ không thể thuộc về ai được nữa. Đức Thành sẽ không bao giờ để ý đến một cô bé khác và Thủy cũng sẽ không thêm thân thiện với bất cứ cậu trai nào. Tôi tưởng tượng ra họ thường sang nhà nhau chơi, sách truyện của cả hai được biến thành của chung, họ đi học về cùng nhau và vừa đi vừa trò chuyện, chắc là như vậy. Tuy thế ở lớp cả hai chẳng bao giờ có biểu hiện gì. Họ

hầu như không nói chuyện với nhau hoặc thậm chí nhìn nhau cũng không. Từ bận đó, tôi bắt đầu thỉnh thoảng len lén quan sát Thuỷ lớp trưởng và thầm so sánh. Thuỷ ngồi đầu dãy bên kia, cách tôi hai bàn, nên tôi có thể nhìn rõ cô ấy từ phía sau. Thuỷ có mái tóc đen nhánh, cắt ngắn và hơi xoắn tự nhiên, da ngăm ngăm đen, dáng người cân đối, quần áo luôn là trắng li, học rất khá, tính nết dễ chịu và đặc biệt cô ấy lại là lớp trưởng, người mà cả lớp đều tôn trọng. Còn tôi là một con bé gầy khảnh khiu, cao như cây sào, tóc cứng như rễ tre, váy xống luôn được chữa lại từ quần áo cũ của người lớn và chức vụ cao nhất đạt được là quản ca. Sau một hồi tính toán, đối chiếu, gạch đầu dòng trong đầu, tôi kết luận rằng

Đức Thành yêu Thủy lớp trưởng là rất hợp lý, vô cùng hợp lý, hợp lý đến độ làm tôi đau khổ. Tuy nhiên, tôi được ngồi cạnh Đức Thành suốt năm tiết học, ngày này qua ngày khác, còn Thủy lớp trưởng thì không. Tôi miễn nguyện vì ý nghĩ đó, cho dù cậu ta chẳng hề để ý gì đến tôi, cũng chẳng hồ hởi bắt chuyện với tôi như những cậu con trai khác nhưng tôi thấy thế cũng là đủ. Chỉ mình tôi yêu cậu, thế là đủ.

Nhưng sau đó lại xảy ra một chuyện mà đối với tôi là rất kinh khủng. Trong một lần xích mích nhỏ, Đức Thành gọi tôi là “con chó”. Tôi sững sốt. Tại sao cậu ta lại dám gọi tôi là “con chó”? Mặc dù tôi vẫn gọi những cậu bạn khác trong lớp là “con chó”, họ cũng gọi lại tôi là “con

chó”, cả lớp gọi nhau là “con chó”. “Con chó” là một câu chửi mắng phổ biến của chúng tôi khi cãi lộn ở trường. Nhưng ai gọi tôi là “con chó” cũng được, trừ cậu ta. Tại sao cậu ta dám làm điều đó trong khi tôi luôn dành hết những tình cảm tốt đẹp nhất cho cậu. Tôi không nói gì, không cãi lại hoặc đánh lại như trong những cuộc cãi lộn khác. Tôi lặng lẽ ngồi xuống và suốt những tiết học còn lại, tôi cố nghĩ đến các câu chuyện vui nhộn vẫn thường tán phét với lũ bạn để ngăn những giọt nước mắt chực trào ra. Những ngày sau đó, tôi tránh giao tiếp với cậu cho dù Đức Thành vẫn nói chuyện bình thường. Khi về nhà, tôi bắt đầu tự tưởng tượng ra những câu chuyện mà trong đó tôi là một cô công chúa còn

Đức Thành lúc là tên đầy tớ chạy đằng sau vác giày cho tôi, mồ hôi mồ kê nhễ nhại vì bị tôi giục nhiều quá, lúc lại biến thành một tên đánh xe ngựa quần áo rách rưới tả tơi đến độ đầu gối lòi cả ra ngoài. Trong lúc phấn khích, tôi còn bổ sung thêm cả nhân vật Thủy lớp trưởng làm nô tì giúp tôi chải tóc. Tuy nhiên, trong những câu chuyện cổ tích thì nô tì và gã đánh xe ngựa rất hay thân mật với nhau. Tôi cũng nhìn thấy cảnh tên đánh xe ngựa và nô tì của tôi trò chuyện, cười đùa vui vẻ trong khi tôi là công chúa lại đầu bù tóc rối không ai đưa rước. Tôi đành thay họ vào một nhân vật khác, nhưng thay cách gì thì những hình ảnh của cậu bạn ngồi cạnh tôi và cô người yêu của cậu đều làm cho tôi đau khổ. Vì

thế, tôi cố gắng không nghĩ đến cậu ta nữa.

Sau đó tôi chuyển trường khác, nhưng thực tế ra thì tôi quên cậu nhanh hơn tôi tưởng. Chỉ chưa hết nửa tháng hè, tôi đã chẳng còn nhớ tới bất cứ hình ảnh nào của Đức Thành nữa. Thế rồi hết bốn năm học cấp hai, tôi bước vào trung học. Một lần trên đường đi từ lớp học xuống căng tin cùng lũ bạn, tôi nhìn thấy một cậu đứng ngơ ngác giữa sân trường. Tôi khựng lại vài giây và suýt kêu lên. Đó là Đức Thành, đúng là mối tình đầu của tôi. Cậu đang đứng ngơ ngác giữa sân trường vào giờ ra chơi, không biết đứng để làm gì. Cậu mặc áo sơ mi, dáng điệu gầy gò, vai đeo một cái ba lô to đàng sau lưng, đặc biệt là khuôn mặt vẫn hệt như một

cậu bé lớp năm chứ không có vẻ trưởng thành của những cậu trai 17 tuổi, chỉ có điều là cậu cao lớn hơn thôi. Tôi nhìn lướt xuống dưới và kinh ngạc khi thấy cậu mặc một chiếc quần màu be ngắn cùn cùn đến quá mắt cá chân, kiểu quần tiết kiệm vải chỉ dành cho những cậu bé thời bao cấp, trong khi hầu hết chúng tôi đều mặc quần jean. Cách ăn mặc của cậu và dáng vẻ ngơ ngác giữa sân trường nói lên rằng cậu rất khác chúng tôi, và khác nhiều học sinh khác trong trường. Chỉ trong một phần nghìn giây tôi cũng đã có thể nhận ra điều đó. Chắc chắn cậu không nhận ra tôi và thậm chí còn chẳng nhớ tôi là ai. Hoá ra cậu vẫn học cùng trường trung học mà tôi không hay biết. Nhìn dáng vẻ cậu lúc ấy, tôi cảm thấy hình ảnh

thần tượng một thời đã nhanh chóng sụp đổ tan tành.

Tình yêu học trò hình thành rất nhanh, đôi khi chỉ qua một đôi mắt nâu to tròn hay nụ cười tươi tắn, sau đó lại tan biến hết như ly kem lạnh đặt giữa trời nắng gắt chỉ vì nhìn thấy thần tượng mặc một chiếc quần ngắn hớ.

Công viên ngày Tết

Quãng những năm cuối thập niên 80, cứ Tết đến, cha tôi lại mở một quầy ảnh trong công viên Lê nin. Ông mời thêm chừng chục bạn nghề cộng tác cho tiệm ảnh thời vụ vì công việc trong vòng nửa tháng Tết làm không xuể. Khách đi chơi công viên ngày lễ đều muốn chụp một bức ảnh cả đại gia đình làm kỷ niệm. Họ đứng trước đài phun nước, cạnh vườn hoa, mặc quần áo mới đủ màu sắc, em bé thì cưỡi ngựa gỗ, cầm bóng bay, cô gái trẻ ngồi xích đu có nơ hoa chẳng xung quanh. Cha tôi bận rộn tối ngày với việc chụp, in tráng, trả ảnh. Mẹ cũng ra tiệm ảnh công viên phụ cho cha. Tôi và em gái cũng thế, mặc dù một đứa trẻ 15 tháng tuổi thì chẳng phụ được gì cả. Đây

là một trong những quãng thời gian hạnh phúc nhất của tôi cho đến ngay cả giao thừa, cha mẹ tôi cũng bận rộn cả ngày. Đến tận tối mịt cha mới chiêu đãi cả nhà một buổi xem ca nhạc tại Cung văn hóa Hữu nghị Việt Xô với rất nhiều nghệ sĩ từ Sài Gòn ra biểu diễn. Sau đó chúng tôi ăn mỳ vằn thắn và chỉ trở về nhà ngay khi những tiếng pháo đầu tiên vừa lác đác xuất hiện, người mệt lả nhưng đầy phấn khởi. Cha mẹ tôi phấn khởi vì chúng tôi đã thu được khá nhiều tiền ngay từ những ngày đầu tiên, còn tôi phấn khởi vì được ở trong công viên cả ngày.

Suốt 10 ngày Tết, tôi cũng náo nức với dòng người náo nức đi qua. Cha tôi không lồng ảnh mẫu vào khung kính như các tiệm ảnh khác mà kết hình ca sĩ

Thanh Hoa, Minh Thúy, hoa hậu Bùi Bích Phương... thành những dây băng dài rất ấn tượng. Vì thế khách hàng nữ tranh nhau chụp ảnh. Họ cũng muốn được sở hữu những tấm ảnh đẹp như mơ trên bãi cỏ lau giống thế. Vì công việc kinh doanh tiến triển tốt nên thi thoảng mẹ lại dúm cho tôi ít tiền lẻ. Tiền tôi nhét túi quần nhưng hoa rồi tha thân khắp nơi. Công viên ngày Tết chẳng thiếu thứ gì. Phía bên kia chỗ sát rạp xiếc là nơi biểu diễn mô tô bay. Đó là một cái rạp hình tròn rất cao. Đứng bên ngoài chỉ nghe thấy tiếng rùng rùng của động cơ phát ra từ bên trong. Các nghệ sĩ sẽ lái ô tô đi trên vách tường. Tôi sợ lắm, không dám xem. Chủ yếu tôi hay la cà ở khu vực sát vòng tròn đu quay với những con giống

bằng gỗ. Tôi đã quá tuổi để ngồi đu quay nên chỉ ra đó xem phim đèn chiếu. Ông lão cho thuê phim đèn chiếu có chừng hơn chục bộ phim mà tôi đã thuộc lòng gần hết. “Rạp chiếu phim” là một chiếc hòm sắt đựng các loại phim hoạt hình với các nhân vật thỏ, chó sói, cáo, rùa... Máy chiếu phim là chiếc ống nhôm có tay cầm, bên trong lắp phim dương bản, nên khán giả chỉ được “xem” phim thôi chứ không có lời thoại. Khi xem phim, khách cầm vào núm quay tay bằng nhựa bên cạnh để tự điều chỉnh. Phim động cần phải có nhiều hình ảnh tạo nên cử động của nhân vật nên đắt gấp đôi phim tĩnh. Khách nào tham lam, thuê một bộ phim mà cứ ngồi lì xem đi xem lại mấy lần, tay quay tít lên liền bị ông lão ngăn

lại “Thôi, hết tiền rồi”.

Ông nặn tò he cũng khiến tôi mê mẩn không kém. Ông cũng im lìm giống ông lão “chủ rạp” phim đèn chiếu. Râu cũng bạc như thế. Cả ngày ông ngồi nặn Tôn Ngộ Không, tướng quân, gà trống, hoa hồng, mâm ngũ quả..., không nói không cười giống hết những chú tò he chưa bao giờ cất tiếng. Đồ nghề của ông chỉ có chiếc hòm gỗ nhỏ tí xiu, một nắm que tre nhỏ xiu và chiếc lược nhựa cũng nhỏ xiu nốt. Lốp gỗ cũ kỹ đen sẫm lại, trên bày tám cục màu bằng gạo nếp. Năm đầu ngón tay ông lão nhoay nhoáy đánh bột trắng lên que làm thân, ấn bẹt chút bột lam pha đỏ rồi gắn lên thân làm áo choàng, vẽ tròn một viền vàng xung quanh mặt làm râu tóc, ấn răng lược lên

hai đầu dài màu trắng tạo khía thành ra mười đầu ngón tay. Thú vị nhất là ông lão pha đủ năm màu vào với nhau rồi xoe đều bằng hai lòng bàn tay thành ra một dây bột dài bảy sắc cầu vồng, ấy là để làm chân và hai tua dài trên đầu. Thêm tẹo bột đỏ bọc ngoài que tre với hai đầu bịt vàng. Rồi giày rồi tắt, xiu bột đen làm hai con mắt. Thế là xong. Sau năm phút, Tôn Ngộ Không 72 phép thần thông đã xuất hiện ngẫu nhiên trên que tre cắm trước “cửa hàng”, mình mặc áo choàng, bụng đeo thắt lưng, chân đi giày, tay cầm gậy Như Ý oai hùng. Mới ra lò, Tôn Ngộ Không còn mềm nhũn, lại thơm mùi bột nếp. Phải để hết ngày nó mới cứng lại được như thạch cao.

Cạnh ông tò hè là ông kẹo kéo. Cũng

lại là một ông lão râu bạc. Ông có một nồi mạch nha nâu óng. Khách mua vài đồng được ông véo cho một mẩu. Khách sẽ mất thời gian kéo thun kẹo ra thành dây dài, gấp đôi lại, kéo thun ra. Cứ như thế cho đến khi mạch nha đổi màu trắng như sữa, ăn sẽ cực thơm ngon, đượm mùi mạch nha mà không bị dính. Nếu cần ông lão sẽ se kẹo hộ cho nhưng thường thì khách tự làm. Tự kéo kẹo mạch nha mới khoái, lúc ăn sẽ ngon hơn, chứ người khác làm hộ thì chả bằng mua kẹo bọc giấy bóng kính về mà ngậm.

Chán khu vực giải trí, tôi lại chuyển sang khu mua sắm. Nơi này có những tấm ni lông to bản rải lên nền đất, trên bày các loại vòng tay, vòng cổ kết bằng nhựa đủ màu óng ánh. Tôi có thể tản mẩn bên

đám đồ trang sức ấy cả ngày không biết chán. Thỉnh thoảng lại sắm thêm một chiếc vòng cổ hạt cườm xanh biếc rồi cất vào hộp sắt, chốc lát lôi ra ngắm nghía.

Sang ngày thứ ba, khi tôi đã quá quen với những trò giải trí bắt đầu trở nên cũ mèm thì đột ngột trong công viên thấy xuất hiện hai nhân vật lạ. Đó là một người đàn ông mặc ba đồ xuy bằng da xám, đầu đội mũ phớt, chân đi giày da, và có bộ ria mép được xén tỉa cầu kỳ. Người thứ hai là một cô bé trạc tuổi tôi, tóc cắt ngắn và mặc bộ nỉ thể thao màu xanh biển rất đẹp. Chắc hẳn đây là hai cha con dù tôi chẳng thấy họ trao đổi với nhau lời nào. Họ trải một tấm thảm hình tròn ngay cạnh tiệm ảnh của cha tôi, lại chẳng thêm dây dù xung quanh trông rất

giống sân khấu. Tôi không hiểu họ sẽ làm gì nhưng cảm thấy vô cùng tò mò. Tôi đứng sấp lại quan sát người đàn ông đang bày biện mấy gói giấy bản buộc kín lên rìa tấm thảm. Chừng nửa tiếng sau, người đàn ông đứng ra giữa tấm thảm và hô to:

- Xin kính mời bà con cô bác khán giả đón xem tiết mục ảo thuật vô cùng đặc sắc của đoàn chúng tôi... Những màn trình diễn kỳ lạ nhất mà chắc chắn quý vị chưa bao giờ được thưởng thức... Xin mời... Xin mời... Chúng tôi chỉ biểu diễn một buổi duy nhất... Xin mời... Xin mời...

Lời mời gọi của người làm ảo thuật thu hút được chừng hơn chục người đứng

xung quanh sân khấu. Người đàn ông bắt đầu biểu diễn. Ông ta lấy từ túi áo ra một quả bóng bàn, nuốt chửng nó vào miệng, rồi trước sự ngạc nhiên của khán giả, quả bóng lại chui ra từ hốc mắt nhà ảo thuật, sau đó nhanh chóng biến mất vào không khí. Một giây sau, từ hai lỗ tai ông ta lại thò ra hai quả bóng. Ông ép hai quả bóng vào lòng bàn tay, lập tức chúng tan chảy như sương như khói.

Hai túi áo ba đờ xuy của nhà ảo thuật cứ như cái thùng không đáy. Ông ta lôi ra từ trong túi đủ thứ đồ linh kinh: bóng bàn, bóng bay, dây vải lụa, cả vải tờ báo nữa. Ông làm biến mất mọi thứ rồi lại cho chúng xuất hiện trở lại trong nháy mắt trong khi tôi căng mắt không dám chớp để bắt quả tang xem ông giấu nó

vào đầu. Tờ báo bị xé vụn thành chục mảnh rồi ráp lại thành chiếc khăn quàng. Khăn quàng phát phơ hóa thành quả bóng bay. Bóng bay lại chui tọt vào miệng và phì ra đặng tai thành quả bóng bàn. Cứ như thế, biến hóa khôn lường như thể có phép màu. Vừa biểu diễn, người đàn ông vừa giả bộ làm khuôn mặt ngạc nhiên, rồi nở nụ cười hóm hỉnh và nheo mắt nhìn dây vải lụa bảy màu nầy còn ở trong mũ phốt giờ chui tuốt ra từ ống tay, trong khi trên mũ trông trơn chẳng còn gì nữa hết.

- Và bây giờ tôi xin nhường sân khấu cho một nghệ sĩ trẻ. Chắc chắn quý vị cũng sẽ vô cùng thú vị với tiết mục đặc sắc này.

Cô gái lạ mặt ban nãy tiến ra giữa sân

khẩu. Cô ấy không có nét tươi tắn nghệ sĩ của người cha mà chẳng nói chẳng cười, mặt mũi ủ ê như đang bị chếp phạt. Tuy nhiên cô ấy cũng có thể làm biến mất những quả bóng bàn và khiến các mẫu báo rách liền lại ngay trước mắt khán giả. Tôi kinh ngạc. Sao cô ấy làm được như thế? Cô ấy chỉ độ bằng tuổi tôi, mà tôi ra ngõ mua cho cha chén rượu còn ngã oạch vỡ cả chén, đổ cả rượu. Tôi gọt táo, thái hành thế nào cũng bị đứt tay. Tôi hậu đậu như thể chân tay đi mượn tạm của người khác, có học ảo thuật chắc cũng phải xấp xỉ cỡ tuổi cha cô ấy mới khiến cho giấy rách lại liền được. Tôi vỗ tay rất to bên cạnh những tiếng lộp bộp của khán giả xung quanh.

Xong màn trình diễn của cô con gái, ảo

thuật gia tiến lên trước khán giả và giơ một mẫu cao màu đen bọc giấy ni lông.

- Điều gì quan trọng nhất đối với quý vị? Sức khỏe là quan trọng nhất... Đặc biệt là trong những ngày Tết, chắc không ai muốn để mình bị ốm đau bệnh tật... Chúng tôi mang đến đây một giải pháp tuyệt vời nhất cho quý vị... Đau nửa đầu, cao huyết áp, đi ngoài, khó tiêu, mẩn ngứa ngoài da, trĩ nội, trĩ ngoại... đều có thể chữa khỏi bằng cao gia truyền mười đời của gia đình chúng tôi... Cao này được làm bằng... Hãy bảo vệ sức khỏe lâu dài bằng...

Một vài người hỏi giá. Một vài người tản đi. Một hai người rút ví ra mua gói giấy bản buộc dây bốn góc đặt ở mép sân

khẩu.

Lát sau hai cha con người làm ảo thuật lại diễn suất thứ hai. Lại biến mất những quả bóng, lại làm liền những tờ báo đã rách và lại bán thuốc cao gia truyền. Lần thứ hai người ta chỉ xem mà không mua. Lần thứ ba người ta thậm chí còn không xem. Sân khấu chỉ vãn vện có tôi và vài ba người nữa. Suất diễn kết thúc. Người làm ảo thuật không thu được đồng nào từ khán giả. Ông ta đã chào mời tất cả mọi người trừ tôi.

Từ lúc họ dỡ đồ nghề xuống bãi cỏ, chuẩn bị sân khấu, trình diễn cho đến bây giờ, khi người đàn ông xếp gọn những gói thuốc trở lại vào hòm sắt, cả hai cha con đều không để ý gì đến tôi. Cứ như

thể tôi là vô hình vậy. Cô gái nói khê điều gì đó với cha và lập tức bị ông ta rít lên những câu mà tôi không nghe rõ, chỉ loáng thoáng thấy ông gọi con gái bằng “mày” xưng “tao”. Ông ta căn nhắc một hồi và thái độ ấy khiến tôi kinh ngạc. Tôi vẫn thường xuyên bị mắng nhưng chưa bao giờ cha mắng tôi bằng vẻ mặt ấy. Nét tươi tắn nghệ sĩ trên sân khấu đã biến mất, giờ đôi mắt và khóe miệng đầy râu của ông ta chỉ còn lại vẻ cay nghiệt và giận dữ. Sau đó ông ta bỏ đi một hồi lâu. Chỉ còn lại cô gái ngồi trơ trọi trên chiếc hòm sắt đựng thuốc cao gia truyền, vẫn với nét mặt buồn bã như thế. Tôi thấy cô ấy thật cô đơn. Mẹ cô ấy đâu? Mẹ tôi chưa bao giờ để tôi phải đi đâu với cha một mình ngoài những lúc ông đưa tôi

theo đến nhà bạn bè. Bạn bè cô ấy đâu? Em gái cô ấy đâu? Nhà cô ấy nữa. Nhà cô ấy ở đâu, có cùng thành phố với tôi không? Cô ấy học trường nào? Người đàn ông kia có phải là cha cô ấy thật không? Tôi cứ hình dung cô gái giống như những trẻ không gia đình trong một đoàn xiếc rong thường xuyên ế khách, không bạn bè, không được đi học. Tôi muốn lại gần hỏi thăm và bắt chuyện, muốn mời cô một dây kẹo kéo vì mặc dù cô ấy có bộ quần áo biểu diễn đẹp hơn bộ quần áo mặc Tết của tôi nhưng chắc không nhiều tiền túi bằng tôi. Hai suất diễn sau cô ấy đã bán được gói thuốc nào đâu. Nhưng nhìn khuôn mặt ủ ê lạnh giá cứ hút mãi vào đám cây âm u không người qua lại phía bên kia khu vực Nhà

cười thay vì ngăm nhìn dòng người nườm nượp cò hoa bên đài phun nước, tôi lại không dám cất lên lời nào.

Lát sau, cha cô quay trở lại. Ông ta đưa cho con gái một ổ bánh mì và họ lặng lẽ ngồi ăn trên chiếc hòm sắt, lưng quay vào nhau. Buổi chiều, họ diễn thêm hai suất nữa, bán được đâu chừng hai gói thuốc. Sau mỗi lần diễn, người đàn ông lại lau bầu hành hạ con gái bằng vẻ mặt cay nghiệt. Còn cô vẫn im lặng như khi tôi nhìn thấy cô lần đầu vào buổi sáng.

Có một lúc tôi chạy đi ăn, khi quay về, chỉ trong vòng 15 phút, đã không còn thấy cha con người làm ảo thuật đâu nữa. Cả sân khấu và chiếc hòm sắt đựng thuốc cao gia truyền cũng biến mất, chỉ để lại

một bãi cỏ trông trơn như thể họ chưa từng xuất hiện. Ngày hôm sau, cả hôm sau nữa, cha con người làm ảo thuật không đến diễn. Có lẽ họ đã không kiếm được nhiều tiền từ khu công viên này. Họ không may mắn như cha tôi, như những nghệ sĩ mô tô bay, như ông lão phim đèn chiếu, ông lão nặn tò he, ông lão kéo kéo, bà hàng bún riêu, cô gái bán vòng nhẫn hạt cườm hay thằng bé thổi bong bóng bay bên đài phun nước.

Hết năm ngày Tết, tôi quay lại trường học. Còn cô gái ấy, cô gái ảo thuật tài hoa có khuôn mặt ủ ê lạnh giá, cô ấy có đến trường giống như tôi không?

Tiệm tạp hóa của phù thủy

Tôi hay tần ngần trước quầy hàng kỳ diệu của ông Đức phù thủy nằm trên đường Bà Triệu. Chiều chiều, tôi cắp cặp đi bộ đi học. Từ nhà đến trường tiểu học Tây Sơn phải đi hết nửa phố Bà Triệu. Vì vậy, tôi có cơ hội chiêm ngưỡng cái kho hàng thượng hảo hạng đó chừng mười phút trước khi trống vào tiết một. Đây là một quầy văn phòng phẩm kiêm hiệu sách. Sách ở đây là sách cũ chứ không có sách mới, bán đủ mọi truyện cổ tích trên đời, từ truyện cổ Andersen, truyện cổ Grim, truyện cổ Ấn Độ cho đến truyện cổ Khơ mú, Hà nhì, Ê đê. Sách xếp kín kín trên giá trong cái quầy hàng chỉ rộng chừng 4 mét vuông, chen giữa tủ kính đựng đủ thứ thước kẻ,

giấy màu, kéo thủ công, hộp bút nhựa hình hai con gấu, bút chì 2 đầu xanh đỏ... và đặc biệt là các loại bưu thiếp có in hình những tòa biệt thự bên nước Nga xa xôi. Trong quầy hàng có tất cả những gì mà một đứa trẻ ao ước.

Tôi thường dành dụm được chút tiền còm để mua những cuốn truyện cổ mà tôi còn thiếu. Sách cũ, có cuốn bìa đã nát như tương, có cuốn số trang rụng đi mất một phần ba. Tôi mua về, trám lại bìa, vá lại những trang đã rách rồi xếp lên ngăn riêng của tôi. (Cha tôi có một tủ sách rất to và ông hào phóng dành cho tôi một ô nhỏ nhỏ dưới cùng để lấy cho dễ). Nguyên do cái biệt danh ông Đức phù thủy là thế này. Ngày nào đi học, tôi cũng rủ cái Yến đi cùng. Nhà nó nằm

ngay trong ngõ Bà Triệu. Chúng tôi bao giờ cũng tần mẩn trước quầy hàng rất lâu sau khi tan học vì có nhiều thời gian hơn lúc đầu giờ. Ông chủ quầy đã có cháu nội, cũng học cùng trường với tôi, thậm chí nhiều lúc tôi còn ghen tị vì cậu ta là cháu nội của ông chủ quầy tạp hóa. Cậu ta có quyền được đọc tất cả sách truyện mà ông cậu sở hữu. Ông Đức rất cao, gầy gò, có mái tóc bạc trắng dài ngang vai, nước da trắng, đeo kính trắng, khuôn mặt dài nhẵn nhéo với nụ cười hóm hỉnh, tuy nhiên ông lại có cái mũi dài và khoằm rất giống các thầy phù thủy trong truyện cổ tích. Cửa hàng của ông bé tí, cửa vào trở ra sân sau, mặt trước chỉ có một ô cửa sổ to tướng đặt tủ kính làm nơi giao dịch với khách hàng. Ông chủ quầy tạp

hóa đứng trong quầy hàng nhỏ xíu, mục kính trĩ xuống cái mũi khoằm và loay hoay sắp xếp lại những cuốn sách cũ nát. Trông có khác nào ông già phù thủy đang đọc sách bùa chú trong các câu chuyện của anh em nhà Grim. Thế là biệt danh ông Đức phù thủy ra đời.

Cái quầy hàng ấy quyến rũ tôi như thôi miên. Thậm chí có nhiều đêm tôi mơ thấy mình là chủ nhân của quầy tạp hóa, thế chân ông Đức phù thủy. Ngày ngày, tôi tích góp những khoản tiền tiêu vặt ít ỏi để có thể mua được một vài thứ trong cửa hàng. Rồi một bữa nọ, tôi phát hiện ra ông Đức phù thủy không những bán truyện mà còn mua cả truyện cũ nữa. Lúc biết tin ấy, cả tôi lẫn cái Yên nín thở vì vui sướng. Chúng tôi có rất nhiều truyện

thừa, nghĩa là một truyện mà tới hai, ba bản giống nhau, do có một cuốn rồi mà vẫn được tặng thêm nhân dịp phát phần thưởng cuối học kỳ hay dịp sinh nhật. Rồi cả những cuốn mà chúng tôi không còn thích nữa. Tôi dành hẳn một ngày để soạn sách và vác một túi đầy đến cửa hàng ông Đức. Tôi và cái Yến tranh nhau bày sách lên mặt quầy. Ông chủ quầy giơ hai bàn tay lên.

- Từ từ đã các cô bé. Từng người một.

Chúng tôi vẫn đứng trên vỉa hè và ngهن cổ lên tủ kính cao gần ngang mặt. Ông Đức xem từng cuốn sách rất kỹ. Có cuốn ông bảo nát quá. Có cuốn còn mới tinh nhưng ông bảo truyện khoa học viễn tưởng giờ không mấy người đọc, truyện

cổ tích dễ bán hơn. Có cuốn trong quầy cũng đã có rồi nhưng vẫn còn ế đây này. Y như một thầy phù thủy, giá những cuốn sách của chúng tôi tụt xuống chỉ còn chừng một phần mười so với giá bìa. Tôi tần ngần vì những cuốn sách quý nằm trên tay ông Đức phù thủy dường như trở nên vô dụng. Trong khi cũng những cuốn sách cũ nhưng ông bán cho chúng tôi với giá gần bằng sách mới. Chừng thấy chúng tôi có vẻ bất mãn với cuộc thương thuyết này, ông nghĩ ra một sáng kiến.

- Hay là đổi sách.

Sách cũ đổi lấy sách cũ. Hay thật. Tôi có quyền đổi lấy những cuốn sách tôi chưa có. Thế là hai đứa hồ hởi chọn sách, đàm phán, và mặc cả. Cuối cùng,

một quyển của ông có thể đổi được năm quyển của chúng tôi. Thì cũng không sao, chẳng nào những cuốn này cũng là sách thừa. Tôi vô cùng thích thú với trò đổi chác này. Nhiều bận trong giờ học, mắt dán lên bảng mà đầu ngút trong đồng sách cũ. Sách luôn nhảy múa trong đầu tôi: Hai cuốn này sẽ đổi được một cuốn kia của ông Đức phù thủy, cuốn kia dày sẽ đổi được hai cuốn mỏng, cuốn này mới sẽ đổi ngang được một cuốn nát. Tuy nhiên, dù tính toán kiểu gì, ông Đức phù thủy vẫn cứ là phù thủy. Ông luôn biến hóa được nhiều thành ít, ít thành nhiều, cũ thành mới, mới thành cũ. Hai đứa tôi khác nào cậu bé mồ côi Krabat học việc chỗ thợ cả phù thủy ở cối xay ma thuật. Làm cách nào vẫn không học được phép

thuật đổi sách sao cho có lợi. Lâu dần, tôi đam mê nghiền trò đổi sách. Thậm chí sau khi hết sách thừa, tôi mang cả sách không thừa ra đổi lấy cuốn khác. Lựa chọn, đàm phán và mặc cả là một việc rất dễ gây nghiện. Đến cuối năm học thì tôi thấy hầu như cả tủ sách của mình đã quay trở lại giá bày hàng trong tiệm tạp hóa của phù thủy.

Hết tiểu học, tôi được cha mua cho một chiếc xe đạp mini. Phố Bà Triệu là đường một chiều nên tôi không thể đi học qua đó. Và lại, càng ngày sách truyện càng được bán phổ biến chứ không hiếm hoi như trước nữa. Có xe, tôi đạp lên tận Bờ Hồ để ngắm truyện cho thoải mái dù không mấy khi có tiền mua. Lâu dần, có một hôm tôi phát hiện ra quầy tạp hóa

của phù thủy đã đóng cửa. Hết ngày này qua ngày khác, hai cánh cửa sỏ màu xanh cũ kỹ đóng im ỉm như thể chiếc cối xay gió của phù thủy đã bị Krabat làm cho vô hiệu hóa.

Hậu duệ của danh họa Tô Ngọc Vân

Năm học lớp năm, có cậu Tô Ngọc Văn chuyển vào lớp. Trong khóa học hè bắt buộc trước khi lên lớp sáu, tôi được phân ngồi cạnh cậu. Văn người nhỏ thó, học dốt đến không thể tin được và lại lảm lì, cả ngày chẳng thốt được một câu nên chúng tôi hầu như không nói chuyện với nhau. Cậu cũng không để lại nhiều ấn tượng trong lớp học, nhưng tôi vẫn nhớ như in khuôn mặt của cậu cùng chiếc áo pull xanh nước biển mà không mấy khi thấy cậu thay đổi. Số là vì có một lần tôi đi học về qua công viên Lê nin. Công viên mùa hè thật đẹp. Cỏ cây, hoa lá và hồ nước quen thuộc đến nỗi tôi đã thuộc lòng đặc điểm của từng bụi găng, từng viên gạch lát ven hồ, từng bức tượng có

vài vết sứt sẹo ở gần khu vui chơi phía cổng chính. Chiều mùa hè nhiều người già ra công viên tập thể dục, nhiều thanh niên ngồi ghế đá trò chuyện và nhiều trẻ con kéo nhau vào đây làm sân chơi. Khi cuộc bộ được nửa đường, tôi nhìn thấy một phụ nữ đang ngồi bên giá vẽ trên bãi cỏ, cạnh đó là một người đàn ông, nhưng ông ta không vẽ. Các họa sĩ vào đây vẽ là sự thường tình. Tôi vẫn bắt gặp vô khối lớp vẽ thiếu niên cùng thầy giáo kéo nhau vào công viên ngồi học. Thầy giáo ra đề cho họ vẽ rồi bắt đầu chấm điểm. Thầy phê bình sao bức tranh sân vận động có hai đội bóng lại chỉ thấy 21 cầu thủ. Thầy nhận xét cách pha màu hơi tối. Thầy khen một bạn vẽ con mèo với đôi mắt có hồn. Tôi vẫn đứng chen sau lưng

thầy xem ké, và không ai để ý đến một người lạ không phải là thành viên của lớp. Tất cả bọn họ còn mãi tập trung vào những bức tranh đầy màu sắc và hình khối vô cùng thú vị. Tôi mê mẩn các bức vẽ. Tôi ước ao mình được là một người trong số họ.

Lần này tôi cũng không bỏ lỡ cơ hội. Tôi sán vào bên giá vẽ. Tôi ngồi phệt trên cỏ chăm chú theo dõi nữ họa sĩ tỉa tốt từng vệt màu trên toan. Người phụ nữ vừa vẽ vừa trò chuyện với người bên cạnh. Ông ta có vóc dáng nhỏ bé, khuôn mặt chẳng đẹp chẳng xấu, và cũng không có gì đặc biệt. Họ không để ý đến tôi. Vì thế lát sau tôi đánh bạo cầm một cây cọ lên xem. Họ vẫn vừa vẽ vừa trò chuyện, cứ như thể tôi là vô hình và sự xuất hiện

của tôi cũng nghiêm nhiên như cỏ cây bên cạnh. Tôi lại đánh bạo cầm cọ chấm vào một ô màu pha sẵn rồi phết thử lên lá cây. Lần này thì người phụ nữ quay phắt sang nhìn tôi rồi giằng lấy cây cọ bằng nét mặt lạnh lùng, xong lại thản nhiên vẽ tiếp. Giờ người đàn ông mới có vẻ nhận ra sự hiện diện của tôi. Ông bắt chuyện.

- Cháu thích vẽ à?

- Vâng ạ.

- Cháu học lớp mấy?

- Lớp năm ạ.

- Thế là bằng tuổi thằng con trai nhà bác. Cháu học trường nào nhỉ?

- Trường Tây Sơn ạ.

- Ô, lớp nào? – Người đàn ông dường như quan tâm hơn.

- Lớp 5B ạ, năm nay lên lớp 6B.

- A, thế cháu có biết thằng Văn con trai bác không? - Người đàn ông reo lên.

- Bạn ấy ngồi cạnh cháu ạ.

- À, cái thằng học dốt lắm nhỉ. Vừa dốt vừa nghịch. – Ông bình luận về con trai mình và từ đây chúng tôi bắt đầu chủ đề về cậu bạn Tô Ngọc Văn.

Tôi chẳng thấy cậu ta nghịch ngợm chút nào nhưng học dốt thì có. Tôi thật không ngờ cái cậu lúc nào cũng im im như ngậm hột thị thế mà lại có một người cha hay chuyện.

- Cháu có biết họa sỹ Tô Ngọc Vân

không?

- Có ạ.

- Bác là con trai ông Tô Ngọc Vân. Bác là Tô Ngọc Thành.

Mất mấy giây sau tôi mới luận ra được. Ông Tô Ngọc Vân là cha của bác này, bác này lại là cha của thằng Văn ngâm hột thị. Như vậy đích thị thằng Tô Ngọc Văn là cháu nội của họa sỹ Tô Ngọc Vân. Tức thì trong lòng tôi dậy lên nỗi ghen tị nhưng không kém phần kính nể. Nhà tôi treo đầy tranh chép của họa sỹ Tô Ngọc Vân. Trên giá sách của cha tôi còn có cả một cuốn nói về cuộc đời và sự nghiệp của danh họa huyền thoại. Tôi thường ngồi lặng nhiều phút ngắm nhìn những bức tranh mơ màng mà sang

trọng của ông. Tôi ngưỡng mộ những thiếu nữ xinh đẹp bên thềm, bên cửa sổ, bên hoa sen, hoa huệ¹. Tôi thích màu mơ và sắc trắng trong những bức họa ấy. Tôi cũng đã nhìn thấy ông Tô Ngọc Vân qua ảnh. Rõ là ông Tô Ngọc Vân và bác Tô Ngọc Thành có nhiều nét giống nhau, ít ra thì ở vẻ tươi cười hồn hậu. Còn thằng Tô Ngọc Văn chẳng có điểm gì tương đồng như thế. Ấy là lúc đó tôi còn chưa biết bác Tô Ngọc Thành cũng là một họa sỹ lớn².

Bác Tô Ngọc Thành có hỏi thăm kết quả học tập của tôi, thấy tôi khoe kỳ nào cũng được giấy khen học sinh giỏi, mới than phiền rằng “Ông con trai tôi chẳng thiết tha gì học hành, suốt ngày chỉ ngồi vẽ Lưu Bị, Quan Vân Trường rồi đem

khắc gỗ làm con in. Lại còn mang con in đi bán lấy tiền nữa”.

Lần này thì tôi lại thêm một lần nữa kính nể thằng Văn ngậm hột thị. Cậu ta tuy học dốt nhưng đã kiếm được tiền. Tôi chưa thấy ai là trẻ con mà lại tự kiếm ra tiền cả.

Sáng hôm sau đến lớp, tôi khoe với thằng Văn.

- Hôm qua tớ vừa gặp bố cậu ở công viên Lê nin.

Có vẻ như nó đã được bác Tô Ngọc Thành cho biết thông tin đó rồi nên không mấy ngạc nhiên. Dẫu sao nó cũng cười một nụ nhỏ xíu trên miệng, nụ cười khó khăn và hiếm hoi như mưa phùn sau

năng hạn. Tôi hỏi thăm Tô Ngọc Văn về những con in. Lũ học sinh chúng tôi, đặc biệt là tụi con trai thường mua những con in bằng gỗ có hình nhân vật anh hùng về nhúng lên mực tím, mực đỏ, xanh lá cây, xanh tím than rồi ấn mạnh lên cánh tay hay mu bàn tay. Đây là những hình xăm rất oách. Tôi cũng thích con in, nhưng chỉ in lên giấy trắng cho đẹp chứ không dám xăm lên cánh tay. Con in bán bên ngoài khá đắt. Thằng Văn tự khắc gỗ bán giá rẻ hơn một phần ba để cạnh tranh với “hàng hiệu”. Nó lại còn tạo hình nhân vật theo yêu cầu của khách hàng nên con in bán chạy đến nỗi không kịp khắc. Tuy nhiên trước khi tôi chuyển trường, nó cũng tặng lại cho tôi một con in có hình Lưu Bị. Tặng mà không nói không rằng

như vẫn thường thể.

Khi viết những dòng này, tôi lại tự hỏi không biết cậu bạn nửa ngày không được một câu ấy giờ này có đang loay hoay điêu khắc trong một xưởng vẽ nào đó hay không?

Chú thích

1. Danh họa Tô Ngọc Vân nổi tiếng với chủ đề tranh thiếu nữ. Ngoài bức họa tiêu biểu nhất đại diện cho mỹ thuật Việt Nam đầu thế kỷ 20 “Thiếu nữ bên hoa huệ”, Tô Ngọc Vân còn là tác giả của “Thiếu nữ với hoa sen”, “Hai thiếu nữ và em bé”, “Thiếu nữ bên thềm”, “Thiếu nữ bên cửa sổ”, “Thiếu nữ bên kỷ”,

"Thiếu nữ trước tranh Tam Đa", "Dưới bóng nắng", "Buổi trưa"...

2. Họa sỹ Tô Ngọc Thành là con trai thứ ba của ông Tô Ngọc Vân. Ông cũng đã sáng tác hàng ngàn tác phẩm hội họa bằng mọi chất liệu với chủ đề phái đẹp.

Hải căn chín

Đầu năm lớp 6 tôi chuyển sang trường Quang Trung và ngồi cạnh cậu Hải. Hải dáng người to cao và da đen, tôi thực không nhớ tên họ của cậu là gì vì suốt những năm học cấp hai cả lớp đều gọi cậu là “Hải căn chín”. Nguồn cơn cái tên ấy là như thế này. Chúng tôi đều có những tên đệm rất đẹp song chẳng mấy ai được vinh dự gọi đầy đủ cả họ lẫn tên mà đều bị đặt nick. Nick càng xấu càng tốt, nick gắn liền với những đặc điểm xấu xí của hình dáng kiểu Hằng quắt, Cường híp, Thuấn lùn, Hưng cặn, Chi béo, Kiên còi, Quỳnh lang, Quỳnh chuột, Nhung gù...; Nick cũng có thể dùng để miêu tả biểu hiện của khuôn mặt như Thủy bà già, Phương ngố, Hùng nhà quê...; Nick

có thể thuận miệng theo tên gọi: Hảo ló, Tiến tép, Kiên cụ, Minh meo...; Nick dựa theo những nhân vật trên phim có tính cách tương đồng với nhân vật trong lớp học, nhưng đừng hòng được lựa chọn nhân vật anh hùng hay mỹ nhân: Hiền cá sấu, Yến Sara; Nick đến từ những nguồn không biết từ đâu nhưng mới nghe tên đã đủ phát ồm lên rồi: Trung đình, Liên sa đi, Ngọc thổ mù, Phúc Thành đại hiệp...; May mắn cho những tên nào được đặt nick sẵn ở nhà từ lúc còn tè dầm ị đùn thì thôi không bị gán nick nữa mà được kêu bằng những cái tên mà hàng xóm vẫn thường gọi: Cường tun, Thành din... hoặc những tên bị trùng được cô giáo đặt thêm A,B,C như Chi A, Tuấn B cũng được miễn nick. Hầu hết những nick này

thực chẳng hay ho gì và đứa nào cũng sợ chết khiếp khi bị bạn bè réo nick giữa đám đông người hay trước “người trong mộng” thì thật thôi rồi. Không ai nhớ ra kẻ nào đã đặt nick cho kẻ nào nhưng phàm đã là người nghĩ ra nick thì phải cố mà sáng tạo ra những cái tên thực xấu, tên càng xấu thì kẻ đi đặt nick cho người khác càng được hưởng ứng và tôn vinh. Đương nhiên ai cũng khoái trá khi thấy nick của những tên khác xấu hơn nick của mình.

Một trong những thú vui đặt nick được ưa chuộng nhất và cũng bị kinh sợ nhất là đặt theo tên, đặc điểm hay nghề nghiệp của bố mẹ. Chỉ cần đứa nào biết tên bố mẹ của một đứa thì lập tức đó là nỗi kinh hoàng. Chúng sẽ réo gọi hàng ngày một

cách khoái trá và tra tấn nạn nhân theo kiểu từ từ hẫng, để còn nghĩ ra cái nick nào “đẹp nhất” mới có thể công bố được. Vì thế, chúng tôi thường giấu tiệt số liên lạc và bảo vệ... danh dự gia đình, dòng tộc đến kỳ cùng bằng cách lúc nào cũng tỉnh táo để tránh những cú lừa ngoạn mục kiểu hỏi bâng quơ “Cậu có biết mạo chữ ký phụ huynh không, ký thử đây xem nào” hay “Hôm qua thấy một ông đến tìm cậu, có phải bố cậu không, cái ông tên Hùng ý?”. Ấy vậy mà vẫn khỏi đũa bị rơi vào tròng. Lý do rất đơn giản là vì đôi khi cũng có đũa bị phản bội bởi anh bạn thân nhất ở sát vách, từ bé đã tắm chung một bể nước và đến cùng một nhà trẻ. Chúng tôi chỉ cần mua chuộc cái gã quý hóa đó bằng vài món quà ăn được,

vậy là nick quý hiếm đã ra đời. Anh chàng Tuấn Anh có phụ mẫu tên Nhi, lập tức được đặt là Bé Đồng (nghĩa là xuất phát từ Nhi Đồng mà ra), Nam Tiên có bố làm đại tá được gọi là Tiến bộ đội, Thanh Mai mẹ bán phở có tên Mai phở, còn gì tuyệt hơn. Những cái tên đó được réo gọi hàng ngày khiến kẻ tội đồ ức muốn chết. Nhưng chúng tớ có vi phạm gì đâu mà cậu dọa mách cô, chúng tớ vô cùng tôn trọng bố mẹ cậu, có nhắc tí nào đến tên húy của thân phụ nhà cậu đâu.

Hải căn chín đầu tiên có tên khác: Hải Ba. Bố cậu tên Ba, là một ông chức tước rất to và ngay từ hồi cuối những năm 80 đã mang về cho gia đình những hai cái nhà. Một chiếc ở Bà Triệu và một chiếc ở khu Trương Định có cả sân vườn rộng

thênh thang. Tôi ngồi cạnh cậu, nghĩa là cùng tổ, cùng học nhóm. Mỗi lần được phân vẽ tranh giáo cụ, cả nhóm thường kéo đến nhà cậu để pha vẽ màu nước. Học thì ít mà quậy phá dinh cơ của cậu thì nhiều. Hải căn chín to đùng nhưng hiền lành. Không hiểu sao cả lớp không ai thích cậu, đặc biệt là lũ con gái. Cứ mỗi lần bị réo tên Hải Ba, cậu ta hiền lành là thế cũng phải nổi khùng lên một cách kỳ cục. Ừ thì thôi không Hải Ba nữa vậy. Thế là chẳng biết tên nào quái ác gán ngay cho cậu cái nick Hải căn chín ($\sqrt{9}$ sau khi khai căn bậc hai ra chẳng thành 3 thì sao). Cái tên nghe vừa buồn cười vừa thâm thúy. Chúng tôi khoái trí réo Hải căn chín từ sáng chí tối. Cậu ta tức tím mặt mà không làm gì được.

Tôi cũng như mọi đứa con gái trong lớp, đều không ưa Hải căn chín. Tôi lại còn bị xếp ngồi cạnh cậu nên cái nỗi hàng ngày cứ phải nhìn thấy mặt Hải căn chín càng làm tôi khó chịu. Chúng tôi gây sự và cãi lộn triền miên trong suốt cả học kỳ. Mỗi sáng đến lớp, việc đầu tiên là tôi lấy phấn vạch một vạch dài ngang bàn và ngang ghế. Đó chính là tối hậu thư “Cấm xâm phạm đất đai lãnh thổ”. Cậu vốn hiền lành, hay nhường nhịn con gái nên đành lùi tí ra xa, nhưng khổ nỗi bên đó cũng là một đứa con gái nữa. Nó không vạch phấn song máng cậu hãy tránh ra để nó còn viết bài. Vậy là thân hình kèn càng của Hải căn chín đành loay hoay trong địa phận bé tí tẹo, thể như nước Lào bị ép giữa Thái Lan và

Việt Nam vậy. Chật hẹp như thế kiểu gì chẳng vi phạm quyền tự chủ đất đai lãnh thổ. Cứ hễ cái cùi chỏ của Hải căn chín chồm lên vạch phân là bị tôi lèm bèm đến nửa tiết học, thậm chí đến cái thước kẻ của cậu có lỡ rơi sang địa phận của tôi cũng bị cảnh cáo, nếu còn đề tài sản lọt sang nước láng giềng là sẽ bị mất quyền sở hữu.

Hải căn chín rõ ra là một đứa trẻ được nuông chiều. Trong khi dụng cụ học tập của chúng tôi toàn loại thông thường như bút máy Hồng Hà, hộp bút sắt, thước kẻ gỗ thì Hải sở hữu hẳn ba chiếc bút máy nhãn hiệu nước ngoài, thước kẻ nháy và đặc biệt là một hộp bút có đủ các ngăn: ngăn đựng bút, ngăn đựng thước kẻ, ngăn đựng compa và trên nắp

hộp có cả một màn nhựa nhấp nháy hình chú thỏ ăn cà rốt. Tôi vẫn còn nhớ như in chiếc hộp bút đó màu da cam. Tôi mê nó như điên đảo. Tôi thường cầm nó trên tay và nói với Hải căn chín rằng có chiếc hộp bút này rõ thật phiền toái. Nó to đùng, mang đi thật nặng cạp. Tuy nhiên Hải căn chín biết rõ tôi thích chiếc hộp bút đó. Có lần hộp bút của cậu rơi đánh bịch xuống chân tôi. Thật không khác gì siêu Boeing 787 của Mỹ bay sang đậu chễm chệ trên đất Việt Nam mà không thèm xin phép. Tôi trợn mắt.

- Tịch thu này.

Hải căn chín cúi xuống nhặt siêu Boeing lên và nói:

- Tao chán cái hộp bút này rồi, tao bán

lại đây, mày có mua không?

Hải căn chín phát giá chỉ bằng một phần năm giá trị thực của chiếc hộp bút. Thật gần như cho không. Tôi nhìn chiếc hộp bút đầy thềm muốn, nhưng tôi chẳng bao giờ có nổi một cắc bạc nào trong túi. Cậu ta có ra giá một hào cũng vậy thôi. Tôi bĩu môi.

- Giá đắt lắm. Thà mua hộp bút mới còn hơn.

Cậu ta lại hạ giá xuống một chút nữa. Tôi suýt phát khóc. Sau cùng tôi cũng nghĩ ra được một cách. Tôi đàm phán, liệu cậu có muốn đổi hộp bút lấy một chiếc váy búp bê không. Tôi đã kỳ công khâu vá được một chiếc váy búp bê màu mỡ gà bằng những vụn vải thừa mà tôi

nhặt được từ đồng rác của một nhà may trên đường đi học về. Chiếc váy có tay bông hằn hoi và ba tầng ren trắng xòe ra như của các nhân vật trong truyện tranh Lọ Lem. Hôm nào đi học tôi cũng mang theo và thỉnh thoảng lại lôi ra ngắm nghía. Bữa trước Chi béo đã gạ tôi nhượng lại chiếc váy đó nhưng tôi nhất định không bán.

Hải căn chín xoay dọc xoay ngang chiếc váy, ướm thử vào hai ngón tay, kiểm tra chất vải thật kỹ rồi trả lại cho tôi.

- Tao lấy váy búp bê làm gì. Tao làm gì có búp bê mà cho nó mặc.

Tôi thất vọng.

- Ủ, thôi chẳng đời nữa.

- Mà y không có thứ gì hơn à? – Hải căn chín hỏi.

- Chẳng có gì. – Tôi buồn rầu nhìn đăm dưng cụ học tập gồm một chiếc thước kẻ gầy chỉ chút mực, chiếc bút nắp cộc cạch và bút chì gọt nhám nhờ bằng tay.

Hải căn chín không nói gì. Tôi biết cậu ta muốn cho tôi chiếc hộp bút song phải tìm ra lý do chính đáng, nếu không, chúng tôi sẽ bị cả lớp chế giễu và gán ghép đến tận hết năm học. Nhưng hôm sau không thấy Hải căn chín dùng chiếc hộp bút đó nữa. Có lẽ cậu ta cũng thấy rằng mang của nả sang trọng ra bày trước mặt kẻ nghèo hèn là không lịch sự, đặc biệt khi kẻ đó lại là phụ nữ.

Tôi và Hải căn chín thường xuyên cãi lộn. Không hôm nào không xảy ra chuyện. Hôm đó là giờ giải lao chuẩn bị vào tiết sinh vật. Như thường lệ, chúng tôi lại tranh chấp đất đai như những cuộc tranh giành liên miên giữa Bosnia và Herzgovina. Sau rốt tôi hét lên: “Đúng là đồ Hải Ba”. Tôi réo tên bố cậu ta và lại réo đúng vào thời điểm nhạy cảm, như thể quân và dân Herzgovina chỗ loa chửi nhè vào lúc tàn quân Hồi giáo Bosnia bị đánh cho te tua chạy về. Hải căn chín nổi khùng lên và thụi vào cánh tay tôi đau điếng. Tôi sưng người trong vài giây và chợt hiểu ra: Hải căn chín, anh chàng củ rú cù rú nhất lớp dám đánh tôi. Tôi điên tiết vớ chiếc cặp sách đựng hai mươi cuốn tập cho 5 môn học bỏ vào đầu cậu

ta. Cô giáo sinh vật bước vào lớp đứng vào khoảng khắc vàng đủ để chiêm ngưỡng một đứa học trò nữ dùng đòn vũ phu bạo hành thể xác một học sinh nam.

Tôi bị phạt đứng góc lớp suốt giờ hôm ấy. Góc cuối lớp chỉ cách chỗ ngồi của tôi hai bước chân. Thỉnh thoảng Hải căn chín lại lén liếc nhìn tôi, song tôi quay mặt đi.

Một năm sau ngày vào trung học, tôi có gặp lại Hải căn chín một lần trong đám bạn học cũ. Anh chàng vẫn cù rù như thế và từ đó đến nay chẳng có tin tức gì của cậu. Nhưng mỗi lần nhắc đến tên Hải căn chín, chúng tôi vẫn rất buồn cười.

Những cái nick, song hành cùng chúng tôi suốt cả thời thơ ấu và cho đến tận bây

giờ vẫn không dứt ra được. Bạn học cũ vẫn gọi nhau bằng những tên ấy. Thậm chí nếu gọi bằng tên thật, chúng tôi sẽ không thể nhớ nổi ra đó là ai.

Tuy nhiên, vì là tác giả của những câu chuyện này, tôi cũng ăn gian mà giấu nhẹm đi cái nick của mình, một cái nick xấu kinh khủng.

Những bài tập thực hành

Điều tôi thích nhất ở trường là các bài tập thực hành, còn thứ tôi khiếm hãi nhất trên đời là tất tạt các loài bò sát. Bất hạnh thay, năm lớp bảy, cô giáo sinh vật lại ra bài tập thực hành mổ giun khoang.

- Giờ học sau, mỗi nhóm mang đến lớp một con giun khoang và một chiếc panh xa lam mới. Sau đó chúng ta sẽ mổ, quan sát và ghi chép. - Cô giáo dặn như thế.

Phải thú thực với các bạn một điều rằng, khi viết lại câu chuyện này, tôi rất muốn tìm một từ nào đó trong bảng 23 chữ cái tiếng Việt để thay thế cho từ “giun”. Bởi chỉ riêng viết ra từ này thôi là gai ốc tôi đã nổi đầy mình. Mới đầu tôi định thay thế bằng từ “bò sát” cho bớt

phần dễ sợ, nhưng “bò sát” thì không thể khiến bạn gọi lên hình ảnh chính xác về những chú giun khoang được.

Thường ngày, tôi hay đi học qua lối công viên Lê nin. Một sáng nọ, tôi cuốc bộ trong ánh bình minh nhợt nhạt đang len qua mặt hồ và những bụi cây um tùm. Đêm hôm qua trời mưa rất to. Tôi không biết điều đó mãi cho đến khi đặt chân lên đám đất ướt nhẹp trên mặt sân. Vì thế mà ánh sáng buổi ban mai vẫn âm u như lúc chiều tà. Nhưng tôi thích không khí mát lạnh thế này. Hơi nước mưa ẩm ướt đọng trên kẽ lá quyện với mùi ngai ngái của cỏ, mùi rong rêu tôm cá dưới lòng hồ, mùi sinh đất xệp dưới chân. Tôi hít căng lồng ngực. Tối qua còn nóng như thế, hôm nay lại mát lạnh. Thực chẳng còn gì

bằng. Tôi thấy phần chân lấm. Đang bước ngon trớn, mắt tớn lên đám phượng vĩ giờ sẫm màu vì sương nước, đột nhiên tôi rùng mình vì một vùng đen kịt ngay trước mặt. Ôi trời ơi, không phải đất, không phải cành cây rụng, không phải lá khô mục ải, mà là giun khoang. Để có đến hàng nghìn chú giun khoang bò lên mặt đất sau cơn mưa, giờ nằm vắt vẻo chình ình một cách đáng ghét ngang mặt đường nhựa. Theo đà bước, tôi không kịp lùi lại, đành đặt chân vào một chỗ trống không có giun khoang. Rồi cái chân lơ lửng kia cũng phải tìm một chỗ trống khác chứ không tôi sẽ ngã nhào vào đám bò sát kia mất. Cuối cùng, tôi rùn hết cả người vì nhận ra mình đang đứng giữa một ma trận của cái thứ mà tôi kinh sợ

nhất. Không đủ thời gian để suy nghĩ, cái tư thế xoạc căng giữa hai chỗ trống thế này khiến tôi phải tìm một chỗ đặt chân tiếp theo chỉ trong một phần nghìn giây. Vậy là tôi cứ nhảy tanh tách vào các ô trống chen giữa những con giun khoang đang ngủ im thin thít, chỉ sợ đâu dẫm bết mất một chú thì tôi đến chết ngất vì sợ. Lũ bực mình kia thừa dần, thừa dần cho đến khi trước mặt tôi chỉ còn là mặt đường nhựa rải rác vài cành cây ẩm ướt và lá cây rụng sau một đêm mưa rào. Tôi không dám ngoái nhìn lại những kẻ cản đường vô duyên vẫn cứ nằm im bất động như thể trên trời dưới đất đều là nhà của mình. Chân tay tôi lả đi như vừa vượt qua một chướng ngại vật khủng khiếp nhất đời.

Vậy mà giờ cô giáo lại bắt tôi nhặt hai con giun đất béo núc đen kịt ấy bỏ vào túi ni lông, lấy panh xa lam mở banh chúng ra để quan sát bụng dạ và ghi chép. Suýt nữa tôi định nghỉ học ngày hôm ấy. Chúng tôi thực hành theo nhóm, nghĩa là chỉ cần một người lãnh nhiệm vụ đi nhặt giun đất thôi. Nhóm tôi phân cho thằng Hải căn chín làm công việc quan trọng ấy.

Tôi nhớ chính xác trong suốt quãng thời gian 12 năm đi học, tôi mới chỉ được làm bài tập thực hành khoa học đúng hai lần. Lần thứ nhất là trong một giờ địa lý lớp 6, thầy ra bài tập về nhà: “Em hãy miêu tả một chuyến đi vòng quanh thế giới bằng thuyền”. Tôi hào hứng lắm. Tôi lấy quả địa cầu đặt trước

mặt. Tôi cho thuyền của tôi khởi hành từ cảng Đà Nẵng, ghé qua Manila để lấy dầu rồi dong buồm đến tận Brazil. Chuyến đi đầy li kỳ hấp dẫn, chẳng khác gì cuộc phiêu lưu của Robinson Crusoe. Tôi khắp khắp chờ đến giờ địa lý lần sau thầy chữa bài. Chắc chắn bài tập của tôi sẽ được đọc trước lớp. Ấy là còn chưa kể khối đũa tịt mít không làm được bài tập rất khó này mà dành đoạn để giấy trắng. Nhưng vừa vào lớp thầy đã ghi tiêu đề bài mới lên bảng, rồi cứ thế chúng tôi học khái niệm về các chủng người Ôrôpêôít, Nêgrôít, Môngôlôít cho đến tận cuối giờ. Thầy đã quên mất bài tập ấy rồi, chắc là như thế, thầy ra đề bài rồi chẳng nhớ nữa, tôi thất vọng nghĩ thầm.

Lần thứ hai, thầy dạy vật lý lớp 7 cho chúng tôi làm một bài tập thí nghiệm. Đó là một bài tập không bắt buộc, ai muốn làm thì làm. Tôi phải đi kiếm một lọ penixilin, một dây thép xuyên qua nắp lọ bằng cao su. Hai đầu thép ròng vào trong lọ nối với hai thanh giấy bạc nhỏ tí xíu. Thí nghiệm thành công là khi thầy chạm đầu bút bi vào đầu dây thép thò ra trên nóc lọ, hai thanh giấy bạc gặp phản ứng sẽ tự chập vào nhau như nam châm. Có chừng năm đứa làm thí nghiệm này thôi. Chúng tôi thử thí nghiệm của nhau bằng cách lần lượt chạm đầu bút bi vào từng thanh dây thép. Có đứa chập điện, có đứa không, hai thanh giấy bạc cứ đơ ra như... hai thanh giấy bạc. Chắc nó làm không đúng cách. Chúng tôi dọa nó rằng

có lẽ cái thí nghiệm không thành công này sẽ không được điểm đâu. Chúng tôi phỏng đoán và chờ đợi.

Vừa nhìn thấy dáng người nhỏ bé của thầy xuất hiện ở hành lang, chúng tôi đã ùa ra xin thầy chấm điểm. Chúng tôi giơ lọ penixilin ra trước mặt như Galile trình mẫu thực nghiệm trước tòa giáo hội. Thầy vật lý giơ cao một lọ penixilin lên ngang mắt để đánh giá công trình mà không cần chạm đầu bút bi vào dây thép.

- Cái này 10 điểm.

Đưa 10 điểm rú lên sung sướng.

Thầy lại đưa thí nghiệm vật lý của tôi lên ngang mắt.

- Cái này 9 điểm.

Tôi cũng rú lên sung sướng.

Lần lượt năm tiếng rú sung sướng như thế. Điểm 9, 10 một tiết. Thật còn gì bằng. Nực cười thay cái đĩa không thể làm cho hai thanh giấy bạc chập điện lại được điểm 10. Tôi hơi thất vọng. Tại sao thầy lại không thử đầu bút bi. Cả chiều hôm qua tôi đã cố gắng cài dây thép đến ba lần để làm sao cho hai thanh giấy bạc chập điện. Sau đó, tôi đã đặt lọ penixilin lên bàn và biểu diễn thí nghiệm vật lý cho lũ trẻ con hàng xóm xem một cách đầy kiêu hãnh. Đó là điều kỳ diệu của vật lý, tôi bảo chúng nó thế. Tôi cũng đã muốn được thầy khen khi nhìn thấy hai thanh giấy bạc hút chặt vào nhau như vậy.

Trường tôi cũng có cả phòng thí nghiệm. Cái phòng thí nghiệm chẳng ai được vào ấy hình như có cả một bộ xương người làm học cụ. Vì chưa nhìn thấy bao giờ, vì quanh năm bị khóa trái cửa trong tối tăm và phủ bụi nên chúng tôi tha hồ thêu dệt những câu chuyện li kỳ về các phòng thí nghiệm. Hôm nào có việc phải ở lại trường trong khi các học sinh khác đã về hết, thậm chí tôi còn chẳng dám đi qua phòng thí nghiệm, cần gì thì đi đường vòng cũng còn tốt hơn.

Cuối cùng chúng tôi chẳng bao giờ phải (được) thực hành ngoài những bài thực hành thủ công làm vĩ đập ruồi, đan rổ giá, đan quạt nan... mà phần lớn toàn nhờ mẹ đan hộ hoặc ra chợ Mơ mua lấy một chiếc. Đương nhiên những chiếc mua

ở chợ Mơ sẽ được điểm cao hơn thứ đồ tự làm, cho dù vừa nhìn đã biết ngay là đồ chợ Mơ. Dầu sao cái đĩa ấy cũng đã mất công đập xe đi, mất công chọn lựa, rồi lại còn phải mất tiền mua. Chắc cô thương nó tội nghiệp.

Ngày thực hành mổ giun đất đã đến. Tôi lo đến nỗi bữa sáng nuốt không trôi. Thằng Hải căn chín đã phải đi kiếm giun thì đương nhiên chúng tôi là người mổ. Lúc đùn cho nó việc nhặt giun, tôi lại chưa nghĩ xa được đến mức ấy. Tôi sẽ phải cầm phanh xa lam mổ banh cái thứ hũ hùg ấy ra hay sao? Vừa nghĩ đến tôi đã phát ớn lên rồi. Tiết đầu là giờ sinh vật. Tôi cố tìm ra lý do để đến muộn, chấp nhận để Sao Đỏ ghi tên, may ra khi đến nơi giun đã được xử lý xong xuôi

rồi, tôi chỉ còn mỗi việc... phân tích và ghi chép nữa thôi. Như thế đã là quá đủ để tôi không dám đụng đũa đến cả tháng sau đó.

Tôi lò dò bước vào, thấy cả lớp vẫn im phăng phắc nhìn lên bảng. Không thấy chú giun khoang nào phơi bụng trên bàn thực hành.

- Đã... mở giun chưa? – Tôi thì thảo hỏi Mai lớp trưởng.

- Không mở nữa. Cô bảo bản lắm, nên thôi.

Tôi thở phào nhẹ nhõm như thể thêm một lần nữa trút được chiếc cặp sách nặng năm cân vào ngăn bàn.

Nhưng giờ giải lao trước khi vào tiết

hai, tất cả những đứa có giun đất đều đồng loạt mang giun ra tự... mổ thực hành. Chúng bảo đã mất công mang đến rồi, giờ phải mổ cho đỡ phí. Những thằng con trai chẳng biết phải mổ thế nào, liền cắt nhỏ con giun ra rồi trát lên mặt bàn. Cả lớp học bốc lên một thứ mùi tanh rùng rợn.

Và đó là bài học thực hành cuối cùng mà tôi được chứng kiến.

Giống hình con gì?

Tôi ngồi cạnh cậu Phan vào năm lớp bảy, ngồi bàn thứ hai, được vài ngày đã bị chuyển xuống bàn cuối cùng vì chắc cô giáo thấy tôi làm vướng mắt các bạn khác. Phan học không khá lắm. Tôi vẫn còn nhớ nét chữ xiên sang trái rất đặc biệt của cậu ta mà hồi đó, sau khi đọc được một cuốn sách xem bói chữ, tôi bảo trong sách nói rằng nét chữ bình thường của con người thường xiên sang phải, nhưng nếu người nào chữ xiên sang trái rõ ràng là người cứng đầu cứng cổ. Cậu ta không quan tâm lắm đến việc chữ cần phải xiên sang trái hay sang phải và tới khi tôi chuyển chỗ thì cả hai cũng không thân thiết gì với nhau nữa. Nhưng có một chuyện rất buồn cười về cậu ta

mà tôi không bao giờ quên được.

Năm lên lớp tám, chương trình môn Sinh học bắt đầu đưa hai bài giảng dạy về giới tính và sinh sản vào trong sách giáo khoa. Hai bài này khá sơ sài, chỉ vẽ những bộ phận của nam và nữ rồi có vài định nghĩa đơn giản. Chúng tôi đang ở tuổi tò mò, những lúc tụ con trai tụ tập riêng với nhau hay con gái nói chuyện riêng tư cũng thường đề cập chuyện này chuyện nọ một cách lơ mờ nhưng rút cục đều chả hiểu gì. Tuy nhiên, khi nhìn các hình vẽ và định nghĩa về giai đoạn dậy thì, chẳng đứa nào ngượng ngập hay thấy buồn cười chi cả, chúng tôi đón nhận chúng một cách tự nhiên như thể các nhiễm sắc thể XX thì sinh ra con gái, XY thì ra con trai và giống cây lai tạo đời

đầu gọi là F1 rồi đời sau thành F2 vậy. Là vì bất kể điều gì được đưa ra dưới ánh sáng của khoa học cũng đều trong sáng như tấm gương phản chiếu vạn vật giữa ban ngày. Mặc dù chúng tôi đều muốn thầy giáo dạy sinh học giảng về những bài này kỹ hơn một chút nhưng thầy chỉ nói sơ qua về các bộ phận nam, còn đối với các bộ phận nữ thầy bảo cả lớp về nhà tự đọc. Chúng tôi, những đứa học trò lười như ma tịt làm gì có chuyện ngồi tự học, thế là bài đó coi như không giảng, không học, song thầy cũng không kiểm tra bài cũ. Duy có bài về hệ sinh sản ở nam giới, thầy vẫn gọi học sinh lên bảng kiểm tra miệng, và cậu Phan được lựa chọn.

Phan ta lên bảng rất chậm chạp, mãi

mới tìm thấy quyển vở, rồi gãi đầu gãi tai từ dưới chỗ ngồi, trông phong thái rõ là không học bài ở nhà. Thầy đặt câu hỏi.

- Cậu đọc cho tôi định nghĩa “Tinh trùng là gì?”.

Chắc thầy cũng đã đoán Phan ta chưa học bài hoặc thầy muốn lướt nhanh qua cái bài này đi nên mới đưa ra một câu hỏi sơ đẳng chỉ có hai dòng. Phan đứng thộn mặt trên bảng. Lác đác đã thấy những cánh tay giơ lên. (Chúng tôi thường thấy câu hỏi nào dễ mà học sinh bị gọi chưa trả lời được thì tranh thủ giơ tay lên bảng thể chân để còn ăn điểm cao). Thầy im lặng vài giây rồi gợi ý.

- Tinh trùng giống hình con gì?

Hôm trước thầy đã vẽ cái vật thể không nhìn thấy được bằng mắt thường này to tướng lên một góc bảng, và chẳng cần thầy phải giải thích thì chúng tôi cũng nhìn rõ ra đó là một con nòng nọc có đuôi, nhưng Phan ta vẫn kiên quyết giữ im lặng. Tất cả chúng tôi đều cho rằng cậu ta nên cắm đầu xuống đất đi còn hơn. Thằng Thuận lùn ngồi bàn đầu không chịu được mới lên tiếng pha trò, nó nói khểnh nhưng cả lớp đều nghe thấy.

- Giống hình con giun.

Phan mừng hóm nhắc lại rất to.

- Em thưa thầy, giống hình con giun ạ.

Thầy giáo điên tiết, có lẽ trong suốt cuộc đời nghiên cứu và giảng dạy bộ

môn khoa học cao quý với những động vật chân đốt, với cách thụ phấn cho hoa, với di truyền - biến dị, hay với những nòng nọc có đuôi và không đuôi, thầy chưa gặp trường hợp này bao giờ.

- Sao, cậu bảo giống con gì?

- Giống con giun ạ. – Phan đông dặc, hoàn toàn tự tin vào những gì mình đang nói.

Cả lớp rộ lên một trận cười nghiêng ngả. Mới đầu chúng tôi còn không dám cười công khai, chỉ cúi đầu núp sau những đứa bàn trên và che mặt bằng một quyển vở rồi cười lục khục trong cổ họng. Nhưng càng kìm nén thì càng buồn cười tợn, vả lại sau câu nhắc lại đồng dặc của kẻ dốt nát kia thì cả lớp không ai

nhìn được nữa, đều cười đến phát quần cả bụng. Tuy nhiên, có hai người duy nhất không cười, đó là kẻ vừa có phát kiến khoa học mới đang ngơ ngác chưa hiểu tại sao cả lớp lại cười mình và thầy giáo dạy sinh học. Thầy có vẻ nản chí đến độ chỉ trả lại Phan quyền vở mà không nhắc nhở, trách mắng gì như mọi khi. Bữa đó Phan được một điểm, nhưng tôi không chắc rằng, nếu cả lớp được gọi lên bảng, liệu Phan có phải là cậu học trò duy nhất được điểm một bài học đó hay không.

20 tháng 11

Tôi không thể nhớ được mình đã từng có bao nhiêu thầy cô giáo trong suốt quãng thời gian đi học. Nhưng có một điều tôi rất nhớ, ấy là những lần tôi đến thăm các cô ngày 20/11. Nhớ được điều này vì không phải tất cả những người đã từng dạy dỗ chúng ta, chúng ta đều tìm đến. Tôi tin là các bạn cũng như vậy.

Ngày 20 tháng 11 năm 1989, chúng tôi không đến nhà cô chủ nhiệm vì chẳng biết nhà cô ở đâu. Chúng tôi đến nhà cô Giáo dục công dân vì nhà cô ngay sát vách nhà cái Hiền. Cô không biết cái Hiền nhưng nó nhìn thấy cô đi ra đi vào ngôi nhà ấy, vì thế nó bảo “Cô Giáo dục công dân ở ngay bên cạnh nhà tớ.” –

“Thế mình đến thăm cô ấy”, tôi đề nghị.

Chúng tôi chuẩn bị một chiếc khăn bông bay có hoa văn màu nâu, gói kín trong một tờ giấyơ luya, dán băng dính vào. Thế là thành quà tặng. Hai đứa bám chuông rồi đứng im lặng dưới chân cầu thang chờ đợi. Cô Giáo dục công dân ngó xuống từ hành lang chiếu nghỉ.

- Chúng em học lớp 6B, hôm nay đến thăm cô ạ. – Tôi giải thích.

Cô thoáng chút ngỡ ngàng, rồi trở nên rất vui vẻ.

- Chào các bạn, các bạn chờ mình chút nhé.

Có lẽ cô đi lấy chìa khóa. Đôi chân cô thoăn thoắt xuống từng bậc cầu thang gỗ.

Cô mở cửa cho chúng tôi vào. Cô hỏi tên, tình hình học tập và hỏi:

- Các em đã đến nhà cô chủ nhiệm chưa?

- Chưa ạ?

- Thế các em đã đến thăm được cô nào rồi?

Chúng tôi nhìn nhau. Cái Hiền thật thà.

- Bọn em không đến nhà cô nào ạ. Đi thăm mỗi cô thôi ạ.

Cô ngạc nhiên. Cô im lặng một thoáng. Thân hình cô bé nhỏ và mảnh khảnh trong chiếc áo sơ mi trắng cổ Đức kiểu cũ. Cô mặc quần kaki màu ghi. Tóc cô buộc túm. Trông cô giống hệt căn phòng đơn sơ cổ kính với ô cửa chớp to tướng vẫn

để nguyên thể từ thời Pháp thuộc. Căn phòng toàn đồ gỗ sẫm màu buồn bã này không có hoa. Không có hoa ngay cả vào ngày 20/11. Tất nhiên chẳng đứa nào ở lớp tôi đến thăm cô vào ngày này. Chẳng đứa nào ở trường tôi đến thăm cô cả. Chúng tôi thường chỉ đến thăm nhà giáo viên chủ nhiệm và giáo viên dạy văn, toán. Các cô giáo dạy môn sử, địa, lý, hóa, sinh, ... cũng thi thoảng được làm giáo viên chủ nhiệm. Nhưng tôi chưa thấy một cô Giáo dục công dân làm giáo viên chủ nhiệm bao giờ. Một tuần cô chỉ đến dạy chúng tôi một tiết. Chúng tôi coi đó là môn phụ, nên mặc nhiên giờ của cô, chúng tôi cho phép mình thiếu tập trung đi một chút cũng được, thậm chí quên làm bài tập cũng được. Cô cũng coi

đó là môn phụ, vì thế chẳng quát chúng tôi bao giờ.

Dường như cô cảm động. Cô cảm ơn chúng tôi, và nhắc đi nhắc lại lời cảm ơn đó khi cái Hiền rón rén đặt gói giấy pơ luya lên mặt bàn. Cô chúc chúng tôi học tập tốt rồi tiễn trò ra tận ngoài cửa. Sau ấy, tôi mới hỏi cái Hiền.

- Cậu ở đây, có biết cô tên là gì không?

- Tôi không biết.

Tôi cũng không biết. Chẳng đứa nào ở lớp biết cô tên là gì cả. Chúng tôi không thể hỏi tên cô một cách vô duyên trong lúc đang ngồi ở phòng khách nhà cô. Vì thế, cho đến tận bây giờ, tôi vẫn gọi cô là cô Giáo dục công dân.

Năm học sau đó, chúng tôi được cô Tuyết làm chủ nhiệm. Chúng tôi gọi cô là cô Tuyết già, vì cô là người già nhất trường. Có lần tôi mang một cuốn truyện đến lớp. Truyện kể về những câu chuyện thâm cung bí sử của Napoleon, Võ Tắc Thiên, rồi nữ hoàng Ekaterina đệ nhị nên nó có tên là “Những chuyện tình trong cung cấm”. Tôi thích cuốn ấy lắm nhưng chỉ dám đọc vào giờ giải lao. Thế rồi thằng Phan ngồi cạnh tôi cũng mê cuốn ấy. Nó tranh thủ đọc luôn trong giờ học, lại đúng giờ cô Tuyết chủ nhiệm. Cô đi xuống, hỏi truyện của ai đây.

- Chuyện của bạn Linh ạ. – Thằng Phan lập cập.

Cô không mắng chúng tôi câu nào, chỉ

tịch thu cuốn truyện. Tôi đưa mắt nhìn thẳng Phan ai oán. Tôi mới chỉ đọc được một nửa, mới đến câu chuyện tình của Napoléon và Joséphine, vẫn còn vô số những câu chuyện hấp dẫn của các ông hoàng bà chúa nữa. Thật tiếc quá thể. Ít lâu sau, trong một lần xung đột với Ngọc thổ mù, chúng tôi bị điệu cỗ lên ban giám hiệu. Cô Tuyết cũng được gọi lên để giải quyết và bảo lãnh cho chúng tôi về. Rất đông các cô giáo ở đó. Họ quan sát hai đứa học trò, đã bị lôi tới giám hiệu hẳn phải là dạng cá biệt. Một cô bình luận “Chắc là con bé kia thôi...” (chỉ Ngọc thổ mù) “...còn con bé này...” (là tôi) “...trông hiền lành thế kia...”. Nhưng cô Tuyết thì hiểu. Cô lắc đầu.

- Hết đọc “Chuyện tình trong cung cấm” rồi giờ lại đánh nhau. Hư quá.

Sau những bận ấy, tôi ngỡ cô ghét tôi lắm. Nhưng có một lần, cái Loan bảo tôi rằng “Cô Tuyết khen cậu có đôi mắt đẹp, nhưng mắt lúc nào cũng buồn”. Tôi ngạc nhiên, ngạc nhiên vì chưa có ai khen tôi đẹp bao giờ. Tôi là một con nhóc xấu xí, cao nhẳng như một cây sậy, tóc tai xơ xác và da lúc nào cũng tái xanh. Ai cũng biết là như thế. Có lẽ cô Tuyết là người đầu tiên nói tôi có một chút gì đó đẹp. Ngạc nhiên nữa vì tôi vẫn cho rằng cô ghét tôi. Chẳng ai muốn khen một kẻ mà mình đang ghét bỏ cả.

Ngày 20 tháng 11 năm 1991, khi chúng tôi đã lên lớp tám và cô Tuyết thì đã nghỉ

hưu, tôi và cái Hiền đến thăm cô. Nhìn thấy chúng tôi, cô vô cùng ngạc nhiên, vẻ ngạc nhiên quen thuộc mà tôi từng nhìn thấy trên khuôn mặt cô Giáo dục công dân năm nào. Cô tiếp tôi trong căn phòng bé tí xiu như một ngôi nhà đồ chơi nằm trên đường Lý Thường Kiệt. Nó vuông vắn dễ thương với nhiều cửa sổ nhưng không có hoa. Cô nói rằng thật quý khi chúng tôi đến thăm cô thế này, rằng trong suốt cuộc đời dạy học hơn 30 năm trời, cô chỉ mong được tiếp những học sinh cũ.

Ngày 20 tháng 11 năm 1992, chúng tôi được tin cô không còn nữa. Cô không chống chọi nổi căn bệnh ung thư bất ngờ trời dậy và hành hạ cô những ngày cuối cùng. Cô Tuyết già có dáng người nhỏ

xíu như một đứa trẻ. Có thể những ngày nằm trong viện, sức sống đang bị rút kiệt dần khiến cô còn nhỏ xíu hơn nữa. Lúc đó không biết có người học trò nào ở bên cô, những người học trò mà cô đã gặp trong suốt 30 năm ấy.

Người ăn xin kêu hãnh

Tôi nhìn thấy ông cụ lần đầu tiên vào đầu năm lớp 7. Ông gầy gò, có bộ râu dài trắng cước, tay chống gậy, lưng hơi còng, khuôn mặt phúc hậu và ánh mắt tươi vui ấm áp, hoàn toàn giống những gì tôi hình dung về một ông lão ăn xin trong cổ tích. Ông đứng ở cổng trường Quang Trung quãng giờ tan học. Học sinh túa ra khỏi cổng và vội vã trở về nhà cho kịp thứ gì đó vào cái bụng đang đói meo. Không ai để ý đến ông lão. Vả lại ông cũng không cất tiếng năn nỉ, không chìa tay, chỉ một tay cầm chiếc bát sắt, một tay chống gậy. Ông im lặng chờ đợi sự hảo tâm của lũ trẻ con.

Tôi đặt vào chiếc bát rỗng của ông lão

một đồng bạc.

- Cảm ơn cô. – Ông lão lặng lẽ nhận đồng bạc.

Hồi nhỏ, hễ mỗi lần nhìn thấy những người ăn xin, tôi thường níu tay cha mong ông tặng cho họ một đồng bạc lẻ. Cha tôi cũng không bao giờ từ chối yêu cầu của con gái. Ông thường cười rất to:

- Chắc con nghĩ rằng bà lão ăn xin sau đó sẽ biến thành bà tiên có phép lạ đúng không?

Tôi xấu hổ quá. Ngay từ lúc 5 tuổi, tôi đã nhận thức được rằng một quả bầu khô thì vẫn là một quả bầu khô chứ không thể biến thành tòa lâu đài, và một bà lão ăn xin tất nhiên không phải là bà tiên xinh

đẹp hóa thành để thử lòng người để rồi sau đó sẽ biến tôi thành công chúa. Tôi chỉ thường không dùng được trước những người ăn mày đang đói bụng mà thôi.

Thỉnh thoảng ông lão vẫn đứng ở cổng trường, và lần nào tôi cũng tặng lại ông một đồng bạc trong khoản tiết kiệm từ những bữa sáng. Rồi một buổi chiều tôi không thấy ông xuất hiện, trong khi hộp bút đã để sẵn một đồng bạc lẻ. Một bữa sau, tôi nhìn thấy ông ngồi bó gối ở sát mép hè góc phố Quang Trung-Trần Quốc Toản, trước mặt là một chiếc bơm. Ông cụ đã chuyển sang nghề bơm xe đạp. Tôi chưa nhìn thấy người ăn mày nào tự đi kiếm việc làm bao giờ. Và những người làm nghề này thu nhập chủ yếu đến từ

việc sửa chữa xe đạp, cả vá xăm nữa, còn ông cụ chỉ có mỗi chiếc bơm. Ông bị ế khách. Chiều muộn, ông ngồi bó gối sau chiếc bơm đã tróc hết sơn, mắt nhìn những người đạp xe xa lạ. Riết rồi tôi cũng thấy ông và chiếc bơm cũ kỹ biến mất khỏi vỉa hè.

Vài năm sau đó, tôi vào trung học và chuyển sang trường Việt Đức. Rồi sáng nọ, tôi lại thấy ông xuất hiện ở cổng trường. Tôi mừng rỡ giống như gặp người quen. Tôi tặng ông một đồng bạc lẻ, chỉ không nỡ hỏi thăm, dù trong lòng rất muốn thế. Ông còn đứng đó, nghĩa là tôi nhận được thông điệp rằng ông vẫn còn khỏe mạnh. Ông cụ cũng chỉ xuất hiện có vài buổi thôi, vẫn trong im lặng, không chìa tay, không năn nỉ, và cảm ơn

lịch sự mỗi khi chiếc bát sắt nhận được lòng hảo tâm.

Lần cuối cùng tôi gặp ông cụ là vào ngày tốt nghiệp đại học. Lúc bước vào bãi đỗ xe, tôi thoáng giật mình. Khuôn mặt ông cụ vẫn thế, duy tấm lưng đã còng hơn, ngót chục năm cầm bát sắt, ánh mắt vẫn ấm áp tươi vui như chưa bao giờ băn khoăn về một kiếp người khốn khổ. Đứng bên cạnh ông giờ còn một bà cụ chống gậy nữa. Cả hai đều đứng trong im lặng. Tôi phải đi vòng rất xa mới đến được chỗ họ. Lần đầu tiên tôi cất lời khi đặt một đồng tiền vào chiếc bát sắt quen thuộc.

- Biểu cụ.

- Cảm ơn cô. Cô tốt quá. Cầu Trời phù

hộ cho cô. - Người ăn mày kiêu hãnh đã từng đi tìm việc làm chưa bao giờ cất lời van xin chúng sinh, giờ cất lời cảm ơn tôi.

- Cảm ơn cô. – Bà cụ đứng bên cạnh cũng lên tiếng.

- Dạ, không có gì.

Tôi chợt băn khoăn, hôm nay là ngày cuối cùng tôi rời ghế giảng đường. Biết tình cờ gặp lại ông cụ ở đâu khi ông chỉ đứng ở những cổng trường?

Chuyến tàu trong mơ

Cuối mùa đông năm 1990, cha tôi khi ấy đang có một tiệm ảnh rất phát đạt trên Lạng Sơn. Thành ra cha ở miết vùng biên giới quanh năm ngày tháng, lâu lâu mới về một lần. Năm Tân Mùi, ông đưa cả nhà lên phố Lạng ăn Tết. “Nhà mình đi bằng tàu hỏa”, cha tôi bảo thế. Tôi nghệt thờ vì sung sướng. Tôi chưa từng rời khỏi Hà Nội, và nhất là chưa được đi tàu hỏa bao giờ.

Nhà tôi cách công công viên Lê nin một quãng. Trong công viên có một đoàn tàu hỏa Thống Nhất dành cho trẻ con chạy vòng quanh hồ Bảy Mẫu. Tàu chạy qua năm nhà ga, ga nào cũng hiu hắt, trừ “Ga Hà Nội” là nơi bán vé tàu ở khu vui

chơi tập nập nhất. Sau ngày khánh thành được ít bữa, các ga mọc đầy cỏ dại. Mùa hè, tụi trẻ xóm tôi trèo lên ga chỗ gần cổng nhà. Nó như một cái chòi bao lơn để hóng mát. Nhiều lúc tôi đứng ngóng ra hồ, tưởng tượng đây là ga Vinh, ga Huế, ga Đà Nẵng... còn mặt nước xanh ngắt kia là một cái vịnh. Thi thoảng vào những ngày chủ nhật, tôi hay cùng một nhóm trẻ lên tàu, mà tôi là trưởng đoàn. Chúng tôi chuẩn bị lương thực và nước uống cho vào một cái túi vì có lẽ “hành trình” sẽ rất xa. Tàu chạy trên đường ray chừng 15 phút, qua những khu vực um tùm cây lá mà ngay cả tôi cũng chưa đặt chân tới bao giờ, sau đó nhóang cái đã trở về ga xuất phát, không kịp để chúng tôi giải quyết chỗ lương thực mang theo

nữa. Về ga, tàu hú còi báo hiệu. Qua mỗi ga xép tàu cũng hú còi. Còi tàu công viên bé tí ti, ngồi toa cuối nghe tiếng còi chỉ u u qua những tán cây xào xạc. Ở ga chính, hành khách lượt sau đứng xúm xít bên đường ray để chờ lên tàu. Tôi tiếc rẻ. Không lẽ lại đi vòng nữa. Đi vòng nữa thì coi như hết sạch tiền. Vé tàu Thống Nhất đắt bằng các vé Nhà Cười, vé đu quay, vé tàu bay cộng lại. Mà tôi thì còn muốn mua thêm dây kẹo kéo và xem một bộ phim đèn chiếu. Cuối cùng ngay cả tàu hỏa công viên cũng không phải mấy khi mà đi được.

Cha bảo cha lên trước, còn mẹ con tôi đi sau. Sáng mai chúng tôi phải ra ga tàu sớm, vì thế mẹ chuẩn bị hành lý từ đêm hôm trước. Tôi phấn khởi xem mẹ gấp

quần áo mùa đông rồi nhét gọn vào trong túi. Tôi cũng tự chuẩn bị cho mình vài thứ lặt vặt. Lần đầu tiên tôi được lên một toa tàu thực sự. Lần đầu tiên tôi sẽ nhìn thấy rừng núi. Lần đầu tiên tôi được đặt chân đến một vùng đất xa lạ.

Đêm hôm đó, mắt tôi mở chong chong lên nóc màn giờ chỉ như một ô vuông lơ mờ trong bóng tối. Tôi hình dung ra chuyến đi ngày mai. Tôi phấn khích không ngủ được. Lần đầu tiên tôi thức khuya đến như vậy. Quãng chừng chập sáng tôi mới thiếp đi chập chờn trong tiếng còi tàu u u qua lá cây xào xạc.

- Dậy đi con. Dậy mặc quần áo rồi còn ra ga.

Tôi choàng dậy, mắt cay xè vì thiếu

ngủ, nhưng giờ có cho một tấn kẹo cũng không thể ép tôi ngủ thêm được nữa. Tôi vội vã mặc chiếc quần nhung tím than có những bông hoa nhỏ li ti, chiếc áo len dệt kẻ sọc màu boóc đô mới mua từ một cửa hàng đồ cũ và khoác thêm chiếc áo nỉ thụng xanh da trời có in hoa đào. Sau đó tôi xỏ chân vào đôi giày Adidas cho ấm người rồi quàng thêm khăn. Tôi làm việc đó rất nhanh rồi ngồi yên trên giường chờ đợi. Mẹ cũng vội vã mặc quần áo cho em gái tôi, cho nốt vài thứ đồ lặt vặt vào túi rồi tất cả chúng tôi cùng ra ga.

Tôi đã ra ga tàu nhiều lần rồi. Đây là những bạn cả nhà ra đón cha tôi đi Nam về. Nhiều lần tàu trễ, chúng tôi cứ đợi mãi trên sân ga, cho đến tận lúc thấy mũi tàu đen trĩu xuất hiện trên đường ray mới

reo lên sung sướng.

Giờ là lúc tôi được lên một con tàu.

Tàu chật như nêm. Người buôn đồ hàng chật lối đi, chèn cả vào ghế ngồi của mẹ con tôi. Thậm chí chân tôi cũng chỉ có thể gác lên một bao tải hàng. Người ta trò chuyện rôm rả, những người chẳng quen biết nhau ấy nói về đủ thứ chuyện trên đời. Các hành khách lạ mặt liên tục xuất hiện. Họ nhảy lên từ những ga xép, trong tay không hề có hành lí. Nhiều người có vẻ mặt làm tôi sợ hãi. Tôi ngồi sát cửa sổ, cố gắng tránh quang cảnh lộn xộn bên trong để chỉ nhìn ra những đỉnh núi mờ ảo đằng xa. Những cánh đồng trải dài trong sương sớm. Những nóc nhà

buồn tẻ và u ám dưới trời giá lạnh, nhưng đã thấy lác đác vài cây đào còn trụi lá dựng trước cổng nhà. Tàu đỗ ở các ga xép. Người lên người xuống. Ga nào cũng buồn tẻ và tiêu điều như nhau, có phần còn tẻ hơn những “ga-chòi” trong công viên Lê nin. Ở một số ga, người bán hàng tấp nập đứng chào mời dưới những ô cửa sổ. Tôi thích lắm. Trong những rổ hàng của họ có đủ thứ trên đời: Ngô nếp luộc thơm, Xôi vùng, Mía tím, Mắc cạp, Thịt quay ăn kèm lá móc mật, Sữa đậu nành vắt chanh và rắc lạc... Vùng nào có thứ đồ ngon nhất của vùng ấy. Tôi chưa bao giờ uống cốc sữa đậu nành nào ngon đến vậy. Nó đặc sánh và thơm ngậy vị đậu tương, vị chanh, vị lạc. Những đứa trẻ trạc tuổi tôi cũng

đứng bán đồ. Những đứa bé hơn đứng nhìn đoàn tàu đi qua. Có lẽ chúng cũng giống tôi vài tiếng trước đây, chưa bao giờ được trèo lên một con tàu thật, thậm chí cả tàu công viên cũng chưa được ngồi. Ngày nào chúng cũng nhìn thấy tàu chạy qua, nhưng chỉ nhìn thôi. Tôi biết cảm giác ấy rồi, khi tôi đứng ở barrier chắn tàu chỗ Kim Liên, Khâm Thiên để chờ tàu đi qua. Tàu hụ còi từ đằng xa. Chưa thấy tàu chỉ nghe thấy còi. Mãi lâu sau tàu mới xuất hiện. Có hôm chỉ mỗi cái đầu tàu. Có lần toàn toa chở hàng đen kịt. Thích nhất là được nhìn thấy toa chở khách. Người trên tàu thò đầu ra cửa sổ nhìn người bên dưới. Người bên dưới cũng ngược mắt nhìn lên. Những con tàu ấy đi đâu về đâu tôi chẳng biết, nhưng

mỗi lần chúng biến mất sau những ngôi nhà chen chúc bên đường ray tôi lại thấy tiêng tiếc. Tụi trẻ con dọc hai bên đường mà tôi nhìn thấy chắc cũng vậy. Thẻ nào cũng tiêng tiếc khi đoàn tàu mất hút vào sau những rặng núi. Giờ thì tôi đóng vai khách trên tàu, thò đầu ra khỏi cửa sổ nhìn xuống bọn chúng một cách thông cảm.

Khi những vách núi đá xuất hiện thì cũng là lúc những đứa trẻ xuất hiện nhiều hơn. Chúng đứng dàn hàng bên đường xem tàu hỏa. Chúng không mặc áo len áo nỉ như tôi. Phần nhiều chỉ mặc một chiếc sơ mi cháo lòng ngay cả khi chỉ còn vài ngày nữa là Tết. Chúng cứ đứng bất động như thế, ngơ ngác và không trò chuyện. Đến nỗi ngay cả khi tàu chui vào các

đường hầm tối om trong lòng núi, khuôn mặt những đứa trẻ ngóng tàu vẫn hiện ra ngoài cửa sổ. Chỉ duy nhất một ga xép, tụi trẻ ở đây không thèm liếc mắt về phía con tàu. Chúng còn mãi chơi trò pháo hoa bằng cách lấy thanh củi cháy dở đập vào cột chống ở sân ga cho muội than đỏ lù bắn tóe lên như những đợt pháo. Trong bóng tối lơ mờ của ngày giáp Tết giá lạnh, pháo-củi trông ấm áp và vui mắt. Đây là ga Đồng Mỏ. Mẹ tôi bảo đây là ga sầm uất nhất và hết ga này là đã sắp đến nơi rồi. Nghe nói thế tôi mừng rỡ. Tôi đã chán ngồi tàu hỏa rồi. Chúng tôi đã đi gàn ngót một ngày. Trời đã trở chiều. Trên đường cái lác đác xuất hiện những bóng người dân tộc mặc quần áo màu chàm, vai đeo gùi. Chân tay cũng

lầm chằm. Nhìn thấy tàu họ dừng lại, ngược mắt lên một lúc rồi mới đi tiếp.

Cuối cùng tàu cũng dừng lại ở ga Lạng Sơn. Nhà ga nằm xế bên công viên, chỉ là một vườn hoa không có hoa, với bãi cỏ lấm đất, vài thân cây xơ xác, những lối đi lát gạch để một vài người bán dạo vài thứ ô mai và táo mèo dầm. Mẹ con tôi thuê một chiếc xe ngựa, chắt hết hành lý lên xe rồi trèo lên chiếc ghế băng cũ kỹ. Chú ngựa gầy gò gõ móng lọc cọc trên đường cái. Bác nài cho ngựa chạy nhong nhong qua chiếc cầu bắc ngang sông Kỳ Cùng, bên dưới nước sông đục ngầu một màu đất nâu. Từ cầu này là bắt đầu trung tâm của thị xã. Tiệm ảnh của cha tôi nằm ngay phố chính Trần Đăng Ninh, cách đó một quãng là dốc Bò Xoài

dẫn lên động Tam Thanh. Phố Trần Đăng Ninh có đông đúc hơn chút đỉnh. Lác đác vài ngôi nhà tầng khang trang. Từ trên xe ngựa, mẹ tôi nói rằng Lạng Sơn giàu có nhờ buôn hàng từ Trung Quốc, nhiều người giàu có nhờ buôn lậu đồng. Họ mang đồng lên từ dưới xuôi, thậm chí nhồi hết vào trong áo để trốn hải quan. Bà chủ nhà mà cha tôi thuê một gian giữa cho ba mẹ con tôi ở tạm cứ mỗi sáng xách theo một cân đồng qua bên kia núi, giao hàng xong lại về bán hàng nước. Điều đặn sáng nào cũng vậy, đủ nuôi cậu con trai kém tôi vài tuổi.

Xe ngựa đã vào đến giữa phố. Xa xa phía bên kia đường là rặng núi tím ngắt, ngay dưới chân núi có chợ Kỳ Lừa. Những phiên chợ Kỳ Lừa là nơi tôi ao

ước nhất trong những ngày hè, ngày Tết lên thăm cha. Trong chợ bán nhiều thứ đặc sản: Rau cải xoong muối, mần thầu, táo mèo... Cả những món đồ tôi rất thích là vải phin nỡn hoa, buu thiếp có hình những cô gái dân tộc Trung Hoa xinh đẹp, nước hoa đựng trong lọ thủy tinh nhỏ xíu, rồi vòng rồi nhẫn. Tất tậ là hàng hóa của Trung Quốc.

Xe dừng ngay giữa phố. Từ đằng xa tôi đã nhìn thấy hai khung kính dán ảnh mẫu quen thuộc của cha treo trên tường. Cha tôi chạy ra đón xe ngựa bằng khuôn mặt tươi cười. Ông bế em gái tôi rồi xách hành lí cho mẹ vào nhà.

Đêm mai đã là giao thừa. Tôi vẫn sợ pháo, và lần này sẽ còn phải lên tinh thần

hơn nữa. Vì tôi nghe nói pháo Lạng Sơn
cuốn to gấp mấy lần những vùng khác.
Tiếng nổ của nó vì thế cũng sẽ to khác
thường.

Ở nhà một mình

Mùa xuân năm 1991, cha quyết định đưa mẹ và em gái tôi lên Lạng Sơn. Trước đó, ông đã thiết lập được một tiệm ảnh rất phát đạt trên ấy. Mẹ có thể giúp đỡ cha tôi trong công việc, em gái tôi mới được ba tuổi, nó tất phải đi theo mẹ. Nghĩa là chỉ còn mình tôi ở nhà. Một mình. Và vô thời hạn.

Hôm ấy trời lạnh giá. Mới chỉ tang tảng sáng tất cả mọi người đã thức dậy để ra ga tàu, trừ tôi. Trong bóng tối tờ mờ của tiết lập xuân, những bóng người đi lại lạnh lẽo mặc quần áo rét. Mẹ đánh thức em gái tôi dậy rồi vẫn cứ trong bóng tối như thế, mặc thêm cho nó ba chiếc áo len bên ngoài. Tôi vẫn cuộn

tròn trong chăn ấm trên căn gác xếp. Trong giấc mộng mị, tôi lơ mơ thấy em gái giơ tay vẫy “Em chào chị Linh nhá”.

Mãi gần 7 giờ tôi mới tỉnh giấc. Đầu tiên, tôi ngấm nhìn trần nhà lợp ngói quen thuộc giăng đầy mạng nhện, ô cửa sổ bé tí xiu ngay sát giường trông ra vườn cây nhà ông Sinh già hàng xóm. Những cây ổi, hồng xiêm, đu đủ xanh um ảm đậm trong một sáng xuân xám xịt. Tôi nhìn sang mặt sàn gỗ tối tăm giờ vắng tanh người và chợt nhớ ra: “Mình sẽ sống một mình”.

- Mình sẽ được sống một mình. – Tôi muốn hét lên với cái trần nhà như vậy.

Nhưng tôi còn kịp nhớ ra rằng hôm nay vẫn phải đến trường. Giá mà không phải

đi học nữa thì càng tốt. Tôi vội vàng tung chăn, cuống cuống mặc quần áo rồi dắt xe đạp ra ngoài cửa, không quên bấm khóa cổng lại cẩn thận.

Cả ngày hôm ấy tôi không thể tập trung vào bài học. Tôi mới 13 tuổi. Và tôi sống một mình. Tôi được làm chủ ngôi nhà hai tầng gác. Tôi có thể tiếp đón bất kỳ đứa bạn nào tại dinh cơ của tôi. Chúng tôi có thể hò hét và mở tiệc linh đình. Tôi có thể đi và về vào bất cứ giờ nào. Tôi sẽ làm mọi việc theo ý của mình. Tôi sẽ...

Ngay chiều hôm ấy, tôi hẹn cái Mai phở. Chúng tôi và rất đông bạn bè nữa đi chơi suốt buổi chiều, suốt buổi tối. Và khi tôi trở về nhà, chuông đồng hồ đã

điểm 11 tiếng. Lần đầu tiên tôi trở về nhà muộn đến vậy. Cảm giác thật kỳ lạ. Cả cảm giác một mình trong ngôi nhà rộng thênh thang nữa, cũng thật kỳ lạ. Cứ như thể chỉ qua một đêm, ta đã biến từ trẻ con thành người lớn. Tôi mở mắt trong bóng tối lành lạnh và tĩnh lặng. Không có tiếng con bé em thi thoảng ọ ẹ trong cơn ngủ mơ, không có tiếng ngáy khùng khiếp của cha tôi và cả tiếng mẹ trở mình để kéo chăn cho những người còn lại. Chỉ còn tiếng một nghiêng vào gỗ sàn rào rào. Tiếng chuột rúc trên nóc nhà. Tiếng thạch sùng tặc lưỡi. Tiếng gián bò vào những túi ni lông sột soạt tìm thức ăn. Tiếng ếch ộp oạp ngoài bờ mương. Và thảng hoặc một tiếng kêu thất thanh của chim lợn trên bụi cây. Nhưng rồi ngay cả những

âm thanh ấy cũng nhanh chóng biến mất khi tôi chìm vào giấc mơ được bay lượn trên bầu trời và nhìn xuống nóc nhà lợp ngói quen thuộc.

Nhưng ngày hôm sau, có thêm vài người nữa chia sẻ không gian yên tĩnh của tôi. Đây là vợ chồng nhà chú Chiến và hai đứa trẻ nhà chú. Chú Chiến là em cô Sự. Cô Sự lại là bạn thân của mẹ tôi. Cha đã đồng ý cho gia đình chú Chiến thuê tầng dưới để làm chỗ ngủ buổi tối và chỗ bán hàng ban ngày. Nhà tôi có một sân trước rộng rãi lát sỏi và đặt nhiều cây cảnh. Trước chỗ ấy có cây dâu da to. Sau cha tôi chặt đi để lấy đất làm cửa hàng. Và cái sân ấy lần lượt trở thành các loại cửa hàng kinh doanh, đầu tiên là một tiệm bánh mì của mẹ, rồi đến

cửa hàng cà phê, khách có thể ngồi tán gẫu bên bộ bàn ghế mây trên sân lát sỏi. Không lâu sau đó, khoảnh sân lát sỏi được trang trí thêm nhiều loại cây um tùm để biến thành cảnh nền cho khách đến chụp ảnh. Nhưng hình như cửa hàng nào cũng thất bại. Chúng tôi kinh doanh không được tốt. Cha đành cho cô Sự mượn chỗ để mở một quán cơm phở bình dân. Sỏi dẹp hết đi. Cây vứt ra đầu hè cho rộng. Cô Sự kê vào đó mấy chiếc bàn gỗ và ghế băng dài. Trên bày vài ống đĩa, lọ tương ớt và hũ dấm. Thế là thành nhà hàng. Trước đó cha tôi cũng cho một người bạn thuê cửa hàng để bán phở, nhưng trong suốt hai tháng trời, chúng tôi toàn phải chén phở bò thay khách từ sáng chí tối. Bác hàng phở hiền lành, vui tính

kia đành phải bê bàn ghế về, trả lại mảnh sân lát sỏi làm chỗ chơi cho tôi. Cô Sự là người đầu tiên kinh doanh tốt trên mảnh sân ấy. Cửa hàng của cô rất đông khách. Khách ồ ào vào bữa trưa, nhộn nhịp vào bữa tối. Cô đựng tiền hàng trong rổ, và đếm tiền trong rổ. Tối nào rổ cũng đầy. Nhưng sau khi cha mẹ tôi quyết định lên Lạng Sơn thì cô cũng đi theo. Cô chụp ảnh rất cừ và có lẽ cô muốn theo đuổi một nghề có chút nghệ thuật hơn là bán cơm phở. Cô nhượng lại cửa hàng cho chú Chiến. Việc này tôi đã biết từ trước. Cha không thể yên tâm khi để tôi ở lại một mình. Vì thế, việc gia đình chú Chiến sống ở tầng dưới phần nào đó khiến tôi vẫn có một sự giúp đỡ khi cần. Dầu sao tôi cũng vẫn được ở một mình.

Tôi làm chủ tầng gác trên và gia đình chú Chiến chẳng khi nào can thiệp vào việc riêng của tôi cả.

Hàng tháng, cha về thăm tôi một lần và đưa một khoản tiền vừa vặn để tôi chi dùng trong cả tháng. Không thừa không thiếu. Tôi chia đều số tiền cho 30 ngày để mỗi ngày chỉ được phép tiêu ngân ấy. Tôi sống cùng một hàng cơm bình dân. Còn gì tiện hơn. Ngày hai bữa tôi chỉ việc ngồi lên ghế băng gỗ và chọn những món mình thích. Nhưng tôi cho rằng như vậy chẳng có vẻ gì là giống chủ nhân một ngôi nhà. Chỉ có trẻ con mới phải để người khác phục vụ cho bữa ăn. Tôi có riêng một tầng gác và đầy đủ dụng cụ làm bếp, tôi có thể tự nấu ăn cho mình được. Ngày hôm sau, tôi đi mua một cân gạo,

một chai nước mắm, vài lạng mỡ lợn, nửa cân cà chua, hành và hai lạng thịt. Tôi thái nhỏ mỡ cho vào chảo rán, chờ đến khi mỡ tan chảy mới chắt vào một chiếc cặp lồng nhôm. Tôi để lại một chút trong chảo và bắt đầu nấu món ăn ưa thích nhất: Món thịt nhồi cà chua.

Tôi băm thịt cho nhỏ, rồi ngào với hành hoa, gia vị, sau đó nhồi vào những miếng cà chua đã bỏ hạt. Tôi cho cà chua nhồi vào chảo và rán lên thơm lừng. Tôi ngồi rán ngay trước cửa ra vào. Cả nhà chú Chiến và khách đến ăn tấm tắc món cà chua nhồi trông rất đẹp mắt. Nhìn có vẻ ngon. Họ bảo thế. Họ khen tôi khéo tay. Tôi khoái chí lắm.

Sau khi tôi bày được cà chua nhồi ra

đĩa thì tóc đã dính đầy mỡ, tay bê bết hành và người thì mệt lả. Tôi chén ngẫu nhiên bữa trưa lần đầu tiên tự tay nấu. Chung quy từ lúc đi chợ, sơ chế cho đến khi xào nấu ngón mắt của tôi ba tiếng đồng hồ, ấy là còn chưa kể phải dọn dẹp “bãi chiến trường bếp núc” sau đó. Hôm sau, thấy tôi lại chễm chệ ngồi trên băng ghế gỗ để chờ suất cơm bình dân, chú Chiến ngạc nhiên.

- Hôm nay không nấu ăn nữa à?

Đó là lần duy nhất tôi tự nấu ăn trong suốt quãng thời gian ở nhà một mình. Liên mỡ sau đã đông lại, trông rất ngon lành. Nhưng tôi không có việc gì để dùng đến nó. Mãi hai tháng sau, trong một lần mời bạn bè đến mở tiệc bánh ca vát.

Chúng tôi mới rán hết nửa cân bột mì bằng chỗ mỡ đó.

Ngôi nhà xưa yêu dấu

Quãng thời gian sung sướng của tôi kéo dài không bao lâu. Một ngày nọ, chú Chiến thông báo với tôi rằng thành phố đã ấn định ngày dỡ bỏ hoàn toàn dãy nhà trên phố Đại Cồ Việt để làm đường, tôi nên báo cho cha tôi về giải quyết. “Lần này họ làm quyết liệt”, chú bảo thế. Chắc chỉ nội trong ngày mai thôi.

Tôi vội vàng lên bưu điện Bờ Hồ đánh điện tín cho cha tôi ở trên Lạng Sơn. Giá cước tính bằng số ký tự, nên tôi chỉ đánh vồn vện có bốn chữ.

Cha tôi biết việc này. Cả khu phố biết việc này từ cách đây nhiều năm. Việc giải tỏa mặt bằng phố Đại Cồ Việt kéo theo những cuộc họp nội bộ và các cuộc

khiếu kiện triền miên. Chẳng ai muốn nhà mình bị dỡ bỏ, cho dù vì bất kỳ lý do gì. Các gia đình bầu ra đại diện rồi kéo nhau lên khu vực quảng trường Ba Đình. Tôi và cái Hà cũng đi theo. Cái đoàn người khiếu kiện ấy ngồi phệt trước một tòa nhà hành chính ngay sát quảng trường. Tôi không hiểu đó là trụ sở của cơ quan gì, và việc chúng tôi cứ ngồi ì trước cổng từ sáng chí tối như ông Chí Phèo thế này có thể thu được lợi ích gì? Nhưng tôi thấy thích chí lắm, vì chúng tôi có cơ được đi chơi. Hai đứa tôi ngồi lẫn vào đoàn người trên vỉa hè, chuyện trò rôm rả. Sáng ấy trời nắng đẹp, gió hiu hiu thổi từ quảng trường khiến những người xung quanh cũng hào hứng trò chuyện, chẳng chuyện nào liên quan tới

“mặt bằng”. Một người trong phố chợt nhận ra cái Hà. Ông ta nhăn mặt.

- Cả mày cũng ngồi đây làm gì?

Cái Hà là con gái bác Tiến, tổ trưởng tổ dân phố. Trong quá trình củng cố tư tưởng cho những người dân Đại Cồ Việt cứng đầu, bác Tiến là một trong những người đầu tiên xuôi xị và đồng ý bãi nại, không khiêu kiện về việc giải tỏa mặt bằng nữa. Hàng ngày bác cũng đến từng nhà vận động, thuyết phục mọi người nên nghe theo chính phủ, không được chống đối, rồi tất cả sẽ được đền bù đất đai theo tiêu chuẩn. Chỉ một vài người nghe theo bác, còn lại ai cũng ghét ra mặt. Mọi người coi bác là “phản thùng”. Nay cái Hà chẳng có lý do gì để đi khiêu

kiện. Vậy nó ngồi đây làm gì? Mọi người lúc ấy mới để ý đến nó. Bao con mắt nhìn lom lom dò xét. Mặt nó nghệt ra trông đến tội. Tôi cũng ngồi đây làm gì? Cha mẹ tôi đi vắng. Họ có bảo tôi phải đi kiện đâu. Là chúng tôi thấy đông người tụ tập rất vui nên được thể thì đi theo thôi. Không ai phán xét tôi cả, vì tôi không phải con cái của những người thuộc phe “phản thù”. May lúc ấy chúng tôi nghe lao xao những người ngồi trên ô lên rồi lần lượt đứng cả dậy. Sự ồn ào lan dần xuống tận hàng cuối cùng. “Người ta cho vào rồi. Người ta đồng ý tiếp rồi”, họ bảo thế. Chẳng ai buồn để ý đến cái Hà nữa. Tất cả quay trở lại công việc chính.

Cánh cổng sắt nghiêm trang của ngôi

nhà trước mặt từ từ mở ra. Cả đoàn người cuống quýt ào vào như ong vỡ tổ. Hai đứa tôi cũng cuống cuống sợ mất phần. Người ta chỉ dẫn chúng tôi vào một phòng họp bài trí sơ sài. Người chủ trì cuộc họp đang đến. Ông ấy là một nhân vật cấp cao của thành phố. Giờ còn đang bận dự một cuộc họp khác trong tòa nhà lân cận. Vậy là lại tiếp tục đợi. Nhưng chúng tôi có nước trà và quạt mát. Dầu sao cũng còn tốt hơn ngồi vỉa hè.

Rồi cuối cùng nhân vật quan trọng cũng đến. Mọi người lại ồ lên thất vọng. Tôi đoán rằng đó không phải là người mà chúng tôi cần gặp. Nhưng dù sao vẫn có diễn thuyết và thảo luận. Chừng một lúc, hai đứa tôi thấy tẻ nhạt quá. Nội dung

cuộc họp thật nhàm chán. Tôi chẳng hiểu gì về nó cả. Nơi này cũng chán nữa, rõ ràng không phải chỗ chơi.

Nhưng rồi dường như mọi nỗ lực khiêu kiện của cái đoàn người ấy chẳng mang lại điều gì. Ngay sáng hôm sau khi chú Chiến thông báo tin không vui đó cho, một tốp người mặc sắc phục đã xuất hiện để chỉ đạo việc tháo dỡ. Đầu tiên họ cho cần cẩu húc đổ toàn bộ những tòa nhà ở phía trên khu đối diện cổng công viên, mặc cho các chủ nhà kêu gào phản đối. Họ chỉ “dỡ mẫu” mấy nhà đó thôi, còn lại những khu sau cứ thế mà làm. Chú Chiến vội vàng thu dọn những dãy bàn ghế gỗ, thùng nước phở và toàn bộ bát đĩa để bán thanh lý bằng khuôn mặt buồn so. Công việc của chú đang tiến triển tốt

đẹp. Cô Lan vợ chú nấu ăn ngon, khách đã quen dần, nhà hàng nhiều lúc không còn chỗ mà ngồi. Nay chú chưa biết sẽ thuê nhà ở đâu để khởi dựng lại từ đầu.

Chiều hôm đó, cha tôi xuất hiện trên ngưỡng cửa. Ông đã bắt chuyến xe sớm nhất để trở về nhà. Ông về một mình. Mẹ tôi ở lại trông nom cửa hàng. Chúng tôi cũng vội vàng thu dọn đồ đạc. Cha tôi bán lại hầu như tất cả những gì đã từng tồn tại trong ngôi nhà hai tầng, chỉ còn giữ lại sách, đồ kỷ niệm và một số giấy tờ cần thiết. Ông cũng thuê người đến dỡ bỏ ngôi nhà, may ra chúng tôi còn thu được một số gạch cũ có thể đổi được chút tiền, thay vì bị phá nát bởi những chiếc xe cần cẩu. Các nhà khác cũng vậy. Chỉ sau hai ngày, toàn bộ một bên dãy

phố Đại Cồ Việt đã chỉ còn là đám ngổn ngang đồ nát. Những người buôn đồng nát phấn khởi đi lại kìn kìn như điều hành. Họ mua được vô số phế liệu từ những người chủ đang muốn tống khứ hết mọi thứ đồ công kênh và chổi cùn rế rách lưu cữu từ vài chục năm nay. Tôi cũng phấn khởi không kém. Cha cho tôi toàn quyền quyết định trong việc mua bán giấy vụn và đồ nhựa cũ. Cuối ngày hôm ấy, tôi thu được một khoản tiền kha khá. Tôi sang thăm đồng đồ nát đã từng là ngôi nhà kéo dài đến tận bờ mương của chị em cái Hà. Nó cũng khoe tôi về khoản rất khá kiếm được từ đồ đồng nát.

Đêm hôm ấy, tôi với cha ngủ lại trong “căn nhà” chỉ còn ba bức tường và một phần mái. Toàn bộ căn gác xép đã bị dỡ

bỏ hết rồi. Ban công trước, ban công sau cũng bay mất. Nằm trên chiếc giường sắt nhỏ tí xiu, tôi còn có thể ngắm sao trời lác đác trên bầu trời đen đặc qua phần hông của mái ngói. Gió hun hút thổi lạnh lẽo qua những đám gạch đá phế liệu và hòm xiềng ngổn ngang bên dưới. Tôi chui tọt vào tấm chăn bông quen thuộc, giờ cũng lạnh như nước đá và bám đầy bụi gạch. Tôi ngủ ngon lành. Ngày mai, toàn bộ dãy phố này sẽ bị san phẳng hoàn toàn. Ngày mai, tôi sẽ phải tìm một nơi ở khác. Tôi chưa biết mình sẽ ở đâu, và đến bao giờ bốn người trong gia đình tôi mới được đoàn tụ trong một ngôi nhà có ban công, có mảnh sân lát sỏi và những cây hoa mộc tỏa mùi hương ngậy ngát lẫn vào bóng đêm.

Con gái

Năm ấy tôi tròn 13 tuổi. Sau khi nhà bị dỡ để giải tỏa mặt bằng, gia đình chúng tôi cần tìm mua một căn nhà mới. Mua nhà mới là một chuyện không dễ như mẹ tôi mua một mớ rau hay tôi mua một cuốn tập, chúng tôi cần phải có thời gian. Tuy nhiên đó là vấn đề cấp thiết đối với tôi chứ không phải với những thành viên còn lại trong gia đình. Cha mẹ tôi dù có nhà ở Hà Nội hay không vẫn cứ bận rộn với tiệm ảnh đông khách trên Lạng Sơn. Em gái tôi chưa đi học. Nó có thể sống ở bất kỳ nơi nào có vài con gấu bông và một chiếc bát con xúc cơm. Nhưng tôi thì không thể chuyển trường từ Hà Nội lên Lạng Sơn. Cha tôi bắt đầu vẽ ra vài phương án mang khuôn mặt của những

người họ hàng. Mẹ tôi có một anh, một chị và một em. Tất nhiên khi gặp khó khăn (nếu không còn cha mẹ) thì người ta hay nghĩ đến chị gái, dù sao đây cũng là một sự nhờ cậy dễ chịu hơn là nhờ anh trai hay em gái. Nhưng điều đó chẳng dễ chịu chút nào đối với tôi. “Bố mẹ định gửi con trọ học ở nhà bác Yến” là một tiếng sấm xẹt ngang tai giữa mùa hạ.

Bác Yến ở tít tận khu Thanh Xuân Bắc. Hồi nhỏ, mỗi lần mẹ đạp xe đưa tôi đến nhà bác thường mất gần tiếng đồng hồ dưới trời nắng chang chang. Tôi sẽ chơi ở đây cả ngày, la cà ở quầy hàng đồ khô của bác ở chợ Thanh Xuân và thưởng thức món ngô bung bác nấu rất ngon ăn kèm những miếng thịt ba chỉ luộc chấm nước mắm ớt. Căn hộ tập thể tầng bốn

cửa bác rất rộng, nhiều phòng, mà phòng nào cũng sạch trong sạch bóng, ban công lúc lỉu giò hoa cây cảnh. Dưới sân còn hẳn một vườn rau riêng, mỗi luống một loại. Chiều chiều tôi theo bác và các chị xuống cuốc đất, tưới nước trồng rau. Tôi cũng hái hoa mười giờ trộn với nước để thoa làm môi son, má hồng và nhuộm màu móng tay. Chừng trưa gió mát, tôi leo lên chiếc giường kê sát cửa sổ liu riu mắt ngắm những giò hoa đủ màu sắc đựng đưa trong nắng hạ rồi ngủ quên lúc nào không biết. Nhưng hạnh phúc luôn đi kèm với nỗi bất hạnh.

- “Linh, con gái con lú lúc đi phải nhắc cao chân lên, không loẹt quẹt đôi dép như thế.”

- “Gọi là bác ời thôi, không được gọi bác Yến ời. Trẻ con réo tên người lớn từ cửa sổ xuống dưới đường là xách mé. Như thế để cả phố này người ta phải nghe tên bác à.”

- “Con gái ngực nhú chũm cau rồi, khi thay áo phải đóng cửa thật chặt, mở tong hóng thế nhờ có người đi qua...”

Tôi hoàn toàn không phải sống trong môi trường hoang dã, song thường ngày vẫn cùng mấy đứa bạn hàng xóm nhẩy tùm tùm vào bể nước bỏ không ngoài vườn, chẳng lo ai nhìn thấy xống áo. Thậm chí có lúc thấp thoáng thấy mẹ đi chợ về, tôi còn cuống quýt chạy một chân đất một chân dép ra cổng đón mẹ. Nay ở một ngày với bác, tôi thấy mình như bị

lôi từ rừng xanh vào cung điện Từ Hy Thái hậu để luyện làm Cách Cách. Chưa kể các chị họ tôi cũng chuẩn mực không kém gì các nương, tần.

- “Linh, khi đứng dậy em phải vuốt vạt áo xuống cho phẳng.”

- “Lúc mẹ mới đi về em phải mang ngay cho mẹ một ly nước. Ly phải để trên đĩa”.

- “Em đặt bát xuống mâm nhẹ thôi, đừng để nó kêu lạch cạch như thế”.

Tôi cứ xoay chong chóng với các mệnh lệnh. Tôi vuốt được áo cho phẳng thì quên mất mái tóc rối bù. Tôi nhón nhén được đôi chân thì lại trượt sập cửa thật mạnh. Tôi bê cho mẹ được ly nước thì

vấp ngã đánh oạch giữa đường. Tôi hậu đậu với mớ chân tay dài loằng ngoằng của mình. Và mẹ tôi đã làm cả gia đình bác thất vọng khi chưa huấn luyện đứa con gái đã gần ấy tuổi đầu nấu được một bữa cơm (Cần phải nói thêm rằng chị cả nhà bác ngày xưa ngày xưa 7 tuổi đã biết nấu cơm rồi). Ấy là câu chuyện năm tôi lên 8, nay đã 14 tuổi, các bài học làm người phụ nữ hoàn hảo trong tương lai ắt nhiều hơn gấp đôi.

Tôi dứt khoát không muốn “vào cung” dài hạn. Tôi kiếm cớ.

- Nhà bác Yến xa thế. Con đi từ Thanh Xuân lên Quang Trung mất đến hai tiếng đồng hồ ấy.

Mẹ tôi nghe chừng cũng có lý. Ông bà

lại suy nghĩ thêm vài ngày nữa. Trong lúc chờ đợi số phận quyết định xem ai sẽ là người nuôi tôi thì tôi cũng suy nghĩ rất lung. Nhà dì Nga gần trường học song chật chội, bốn người ngủ chung một gác xép. Cuối cùng chỉ còn nhà bác cả. Từ phố Vũ Lợi ra trường Quang Trung đi bộ chỉ mất chừng mười phút. Nhà bác cũng không lấy gì làm rộng rãi lắm. Anh họ tôi đã lấy vợ. Vợ chồng anh có phòng ngủ trên gác lửng, mỗi lần đi lên thường phải lom khom không đầu cụng trần. Sống trên ấy tốt nhất chỉ ngồi hoặc nằm quanh năm chứ không nên đứng. Tầng dưới ngăn đôi một chiếc tủ tường để ngoài làm phòng khách, trong làm phòng ngủ. Hai bác một giường to sát vách. Chị út ngủ giường đơn sát tủ tường đối diện.

Bác dẫu tôi là tổ trưởng tổ dân phố, anh họ làm phó chủ tịch ủy ban nhân dân phường, cả ba chị họ đều công tác đoàn thể xuất sắc. Gia đình bác tôi toàn cán bộ văn hóa, nhưng phong cách sống rất thoải mái. Hồi nhỏ, có lần đến chơi đúng ngày sinh nhật anh họ, thấy nhà tôi thui chĩ còn những dây đèn nhấp nháy như sao sa, đồ đạc được dẹp đi hết, các lô ghế sắp vòng tròn quanh nhà như quán cà phê, ở giữa để trống làm sàn nhảy. Nhạc náo nức các giai điệu của Abba, Boney M., Modern Talking và Sandra. Các anh chị áo lửng quần thụng sành điệu, uống cà phê và sinh tố, thi thoảng lại ra nhảy disco giữa “sàn”. Tôi ngỡ ngác lắm. Giữa thập niên 80, nhưng âm nhạc, thời trang và ẩm thực của gia đình bác không khi nào khiến tôi

hết kinh ngạc. Các anh chị tôi mặc quần áo kiểu tây, nghe nhạc tây và nói tiếng Nga, tiếng Đức như gió.

Mỗi lần gặp tôi, bác trai cũng thỉnh thoảng “năn”.

- “Con gái muốn có dáng đi cho đẹp phải kẻ một vạch phấn, đặt quyền sách lên đầu, đi làm sao cho sách không rơi, bàn chân không chệch khỏi vạch phấn. Có thể dáng mới thẳng được.”

Còn bác gái tôi nhận xét.

- “Con gái mặc váy đừng nên dài quá, cũng đừng nên ngắn quá, cứ trên đầu gối vài phân là đẹp”.

Tôi thích hình tượng “con gái” như thế hơn là bị “tiên cung trong điện Từ Hy

Thái hậu”. Cha tôi đến gặp hai bác vào một buổi sáng và ngay hôm sau ông đã dẫn tôi đi theo. Tôi đến nhà bác, tay xách theo một va li, một túi du lịch trong đựng quần áo, sách vở, đồ kẹp nơ tóc và vài món lưu niệm. Nhà bác đi vắng hết, chỉ còn chị út ở nhà. Chị bảo từ nay tôi sẽ ngủ chung với chị. Cha để tôi lại đây rồi vội vàng ra ga bắt chuyến tàu muộn lên Lạng Sơn.

Tôi ngồi im lặng cùng giọng ca John Lennon triền miên không dứt từ hai chiếc loa thùng trên nóc tủ. Sau này tôi mới biết bác trai có thói quen 5 giờ sáng không hơn không kém đã trở dậy nghe nhạc trên sóng FM, hết chương trình thì bật tiếp đĩa The Beatles. Ông nghe nhạc âm âm trong khi cả gia đình vẫn ngủ li

bì. Giờ tôi thu mình bên chiếc vali, cảm thấy vô cùng cô đơn trong những ngày mơ hồ sắp tới, cô đơn trong giai điệu xa lạ của “Let it be”, “Imagine”. Tôi đã quen với việc ít khi được ở gần cha mẹ, nhưng nếu được ở lại trong chính ngôi nhà của mình, ít ra tôi còn cảm thấy một nỗi thân thuộc tỏa ra từ những đồ vật cũ kỹ đã qua nhiều vết tay người.

Dầu sao những ngày sau đó, các thành viên trong gia đình bác đã khiến tôi trở nên hòa nhập và thích nghi với một nơi ở mới. Tôi bắt đầu thích không khí lúc nào cũng nhộn nhịp khi mà cửa chính và cửa ngách luôn mở sáng trưa chiều tối để trẻ con, người già, thanh niên trong khu phố có thể ghé vào bất kể lúc nào. Họ nghe nhạc, xem ti vi, đọc báo, ngồi tư lự hoặc

trò chuyện tự nhiên như trong quán cà phê. Một lát rồi lại kéo nhau đi, thậm chí đôi lúc còn không cần phải chào hỏi chủ nhà nữa. Gia đình bác có một lối sống kỳ lạ như thế, một không gian mở không khi nào vắng thiếu tiếng người. Sống ở đây, tôi cũng không bị “nấn” quá nhiều, cho đến một hôm. Như thường lệ, có vài anh trong ngõ hay sang nhà bác chơi. Khi họ về, bác trai mắng chị em tôi té tát.

- Bạn sau mấy đứa con trai vào đây chơi chúng bay không được cho chúng ngồi lên mép giường. Muốn ngồi thì phải kéo ghế, bằng không thì ngồi phệt xuống đất. Giường chúng bay là giường con gái. Ngày xưa nam nữ thụ thụ bất thân, các cụ còn dạy “Nếu người con trai đã ngồi đâu rồi, khi đứng lên người con gái

muôn ngòì phải nhích sang bên cạnh một khoảng chứ không được ngòì đúng chỗ con trai vừa ngòì”. Giờ chúng bay cứ vô tư ngòì cả lên giường của nhau... Con gái con lúạ...

Viết cho những người bạn thân thiết

Tôi tin chắc rằng tất cả chúng ta đều ít nhất từng một lần trong đời nuôi một con chó. Nhưng kể từ con chó cuối cùng, tôi đã thề rằng trong suốt cuộc đời còn lại tôi sẽ không bao giờ nuôi chó nữa. Tôi không thể nhớ nổi số lượng chó đã từng sống trong nhà mình, quãng chừng chục con thì phải. Mỗi con là cả một pho chuyện dài, mà đã song hành cùng tôi suốt thời thơ ấu. Mỗi con một tính một nét với những thói quen và hành vi vô cùng kỳ quặc. Tỉ như Tuti là một con chó nòi Bắc Kinh, chỉ nặng ba cân nhưng tính nét hung hãn nhất trong những con chó tôi từng biết. Tuy nhiên mỗi lần nó nhặng nhít chạy ra chạy vào sữa ông ổng mắng nhiếc lũ chim, lũ gà hàng xóm giữa buổi

trưa tĩnh lặng, tôi chỉ cần đi tìm một chiếc giẻ lau nhà hoặc bất cứ thứ gì thuộc về giẻ rách rồi quăng lên lưng nó là anh chàng như bị giẻ điễm huyết, đứng im thít, chờ dần hết một chú chó đá giữ đình.

Ngược lại, tôi cũng có một con chó dòng Tây Ban Nha lông xoắn đen tuyền mịn màng, hai tai dài rủ xuống đáng yêu và hiền lành như một chú chó bông. Nhưng cứ hễ nhìn thấy chiếc băng lông buộc tóc sọc loang đen trắng của tôi là nó nhe nanh, lông xù ra như thể trước mặt là một con chồn thực sự. Sau đó nó sẽ nhảy xổ vào chiếc băng lông một cách dữ tợn để rồi muốn nó trở lại bình thường chỉ còn cách lừa phỉnh để lấy lại cái vật vô tri vô giác ấy.

“Nó là bạn con mà”

Người bạn bốn chân đầu tiên xuất hiện trong nhà tôi là con Ních, một giống chó khổng lồ nòi béc giê. Thoạt đầu nó khiến tôi sợ hãi với tám lưng đồ sộ, bộ lông loang đen nâu vàng, răng nanh to nhọn hoắt và cái mõm dài như chó sói. Dể nó còn nặng hơn đứa trẻ năm tuổi là tôi. Tuy nhiên con Ních thực sự yêu quý tôi. Nếu có ai đó giả bộ đánh tôi là nó sẽ sủa âm ỉ để can thiệp. Loài béc giê chính là hậu duệ của những con sói hoang dã, vì thế Ních là con chó thông minh nhất trong số những con chó từng sống cùng chúng tôi. Nó biết đưa chân trước cho người ta bắt tay, biết rượt đuổi theo một vật vừa được ném đi rồi ngoạm về cho chủ. Nếu nhà có khách nó sẽ chạy ra tận ngoài vườn

gọi mẹ tôi lên. Nó có thể nghe bước chân của cha tôi từ đầu ngõ để chạy ra đón, hoặc không dung thấy nó sủa loạn lên mừng rỡ để rồi 5 phút sau mới thấy cha tôi bước chân vào nhà. Nó cũng thuộc cả tên tôi nữa. Tôi vẫn chơi trốn tìm cùng Ních. Tôi nấp vào trong bếp, rồi chỉ cần ai đó hỏi “Linh đâu nào? Ních đi tìm đi” là Ních lại hơn hờ đi tìm. Nó phóng vọt ra sau bếp rồi khi nhìn thấy tôi đứng thu mình sau chạn bát, Ních ngheⁿ cổ ngo^c mẹ tôi qua cửa sổ như thể thông báo “Ních đã tìm thấy Linh rồi nhé”. Sau đó lại đến lượt Ních đi trốn còn tôi đi tìm. Nhưng đi tìm Ních thì chán phèo, vì chỗ trốn duy nhất của Ních là ở dưới gầm giường, lần nào cũng vậy. Chúng tôi cũng có những trò vui hơn như đuổi bắt, bịt mắt

bắt dê. Hoặc tôi quàng vỏ chăn lên vai làm áo choàng, một chiếc gối đặt trên lưng Ních làm yên cương. Tôi cưỡi lên lưng Ních và giờ cao cây thước gỗ như nữ hiệp sĩ đang phi ngựa vùng kiếm xông vào đám quân thù tưởng tượng. Những buổi trưa tĩnh lặng, Ních nằm ngủ trên bậu cửa hiu hiu gió còn tôi gối đầu lên lưng Ních đọc truyện tranh. Chúng tôi cũng thường trò chuyện cùng nhau, tôi nói là chính còn Ních ngồi nghe, chỉ thi thoảng kêu lên những tiếng ư ử hưởng ứng ra chừng “Tớ hiểu rồi”.

Có một bận Ních bị trận đòn quần đít. Đây là lần cha tôi cho Ních ra công viên bơi lội và tập thể thao. Cha ném chiếc dép đi, nhưng nó không nhặt lại như mọi lần mà lại chạy tể lên. Cha tôi chân

không chân dép rượt đuổi theo Ních nửa tiếng đồng hồ đến bờ hơi tai mới bắt được nó về. Mồ hôi đầm đìa, mặt đỏ lựng, cha tôi điên tiết xích cổ Ních vào chân giường rồi lấy cán chổi, trước tiên là đập quèn quẹt xuống đất.

- Ních đâu ra đây. Mày biết tội rất to của mày chưa? Hôm nay mày phờn chí chạy té lên để tao phải đuổi theo suốt cả buổi sáng. Mày nhìn mồ hôi mồ kê trên mặt tao thế này này.

Ông chỉ vào mặt mình, còn con Ních cố giằng đoạn xích ngăn ngùn để rúc đầu vào gậm giường, thỉnh thoảng lăm lét liếc nhìn cây chổi rồi lại ngược nhìn cha tôi bằng ánh mắt sợ hãi. Tất nhiên là nó đã hiểu sơ sơ ra vấn đề rằng mình đã gây

nên một tội rất lớn, và bây giờ sắp phải đền tội bằng cán chổi kia. Sau khi bắt con Ních nhận tội, cha tôi nện cho nó vài chục cán chổi vào mông. Nó kêu rên thảm thiết. Tôi ôm lấy chân ông van xin tha cho con Ních nhưng vô hiệu. Mãi sau cha tôi mới hôn hển chui vào buồng tắm. Việc trừng phạt một con chó khổng lồ khiến ông phát mệt thêm. Tôi bò lại gần Ních, ôm lấy cái cổ to tướng của nó rồi xoa nhẹ lên mông. Tôi nhìn vào đôi mắt nâu thông minh giờ trở nên buồn bã.

- Em bị đánh có đau lắm không? Chị thương em lắm. – Tôi thì thăm vào tai nó.

Ních cụp đôi tai dài rồi liếm cái lưỡi đỏ hồng ấm áp lên má tôi ý rằng “Bạn

yên tâm, có bạn là tôi hết đau rồi”. Cha tôi sau khi dội vài xô nước có vẻ đã nguôi cơn giận. Ông ngồi lên ghế mây rồi lại tươi tỉnh vậy.

- Con Ních ra đây tao bảo này.

Ních quên biến mất chuyện vừa rồi, lòng không mấy may hận thù hay giận dữ, vội vàng chạy lại dụi cái mõm dài vào lòng cha tôi, ánh mắt ngược lên trung thành và mừng rỡ.

Nhưng rồi con Ních không ở lại với chúng tôi được lâu. Cha tôi bảo nó không thể đẻ con được, phải bán nó đi thôi. Tôi kinh hoàng khi thấy cha có ý định bán con Ních. Tôi khóc ròng cầu khẩn xin cha tha cho Ních, xin đừng bán nó đi, nó là bạn của tôi. Nhưng ông bảo nuôi nó vô

cùng tồn kém, một ngày nó ăn hết vài
lạng thịt bò, cho dù là thịt kém chất
lượng thì cũng phải mất một khoản tiền.
Ông mua nó về là để nó đẻ con. Lứa chó
con bán đi sẽ được vài cây vàng, đủ để
tùng tiệm chi dùng nhiều thứ. Tôi nói tôi
sẵn sàng nhường khẩu phần ăn cho Ních,
nhưng ý cha tôi đã quyết. Ngày hôm qua
ông đã tìm được một người muốn mua
con Ních về để trông nhà. Tôi hiểu rồi,
cha mang con Ních về là để nuôi như lợn
giống chứ không phải coi nó là một
người bạn của tôi. Tôi giận dữ không
nói chuyện với ông nữa. Tôi rúc đầu vào
cái cổ có mùi hôi quen thuộc của con
Ních mà khóc cho đến khi lông nó ướt
đẫm. Ních loay hoay khổ sở dỗ cho tôi
nín. Nó cuống quýt liếm cái lưỡi dài đỏ

hồng lên mặt lên trán tôi.

Hôm sau cha tôi bảo mẹ chuẩn bị cho con Ních ăn một bữa thật no rồi ông sẽ dẫn nó đi. Tôi hiểu cha sẽ dẫn nó đi đâu còn con Ních không hay biết gì hết. Nó hơn hờ ăn hết suất thịt một cách ngon lành rồi phấn khởi theo cha tôi ra ngõ. Nó tưởng ông cho đi chơi như mọi bận. Tôi theo Ních ra tận đầu ngõ. Tôi ôm chặt lấy cổ nó nhưng Ních nguẩy đầu ra ý nói “Tớ đi chơi một lúc thôi mà, sao hôm nay cậu lạ thế?”. Thế rồi nó bệ vệ chạy bên cạnh cha tôi, mắt không thèm nhìn tôi một mảy may.

Còn lại một mình, tôi đi đi lại lại trong căn nhà rộng thênh thang vắng cái bóng khổng lồ quen thuộc của Ních. Rõ ràng

Ních là một người bạn không thể thay thế. Tôi rấm rứt khóc.

Nhưng khoảng giữa trưa, cha tôi lại xuất hiện trên ngưỡng cửa cùng con Ních. Tôi mừng rỡ lao ra ôm cổ nó. Con Ních có vẻ mệt vì phải chạy bộ một quãng đường dài. Nó thở hồng hộc, lưỡi thè dài và chuôi ra khỏi tôi “Ôi tớ mệt quá, cậu để cho tớ nghỉ cái đã nào. Tớ đi có một tí mà cậu làm như cả thế kỷ không bằng. Hôm nay cậu lạ thật.”

Cha tôi ngồi phịch xuống ghế. Tóc rũ ra khỏi đầu, mặt đỏ bừng vì nóng và vì tức giận. Ông kể với mẹ tôi là cái gã mua chó ấy chê con Ních già. Gã ta vạch răng của Ních ra xem và bảo nhìn răng là biết nó không phải một tuổi như ông nói, ít ra

đã năm tuổi rồi, chẳng mấy chốc mà lẫm cẫm không trông nhà được nữa. Rồi cha nói bằng giọng bần khổn.

- Có lẽ nó già thực. Sao lúc mua người ta bảo tôi nó chỉ mới tuổi rưỡi.

Tôi lấy làm mừng rỡ. Tôi mong cho con Ních còn già thêm nữa. Già chục tuổi cũng được. Nhưng cũng từ đấy tôi không dám rời khỏi nhà nửa bước. Tôi chỉ sợ nhờ đâu lúc tôi đi vắng người ta sẽ mang con Ních đi mất, và khi về nhà vĩnh viễn tôi không còn được nhìn thấy nó nữa.

Tôi và Ních tiếp tục những trò chơi quen thuộc trong suốt cả tháng sau. Mỗi lần bị nó rượt bắt, tôi cười khanh khách còn nó cũng cười bằng những tiếng sủa

ông ông.

Nhưng bỗng một hôm, cha tôi dẫn về một người lạ mặt. Ông ta nhìn con Ních chăm chăm khiến nó khó chịu cất giọng sủa âm ỉ. Cha tôi vui vẻ chỉ con Ních.

- Ông thấy không, nghe tiếng sủa là biết nó dữ đòn. Chẳng thằng trộm nào dám bén mảng tới.

Người đàn ông kia vẫn im lặng quan sát chẳng nói năng gì. Vẻ như lo lắng ông ta sẽ chê con Ních, cha tôi quăng đi một chiếc dép.

- Ních, nhặt dép mang về đây xem nào.

Ních lao như tên bắn về phía chiếc dép rồi quay lại, miệng ngoạm quai dép thả tồm dưới chân cha tôi.

- Ngồi xuống. Bắt tay nào.

Ních ngoan ngoãn ngồi xuống rồi ngoẹo đầu sang phải nhấc chân trái lên đặt vào tay cha tôi, sau đó lại ngoẹo đầu sang trái nhấc chân phải lên.

- Ông thấy chưa. Con này nòi béc giê Đức thuần chủng nên khôn lắm. Nó chỉ còn không biết nói nữa thôi.

Ôi chao, lần đầu tiên tôi muốn con Ních trở nên dần dần đi. Thà rằng nó cứ nằm ngay đơ ra đất một cách già nua, lắm cảm; ai nói gì ngơ ngác như nghễnh ngãng chẳng nghe thấy; hoặc nó tọt vào tay ông khách kia một cái thật đau thì chúng tôi sẽ được ở bên cạnh nhau mãi mãi. Thà rằng nó đừng thông minh và đáng yêu quá như thế.

Người khách mua chó vẫn im lặng quan sát con Ních. Cha tôi quyết định cho Ních trình diễn lần cuối cùng.

- Linh, con chạy vào bếp trốn đi nào.

Tôi ì ra, thoái thác.

- Thôi, nó chả tìm con được đâu. Mấy hôm nay con trốn trong bếp suốt mà nó lại cứ chạy ra vườn.

- Đi vào bếp. – Cha tôi rít khế.

Tôi đành đứng lên đi vào bếp rồi nấp sau chạn bát.

- Linh đâu? Ních đi tìm Linh đi nào.

Sau vài phút ban đầu, giờ con Ních có vẻ như đã nhận ra tình thế chênh vênh, nguy hiểm của mình. Số phận của nó

đang được quyết định bởi hai con người này. Nó cũng ì ra không nhúc nhích.

- Linh đâu? Đi tìm Linh đi.

Cha tôi cố gắng nói giọng dịu dàng nhưng tông độ đã cao hơn một chút. Ních vẫn ngồi im.

- Đi tìm Linh đi nào. – Tay ông quờ vào cán chổi bên cạnh.

Con Ních sợ hãi đứng lên rồi những móng chân gõ vào nền đá hoa một cách ngập ngừng theo nhịp bước. Nó chạy vào bếp. Đôi mắt nâu buồn bã đối diện với tôi. Nó quay đầu, ngھn cổ nhìn cha tôi qua cửa sổ một cách uể oải “Tôi đã tìm được Linh rồi nhé. Bây giờ tôi còn phải làm gì nữa?”.

Lần này thì người mua chó đã bị thuyết phục hoàn toàn. Từ trong bếp, tôi nghe thấy ông ta mặc cả thêm một vài giá rồi sau đó hai người quyết định mức đàm phán cuối cùng là cha sẽ đổi con Ních để lấy một con lợn hai mươi cân. Tôi tuyệt vọng. Tôi ôm chặt con Ních đang nép thân hình không lồ vào lòng tôi để tìm sự che chở. Chúng tôi rúm vào nhau sau chạn bát. Sao cha lại nỡ đổi người bạn tuyệt vời nhất của tôi để lấy một con lợn?

Người mua chó đề nghị cha tôi đi theo để dẫn con Ních vì ông ta sợ bị con chó dữ tợn ấy cắn. Cha tôi bảo không hề gì, ông đã có một chiếc rọ mõm bằng da rất chắc chắn, có Trời mới giằng ra được.

Sau đó ông chẳng xích vào cổ con Ních, lòng rọ mõm cho nó. Con Ních lòng lên dữ dội nhưng mỗi lần nó phản ứng, cha tôi lại quờ tay vào cán chổi bên cạnh. Ních bất lực nằm im thít một cách ngoan ngoãn. Nó không dám tấn công cha tôi có lẽ không phải vì cái cán chổi mà vì lòng trung thành. Một cán chổi đót sao so sánh nổi với bộ nanh truyền kiếp của họ hàng loài sói.

Tôi sẽ không bao giờ quên được cảnh con Ních rời khỏi nhà hôm ấy. Nó chùn bốn chân xuống sàn nhà. Đôi mắt nâu buồn bã và tuyệt vọng ngược nhìn cha tôi cầu cứu. Từ cổ họng nó phát ra những âm thanh rền rĩ đau đớn. Tôi biết đây là lần cuối cùng tôi được nhìn thấy con Ních. Vĩnh viễn, chúng tôi không thể cùng nhau

chơi trốn tìm được nữa.

Cha tôi tiễn khách ra ngõ rồi khi quay vào, ông vui vẻ bảo tôi.

- Đừng buồn con ạ. Rồi bố sẽ mua cho con con chó khác còn đẹp hơn thế nhiều.

“Xin đừng mua con Dớp của tôi”

Cha tôi giữ đúng lời hứa. Ông mua về cho tôi một con chó khác làm bạn, để rồi không lâu sau đó lại tiếp tục bán nó đi.

Năm học lớp ba, tôi bị ngã từ trên tầng hai xuống gãy cả tay. Sau khi được đưa đi nắn khớp xương bị chệch, tôi trở về nhà và nhìn thấy hai chú chó lạ đang đứng ngơ ngẩn trong phòng khách. Cha tôi mua hai con chó sinh đôi cũng nòi béc giê, nhưng không to lớn như con

Ních. Hai chú chó này hăng còn bé tí xiu, để rồi sau đó cũng có dáng vóc không lồ chẳng kém gì Ních thân yêu của tôi trước đây.

Cha đặt tên cho con đen tuyền là Din còn con loang đen nâu vàng giống Ních hồi trước là Dốp. Rất nhanh sau đó tôi trở nên thân thiết với Dốp hơn. Lý do là vì con Din thế nào ấy. Nó có vẻ xấu tính. Lúc nào cũng lăm lét không đành hoàng. Khi ăn, mà ăn suất của mình, trong bát của mình, nó cũng lăm lét nhìn con Dốp, nhìn người xung quanh bằng cặp mắt nhiều tròng trắng và đôi tai cụp xuống, hai đầu gối khuyu khuyu với dáng vẻ xu nịnh. Hoặc nó sợ người ta ăn mất của nó, hoặc nó sợ cái phần này có lẽ không xứng đáng được ăn. Không chỉ lúc ăn mà

lúc đại tiện nó cũng có dáng vẻ y hệt vậy. Nhìn tức không chịu nổi. Khi tôi gọi lại gần, nó không thẳng thớm người mà chạy ra như con Dớp, trái lại khuyu gối rạp bụng xuống đất, rồi vừa lê vừa bò lấm lét đến trước mặt tôi như tên nịnh thần gian tế trong bộ phim tôi chủ nhật.

Chỉ vài tháng sau, Din và Dớp đã trở thành những anh chó nòi bệ vệ. Tuy nhiên, con Din vẫn không giấu được cái kiêu khép nép xu nịnh trong dáng vẻ to cao lực lưỡng. Một hôm, cô Định tôi xin mua giùm người quen một con chó. Chỉ một con thôi chứ không phải cả hai. Tất nhiên cha tôi quyết định bán con Din. Cả nhà chẳng ai ưa gì cái anh chàng gian tà hèn nhát ấy. Lần này tôi đồng ý với quyết định của cha.

Chỉ còn lại Dốp. Chúng tôi vẫn chơi với nhau nhưng không phải giống những trò mà trước kia tôi từng chơi với Ních. Dốp cũng biết bơi, biết bắt tay, ngậm dép mang về nhưng không thuộc tên tôi như Ních. Tuy nhiên, những lúc chơi đồ hàng Dốp vẫn đóng vai khách đến ăn. Nó kiên nhẫn ngồi trước quầy hàng của tôi để chờ đến lượt, nhưng tôi luôn phải canh chừng kéo nó sẽ ngoạm hết sạch cả đám bát đĩa nhựa trong quầy.

Chuỗi ngày vui vẻ của chúng tôi kéo dài không bao lâu. Một ngày nọ, bác Tiến là bạn thân của cha tôi nhà cũng ở cùng dãy phố ngỏ ý muốn mua con Dốp. Tự nhiên tôi thấy bác Tiến vô cùng đáng ghét. Trên đời thiếu gì chó béc giê sao bác ta không đi tìm mà lại cứ nằng nặc

đòi mua con Dớp của tôi. Cha tôi đồng ý. Vẫn trình tự xích dây, rọ mõm và dắt ra đầu ngõ.

Đêm hôm đó, giữa giấc ngủ say, tôi giật mình thức dậy. Trong bóng tối tĩnh lặng, tôi nghe rõ tiếng hít hít quen thuộc trên mặt đất. Ôi Dớp, nó bị người ta mua rồi cơ mà. Tôi ngỡ mình đang ngủ mơ. Tôi cũng nằm trên chiếu rải giữa nền đất nên những âm thanh này không thể lẫn lộn được. Con Dớp vẫn thường thức vào ban đêm và hít hít nền đất như thế. Lát sau tôi nghe thêm một tiếng hắt xì. Đúng là Dớp rồi. Tôi vội vã vén màn, thì thào.

- Dớp... Dớp... lại đây với chị.

Như chỉ chờ có thế, Dớp vội vã ngoắt đến bên cạnh tôi, đuôi ngoáy phàn phật .

- Suyt, khẽ thôi cho bồ mẹ ngủ, không mày lại bị bán đi nữa bây giờ.

Tôi ôm cổ Dốp, hít hít mùi hôi quen thuộc trên cổ nó, còn nó dũi cái mũi ướn lên mặt tôi mừng rỡ, âu yếm.

- Thôi nhé, chị đi ngủ tiếp đây. Em cũng đi ngủ đi nhé.

Con Dốp ngoan ngoãn nằm xuống bên cạnh màn. Cái lưng ấm áp nặng chịch của nó đè lên chòm đầu tôi. Tôi yên tâm chìm vào giấc mơ có con Dốp trong những tiếng hít hít nền đất quen thuộc.

Sáng hôm sau, cha tôi kể rằng con Dốp về với chủ mới lạ nhà nên kêu dữ quá. Nó sủa ông ổng không dứt từ sáng cho đến nửa đêm khiến hàng xóm không ai

ngủ được. Bác Tiến đành phải dậy mặc quần áo dắt con Dốp sang gõ cửa nhà tôi xin trả lại.

Nhưng cũng chẳng bao lâu sau đó, cha tôi lại tìm được một người mua mới. Người này ở tận tỉnh khác và nhà ông ta cách nhà tôi quá xa để không thể nào nửa đêm lù lù dắt chó đến đem trả được.

Cho đến giờ phút ấy, tôi mơ hồ hiểu được rằng không có sự gì trên đời là vĩnh viễn, kể cả khi tình yêu của hai người bạn dành cho nhau là tuyệt đối.

Nữ hoàng

Năm 16 tuổi, tôi lại được nhận trách nhiệm trông nom một con chó khác. Cha

tôi mua con chó Nhật ấy của bác Đạt, bạn thân ông dưới Hải Phòng. Con trai bác Đạt mang nó đến nhà tôi vào một tối mùa đông giá rét.

- Đâu, nó đâu? – Cha tôi ngạc nhiên hỏi người khách đi tay không.

Anh ta kéo phéc mớ tuya áo jacket và lập tức một cục bông trắng nõn ngơ ngác đôi mắt nâu chạy lon ton ra giữa nhà. Ôi nó xinh quá. Tôi yêu nó từ cái nhìn đầu tiên. Tôi đặt tên cho nó là Queen. Queen nghĩa là Nữ hoàng. Queen xứng đáng là nữ hoàng của loài chó Nhật bông xù.

Cha tôi mua con Queen với giá khá đắt. Một triệu tám, trị giá bằng nửa cây vàng. Cha tôi là một người thích kinh doanh. Ông luôn quan tâm đến khía cạnh

lợi nhuận do lũ bốn chân mang lại và thời gian đó, một con chó Nhật xù để được hai lứa con đủ để nuôi cả đại gia đình. Rất nhiều bạn bè của cha tôi có thể sắm được ti vi, tủ lạnh và xe máy Dream là nhờ chó xù.

Queen lớn nhanh như thổi, và lớn hơn cả những gì mà cha tôi dự định. Nghĩa là kích cỡ của nó không phải giống một con chó Nhật xù nhỏ bé thông thường. Mỡm nó lại ngày càng dài ra chứ không ngắn tũn như dòng Nhật nòi. Đích thị nó là một nàng chó lai. Cha tôi thất vọng và buồn bực. Không lâu sau đó, thị trường chó Nhật bị tụt dốc, ông mất hoàn toàn hy vọng về mọi sự tốt đẹp do con Nữ hoàng mang lại. Nhưng dù sao tôi lại lấy thế làm mừng. Như vậy tôi sẽ không phải lo

sợ bất kỳ một người lạ mặt nào nhắm nhe muốn mua con chó của tôi nữa. Từ đó trong mắt ông, con Queen không còn là một thứ tài sản. Tôi được toàn quyền sở hữu và chăm sóc nó. Tôi cưng nó như một nữ hoàng thực sự, cho dù bây giờ trong mắt những người khác, nó đã trở nên thất thế và không đáng giá một xu.

Không giống như Ních và Dóp, con Queen nhỏ bé có thể nằm trên vòng tay tôi mà đi dạo phố như một nàng chó quý tộc, cho đến tận khi nó cứ to tướng lên đến nỗi tôi chỉ có thể bế nó lên gác xuống gác được mà thôi.

Con Queen sợ pháo. Tôi cũng sợ chẳng kém gì nó. Đêm giao thừa cuối cùng khi nó còn ở bên cạnh chúng tôi, đêm giao

thừa cuối cùng chúng tôi được nghe thấy tiếng pháo nổ¹, tôi chuẩn bị sẵn một chiếc chăn bông dày từ chập tối để tôi và con chó bé nhỏ chui vào trong chăn trốn pháo. Thay vì bịt kín hai tai như mọi lần, tôi còn phải choàng tay qua để bịt tai cho nó. Con Queen run lên bần bật. Nó không hiểu sự gì khủng khiếp đang đổ ụp lên đầu, cứ như thể bầu trời và mặt đất sắp nổ tung trong ngày tận thế vậy. Tôi ôm chặt lấy thân hình ấm áp đang gồng mình xòe móng đứng thẳng bằng cả bốn chân, cảm thấy an lành và được chia sẻ trong khi tiếng pháo đùng, pháo tép vẫn ì ùng bủa vây tứ phía.

Rồi cũng đến ngày nó để được bốn chú

chó con. Người ta cảnh báo rằng chó đẻ thực rất dữ tợn, không nên lại gần cũng như đụng đến những đứa con của nó. Tuy nhiên hình như Queen không còn nhiều đặc tính bản năng của loài chó, nó cho tôi đụng vào ổ của nó thoải mái. Chúng tôi không biết nó đẻ con vào lúc nào. Chỉ biết một sáng ngủ dậy đã thấy nó nằm trong ổ với bốn chú cún trắng phau như tơ. Nó đã tự đỡ đẻ và tự dọn ổ sạch sẽ trong bóng đêm. Tôi nghiệp. Tôi sà vào hỏi thăm xem đêm qua nó có đau lắm không. Queen mừng rỡ liếm vào tay tôi và ngược đôi mắt nâu buồn bã. Đôi mắt của loài chó lúc nào cũng buồn bã. Không hiểu sao tôi luôn cảm thấy thế. Tôi bế từng chú cún nhỏ lên ngắm nghía. Chúng đẹp hơn mẹ chúng, song tôi thấy

chúng xa lạ.

Chúng tôi không thể nuôi cùng một lúc năm con chó trong ngôi nhà chỉ năm chục mét vuông. Bốn chú chó con lần lượt được đem đi, cho đến một ngày, chính Queen cũng phải ra đi. Lý do là vì tự dung nó đầy rận không cách nào trị được. Rận chui vào chần, vào gối, vào tủ quần áo, chạn bếp và khi tôi ngồi trên lớp thì không dung bộ chó bay ra vù vù từ người cứ như thể tôi là tiêu bản của ông lang Rận². Những con bộ chó bay nhanh hơn mắt thường đốt cho hai bắp chân tôi sưng vù lên khiến nhiều đêm tôi mất ngủ. Lần này thì chính tôi đề nghị cho con Queen đi ở tạm một nhà khác rộng rãi hơn. Một người chị họ tôi có ngôi nhà rộng hàng nghìn mét vuông ở

dưới Định Công nhận nuôi Queen. Gia đình chị hay nuôi chó, dù chỉ là chó Vàng, chó Mực nhưng dù sao chị cũng đã có kinh nghiệm về chó. Tôi bằng lòng. Queen phải chuyển nhà ngay lập tức và ngót nửa năm sau, do tôi quá bận rộn với việc ôn thi đại học nên không về thăm nó. Mãi một ngày tôi mới đến nhà chị. Sau khi nén lòng sốt ruột mà chuyện trò trên phòng khách, tôi hỏi con Queen đâu. Chị bảo nó ở dưới nhà. Tôi đi xuống gian bếp tối tăm, thấy lò mờ một con chó nằm trong chiếc lồng gà sắt đặt ngang trên rãnh cống. Nó đen nhẻm và bản thủ nhìn không ra giống chó. Tôi hỏi con chó nào đây, chị lại nuôi thêm chó nữa hay sao? Chị tôi ngạc nhiên.

- Đâu, con Queen đây chứ.

Tôi kinh ngạc, đúng hơn là kinh hoàng. Queen của tôi đây ư? Nữ hoàng đây ư? Lông của nó đen đặc và bết xoắn lại thành từng bện thừng như thể từ ngày về đây nó chưa từng được tắm. Da nó dính sát vào xương sườn và cái mũi hồng hào ngày xưa giờ nhều nhão đói khát. Đường như nó bị nhốt quanh năm ngày tháng trong chiếc chuồng gà ở xó tối tăm nhầy nhụa trên rãnh cống hôi thối này, chịu đựng đầy muỗi dãn hành hạ trong cái nóng mùa hè như thiêu như đốt và cái rét căm căm của mùa đông. Từ Nữ hoàng nó trở thành một kẻ nô lệ cùng đường mặt rệp. Nó sinh ra đã được uống nước trong bát sứ, ngủ trên nệm ấm, chơi đùa nhảy nhót trên sa lông và ngày Tết được thắt nơ đỏ lên cái cổ bông trắng tinh, giờ phải

chịu đựng cảnh giam cầm khốn khổ này ư? Tôi cúi xuống sát chuồng gà gọi khế.

- Queen, em Queen của chị đấy ư?

Nhưng ngay lập tức tôi phải giật lùi lại vì nó nhảy chồm lên sửa dữ dội, rồi sau rớt nhẹ nanh ra hung dữ, đôi mắt ngậy đại thất thần không còn vẻ gì của con chó thân yêu trước kia nữa. Nó giận tôi vì tôi đã bỏ rơi nó, hay đã lâu quá nên nó không còn nhận ra tôi nữa? Tôi suýt phát khóc. Chưa có loài chó nào không nhận ra chủ cũ của mình, trừ phi con Queen đã bị chủ mới đối xử tàn tệ đến nỗi phát điên mà mất hết cả tri giác. Chị tôi giải thích rằng càng ngày nó càng trở nên hung hãn, cắn phá tất cả mọi người nên phải nhốt nó vào đây. Nó đã từng đớp

vào tay con gái chỉ một lần rồi. Tôi không biết có nên tin điều đó hay không. Cục bông gòn hiền lành như một chú chó nhồi của tôi sao lại nên nông nổi ấy. Tôi ra về ngay lập tức, cố gắng quên toàn bộ cuộc gặp gỡ này, cố gắng quên đi những ám ảnh tội lỗi vì mình đã bỏ rơi một con chó. Tôi không thể yêu cầu người chủ mới đối xử với nó tử tế hơn trong khi tôi đã từ bỏ nó.

Người bạn bốn chân cuối cùng

Con chó cuối cùng của tôi cũng đồng thời là chú chó nhỏ bé nhất, hung hãn nhất và nhiều kỷ niệm nhất. Tuti là một con chó nòi Bắc Kinh và là một món quà tặng. Một người rất thân có nhã ý tặng tôi

một con chó. Tôi đi theo đến chỗ người chủ chó để có thể tự chọn món quà đáng yêu này. Nghe nói bà ta có bốn chú chó Bắc Kinh mới đẻ, cần bán bớt đi chứ không thể nuôi hết. Không may hôm đó người chủ đi vắng chưa về, tôi đành ngồi chờ ở nhà hàng xóm bên cạnh. Người đàn bà hàng xóm phúc hậu cũng có hai con chó đã lớn. Trong đó có một chú chó xinh đẹp tuyệt vời, một vẻ đẹp mà tôi chưa từng nhìn thấy bao giờ. Nó có thân hình chắc nịch cân đối, vòng eo thon thả, lông trắng loang vàng, đôi tai dài rủ xuống ngang vai, mõm rất dài và ánh mắt tinh anh vui vẻ. Vừa nhìn thấy tôi, nó đã lao vút ra đón như được gặp người quen. Rồi ngay khi tôi ngồi xuống ghế, nó cuống quýt nhảy tót lên lòng mừng mừng

tủi tủi, đuôi ngoáy tí phần phật, tai cụp thêm xuống, mắt ngược nhìn âu yếm.

- Con chó này đáng yêu quá. – Tôi thốt lên. – Nó tên gì hả bác?

- Tên là Xí.

Con chó có cái tên rõ xấu, cũng giống như người thôn quê đặt tên cho trẻ con cố tình chọn tên thật xấu cho ma quỷ cũng phát chán không thèm đến bắt đi, ngờ đâu đứa con ấy lại đẹp như thiên thần. Nhưng người đàn bà phản nản rằng bà già quá rồi, chăm hai con chó một lúc rất mệt. Cho chúng ăn, tắm cho chúng, dọn dẹp căn nhà chật chội những khi chúng rụng lông và tè bậy thực quá sức già. Tôi mừng rỡ đề nghị bà nhượng lại cho tôi một con thay vì chờ người chủ của bốn

chú chó Bắc Kinh kia về. Người đàn bà nhìn tôi chùng như ước lượng xem tôi có khả năng chăm nổi con chó thân yêu của bà hay không, nhưng bà có vẻ hài lòng.

- Cháu ưng con nào?

- Con Xí ạ.

Xí đang nằm yên trong lòng tôi, nghe nhắc đến tên mình lại nhồm lên bốn chân nhịp nhịp, đầu ngẩng lên cúi xuống, đuôi ngoáy phàn phật. Nó có vẻ mừng rỡ lắm. Chắc chắn giữa chúng tôi đã có một sợi dây liên hệ vô hình nào đó nên mặc dù chưa từng gặp nhau bao giờ vẫn cảm thấy vô cùng thân thuộc, gần gũi và yêu mến. Người đàn bà phúc hậu đồng ý ngay. Bà nhượng lại con Xí cho tôi với giá rẻ như cho không. Trước khi tôi ôm chó đi, bà

tiền ra tận đầu ngõ, dặn dò đủ mọi thức về việc nuôi nấng nó, rồi bà rơm rớm nước mắt, bà nhỏ bọt ra tay đưa cho con chó vì đó là cách để nó mãi mãi không quên bà. Nhưng con Xí còn đang bận vui mừng quá đỗi, nó ngoáy đuôi loạn xạ trên lòng tôi trong khi mắt mãi ngoái ra nhìn đường phố đông đúc. Dường như nó không còn nhớ nhung hay lưu luyến gì người chủ cũ nữa.

Nhưng ngay từ ngày đầu đưa con Xí về nhà, tôi đã nhận ra một điều rằng: Đối với ai con Xí cũng có hành tung kỳ quặc như lúc mới nhìn thấy tôi lần đầu. Vừa gặp cha mẹ tôi, nó cũng cuống lên mừng rỡ. Khách đến chơi nhà, nó cuống quýt sà vào lòng hít lấy hít để. Rồi ông thu tiền điện, bà đồng nát, khách bấm chuông

nhằm nhà... với ai Xí cũng xí xon như thế. Nó dũi cái mõm dài liếm gót chân khách âu yếm, hai chân trước rôi rít chồm lên người, đuôi ngoáy loạn xạ. Tôi bắt đầu thấy khó chịu. Loài chó chỉ trung thành với một chủ duy nhất, trừ phi vì hoàn cảnh mà nó bắt buộc phải sống cùng những người chủ tiếp theo, đảng này con Xí yêu mến tất cả mọi người, không phân biệt chủ - khách, quen - lạ, tốt - xấu, sạch - bẩn. Kẻ yêu mến tất cả mọi người là kẻ không yêu ai cả. Con Xí rõ ràng chẳng yêu quý gì tôi, sự rôi rít của nó chẳng qua chỉ là bản tính nhặng nhít, vui đâu đâu đấy.

Những ngày sau đó, Xí bắt đầu bộc lộ thêm nhiều tính xấu. Có bữa cả nhà đi vắng, khi về kinh hoàng nhìn thấy phòng

ốc tan tành như những ngôi nhà hoang phế sau thảm họa Chernobyl. Toàn bộ sách vở học tập của tôi bị nó lôi từ trên bàn xuống dày xéo và cắn nát. Những giỏ mây đựng hoa giấy tôi kỳ cách gấp trong suốt nửa tháng trời cũng hóa thành một đám nhàu nhĩ. Rồi đồ lưu niệm bằng gốm sứ vỡ vụn. Quần áo kìn kìn chui ra từ trong tủ in đầy bốn vết tròn tròn đặc trưng, vài chiếc còn dính phân chó và nước tiểu. Lọ hoa bị hắt đổ, nước lênh láng trên mặt sàn. Hết phòng khách, nó tấn công vào buồng bếp. Gói ruốc đặt tít trên chạn cao cũng bị nó nhảy bắc cầu lên mặt bàn bếp rồi kiễng chân lôi xuống, xé ni lông ngoài và chén hết sạch không còn một vảy ruốc. Xong rồi khát nước, nó chui vào buồng tắm để uống nước

trong chậu, giờ trên sàn đầy vết chân vầy
sũng nước diều từ trong nhà tắm ra đến
ngoài.

Ôi chao ôi, thế này là thế nào? Rõ là
nuôi ong tay áo, nuôi cáo trong nhà. Văng
chủ nhà gà vọc niêu tôm. Tôi tức nghẹn
cổ. Tức đến nỗi nói không thành tiếng.

- Con Xí ra đây.

Con Xí ngay từ lúc nhìn thấy tôi bước
vào nhà đã chui tọt vào gầm bàn chứ
không chào đón mừng rỡ như lúc thường.
Chúng tôi nó nhận thức được hành vi
đáng ghét của mình và hậu quả mà nó đã
gây ra. Điều này càng làm tôi tức điên
lên. Con Xí thò cái mõm dài mấp mé ra
ngoài, đuôi vẫy phàn phật một cách nịnh
nọt. Tôi cầm cán chổi, đập quên quẹt

xuống đất theo cách cha tôi đã trừng phạt con Ních cách đây 14 năm.

- Xí, mày phải ra đây. Mày đã biết tội của mày chưa?

Lần sau đi vắng, tôi cẩn thận mua xích xích cổ con Xí vào chân bàn. Tuy nhiên lúc về thấy nó đã tự mở tủ giày ngay bên cạnh và cắn nát đôi giày tôi mới mua hôm trước, không quên khuyến mại thêm một cái chân bàn bị gặm nham nhở.

Tôi đã hết chịu nổi con chó có tính cách xấu xí ấy. Tôi đem tặng lại nó cho một người quen sau hai tuần phải chịu đựng. Hôm chuyển đi nhà khác, con Xí cũng hớn hờ nhìn đường nhìn phố rồi

nhảy tót lên lòng người chủ mới mừng mừng tủi tủi, chẳng may may lưu luyến tôi lấy nửa cái liếc mắt. Còn cái người rất phấn khởi khi nhận được con chó xinh đẹp và thân thiện nghe đâu cũng chỉ được dăm bữa nửa tháng là đã phải tống cổ nó đi. Từ đấy tôi không còn nghe tin tức gì về con Xí nữa.

Vì việc nuôi con Xí bất thành nên sau đó chúng tôi quay lại nhà người chủ chó ban đầu đi vắng để chọn một chú chó mới, cố gắng tránh mặt người đàn bà hàng xóm là chủ cũ của con Xí. Bốn chú chó Bắc Kinh này hầu như giống hệt nhau, cùng một màu lông xám vàng như thế. Tôi chọn một chú chó nhỏ xíu nằm

vừa hai lòng bàn tay, mắt đen sì ngắn tũn, mắt to tròn xinh đẹp và bốn chân có bốn đốm trắng. Đây là một chú chó đẹp toàn diện theo quan niệm về vẻ đẹp chuẩn mực của loài chó (mà sau này trong một lần dự thi ảnh những chú khuyển đẹp trên tạp chí Tiếp thị Gia đình, Tuti đã giành được một giải thưởng 200.000 đồng cho những bức ảnh mặc gile, đeo kính đen, nằm thư giãn bên ly cocktail Vodka Stinger, rất giống Bố già mafia đang đi nghỉ dưỡng ở bãi biển Santorini). Nhưng những chú chó con này mới được vài tuần tuổi và người bán chó khuyên rằng tôi nên đợi nửa tháng nữa để cho nó còn được bú sữa mẹ, giờ mang về nuôi bộ ắt sẽ vất vả. Tôi sốt sắng muốn sở hữu ngay chú chó xinh đẹp này. Tôi không thể chờ

đợi thêm một giây một phút nào nữa. Người chủ chó đành phải nhượng bộ.

Người đã tặng tôi con chó đặt tên cho nó là Tuti.

Đêm đầu tiên, Tuti xa mẹ nhất định không chịu ngủ trên tấm nệm lót ở thùng bìa các tông mà đứng thờ thần trong bóng tối, thi thoảng oảng lên khe khẽ, vẻ như biết thân biết phận không dám kêu to làm chủ thức giấc. Tôi mang cậu nhóc vào trong chăn ấm thì nó ngủ ngay, an lành. Tôi nuôi Tuti bằng sữa Ông Thọ. Cứ cách một tiếng Tuti được ăn một lần, tôi bơm sữa vào ống xi lanh rồi đặt ngửa nó lên lòng bàn tay, từ từ đẩy sữa vào miệng. Những lần đầu chưa có kinh nghiệm, tôi liên tục làm chú chó mới đẻ

bị sắc sữa đến trơn lồi cả mắt, sữa phun ra đằng mũi. Tuy nhiên, cho Tuti uống sữa là một công việc vô cùng thú vị. Tôi chứng kiến cái bụng lép kẹp của nó phình to nhanh chóng như hơi được bơm vào quả bóng. Sau khi uống sữa xong, Tuti khệ nệ đi lại vì cái bụng tròn xoe, đôi lúc nó bênh đầu ngã dúm dúm vì bụng nặng quá. Nhiều bận cả nhà đi vắng đến tối mịt, không ai cho Tuti uống sữa, khi về thấy da bụng nó dán vào xương sườn. Lúc ấy tôi mới hồi hận vì đã dứt nó khỏi mẹ quá sớm. Cũng giống như những đứa trẻ không được nuôi bằng sữa mẹ, sức đề kháng thấp, Tuti vô số bệnh và ốm liên tục, yếu đến nỗi ngồi xe máy cũng bị say xe. Nó là con chó ốm yếu nhất trong số những chú khuyển đã từng ở chung với

gia đình tôi, nhưng cũng đáng yêu nhất. Nó hung hãn đến nỗi người trong nhà (trừ tôi) ai cũng phải ngại không dám quát mắng, và lắm điều đến nỗi con chim khướu bên cạnh nhà quanh năm nghe tiếng chó sủa thành ra bị ám, chẳng nói được câu tiếng người nào mà chỉ “gâu gâu” như chó. Mỗi lần con khướu cất tiếng “gâu gâu” là y rằng Tuti lộn tiết nhảy xổ ra rửa xả không ngớt kẻ dám nhại giọng nhạo báng loài chó khiến tôi phải can thiệp bằng cách dỗ dành hoặc bày trò cho nó chơi. Món đồ chơi yêu thích của Tuti chỉ đơn giản là những mảnh vải đã cũ hoặc một chiếc dép cao su để nó cắn xé cho thỏa thích.

Quãng thời gian ấy tôi học năm thứ hai, căn nhà phố Đỗ Hành đã bị bán và trong

thời gian chưa tìm mua được nhà mới thì chúng tôi phải thuê nhà ở nhiều nơi. Tuti vì thế cũng chu du theo. Nhiều đêm chúng tôi phải ở tạm trong những căn nhà cấp bốn và Tuti cũng chẳng lấy làm phiền khi bị mất không gian sống tiện nghi trước đây. Thậm chí nó còn phấn khởi vì khoảng trống trước nhà là cả một bãi cỏ rộng bát ngát. Thi thoảng nó lén ra bắt bướm, đuổi gà, cái đầu nghiêng nghiêng vẽ bản khoản suy nghĩ khi khám phá ra một sự lạ ngoài bãi cỏ. Nhiều bận, có chú chó mực hàng xóm thơ thần đi lạc bị Tuti đuổi miết ra khỏi lãnh thổ. Con chó kênh càng co giò chạy vì bị một cục bông ba cân hùng hổ đuổi theo, vừa đuổi vừa gầm ghè mắng nhiếc. Bóng hai con chó thấp thoáng ngút vào đám cỏ lau ngoài

sân bãi trong bóng chiều chạng vạng.

Như phần lớn đồng loại của mình, Tuti cũng thích những người ăn bận sang trọng sạch sẽ, dáng vẻ đàng hoàng xinh đẹp, và ghét đặc những kẻ lôi thôi lếch thếch, ánh mắt gian xảo, hành vi cúm rúm, sợ sệt. Mà cái chỗ chúng tôi đang ở trọ là khu dân cư lao động, không phải ai cũng được mắt con chó khó tính ấy. Điều đó khiến cậu nhóc lăm điều lăm chòm xóm điếc tai cả ngày, lại còn mang bộ mặt đen sì dữ tợn ra dọa nạt. Nhiều người ghét, thi thoảng lại xui nên tổng nó đi cho đỡ hôi nhà, còn những khi vắng mặt tôi thì họ dọa “Lắm mồm vừa thôi không chúng ông cho lên Nhật Tân”.

Những ngày mùa đông giá rét, Tuti

thường nằm úp thìa trên chiếc phản gỗ cùng tôi, đầu gác lên gối, chần đấp đến tận cổ. Nhưng giống chó vốn lục súc về đêm, cứ được dăm chục phút lại giật mình tỉnh giấc rồi bồn chồn đi lại trong màn. Còn ban ngày, nhiều bận nó ngủ say đến nỗi người đi về mở cửa ầm ầm mà không hay biết gì, vẫn nằm chềnh ềnh giữa nhà mà ngủ khò khò. Rồi có một lần, chú chó ốm yếu ấy bị trận thập tử nhất sinh. Số là tự dưng tôi phát hiện ra nó ngòl dúi vào góc nhà không đung dặng, chiếc mũi đen ướt mịn màng giờ khô cong (chó mũi khô cũng giống như trán người bị sốt hằm hập vậy). Rồi vài tiếng sau nó lết đến đâu thấy vài vệt máu đi theo đến đấy. Chiếc đuôi xoắn tròn đẹp đẽ cũng rũ xuống thảm hại. Tôi muốn

xem vết máu ấy từ đâu ra nhưng con chó hung hãn và khó tính nhất định không chịu cho tôi đụng vào đuôi. Mỗi lần bị ôm, nó giống như một đứa trẻ cáu kỉnh và đỏng đảnh, lần này cũng vậy. Một vài người có kinh nghiệm nói rằng căn bệnh được coi như án tử hình của loài chó là bệnh viêm ruột. Chính là vì chúng hay gặm dép nên dễ bị nhiễm khuẩn. Mắc bệnh ấy coi như chỉ chờ chết. Nay nó bị chảy máu từ ruột ra, về lo hậu sự cho nó đi là vừa. Tôi kinh hoàng nghĩ đến khoảnh khắc bất lực nhìn Tuti từ từ chết. Tôi khóc hết nước mắt. Rồi lại có một người mách tôi đưa nó đến bác sĩ thú y, người ta giới thiệu cho tôi một bác sĩ giỏi nhất khoa chuyên chữa bệnh ngoài giờ tại nhà riêng. Tôi cuốn Tuti vào một

chiếc chăn mỏng rồi chở đi bác sĩ. Ông bác sĩ thú ý nắm lấy đuôi nó nhấc bổng lên xem xét sơ qua rồi tiêm một liều thuốc gì đó vào mông. Khi về đến nhà, có lẽ do tác dụng của thuốc nên mặt Tuti sưng phù lên biến dạng. Nó đau đớn dúi mặt vào các bờ tường rên ư ử.

Ngày hôm sau, những vết máu vẫn xuất hiện liên tục trên nền đá hoa. Thấy tôi loay hoay khổ sở với con chó, cha tôi nói rằng ông có một người bạn cũ làm bác sĩ thú y.

- Chú Cường là bác sĩ lâu năm có nhiều kinh nghiệm về chó, ngày xưa chuyên chữa bệnh cho chó béc giê. - Cha nói như thế rồi dắt xe đi tìm bác sĩ Cường.

Một tiếng sau bác sĩ Cường xuất hiện. Đó là một người đàn ông dong dỏng cao, da trắng, đeo kính, tóc óp mượt, khuôn mặt phúc hậu. Bác sĩ Cường khám bệnh cho Tuti rồi lấy ra bộ đồ nghề với nhiều dụng cụ lạ lùng. Ông bảo tôi chuẩn bị một cái chậu rồi luôn ống cao su vào hậu môn thông ruột cho nó. Ngày thường Tuti là con chó bất trị nên mỗi lần cưỡng ép nó làm điều gì, chúng tôi đều cần thêm hai người giữ, tuy nhiên giờ thì nó hầu như đã kiệt sức, chỉ khẽ nhe răng gặm gù theo phản xạ chứ không phản ứng. Sau đó ông đưa cho tôi một gói Oresol bảo rằng không được cho nó ăn gì ngoài uống thứ nước này. Ông giải thích cho tôi nửa tiếng đồng hồ về nguồn năng lượng sống cuối cùng của con người chính là chất

điện giải.

- Con Tuti sẽ sống, cháu đừng lo. Chỉ cần nó qua được hai đêm nữa là sẽ sống... sẽ sống... sẽ sống...

Khi người ta dùng từ “sẽ sống” nghĩa là đối tượng đã ngấp nghé ngưỡng cửa tử thần. Chẳng cần có tí kiến thức nào về y học và tâm lý học cũng có thể hiểu rằng đó là lời động viên đối với một kẻ sắp chết.

Đêm hôm đó tôi không ngủ được. Tôi lo con Tuti sẽ chết đúng vào lúc tôi ngủ quên và nó sẽ chết trong cô độc. Nó cũng không ngủ. Cả đêm nằm ép rệp xuống sàn thở dốc, mắt không buồn ngược lên nhìn tôi nữa. Tôi đang chứng kiến một sinh thể từ từ chết dần. Một người bạn vô

cùng thân thiết đang rời bỏ sự sống, rời bỏ tôi.

Bác sĩ Cường vẫn đến thông ruột cho Tuti hàng ngày. Đêm thứ hai, đêm thứ ba, tôi đều không ngủ. Bác sĩ đã nói rằng chỉ cần nó sống thêm được hai đêm nữa là sẽ không chết. Tôi vừa lo lắng, vừa khắp khởi hy vọng. Trong bóng tối, đôi mắt chó ánh lên như lân tinh.

Sáng ngày thứ tư, thân hình còm cõi chỉ còn chừng hai cân thịt đột ngột trở nên nhanh nhẹn. Nó vẫn còn yếu nhưng ánh mắt đã tinh anh trở lại, chiếc mũi đen bắt đầu ươn ướt, chiếc đuôi cuộn lên xoắn thành vòng tròn ốc. Tôi cho nó uống chút sữa, nó uống hết. Tôi lấy cho nó ít cháo, nó ăn hết. Tôi mang cho nó lưng bát

cơm, nó chén hết sạch.

Bác sĩ Cường đến thăm, tôi mừng rỡ báo tin “Nó khỏe rồi bác ạ” rồi rối rít cảm ơn bác sĩ.

Vài hôm sau, khi con chó đã hoàn toàn bình phục, tôi bắt đầu làm vệ sinh những vết máu khô ở trên đuôi nó. Và tôi kinh ngạc khi phát hiện ra rằng những vết máu ấy không phải chảy ra từ ruột mà thực chất chỉ là một cái nhọt to tướng nằm sát đuôi, và lúc nó khỏe trở lại chính là thời điểm chiếc nhọt đã bị vỡ hoàn toàn theo quá trình tự nhiên. Vì bị lớp lông rậm rạp đặc thù của loài chó Bắc Kinh che kín và cũng vì nó khó tính không cho ai chạm vào người kiểm tra nên mới ra nông nổi ấy. Khi phát hiện ra sự thực

này, tôi tức điên người, không khác gì chứng kiến cảnh một bệnh nhân bị hành hạ qua bao cuộc đại phẫu, tiểu phẫu dầy dày trong khi anh ta bị viêm amidan.

Nhưng dù sao con Tuti vẫn ở lại bên tôi, ấy là điều hạnh phúc nhất.

Tuy nhiên sau này tôi cũng không thể giữ được nó. Đó là một câu chuyện dài và đau lòng mà tôi không thể viết ra giấy. Những con chữ trên giấy trắng mực đen sẽ gọi lại những ám ảnh và day dứt không đành. Tôi không biết số phận con chó ra sao vào những ngày cuối cùng của cuộc đời nó. Có lẽ chẳng trong những giấc mơ đen trắng mơ hồ, thi thoảng nó vẫn nhìn thấy các hình ảnh huy hoàng, êm đềm xưa cũ từ những ngày còn là một

chú chó con.

Đó cũng là lý do tôi đã tự thề với mình rằng sẽ không bao giờ nuôi thêm một con chó nào nữa. Loài chó, giống như những đứa trẻ, và giống cả những kẻ nô lệ trung thành. Chúng phụ thuộc bữa ăn giấc ngủ vào ta. Chúng sung sướng hay bất hạnh là do ta. Chúng ta quyết định hoàn toàn số phận của chúng. Và những con chó không có sự lựa chọn cho cuộc sống của mình, chúng cũng không có thứ vũ khí nào để tự bảo vệ ngoài mấy chiếc nanh rất dễ đàn áp bằng cán chổi.

Loài chó là những người bạn trung thành bậc nhất. Chỉ có ta bỏ rơi chúng chứ không bao giờ chúng chịu bỏ rơi ta. Cho dù ta có đối xử với chúng tàn tệ, bỏ

đói nhin khát hay trong cơn nóng giận tặng cho chúng những trận đòn thừa sống thiếu chết thì chỉ vài phút sau chúng vẫn dũi chiếc mũi ướt vào lòng bàn tay ta âu yếm.

Vậy mà, chưa lần nào tôi giữ được những người bạn trung thành ấy, những người bạn đã song hành cùng tôi suốt cả thời thơ ấu sống động tuyệt vời này.

Chú thích

1. Lệnh cấm đốt pháo ngày Tết và đêm giao thừa của chính phủ chính thức có hiệu lực từ năm 1994

2. Ông lang Rận: Nhân vật chính

trong truyện ngắn Lang Rận của Nam Cao

Trong phiên toà xét xử vụ kiện người hàng xóm làm chết con chó săn cáo Old Drum của thân chủ Burden tại tiểu bang Missouri (1870), diễn văn của luật sư George Graham Vest (mà sau đó trở thành thượng nghị sĩ Mỹ - 1879) được tờ thời báo The New York Times bình chọn là bài diễn văn hay nhất thế kỷ. Kết quả là sau khi nghe xong bài diễn văn của luật sư Vest mà không cần tới bất cứ nhân chứng, vật chứng nào, ban bồi thẩm đã tuyên bố nguyên đơn thắng kiện và bị cáo (một chủ trại cừu trước đó đã cảnh

bảo rằng sẽ giết giết bất kỳ con chó nào xâm phạm lãnh địa của ông ta) buộc phải bồi thường thiệt hại cho Burden là 500USD, mức bồi thường cao nhất theo luật thời bấy giờ. Trước phiên tòa, Vest đã tuyên bố rằng hoặc là ông thắng kiện, hoặc ông sẽ đứng ra xin lỗi toàn thể chó ở tiểu bang Missouri. Sau đó, chú chó săn cáo Old Drum trở nên nổi tiếng và được tạc tượng đặt trước tòa pháp viện Warrenburg, bang Missouri.

Và dưới đây là nội dung bài diễn văn với tựa đề “Lời ca ngợi loài chó”:

Thưa quý ngài Hội thẩm,

Người bạn tốt nhất mà con người có được trên thế gian này có thể có một ngày nào đó hoá ra kẻ thù

chống lại ta. Con cái mà ta nuôi dưỡng với tình yêu thương hết mực rồi ra có thể là một lũ vô ơn. Những người gần gũi, thân thiết ta nhất, những người mà ta tin tưởng gửi gắm niềm vui và thiện hạnh ngày nào đó có thể trở thành kẻ phản bội, phụ bạc lòng tin cậy và sự trung thành. Tiền bạc mà con người có được rồi sẽ mất đi. Nó mất đi đúng vào lúc ta cần đến nó nhất. Tiếng tăm của con người cũng có thể tiêu tan trong phút chốc bởi hành động dại một giờ. Những kẻ phủ phục tôn vinh khi ta thành đạt có thể sẽ chính là những kẻ đầu tiên ném đá vào ta khi ta lỡ vận. Duy có một người bạn không bao giờ rời bỏ ta trong thế giới đầy ích kỷ này, không bao giờ tỏ ra vô ơn hay tráo trở,

đó chính là con chó của ta.

Con chó của ta luôn ở bên cạnh ta lúc phú quý cũng như khi bần hàn, khi khỏe mạnh cũng như lúc ốm đau. Nó ngủ yên trên nền đất lạnh, dù gió đông cắt da cắt thịt hay bão tuyết vùi, miễn sao được kề cận bên chủ là được. Nó hôn bàn tay ta dù khi ta không còn thức ăn gì cho nó. Nó liếm vết thương của ta và những trầy xước mà ta hứng chịu khi va chạm với cuộc đời tàn bạo này. Nó canh giấc ngủ của ta như thể ta là ông hoàng, dù ta có là một gã ăn mày. Dù khi ta đã tán gia bại sản, thân bại danh liệt thì vẫn còn đó con chó trung thành với tình yêu nó dành cho ta như thái dương trên bầu trời. Nếu chẳng may số phận đá ta ra rìa xã hội,

không bạn bè, vô gia cư thì con chó trung thành chỉ xin ta một ân huệ không gì hơn là cho nó được đồng hành, cho nó được là kẻ bảo vệ ta trước hiểm nguy, giúp ta chống lại kẻ thù.

Và một khi trò đời đã hạ màn, thân chết đến rước linh hồn ta đi, để lại thân xác ta trong lòng đất lạnh, khi tất cả thân bằng quyến thuộc dấu sao vẫn phải quay đi để sống tiếp phần đời của họ, thì khi ấy vẫn còn bên nắm mồ con chó cao thượng của ta nằm gục mõm giữa hai chân trước, đôi mắt buồn bã vẫn mở to cảnh giác, trung thành và tin cậy ngay cả khi ta đã chết rồi.

Chú mèo không tên

Loài vật mà tôi ghét nhất trên đời là mèo. Tất nhiên không kể đến rắn và chuột. Mèo là một giống rất đàn. Chúng không được thông minh như chó. Trong khi con Ních có thể thuộc tên tôi thì mèo thậm chí còn không thuộc tên của chính mình. Vì thế chẳng mấy ai đặt tên cho mèo. Mèo không trung thành. Bạn có thể yên tâm rằng chú chó thân yêu sẽ không bao giờ rời bỏ bạn ngay cả khi bạn chỉ cao một mét rưỡi mà nặng 70 ký, bạn quên mất tới non tháng không tắm giặt và bạn chẳng xu dính túi đến nỗi nó thường xuyên bị bỏ đói. Nhưng mèo thì không thế. Chúng sẵn sàng bỏ rơi bạn vĩnh viễn để chạy theo một miếng cá rán hoặc chỉ cần có nàng mèo hay chàng mèo nào đó í

ới ngoài cửa là tốt theo ngay. Mèo cũng không sạch sẽ, dù bề ngoài trông chúng lúc nào cũng chĩn chu, óng ả. Rõ ràng bạn không thể lờ Pantene và Double Rich ra để kỳ cộ cho một ả mèo mướp. ả ta sẽ hạ bạn đo ván ngay bên bể nước bằng 18 đầu móng vuốt cho bạn hết thói chơi xỏ loài mèo. Cả đời mèo không cần tắm giặt ngoài mỗi lúc ngủ dậy vuốt mặt bằng một chút nước bọt.

Còn gì nữa nào? Mèo rất lảm mồm và không đàng hoàng. Chúng sẽ kêu gào ầm ĩ cả đêm đặc biệt là vào những hôm trăng tròn. Chúng bĩnh ngay giữa nền đá hoa rồi quay ngoắt lại đào đào bới bới trên nền đá để giấu diêm mặc dù xung quanh chẳng có tí đất cát nào. Phân mèo là một vật chất rất khó tả về mặt khứu giác. Ý

tôi không phải là phân chó, phân bò hay phân lạc đà thì dễ chịu, nhưng mà rõ ràng bạn phải đồng ý với tôi rằng bạn sẽ không thể thích nghi nổi phân mèo. Vì thế, sau rất nhiều lần suy nghĩ thì tôi cũng thay mặt các nhà khoa học giải đáp câu hỏi trong tập “100 câu hỏi Vì sao” rằng “Tại sao mèo lại đào đất để tự giấu phân đi?”, là vì chính mèo cũng không chịu nổi thứ mùi khủng khiếp mà chúng tạo ra.

Đôi mắt tròn xoe của mèo rất đẹp với màu xanh lá cây hay vàng cam, song luôn lạnh lẽo và vô cảm, chứ không ấm áp và giàu cảm xúc như mắt loài chó. Nếu như chó luôn gợi nên hình ảnh vui tươi và thân thiện thì mèo đôi khi hay khiến người ta liên tưởng đến những hình ảnh hắc ám. Chẳng phải trong các bộ phim cổ

tích bạn luôn nhìn thấy một ả mèo đen ngồi grừ grừ bên cạnh bụi phù thủy cười chỏi đầy hay sao. Trên thế giới có cụ mèo sống đến 38 tuổi. Tôi đồ bạn dám làm trái ý cụ mèo sắp thành tinh ấy đấy.

Tuy nhiên tôi cũng đã từng nuôi ba con mèo. Và nguyên nhân của việc nói xấu mèo vừa rồi là kết quả trải nghiệm sau quá trình nuôi nấng ba con mèo ấy. Hai con mèo đầu tiên không có gì đáng nói. Mới đầu chúng tạo cho tôi ấn tượng tốt đẹp nhờ dáng vẻ ngây thơ, hiền dịu như một cục bông. Nhưng càng về sau chúng càng đáng ghét. Sau rốt, thêm cái nổi cừ phải chịu đựng những con bọ mèo bay vù vù ra từ bộ lông không bao giờ tắm giặt khiến tôi phải gấp rút tống cổ chúng đi. Nhưng chú mèo thứ ba là cả một câu

chuyện.

Đó là năm tôi 14 tuổi, vẫn sống cùng gia đình bác Ngọc. Một hôm chị Oanh, con cả của bác hỏi liệu bác có đồng ý nuôi giúp chị một con mèo mướp hay không, vì chị đi suốt ngày không có thời gian chăm sóc nó được. Anh rể tôi cũng nói thêm rằng có những hôm cả nhà đi vắng đến khuya mới về, nó đói quá nên toàn ra ngoài vườn ăn cỏ. Ôi chao, sao lại để mèo phải ăn cỏ như trâu bò, tội quá. Tôi năn nỉ bác cho con mèo tá túc nhờ. Tôi sẽ nhận trách nhiệm trông nom nó. Hơn nữa đợt này nhà cũng nhiều chuột. Chúng đã cắn phá hết cả sách vở và dây dợ. Bác tôi ngần ngừ vì chẳng ai bấu gì một con mèo mướp. Nhà thì đã quá chật. Nhưng sau nể anh rể tôi nên

bác đồng ý. Chị tôi mừng rỡ, ngay tối hôm ấy đã mang mèo lên. Thoạt nhìn, không cần giới thiệu cũng biết ngay rằng chú mèo này chỉ lấy cở làm thực phẩm. Nó là một con mèo mướp con, nhưng thậm chí trông còn bé hơn tuổi thật vì hai bụng đã hóp ẹp cả lại trơ mỗi xương sườn. Nó yếu đến nỗi chân đứng không thật thẳng, miệng kêu ngoao ngoao được vài ba tiếng thều thào. Trông thảm hại như một đứa trẻ ăn mày không nơi nương tựa. Tôi vội vã ra hàng cơm đầu phố mua vét nửa bát cơm nguội và miếng thịt kho tàu vì lúc đó đã gần nửa khuya. Tôi cắt nhỏ thịt rồi trộn đều với cơm. Chú mèo chuyên ăn cở chén cơm thịt với tốc độ ăn không phải của loài mèo. Xong xuôi chú ta ngược cặp mắt đói khát lên nhìn tôi

với ý đồ xin thêm thực phẩm. Bác tôi bảo nó đang đói, chỉ nên cho ăn cầm chừng không bội thực.

Những ngày sau đó, tôi dồn hết tâm trí cho việc vỗ béo mèo. Tôi là kẻ rất thích tài sản. Tài sản của tôi bao gồm một chiếc xe đạp mini Tàu, một va li bọc da đỏ đựng quần áo, một hòm gỗ chứa gần trăm cuốn truyện, một bộ sưu tập ảnh diễn viên Hồng Kông, một lọ gội tóc, một chiếc ví đựng tiền lẻ nhin quà sáng và giờ tôi có thêm một con mèo. Chẳng cần nói rõ ra việc ấy nhưng ai cũng ngầm hiểu rằng con mèo thuộc quyền sở hữu của tôi. Và con mèo, mặc nhiên cũng coi tôi là ân nhân kể từ cái ngày tôi chấm dứt kiếp nạn phải ăn cỏ thay trâu bò bằng cơm thịt kho và cá rán. Mỗi sáng thức

dậy tôi lại thấy hai vạt xương sườn của nó đầy thêm chút ít. Chỉ trong vòng một tháng, chú mèo nhóc còi cọc đã biến thành một anh mèo to cao, bóng mượt và là tay săn chuột có hạng. Chuột trong nhà bác tôi chạy sạch bách kể từ ngày mèo xuất hiện. Không còn chuột nhà thì nó đi tìm chuột hàng xóm. Một bận, nó lôi đầu được thẳng chuột nhất về, đem ra góc nhà làm trò tiêu khiển. Vừa nhìn thấy bác tôi đã kêu lên định đoạt lấy con chuột vút đi cho đỡ bản nhà nhưng bị mèo phản ứng dữ dội. Về sự hung hãn của con mèo này tôi sẽ kể ở sau, chỉ biết rằng bác tôi đành phải đầu hàng rồi rút lui ra bếp nấu cơm chiều.

Thoạt đầu mèo giữ chặt chuột nhất bằng hai chân trước, xong rồi thả ra. Con

chuột kia mừng rỡ tưởng thoát nạn vội vàng chạy té khói. Cứ ung dung để chuột chạy được một đoạn dài, mèo cúi thấp người, nhún nhún hai chân sau, đuôi quật sang phải, rồi chỉ cần một bước nhảy là đã chộp được con mồi trở lại. Nó tiếp tục giữ chuột bằng hai chân trước, tiếp tục thả ra, rồi lại tiếp tục bắt về. Cứ như thế hai chục lượt cho đến khi con chuột khốn khổ mệt lả, kiệt quệ cả về tinh thần lẫn thể xác, người mềm nhũn ra như bún và mèo cũng đã bắt đầu chán trò chơi này rồi thì mới dùng năm đầu móng vuốt để hành hình kẻ thù truyền kiếp.

Càng ngày nó càng trở nên hung dữ và hoang dã. Nó đi chơi suốt ngày từ sáng chí tối, chỉ rẽ về nhà vào đúng hai bữa cơm, và về rất đúng giờ. Ăn no bụng rồi,

láng cháng ở nhà chửi đĩnh lấy lệ rồi lại phóng đi chơi tiếp. Không rõ đi đâu và cũng không biết đi với ai. Đêm đêm nó đi chơi chán ngoài đường rồi về lượn như đèn cù quanh mép giường. Tôi ngủ cùng chị Thảo trên chiếc giường đơn, vì giường quá chật nên chúng tôi thường nằm ngược đầu đuôi cho thoải mái. Loáng thoáng trong giấc nửa mơ nửa tỉnh, tôi thường thấy thân mèo mềm mại lướt qua lướt lại ngoài mùng. Nhưng sáng dậy chị Thảo và nhiều người nữa tố cáo con mèo quái ác đêm qua đã lao thẳng vào... miệng khiến họ không ngủ tiếp được. Là thế nào, tôi chưa hiểu? Mãi sau mới luận ra rằng mọi người ngủ ngáy, thành ra mèo lấy đó làm trò chơi, lấy đà lao thẳng đầu mèo vào những cái

miệng đang há tròn vo. Tôi cười chết ngất, gãi gãi vào cổ mèo khiến nó lim dim mắt kêu grừ grừ. Không chỉ bị người trong nhà than phiền mà rất nhiều hàng xóm chạy sang mách tội mèo.

Nhà trong ngõ có gia đình anh Út từ Sài Gòn ra chơi. Con anh Út là bé Cún hai tuổi rất dễ thương. Cún nhìn thấy mèo thích quá giơ tay bế, bị mèo gạt phắt. Móng vuốt xước nhẹ một vết lên cánh tay trắng nõn của bé Cún. Xót con, chị Út mắng.

- Con mèo này hư quá, sao dám làm đau Cún.

Mèo bực mình tát vào bàn tay chị Út đang chỉ mặt mèo. Lần này là có chủ định nên tay chị Út bị lĩnh đủ một vết dài.

- Á à, con mèo này hỗn. – Anh Út thương vợ xót con sấn ra chỉ vào mặt mèo mắng nhiếc. Lập tức bị mèo xòe đủ năm móng vuốt cào mạnh vào cánh tay.

Cả nhà bị một con mèo mướp đàn áp hãi quá không dám ho he gì, đành đoạn ngồi im re hậm hực nhìn mèo điềm nhiên ngồi giữa nơi không phải của mình mà tĩa lông, rửa mặt. Tất tạt người trong xóm ấy đều biết tiếng mèo mướp. Nó giúp cả xóm đuổi chuột nhưng cũng lại hung hăng và ngang tàng đến phát ón.

Tuy nhiên, nếu có một kẻ vô cùng bất trị mà bạn lại là người duy nhất chỉ huy được kẻ ấy thì bạn có thấy thú vị hay không? Tất nhiên là tôi cực kỳ khoái chú mèo mướp côn đồ, vì tôi là người duy

nhất có thể bế được nó lên lòng, là người duy nhất gọi đi đâu thì nó đi theo đây, ngoan ngoãn như một chú cún con.

Cho đến một buổi sáng nọ, tôi thấy con mèo thuộc sở hữu của mình loạng choạng chạy về rồi nằm vật ra thềm. Nó thở khò khè, mắt trợn ngược, và đồ gì vào miệng cũng không thể nuốt. Bác tôi bảo nó trúng bả rồi. Bả chuột, bả chó hay bả mèo? Tôi không biết. Nó ăn nhầm phải bả hay một kẻ độc ác thù ghét con mèo muốn nó biến mất khỏi mặt đất này? Tôi không biết. Chỉ biết rằng tôi cuống lên không cách nào cấp cứu nổi cho mèo. Chừng 20 phút sau thì thân mèo đã bất động, bụng không còn phập phồng và bốn chân dần cứng đờ lại. Bác gái tôi đi ngang qua bảo mang vứt nó đi thôi. Chẳng ai

thương xót con mèo mướp của tôi. Có nó hay không trong nhà thì cũng như nhau cả. Tôi không biết làm cách nào với cái xác mèo. Tôi nghĩ một lúc. Tôi không thể vứt nó vào thùng rác như một chiếc giẻ được. Còn chôn nó?

Ngày xưa tôi đã cùng lũ trẻ con hàng xóm chôn một con dế. Cũng là ở nhà bác tôi. Hôm ấy mẹ mang tôi lên gửi tạm một lúc. Tình cờ có cậu bé hàng xóm mang một con dế chết sang khoe. Chúng tôi bàn nhau làm đám ma cho nó. Chúng tôi chọn khoảng đất trống chưa lát gạch trước cửa nhà bên cạnh, đào một lỗ nhỏ, đặt con dế vào bao diêm làm quan tài rồi chôn quan tài xuống lỗ huyết. Chúng tôi đắp đất lên làm mộ. Đất nén thật chặt, to dần, to dần rồi lùm lùm thành một đống

thuôn thôn hình chữ nhật. Có mộ rồi thì phải làm bia. Bia là một chiếc lá cây to cắm ngay đầu mộ. Chúng tôi cũng tết những vòng hoa bằng cánh bằng lã và phượng vĩ rồi đặt kín xung quanh mộ. Đám ma thu hút người đến dự ngày một đông, khoảng chừng chục đứa trẻ con trong xóm. Có bia mộ rồi, vòng hoa rồi, giờ nên làm hàng rào và lối vào nghĩa địa nữa cho thật trang trọng. Nếu có thể thì trồng thêm cây xanh cho có bóng mát. Chúng tôi hồ hởi, kẻ đi nhặt đá rãm để xây lối vào, kẻ kiếm que tre cắm làm hàng rào, kẻ ngắt cành cây non để trồng thành hàng. Đúng vào lúc chúng tôi vô cùng mãn nguyện ngắm nhìn thành quả tuyệt đẹp của nghĩa địa dế và ngôi mộ dế, đúng vào lúc chúng tôi chuẩn bị khóc

hồ con dế như trong những đám ma thực thì bác gái tôi xuất hiện trên ngưỡng cửa. Vừa nhìn thấy nắm mồ với đầy đủ bia mộ và vòng hoa xanh đỏ, bác giật nảy mình mắng xa xa.

- Vừa sáng giờ ra đã đắp cái mả to tướng trước cửa nhà người ta thế kia, chúng bay có dẹp đi không hay để người ta ra lòi cổ lên công an phường bây giờ.

Chúng tôi sợ hãi vội vã phá tan cái mả dế vừa xây.

Nhưng đây là con dế trũi, chỉ bé bằng đầu ngón tay, đằng này con mèo của tôi to tướng, biết tìm đâu ra chỗ chôn mèo ở những con phố đầy bê tông này. Mãi sau tôi mới nghĩ ra một cách. Tôi lấy chiếc bút tắt cũ của bác trai tôi, chiếc bút tắt đã

mất hết độ co giãn giờ rộng thùng thình bằng bắp vế. Tôi nhồi con mèo vào bát tất. Thân mình nó đã cứng lại nên rất khó khăn mới đưa nốt được bốn chân mèo vào trong. Xong rồi tôi túm đầu kia lại, xách thêm con rao rựa rỉ và đi bộ ra hồ Thiên Quang. Tôi chọn một gốc cây sát mép nước, đào đất thật sâu, đặt mèo xuống hố rồi trùm đất lên, không quên đắp thêm một đám cỏ cho đẹp.

Mồ hôi túa ra mướt cánh tay khiến gió hồ thốc lên gai lạnh. Tôi ngồi im một lúc bên cạnh mộ mèo. Dù sao nó cũng là một chú mèo oai hùng. Tôi yêu quý nó và tôi cần phải làm quen dần với việc mất đi sự có mặt rất đỗi quen thuộc của con mèo.

Chừng nửa tiếng sau tôi mới đứng dậy ra về. Con rao rựa trong tay trở nên nặng trĩu, và gió hồ thì vẫn thổi hoài mát mẻ.

“Đây là chỗ đẹp nhất thành phố này, mèo ạ”.

Cho đến lúc ấy tôi mới chợt nhớ ra rằng chú mèo vẫn chưa có một cái tên.

Đầu gấu

Đó là học kỳ một của năm lớp tám. Mới chỉ khai giảng có vài ngày và bao giờ cũng vậy, đầu năm học mới là thời điểm mà các học sinh lạ bắt đầu xuất hiện trong lớp. Năm ấy, lớp tôi lác đác có thêm học sinh mới vào, họ chuyển trường, chuyển lớp hoặc bị lưu ban từ lớp trên xuống. Tôi được xếp ngồi cạnh một học sinh lưu ban tên là Minh, biệt danh Minh mèo. Cậu ta hơn tôi một tuổi, học kém (tất nhiên) và có cái đầu cua lỏm chồm. Từ thuở bắt đầu cắp sách đến trường cho đến khi chấm dứt tuổi học đường, chưa bao giờ tôi được ngồi cạnh một cô bạn gái. Lý do rất đơn giản, tôi phát triển chiều cao sớm, lúc nào cũng cao nhất lớp, mới chỉ lớp tám đã cao tới

mét sáu nên thường được xếp ngồi cuối lớp, xếp hàng đầu tuần thì phải đứng cuối hàng. Những cậu con trai thường có chiều cao trội hơn nữ, cũng bị đẩy xuống cuối cùng, nghĩa là những kẻ có cùng chiều cao sẽ phải ngồi cùng bàn với nhau và sau lưng luôn luôn là tường. Tôi đã quá quen với tính nết và hành tung của bọn con trai cũng là vì lý do này, vì chỉ trừ lúc giải lao tôi mới có thể chạy ra chỗ của những cô bạn gái thân thiết, còn thì quanh năm ngoảnh đi ngoảnh lại, quay trái quay phải chỉ thấy toàn những gãi chân tay khuyển khoàng.

Tuy nhiên, thằng bạn học mới vào khiến tôi chịu hết nổi. Nó tỏ rõ là một thằng học trò cá biệt, học dốt, không biết ngượng, cũng chẳng biết sợ là gì. Nó cứ

quay lên quay xuống liên tục và thỉnh thoảng trêu đùa nọ, chọc đùa kia bằng những trò vô duyên, nhí nhố kiểu chọc bứt vào tay, giằng vớ, giật tóc. Thầy giáo có nhắc thì nó cũng chỉ ngồi yên được một lúc rồi lại tiếp tục. Đặc biệt là phá đám chán chê, nó lại quay sang thúi cho tôi một cái. Con trai vốn hiếu động, thích thúi nhau, đôi khi thúi nhau cũng chỉ là một thói quen về mặt giới tính. Tôi cũng đã quen với chuyện này vì ngồi cạnh bất cứ thằng con trai nào đều thỉnh thoảng bị thúi cho một phát. Mới đầu tôi còn ngạc nhiên vì thấy mình chẳng làm gì nên tội, sau đâm nhàm. Tôi biết rằng họ chỉ đùa thôi, họ vẫn ngửa ngáy tay chân mà thúi nhau, như thể lũ con gái chào nhau bằng cách đùa này vuốt tóc đùa kia và hỏi

vừa gọi đầu bằng loại dầu gì, thì chúng chào nhau bằng cách thụi nhau một cái. Chẳng qua rằng tôi ngồi ở vị trí ấy, nên phải thay thế cái trò “chơi nắm đấm” này thay cho một thằng con trai, vì thế tôi thường nghĩ rằng không nói gì. Họ chỉ đùa thôi mà, có gì phải nổi khùng lên cho mối quan hệ “hàng xóm láng giềng” thêm căng thẳng.

Tôi thường bị thụi vào cánh tay, chỗ đó rất tiện cho “việc thụi” vì chúng tôi ngồi ngang nhau, và thụi vào cánh tay bên phải hay bên trái là tùy thuộc vào vị trí ngồi của những kẻ hiếu động. Tuy nhiên việc đùa cợt đó chẳng khiến tôi dễ chịu tí nào, những cú thụi có lúc đau lúc không nhưng thường thì rất đau, và nhiều khi khiến tôi chảy nước mắt. Có lần tôi

bị một cậu tên Tuấn B thúi cho một phát lúc hết giờ học toán. Lần này đau ghê gớm vì có vẻ như sau khi được điểm cao một bài kiểm tra toán thì cậu ta đang phờn chí. Tôi liền lấy hết sức bình sinh thúi lại cho cậu ta một phát vào đúng chỗ mà cậu ta vừa thúi tôi, chỉ có điều là bên cánh tay trái. Cú thúi mạnh đến nỗi chính tôi cũng thấy ê cả nắm tay. Tôi thấy cậu ta nhảy dựng lên và vừa xuýt xoa vừa nắn bóp chỗ cánh tay bị “trả thù”. Tôi hả hê “Thấy đau chưa? Đã biết thế nào là đau chưa?”. Tuấn B gật gù “Đau thật. Đấm vào chỗ này đau thật. Mà sao tay mày đấm khỏe thế?”. Đây là do tôi tích lũy toàn bộ chất chứa “căm hờn” từ năm lớp một đến năm lớp tám mới giáng trả một đòn. Từ đó trở đi, cậu ta không bao

giờ thui tôi nữa, có lẽ cậu ta đã biết thông cảm với nỗi đau của người khác.

Mặc dù vậy, những cú thui của thằng Minh mèo không có vẻ là đùa tí nào. Nó chứa đầy ác ý vì không những thui với tần số liên tục, không những làm tôi đau điếng mà khi thui, mặt Minh mèo không bao giờ cười, như thể cánh tay tôi là bao cát vậy, và hắn ta dồn nén toàn bộ tức giận ở những đâu và từ bao giờ vào cái bao cát di động đang ngồi cạnh hắn. Cho dù tôi có chức vụ... bàn trưởng do cô giáo chỉ định, nghĩa là cấp dưới của tôi có những ba người, trong đó có Minh mèo, nhưng nó cũng chẳng coi vị trí của tôi ra quái gì. Tôi không biết làm thế nào, tôi không thể đánh trả Minh mèo như đã thui Tuấn B vì biết chắc nó sẽ

đánh lại tôi một cách thâm hiểm. Do đó tôi
nghiến răng chịu đựng, và mỗi khi chuẩn
bị sách vở để đến trường, cứ nghĩ đến
Minh mèo là tôi lại ngao ngán. Tôi đã
tính đến chuyện xin cô giáo chủ nhiệm
cho đổi chỗ, nhưng đó là hạ sách vì tôi
vốn không muốn nhờ người khác can
thiệp vào chuyện riêng bao giờ. Tôi cần
phải suy nghĩ sao cho tìm ra một phương
cách sáng suốt để tránh những cú thui của
Minh mèo trong suốt năm học còn lại.
Nhưng thật thần kỳ, một hôm đến lớp,
ngay tiết đầu, cô giáo chủ nhiệm nhìn một
lượt rồi dừng ánh mắt lại chỗ tôi.

- Vũ Quang Minh chuyển lên bàn đầu
ngồi.

Minh mèo đưa mắt nhìn tôi nghi ngờ.

Nó có vẻ tiếc nuối vì từ lúc vừa nhét cặp xuống gầm bàn đến giờ chưa được thui tôi quả nào. Tất cả chúng tôi đều chờ đợi xem cô giáo sẽ chuyển ai xuống vì bao giờ những vụ đổi chỗ cũng đều phải có người thay thế. Chẳng có lý do gì để bàn thì những năm người, bàn lại chỉ có ba. Nhưng cô không nói thêm gì mà quay lên bảng ghi bài mới. Chúng tôi học được chừng mười phút thì có một bóng người to lù xuất hiện ngoài cửa lớp. Tất cả ngừng bút ngẩng lên nhìn. Tiếng thảo luận bài ngưng bật, cả lớp học im phăng phắc mất vài giây rồi những âm thanh xì xào bắt đầu nổi lên “Cường híp”, “Cường híp”. Tôi ghé vào tai cậu bạn bên cạnh:

- Ai đấy?

- Cường híp. - Cậu ta trả lời gọn lỏn.

Tôi tò mò nhìn Cường híp. Ở trường này và cả các hàng quán khu vực xung quanh trường, không ai là không biết Cường híp. Cậu ta là một đầu gấu có máu mặt, một học sinh cá biệt mà ngay cả đến thầy hiệu trưởng và những bà bán nước đánh đá bên ngoài cũng phải ngán. Cậu ta hơn chúng tôi chừng ba bốn tuổi nhưng cứ đúp đi đúp lại mãi vì chẳng chịu học hành gì. Tôi nghe những lời đồn đại về Cường híp đã lâu. Bọn trong lớp kể lại rằng trước đây, nghĩa là từ trước khi tôi vào trường, có những hai “tay anh chị” là Cường híp và một tên nữa. Nhưng trong một lần trường tôi đào khu vườn sát hàng rào tiếp giáp với vỉa hè phố Quang Trung để trồng lại hoa thì phát hiện ra

một hài cốt. Hài cốt lâu đời này đã tơi tả thành nhiều mảnh vụn và cả giáo viên lẫn học sinh đều xúm lại xem. Tên “anh chị” kia liền giở trò quái đản, nhặt một miếng xương người nhỏ và nhanh tay nhét vào mồm một học sinh lớp sáu còn đang há hốc miệng ra xem. Đứa học sinh kia ngất xỉu, vẫn là nghe nói thế, và kết quả là thằng “anh chị” bị đuổi học ngay lập tức. Từ đó ở trường chỉ còn lại mỗi mình Cường híp làm vương làm tướng. Cậu ta cứ lưu ban rồi lại học tiếp rồi lại lưu ban, và chẳng có lý do gì để đuổi cổ cậu ta ra khỏi trường, chẳng lẽ lại đuổi vì tội dốt. Tất cả những trò ma quỷ như cho pháo nổ vào ống bơ để đốt, lấy trộm sổ ghi đầu bài, đánh lộn trước cổng trường có sử dụng vũ khí ... đều do cậu ta gây

ra hay chỉ đạo tội đàn em làm nhưng ban giám hiệu chẳng bao giờ tìm được chứng cứ vì cậu ta tinh khôn như con sói rừng, thực hiện những vụ quấy phá đều có bài có bản. Nhà cậu ta ở ngõ LT là nơi đã có sẵn nhiều thành phần bất hảo. Cường híp chủ yếu giao du với những phần tử bên ngoài trường, học sinh trong trường bị cậu ta coi như lũ nhãi nhép, không thèm dây dưa. Có một lần, chính mắt tôi trông thấy vài cậu con trai trong trường bị một số thiếu niên lớn hơn bắt đứng tập thể dục trong Cung Văn hoá Hữu nghị Việt Xô. Chúng ép những cậu con trai tội nghiệp đứng thành một hàng rồi hô to hiệu lệnh, đám kia cứ thế đồng loạt giơ tay lên hạ tay xuống hay xoay vòng vòng theo tiếng hô. Những người bạn đi cùng

tôi thì thảo “Hội của Cường híp đây” rồi vội vàng lui nhanh khỏi tầm mắt của những tay đầu gấu.

Cường híp đi vào giữa lớp rồi đứng yên đó chờ đợi. Mắt cậu ta híp tịt, nhìn lúc nào cũng như ngái ngủ, da cậu ta đen bóng, dáng người cao lớn, tóc húi cua, đi dép tông trắng, quần thụng đen, và áo sơ mi lạnh hoa, loại trang phục của những tay đầu gấu thời đó. Cậu ta cấp chệnh mảng một chiếc cặp da đen mỏng dính bên mạng sườn, có vẻ như trong đó chỉ có mỗi một quyển vở. Tất cả chúng tôi đều mang theo cặp đi học, những chiếc cặp hai quai đeo trên lưng sắc sỡ và nặng nề vì quá nhiều sách vở, cùng lắm là có một sổ học sinh mang ba lô hoặc túi xách. Những chiếc cặp da đen rẻ tiền

kiểu này chỉ dành cho các công chức
đựng tài liệu hoặc học sinh lớn. Còn nếu
ở tuổi chúng tôi mà dùng cặp da đen, chỉ
có thể là đầu gấu hay một tay chơi bời,
đó chính là dấu hiệu. Cường híp không
nhìn ai, hoặc giả chúng tôi không thể phát
hiện được điểm nhìn qua đôi mắt bé tí
của cậu ta. Cô Xuân Mai, giáo viên chủ
nhiệm của chúng tôi, hắc xì dầu nổi tiếng
ở trường, ngừng tay lại và lên tiếng:

- Đây là bạn Nguyễn Hùng Cường, sẽ
chuyển vào học lớp chúng ta từ ngày hôm
nay. Cường xuống ngồi cạnh chỗ bạn
Diệu Linh. - Cô vừa nói vừa chỉ tay.

Tôi điếng người, máu như đông lại
thành cục. Cả những cậu bạn ngồi cùng
bàn tôi cũng vậy, dường như họ không

dám thở nữa. Không ai bảo ai, tất cả đều ngồi xích vào đầu bàn bên kia để nhường chỗ cho Cường híp. Cậu ta kéo lê đôi dép tông lệt xệt, đi giữa hai hàng ghế rồi ngồi phịch xuống cạnh tôi. Chiếc cặp da đen quăng lên mặt bàn. Tất cả những đôi mắt tò mò len lén nhìn xuống rồi lại vội vã quay lên. Chắc họ đang thở phào may mắn vì tên đầu gấu mắt híp không chiếm diện tích cạnh họ. Cô Xuân Mai vốn quý tôi, tôi cũng rất quý cô nhưng chưa lần nào tôi thấy oán cô như lúc này. Ở lớp có tới tận 53 chỗ ngồi và cơn có gì mà tôi lại bị húng phải “sao quả tạ”. Thằng Minh mèo vừa chuyển đi lại đã có Cường híp thay thế. Thật là “tránh vỏ dưa gặp vỏ dừa”. Ngay khi Cường híp vừa ngồi xuống, tôi đã thấy từ người cậu

ta phải ra nông nặc mùi thuốc lá. Cậu ta hút thuốc, đương nhiên rồi, nhưng không phải hút vài điếu để ra vẻ người lớn giống những nam sinh khác mà là nghiện nặng, nghiện đến nỗi mỗi cử động đều có mùi cháy khét. Cường híp không bỏ sách vở ra, cứ để nguyên chiếc cặp đó và giương đôi mắt bé tí nhìn thẳng lên bảng. Chừng vài phút sau, tôi thấy cậu ta co hai đầu gối lên ngang bàn và gục mặt xuống đó. Cậu ta ngủ, cậu ta ngủ rất say, vậy mà cô Xuân Mai không nhắc nhở gì. Trong khi lũ chúng tôi chỉ vừa ngáp dài đã bị cô bắt ra ngoài rửa mặt. Cả ba bàn viên còn lại dán mắt lên bục giảng, ra cái điều chăm chỉ lắm, kỳ thực chẳng được chữ nào vào đâu.

Tôi hình dung ra một viễn cảnh kinh

hoàng. Từ giờ cho đến hết năm học, tôi sẽ phải để cho Cường híp copy bài trong kỳ kiểm tra tất cả các môn, thậm chí nếu như chúng tôi làm khác đề nhau, tôi sẽ phải bỏ bài của tôi đấy mà làm bài cho hắn, đến khi hết giờ thì bài của tôi may ra viết được dăm ba chữ, tôi sẽ bị điểm kém tất cả các môn học, sẽ thành một đứa học dốt như hắn trong khi điểm của hắn cao vùn vụt nhờ công sức của tôi. Chưa hết, tôi sẽ phải nai lưng chép bài cho hắn hàng ngày, sẽ bị lệt mết bất cứ dụng cụ học tập nào mà hắn thấy hay hay vừa mắt, sẽ phải lén ra ngoài cổng trường mua thuốc lá cho hắn và ghê rợn nhất là lĩnh đủ những cú thụi vào cánh tay phải. Tôi len lén liếc nhìn bàn tay to đùng, đen đúa của Cường híp đang ôm

lấy đầu gối. Tôi đến phải bỏ học mất thôi. Chẳng lẽ lại gặp riêng cô Xuân Mai để xin đổi chỗ với lý do “Em sợ bạn Cường híp lắm”. Cô sẽ bảo “Nếu ai cũng nghĩ như em thì còn ai muốn ngồi cạnh bạn ấy nữa” hoặc nếu cô lo lắng cho tôi thật, cô sẽ gọi riêng hẳn ra mà trách mắng. Kết cục sẽ là một vụ trả thù ngoạn mục ngoài công trường mà tôi không dám hình dung ra tiếp.

Tôi bắt đầu chờ đợi sự hành hạ đầu tiên của Cường híp. Sự chờ đợi này là hết sức căng thẳng, hết như khi ta bị đánh thức lúc nửa đêm vì một tiếng kẹt cửa bất thường và cứ thế chờ đợi tiếng kẹt lần thứ hai. Tôi ngồi sát vào cậu bạn phía bên kia, mặc dù cậu ta cứ kêu ngồi dịch ra, vương tay lắm không viết được.

Tôi liếc nhìn Cường híp, hơi ngượng ngượng, chỉ sợ cậu ta thức dậy và biết được rằng tôi đang sợ cậu ta, đang tránh xa cậu ta. Dù sao người hàng xóm mới của tôi cứ ngủ thế này lại hoá hay, giá mà cậu ta cứ ngủ suốt hai học kỳ lại càng tốt. Tôi ép cánh tay lại để viết, chỉ sợ huých phải sẽ làm tên đầu gấu tỉnh giấc.

Ba ngày trôi qua, cậu ta vẫn cứ lơ lơ như thế và không tỏ bất cứ thái độ gì với tôi. Rồi một hôm, vẫn trong tuần học đó, chúng tôi đang giờ ra chơi. Cường híp chẳng bao giờ chạy ngoắc lên chơi đủ trò trẻ con như chúng tôi. Cậu ta thường ngồi nguyên chỗ cũ, hoặc ra ngoài hút vài điếu thuốc, hoặc đứng nói chuyện ở cửa lớp với vài cậu học sinh lớp trên, dáng dấp cũng bặm trợn như thế. Lần

này, cậu ta vẫn gục đầu vào hai đầu gối
ngủ gà gật giữa những tiếng cười đùa âm
ĩ. Tôi cũng ngồi tại chỗ để chép lại một
bài tập. Bất chợt, tôi nhìn thấy Minh mèo
đang tiến lại gần, rồi diềm nhiên co bàn
chân đang đi giày Adidas đập mạnh vào
chân tôi. Tôi điếng người, mắt đỏ lên vì
đau và vội co chân lên ghé để kiểm tra
vết tích. Vết giày của Minh mèo để lại
một vết đất bắn lên chiếc bút tất trắng của
tôi. Nó nhìn tôi cười khoái trá, vẻ như
mấy hôm rồi, nó chưa có ai để tra tấn
những trò độc ác. Tức thì tôi thấy Cường
híp từ từ đứng dậy, đôi mắt bé tí còn ngái
ngủ. Cậu ta chậm chạp tiến về phía trước
rồi bất thần giang thẳng cánh tay tát bốp
một cú trời giáng vào mặt Minh mèo.
Minh mèo ôm miệng đi về chỗ không

dám hé răng, trước đây tôi thấy Cường híp nói nhỏ với Minh mèo câu gì đó và chỉ tay về phía tôi. Minh mèo sau cơn choáng có vẻ hết sức kinh ngạc, cứ thỉnh thoảng lại lén liếc nhìn tôi rồi nhìn sang Cường híp. Còn người hàng xóm của tôi sau cú vung tay ngoạn mục đó lại quay về vị trí cũ và gục đầu xuống hai đầu gối. Tôi cũng kinh ngạc không kém vì chưa gặp tình huống này bao giờ. Tôi hiểu những gì đang diễn ra nhưng chưa giải thích được lý do tại sao lại như thế. Thậm chí, tôi còn sợ Minh mèo sẽ trả thù, không phải lúc nào Cường híp cũng có mặt ở đó, và khi cậu ta vắng mặt, Minh mèo sẽ giở vài đòn hèn hạ. Nhưng tuyệt nhiên từ đó đến cuối năm học, tôi không bị Minh mèo bén mảng đến gần

thêm lần nào nữa. Cái tên Cường híp như một bóng ma học đường khiến bất kỳ ai trong trường cũng thấy hãi sợ.

Sau đó vài hôm, chúng tôi có bài kiểm tra một tiết đầu tiên, tôi và Cường híp vẫn chưa nói năng với nhau câu nào kể từ khi cậu ta xuất hiện. Tôi rất muốn cảm ơn cậu ta nhưng không dám, và cũng không biết nên bắt đầu như thế nào. Cả lớp đã làm bài được chừng mười lăm phút, tôi thấy Cường híp ngồi im từ đầu đến cuối, giấy vẫn để trắng. Sau đó cậu ta hơi ngهن cổ sang tôi. Bàn tay trái của tôi chặn lên tờ giấy để giữ cho nó cố định theo thói quen nên có thể cậu ta không nhìn thấy gì. Tôi ngẩng phất lên nhìn Cường híp. Bất gặp ánh mắt tôi, cậu ta cười ngượng nghịu và thôi không nhìn

nữa. Lần đầu tiên tôi thấy Cường híp cười. Khi cười, mắt cậu ta càng híp tịt lại, mặt mũi trông càng xấu xí. Tôi buông hai bàn tay trên bài kiểm tra và đẩy tờ giấy về phía cậu. Cậu ta cầm cúi chép, nhưng không chép hết cho dù sau đó tôi đã làm được hết sạch. Tôi bảo cậu ta chép nốt nhưng Cường híp bảo đủ rồi, viết thế thôi, cậu ta chỉ cần 5 điểm.

Sau đó một thời gian, cô giáo chủ nhiệm chuyển Cường híp đi ngồi chỗ khác. Tôi cũng chẳng thiết tha gì cậu ở lại vì cho dù cậu chẳng thui tôi bao giờ nhưng tôi không thể trò chuyện với cậu vô tư như những người bạn khác được. Cậu người lớn hơn chúng tôi, hơn nữa lại có vẻ gì rất khó gần và nếu có muốn đùa cợt cậu tôi cũng không dám. Nên tôi cho

rằng bất kỳ cậu bạn khác nào trong lớp ngồi cạnh, trừ Minh mèo, cho dù có cho tôi ăn thụi cũng còn thấy thú vị hơn. Trong suốt cả học kỳ còn lại, tôi không hề thấy Cường híp bắt nạt ai ở trong lớp. Cậu cứ ngồi yên vị một chỗ hết những ngày mới vào. Đối với con gái thì cậu ta lại càng không đánh, không quát bao giờ, thụi đùa cũng không. Hết năm học đó, cả Cường híp và Minh mèo đều chuyển đi lớp khác, hay trường khác tôi cũng không nhớ nữa. Chỉ có điều từ đó đến giờ, tôi chưa gặp lại họ lần nào.

Đôi lúc, tôi vẫn tự hỏi, không biết liệu bây giờ cậu ta đang làm gì, có trở thành một tay hảo hán giang hồ như tất cả mọi người đều nghĩ thế. Dù sao, tôi vẫn chưa có cơ hội nào để cảm ơn Cường híp,

người đầu tiên bảo vệ tôi theo cách như vậy.

Những chiếc quần thất nơ

Bác dẫu tôi có một chiếc máy khâu. Mẹ tôi, dì tôi và các bác gái đều thêu thùa, đan lát, may vá rất giỏi. Dĩ nhiên tôi cũng được thừa hưởng gene... may vá ấy. Nhưng nhà tôi chưa khi nào có một chiếc máy khâu. Mỗi lần cắt quần áo cho tôi mẹ thường khâu tay. Tôi rất ngưỡng mộ khi thỉnh thoảng bà lại biến chiếc quần cũ của cha tôi thành quần yếm cho tôi, vỏ chăn bông cũ được hằn hai bộ quần bông áo quai dây và chân váy rộng thùng thình của bà sẽ hóa thành váy dạ hội để tôi mặc đi dự tiệc sinh nhật. Đường khâu của bà rất đẹp, đều chần chần và thẳng tắp, mà sau này tôi mới biết rằng những chiếc áo “handmade”¹ của các hãng Giorgio Armani, Pierre

Cardin, Chanel... có giá đắt gấp hai mươi lần chiếc áo được tạo nên bởi một chiếc máy khâu. Tuy nhiên lúc ấy tôi chưa hiểu được giá trị của những gì làm bằng tay, theo tôi một chiếc áo được may bằng máy khâu mới thực sang trọng. Thậm chí đôi lúc tôi còn thấy ngượng nếu như chúng bạn nhìn thấy các đường chỉ khâu trên chiếc váy đang mặc.

Hồi nhỏ tôi vẫn tự khâu những bộ quần áo búp bê bằng kim chỉ, nhưng chưa thử một bộ quần áo cho người mặc bao giờ. Nay bác tôi lại có hẳn một chiếc máy khâu và rất nhiều vải vụn. Một hôm tôi rụt rè xin phép.

- Cháu thử máy có được không ạ?

-Ừ, dễ lắm... đây... tay đẩy nhẹ thế

này. Nhớ phải đập cho đều chân, đập chậm thì đường may bị rúm, đập nhanh dễ bị đứt chỉ.

Tôi sung sướng thấy đường chỉ chạy bằng bằng. Cái công việc mà mẹ tôi phải mất tới nửa tiếng lược hai lần chỉ mới được một đường thật chắc, thật đẹp thì tôi chỉ làm trong một phút. Nhưng những ngày đầu tôi bị đứt chỉ liên tục, chưa kể gãy thêm mấy cây kim mới. Tôi lóng ngóng thay suốt², khâu kim, đánh chỉ, tra dầu, mất rất nhiều thời gian, nhưng khi nhìn những mẫu vải được ráp vào nhau bằng một đường chỉ còn hơi quăn queo, tôi thấy lòng sung sướng khó tả.

Một bận tôi kiếm được mảnh vải hoa lơ. Tôi thực hành may chiếc váy đầu tiên

cho người, chứ không phải cho búp bê. Đứa em gái năm tuổi của tôi trở thành mẫu thí nghiệm. Tôi tự thiết kế một chiếc váy ba tầng, không tay, cổ tròn, xinh xắn như bộ da hội của búp bê Barbie. Tôi không có số đo nên may theo kiểu áng chừng. Chờ ngày cha tôi về thăm, tôi gói thật kỹ vào túi bóng nhờ ông mang lên Lạng Sơn. Lần thăm con sau đó, cha tôi thuật lại “Nó mếu máo bảo chị Linh may cho con váy rất đẹp, nhưng nách bên này thì vào được, nách bên kia xỏ không được”.

Tôi bắt đầu tự may cho mình. Đầu tiên là một bộ đồ vải hoa mặc nhà, kế đến là chiếc quần thụng bằng vải kaki chữa lại từ quần của bác trai tôi. Tôi cũng gạ được cô bạn thân nhất đưa vải cho thiết

kê. Tôi không biết công thức đo người thế nào cho chuẩn, đành may cho ai thì lấy quần áo cũ của người đó làm mẫu mà ước theo số đo. Hiền nhà ở Yết Kiêu, ngay đầu phố Vũ Lợi. Nghe bùi tai, cô vác ngay một mảnh vải valise kẻ sọc to tương cho tôi may quần. Chúng tôi thường vẫn mặc quần thụng có cạp, nhưng một vài nhóm sành điệu trong trường mặc quần ống bom, nghĩa là quần thụng nhưng ống ở dưới không bó lại theo cách thông thường mà lượn phình ra rồi mới bó tận mép gấu. Tất nhiên đã là hàng đặt thì phải có một thiết kế thật đặc biệt. Tôi vẽ bản thiết kế thời trang ra giấy rồi hỏi khách hàng đầu tiên có ưng không. Không rõ có nhìn ra hình chiếc quần ống bom từ những nét vẽ loằng

ngỗng ấy hay không nhưng thấy cô ấy gật đầu lia lịa. Tôi bảo cứ về đi, tối nay sẽ có quần mới. Tôi vẽ phấn trên vải, cắt, vắt sổ, rồi kỳ cách may vá đến tận tối mịt. Khi chiếc quần đã xong, tôi bắn khoắn ngắm nhìn sản phẩm mới ra lò. Thấy nó đơn giản quá. Quần ống bom tuy cũng thời trang nhưng đã nhiều người mặc rồi, giờ cần phải có thêm chút gì đó thật ấn tượng và độc đáo. Còn mấy mụn vải thừa, tôi kết thành một chiếc nơ hoa to bản rồi dính vào phần cạnh hông. Ngay sáng hôm sau, Hiền đã diện chiếc quần bom có nơ đến lớp.

Chiếc nơ quả nhiên gây một sự tò mò lớn. Có người chế nhạo nó, nhưng cũng có người háo hức hỏi thăm cô ấy may quần ở tiệm nào. Trước nay người ta chỉ

đính nơ ở cổ áo, ở eo váy, chứ không ai
đính nơ cặp quần. Chiếc nơ này lại
còn to tướng như thế. Mới đầu Hiền có
vẻ ngượng ngịu và không kém phần khó
chịu vì bỗng dưng mình lại thành tâm
điểm của lớp. Sau rốt có một cậu con
traí giửu cợt chiếc nơ thì hôm sau thấy cô
kiên quyết không mặc lại chiếc quần ấy
nữa. Tuy nhiên mấy bữa sau tôi lại có
thêm một khách hàng thứ hai.

Hiền bảo rằng có người nhờ cô ấy hỏi
giúp xem liệu tôi có thể may thêm một
chiếc quần nữa được không. Thủy là học
sinh mới vào. Mẹ cô ấy là đồng nghiệp
của bố Hiền nên họ quen nhau từ trước,
và vì chưa nói chuyện với tôi bao giờ
nên cô ấy mới nhờ Hiền hỏi hộ. Tôi đồng
ý, nhưng bảo Hiền nhắc lại rằng phải rất

lâu mới lấy được quần do đợt này bác
tôi bạn may đồ cả ngày để gửi sang cho
cháu ngoại ở bên Đức. Thủy bảo nhà
người bạn hàng xóm của cô ấy ở trong
ngõ Văn Chương có máy khâu, tôi có thể
đến đấy may cũng được. Thủy có một
miếng vải phin trắng hoa văn xanh lam
rất to, sau khi cắt thành chiếc quần ống
bom thì tôi vẫn thừa một chút vải đủ may
thêm chiếc váy nữa cho em gái. Tôi cực
kỳ hoan hỉ vì điều đó. Buổi chiều, ba
chúng tôi kéo nhau sang nhà cô bạn hàng
xóm kia. Chiếc quần này tôi may lâu hơn
thường lệ vì Thủy là người khá cầu kỳ về
thời trang. Sau khi mặc thử, cô ấy còn
đứng lên ngồi xuống vài lượt xem có ổn
không. Tuy nhiên, cô ấy bảo khi ngồi
chiếc quần sẽ bị bung ra ở phần bụng.

- Ấy xem hộ tớ, chỗ này bùng ra hơi kỳ có phải không?

Dù thấy thế cũng là tạm được nhưng tôi vẫn chiều theo ý khách hàng mà tháo ra may lại hai đường nữa. Tháo ra tháo vào mấy lượt thì trời đã tối thui. Hôm ấy cả khu Văn Chương mất điện, tôi kỳ cạnh đạp máy trong bóng tối lờ mờ và trước ba đôi mắt háo hức chờ đợi xung quanh chiếc máy khâu cũ kỹ. Tôi đã hầu như không còn nhìn thấy đường chỉ nữa, lưng vai đau ể ảm vì cúi lâu một tư thế, mồ hôi mướt ra lã chã. Cuối cùng chiếc quần cũng đã xong. Tôi hỏi cô có muốn thêm một chiếc nơ cạnh hông không.

- Có chứ, có chứ. – Thủy cuống lên như thể tôi sắp đổi ý mà bỏ về đến nơi.

Lần này tôi hào phóng đánh cho cô hẳn hai chiếc nơ ngang hai bên hông. Tiếng lành đồn xa, khách hàng của tôi ngày càng nhiều cho dù tôi chẳng được xu teng nào. Những chiếc quần bom đánh nơ chạy ngang dọc khắp sân trường. Do có thêm vài người nữa cũng có nơ ở quần, Hiền bắt đầu tức tặc mặc lại sản phẩm thiết kế của tôi mà không còn cảm thấy xấu hổ nữa.

Có thể lúc ngồi kỳ cách đập máy trong ngôi nhà tối om ở ngõ Văn Chương, cả tôi và Thủy đều không biết rằng chính chiếc quần đánh nơ đã tạo nên tình bạn của chúng tôi sau này.

Chú thích

1. *Handmade*: Đồ được làm bằng tay đơn thuần, đồ thủ công

2. *Suốt* là bộ phận để cung cấp đường chỉ dưới, nằm ở dưới bàn máy.

Nhiếp ảnh gia vườn

Tôi từng là thợ ảnh của lớp. Bắt đầu từ năm lớp chín, tôi đã được sở hữu máy ảnh riêng. Đó là một chiếc máy tự động màu đỏ rất đẹp cha tôi đã tặng mà không nhân dịp gì cả. Chụp ảnh, tráng rửa ảnh và kinh doanh vật tư ảnh là nghề chính của ông. Hồi còn ở Đại Cồ Việt, ông lắp hẳn buồng tối trên gác xép bằng hai mảnh gỗ dán to ốp vào góc tường: một tấm làm mái, một tấm quay dọc và phần hông ra vào che rèm đen. Mùa đông, tôi rất thích được chui vào buồng tối xem rửa ảnh. Cha tôi có một chiếc Axomat 4 cũ mèm. Ông luôn phim vào chĩnh màu sắc và tông độ sáng tối trong ánh lò nhờ của ngọn đèn đỏ. Những tấm giấy trắng tinh được nhúng vào khay thuốc hiện rồi từ

đó các hình ảnh hiện dần lên một cách thần kỳ. Nhưng mùa hè, chui vào buồng tối là một cực hình. Thêm mùi hóa chất tỏa ra khiến cái không gian một mét vuông ấy trở nên ngột ngạt và nóng rẫy như địa ngục. Mỗi lần cởi trần chui ra từ buồng tối, người cha tôi ướt đầm như tắm, tóc bết xuống trán. Sau này ông mở tiệm ảnh lớn trên Lạng Sơn, kinh doanh thêm phim, giấy và các loại máy ảnh tự động, nên ngoài quà tặng là một chiếc máy ảnh, thỉnh thoảng tôi còn được ông cung cấp thêm vài hộp phim Fuji, Konika. Phim Kodak chụp đẹp, màu sắc rực rỡ song đắt tiền nên rất hãn hữu cha tôi mới mang về con gái.

Kể từ năm lớp chín đến hết cấp ba, hễ cứ đến những ngày lễ lớn hay các chuyến

đi dã ngoại là tôi lại được cô giáo chủ nhiệm yêu cầu mang máy đến chụp sự kiện. Hồi năm lớp 10, trường tôi yêu cầu mỗi lớp đều phải làm kỷ yếu. Tôi nhận nhiệm vụ chụp ảnh bìa và ảnh minh họa. Ngày 8/3 tất cả nữ sinh và cô giáo mặc áo dài. Nhân đó tôi bố trí cô Hạnh dạy văn đứng dưới tán cây bàng, các nữ sinh ôm cặp sách đứng xung quanh cùng ngó vào cuốn sách mà cô Hạnh đang cầm trên tay. Khu học xá ba tầng của trường Việt Đức được thiết kế từ thời Pháp lấp ló phía sau làm hậu cảnh, và trải dài xung quanh là những vệt nắng non lấp lánh xuyên qua tán bàng. Bức ảnh đó được dán trực tiếp lên bìa kỷ yếu. Tất cả đều công nhận đây là một bức ảnh rất nghệ thuật. “Người làm nghệ thuật” đương nhiên

không bao giờ hài lòng với tác phẩm của mình. Sau này mỗi lần nhìn lại tấm ảnh được sắp xếp, bố cục kỳ công ấy tôi không khỏi phì cười vì sự quê mùa hết chỗ nói.

Trước đó, cuối năm học lớp chín, khi mà chúng tôi chuẩn bị chia tay trường cũ, tôi cũng được đề nghị chụp giùm mỗi bạn một tấm ảnh. Tôi yêu cầu người được chụp đứng tạo dáng trên hành lang lớp học để lấy cây bàng sau lưng làm nền. Nhưng sau khi rửa ảnh, tôi không ưng lắm với những tác phẩm đã chụp, bèn lấy bút dạ kỳ cạch tô mắt tô môi cho người trong ảnh, người nào có khuôn mặt to quá khổ thì tô lấy bút dạ đen “gọt” bớt hai cằm cho thon gọn. Sau đó cắt hình họ ra khỏi hành lang soi bóng cây

bằng. Tôi dán nhân vật lên một phong nền khác, là những tấm postcard hay mẫu họa báo được cắt ra từ tạp chí. Cuối cùng cho vào máy ép plastic. Hôm sau mang ảnh đến trả. Nhìn thấy mình “mặt hoa da phấn” (bằng bút dạ) đứng tựa lưng vào cây dừa trên bãi biển Maldives hay ngồi ghé đá trong vườn hoa Kukenhof (phong nền họa báo ép plastic), mấy cô bạn tôi phấn khởi đề nghị làm thêm giùm họ mấy tấm khác đang còn để ở nhà.

Tất nhiên chúng tôi đưa nào cũng mê chụp ảnh. Ngày nghỉ, chúng tôi thường kéo nhau ra công viên Lê nin, vườn hoa Con Cóc, khu biệt thự Tây Hồ hay hồ Tây. Riêng cái vụ chụp ảnh này cũng đem lại vô số điều tai hại. Hội của chúng tôi

có bốn người: Thủy, Hiền, Giáng Hương và tôi. Mặc dù chơi rất thân nhưng chúng tôi xích mích quanh năm ngày tháng vì những chuyện “girls’ talk”. Mỗi lần xích mích lại kéo thêm phe cánh và sau khi nghỉ chơi tạm thời thì chúng tôi chia ra thành cặp: Hoặc tôi với Thủy – Hiền với Giáng Hương; Hoặc tôi với Hiền – Giáng Hương và Thủy; nhưng thường là tôi với Giáng Hương – còn Thủy, Hiền đi cặp với nhau (Lý do là vì tôi và Giáng Hương có tính cách khá giống nhau, hợp nhau về gu thời trang và nhiếp ảnh). Cũng có nhiều lần cá biệt, mình tôi một bè, tôi bị cả ba đứa kia tẩy chay mà lý do tôi sẽ kể sau. Lại nói cứ mỗi lần nghỉ chơi như thế, tôi lại rủ đứa “cùng bè” với mình đi chụp ảnh, để hôm sau mang

vô số ảnh đẹp đến khoe cả lớp, khiến hai đứa “bè” kia tức phát lộn ruột vì ghen tị thì chúng tôi mới hả hê.

Đận ấy là dịp cuối năm, tôi và Giáng Hương mới tựu được hai bộ đồ Jean “made in Hà Trung” mặc Tết. Quần áo bỏ do các thợ may Hà Trung thiết kế có một đặc trưng là được gắn vô số móc có tua sặc sỡ để trang trí. Chúng tôi thậm chí còn tự gắn thêm chi chít móc nữa cho sành điệu, sau đó kéo nhau lên khu Biệt thự Tây Hồ chụp ảnh. Sau khi “đốt” hết hai cuộn phim thì chúng tôi mang ảnh đến chỗ bác Nguyễn Cầu tráng rửa. Bác Nguyễn Cầu là bạn thân của cha tôi, có buồng tối ngay tại nhà ở trong chùa Quang Hoa. Tôi thích đến đó phần vì các anh thợ của bác thân thiện và vui tính,

nhưng điều quan trọng nhất là bác dặn họ dành cho con gái của ông bạn thân một mức giá ưu đãi chỉ 700 đồng một tấm trong khi khách thường là 1000 đồng. Lần ấy, lấy ảnh xong, tôi gọi điện ngay cho Giáng Hương nói rằng những bức ảnh rất đẹp. Có lẽ là đẹp nhất từ trước đến giờ. Chúng tôi tươi tắn trong bộ quần áo thời trang, phong nền là rừng táo xanh rờn lấp ló những ngôi biệt thự lịch lãm và lãng mạn. Giáng Hương nói giá mà cô ấy được xem ngay, nhưng tất nhiên cô ấy không muốn làm phiền tôi, nhà chúng tôi thì lại quá xa. Được chứ, được chứ, tôi không thể hưởng nổi sung sướng một mình. Ngay lập tức tôi dắt xe ra ngõ, gắn trăm tấm ảnh để trong giỏ xe. Tôi phóng đi giữa tiết tháng Chạp rét mướt mà lòng

thấy vui phơi phới. Nhà Giảng Hương nằm trên tầng hai khu tập thể đại học Tổng hợp phía cuối phố Lò Đúc. Tôi đạp xe 20 phút mới đến nơi. Chỉ có mỗi Giảng Hương ở nhà. Cha cô là giáo sư, dịch giả Nguyễn Huy Liên, nổi tiếng khắp các trường đại học trong và ngoài nước. Giờ này chắc ông còn bận giảng bài ở đâu đó cho các thạc sĩ, tiến sĩ ngoại quốc. Không có ai càng mừng, đỡ bị nghe những câu vô cùng bất lợi cho một ngày đẹp trời “Mấy đứa bay không chú tâm học hành, lúc nào cũng chỉ lo quần áo, tranh ảnh. Mặc đẹp, ảnh đẹp có mang lại tương lai sau này được không. Lợi ích cao nhất của tuổi trẻ là học... học... và học...”.

Chúng tôi phấn chấn bày hết ảnh lên

giường ngắm nghía, bình luận, thi thoảng lại cười hà hà bảo “Ngày mai cho lũ kia chết thém”. Lát sau mẹ Giáng Hương đi chợ về, vừa nhìn thấy tôi bác đã hỏi ngay:

- Thế cái Linh đi gì đến đây thế?
- Cháu đi xe đạp ạ. – Tôi hơi ngạc nhiên.
- Xe để đâu?
- Cháu để ngoài đấy mà.
- Đâu, làm gì có đâu.

Chúng tôi tá hỏa nhảy ra xem để rồi phải chứng kiến cảnh tượng vô cùng thương tâm và đau xót là chiếc xe đạp mini Tàu đỏ chót của tôi đã không cánh mà bay. Nhà Giáng Hương dành một

phòng nhỏ xíu phía ngoài làm chỗ để xe đạp và giày dép. Tôi để chiếc xe đạp ở đấy. Thường thì ngay sau khi đón khách vào nhà, bạn tôi sẽ theo thói quen khóa tạch cửa lại, nhưng hôm nay cô ấy cuống lên vì đồng ảnh, tôi cũng cuống cả lên vì muốn khoe ảnh ngay nên quên không nhắc nhở chủ nhà. Nhìn thấy ảnh, đến ăn chúng tôi còn chẳng thiết nữa là khóa cửa. Đương thảng củ mật, đạo chích nào từ chối được món mồi dễ dãi như thế. Thực là mỡ phần để miệng mèo đói. Cô ấy bị mẹ mắng cho một trận vì tội bất cẩn, mặt nghệt ra ngơ ngác. Tôi cũng đàn mặt nhìn chỗ để xe trống hoác. Mẹ cô an ủi:

- Thôi cháu lấy chiếc xe này của nhà bác đi tạm vậy, chứ không ngày Tết lại chẳng có xe đi.

Bà chỉ vào chiếc xe có lẽ được sản xuất từ thời Pháp thuộc, nó nửa giống xe trâu, nửa giống xe thồ, lại nhang nhác như xe rạp xiếc. Hai dónг xe mang màu nâu đen của chất sắt đã bị bong tróc hết sơn. Ba đờ sóc đằng sau còn được nối thêm một miếng cao su có răng cưa rất to để chấn bụn. Yên đèo và nan hoa rỉ ngoét. Hai lớp xe xếp lếp. Ghi đông và boóc бага phủ đầy bụi vì chắc nó chỉ được giáo sư Liên đạp từ nhà đến giảng đường hồi ông còn trẻ. Nhìn chiếc xe tôi suýt òa khóc. Giáng Hương nhăn mặt.

- Thôi, mẹ hay nhỉ. Ai đi được cái xe đấy.

Dĩ nhiên là Giáng Hương phải đưa tôi về. Trên đường đi chúng tôi im lặng

chẳng nói với nhau câu nào. Cô ấy an ủi rằng từ giờ đi đâu cô ấy sẽ qua đón, tôi không phải lo chuyện xe cộ nữa. Rõ là niềm vui ngắn chẳng tày gang.

Ngày hôm sau, tin tôi bị mất xe đạp loang ra cả lớp. Thủy và Hiền lo lắng ra chỗ tôi hỏi han, an ủi. Chẳng có việc gì để mà giận nữa. Tất cả đều buồn. Chúng tôi bốn đứa bốn chiếc mini đỏ, bốn bộ jean Hà Trung gắn móc tua rua giống hệt nhau, đã dự định Tết này sẽ đăng hàng trên phố cho oách. Giờ mất mất một chiếc xe. Thôi thì đành phải đi chung chứ biết làm sao. Tuy nhiên khi Tết đến, tôi đã quên ngay chuyện không vui vừa rồi, lại vác máy ảnh lên biệt thự Tây Hồ làm một bộ ảnh khác.

Cái việc tôi xích mích với hội và thành ra một mình một “bè” cũng liên quan đến chủ đề “nghệ thuật nhiếp ảnh” này. Ấy là đầu năm lớp chín, chúng tôi chụp chung vài tấm ảnh của một tiệm ảnh dạo trước công bảo tàng Hồ Chí Minh. Lẽ ra ảnh được rửa cho mỗi đũa một tấm, nhưng người chụp làm thiếu, đành phải rửa thêm. Chúng tôi tranh nhau những tấm ảnh vì không đũa nào muốn phải chờ đợi. Sau khi tranh cãi một hồi, tôi điên tiết vớ tất cả tập ảnh xé nát vụn ngay trên lớp. Chưa hả, tôi còn giằng lấy mấy tấm phim xé tan tành nốt. Ba đũa kia kinh ngạc nhìn hành vi hung hãn và lỗ mãng của thành viên hội, kinh hoàng nhìn những tấm ảnh đẹp để tả tơi trên nền đất. Đương nhiên sau đó không ai còn muốn

nói chuyện với tôi nữa.

Một thời gian sau, rất lâu sau khi chúng tôi đã làm lành, tôi nhìn thấy trong album của Thủy toàn bộ những tấm ảnh đã bị tôi xé vụn. Tôi ngạc nhiên hết sức.

- Ô... hôm ấy... xé cả phim rồi cơ mà.

- Thì nhặt mấy mẩu phim lên, ghép lại bằng băng dính rồi đem đi rửa lại. – Thủy nháy mắt.

Tôi nhìn kỹ những tấm ảnh, thấy quả nhiên có những đường rạn trắng mờ nhỏ xíu chạy ngang dọc bốn khuôn mặt của chúng tôi. Đó chính là những vết xé toạc trong cơn giận dữ mà băng dính không thể phục hồi hoàn toàn.

- Thế... có còn phim không? – Tôi hỏi.

- Còn chứ, tất nhiên là còn.
- Thế... cho mượn để rửa lại.
- Ấy không... xé rồi cơ mà... xé rồi thì thôi chứ. – Ba đưa nhìn nhau toét miệng cười.

Tôi xấu hổ im thít không nói năng gì. Chẳng dám mượn lại phim nữa. Và đó là những tấm ảnh duy nhất không có trong bộ sưu tập của tôi.

Lần thứ hai, chúng tôi cũng chia bè sau một vụ xích mích vì những chuyện “nhỏ như con thỏ”. Bạn này thì tôi với Hiền một bè. Chúng tôi lại đưa ra chiêu bài quen thuộc là ra công viên Lê nin chụp ảnh, rồi hôm sau mang ảnh đến lớp khoe

nhằm ngầm báo một thông điệp rằng “Không có hai đứa kia chúng tớ vẫn vui tốt, lại còn vui hơn ấy chứ.” Những tấm ảnh ấy còn mang thêm một thông điệp cá nhân rất kiêu hãnh nữa “Không có tớ các cậu lấy đâu ra ảnh đẹp thế này. Có giỏi các cậu đi tìm một nhiếp ảnh gia khác mời vào hội đi”. Thế rồi sau khi khoe ảnh chán chê, chúng tôi bắt đầu “phân chia tài sản”. Những ảnh chụp riêng thì rất dễ, chẳng ai muốn rước ảnh của đứa kia về làm gì. Nhưng còn ảnh chụp chung thì làm sao? Lại tranh luận, phân tích, chứng minh. Máy ảnh này là của tớ. Nhưng tớ có phim chụp. Còn tớ thì mất công đi rửa ảnh. Chính tớ đề nghị ra công viên Lê nin, tớ có ý tưởng.

Sau rốt, tôi điên tiết, không tranh cãi,

không lý luận gì nữa hết. Tôi xé tan hết đồng ảnh này cho không ai sở hữu được chúng nữa. Lần ấy chúng tôi chụp hết hai cuộn phim, vị chi là hơn 70 chiếc. Vụn ảnh tả tơi trắng xóa cả lớp học. Bạn đồng môn vốn đã quen với những cơn cáu giận “vị nghệ thuật” của tôi nên không ai dám ngăn lại. Để đề phòng vụ “nhặt vụn phim lên, dán băng dính rồi đem đi rửa lại”, lần này tôi vò nghiền hai cuộn phim trong lòng bàn tay rồi di xuống chân bàn cho hết đường tái sử dụng.

Tất nhiên sau đó hai đứa kia vui mừng đón chào thành viên thứ ba gia nhập “bè”, không khác chi nhà Tề mở rộng vòng tay đón Phạm Lãi đang hoang mang, thất thế về hưởng an lạc.

Mãi mấy tuần sau chúng tôi mới làm lành. Ấy là một hôm tôi đi bộ từ trường về nhà, thấy ba đứa kia kiếm được ở đâu cái máy ảnh tự động, giờ đang loay hoay chụp ảnh cho nhau bên hồ Thiền Quang, cặp sách vứt trong giỏ xe. Nhìn cảnh tượng sung sướng ấy, tôi tức nghẹn cả cổ. Ái chà, không có tôi các cậu vẫn chụp ảnh được ư? Các cậu biết lấy ánh sáng ra làm sao? Góc độ thế nào? Bố cục kiểu chi? Rồi ảnh rửa ra lại xấu mù cho mà xem. Rõ khổ thân chưa. Tôi lắc đầu thương hại nhưng cái cục trên cổ mãi vẫn không trôi xuống được.

Vừa trông thấy tôi, cả ba đứa vẩy vào chụp ảnh. Tôi nghĩ bụng “Mình vẫn còn đang dỗi chúng nó, giờ không dung nhẩy vào chụp ảnh cùng có mà ngượng à.” Tôi

lượng lự đi chậm lại, mặt ngó lơ ngăm
nghía văn phòng ủy ban phường xề bên
kia đường. Ba đưa vắn rồi rít vẩy tay
gọi, giọng cái Thủy ơ ơ từ xa rằng máy
ảnh này lạ quá, chúng nó không biết làm
thế nào để bật được đèn flash, nhờ tôi
vào xem giùm xem thế nào. Cuối cùng
chịu không nổi, tôi cũng nhảy tót vào cầm
máy, bụng tự an ủi “Thôi thì là do bọn nó
năn nỉ, bọn nó làm lạnh trước, chứ mình
có bấu gì đâu”.

Một cuộc họp đặc biệt

Năm chúng tôi học lớp chín thì cái Hiền chuyển nhà xuống khu Thành Công. Trước nó ở Yết Kiêu, ngay đầu phố Vũ Lợi, chúng tôi là hàng xóm của nhau. Giờ chuyển đi xa xôi tận ấy. Ít lâu sau Thủy bà già cũng chuyển nhà từ ngõ Văn Chương xuống Thành Công. Muốn đến nhà nhau chơi, chúng tôi buộc phải di chuyển rất xa. Những trưa nắng mùa hạ, đạp xe từ trung tâm đến Thành Công thấy con đường dài như không có điểm kết thúc. Nhiều phen tôi bị say nắng, nhưng mệt công đi rồi được gặp một lúc cả hai người bạn thì kể cũng bổ.

Nhà cái Hiền chuyển xuống đây to rộng, cao bốn tầng gác. Tầng một cho

thuê làm cửa hàng, tầng bốn cho một anh Tây thuê làm chỗ ở. Gia đình nó chỉ ở tầng hai, tầng ba là đủ. Anh Tây thuê nhà ấy người Bỉ, tên là Johannes, chừng 27, 28 tuổi, hình như làm ngành dược thì phải. Chúng tôi lúc ấy mới bập bẹ được chút ít tiếng Anh, có người nước ngoài nói chuyện cùng thì mừng lắm. Chả mấy khi. Nhưng chúng tôi cũng chỉ nói được dăm ba câu chào hỏi, khen áo của anh ta đẹp, khen cô người yêu người Hồng Kông của anh ta rất xinh, rồi đang ăn táo thì mời anh ta có muốn ăn táo không. Chỉ có thế. Anh ta thân thiện nhưng không biết nói chuyện gì với lũ trẻ nít chúng tôi. Giữa chúng tôi chẳng có điểm chung nào cả. Rồi một ngày nọ, cái Hiền nói với chúng tôi rằng Johannes và một

người bạn nữa của anh muốn đi chơi ở hồ Tây vào chủ nhật này. Họ không biết nói tiếng Việt, và giá như chúng tôi có thể đi cùng giúp họ làm phiên dịch. Ô, chẳng có gì để từ chối một lời mời dễ thương như thế. Bốn đứa chúng tôi sẽ tình nguyện làm phiên dịch giúp họ. Hiền báo lại với Johannes rằng chúng tôi đã đồng ý và hẹn giờ cụ thể vào chiều chủ nhật.

Tôi không có lý do gì để vắng mặt cả buổi chiều chủ nhật. Tôi đành bảo với bác tôi rằng chủ nhật này cháu đi picnic. Đi picnic ở đâu? Ở hồ Tây ạ. Đi picnic với ai? Với lớp ạ. Tôi báo cáo thế. Sáng chủ nhật, bác gái dậy sớm chuẩn bị cho tôi một túi hoa quả và bánh kẹo để đi picnic. Trong lúc bác hí húi gói gói bọc

bọc, tôi thấy trong lòng tràn ngập nỗi hối hận vì đã nói dối. Nhưng rồi bụng tự an ủi. Mình có nói dối đâu. Mình đi picnic thật. Và ba đứa kia chả học cùng lớp thì sao. Như thế là mình đi với lớp.

Chúng tôi có mặt ở hồ Tây. Nếu như Johannes tóc nâu hung thì anh bạn kia tóc vàng óng như tơ. Anh ta tên là Terry, cũng làm ngành dược. Họ muốn thuê một chiếc thuyền buồm tự lái trên hồ Tây. Công việc “phiên dịch” của chúng tôi chỉ đơn giản là hỏi giá tiền giúp họ, gọi đồ ăn trưa trong nhà hàng, sau đó trèo lên thuyền buồm. Tôi chưa đi thuyền trên hồ Tây bao giờ và cũng chưa bao giờ được đi thuyền buồm nên thấy vô cùng thú vị. Tuy nhiên, suốt cả buổi chúng tôi chỉ làm quen với Terry bằng cách hỏi tên tuổi

nghề nghiệp của anh, anh trả lời rồi hỏi lại chúng tôi từng đứa một như thế. Rồi nhìn thấy con khỉ thì chúng tôi bảo “Monkey”, thấy gió thổi mạnh quá kêu “It’s so windy”. Terry nghe vậy gật gật. Tôi đưa cho Johannes quả cam mời “Please”, anh ta nói “No, thanks”. Loanh quanh chỉ có thế. Một phần vì vốn từ của chúng tôi ít, phần nữa cũng chẳng biết nói chuyện gì. Được một lúc chán, bốn đứa quay sang tán phét với nhau, để mặc Johannes và Terry loay hoay chỉnh cột buồm.

Có vẻ như họ cũng không có nhiều kinh nghiệm lắm trong vụ lái thuyền buồm, gió hôm ấy lại mạnh, nên lát sau chúng tôi hoàn toàn bất lực trong việc chỉnh hướng. Chúng tôi không quay lại bờ bên

kia được, thuyền bị dạt vào khu vực khách sạn Thắng Lợi. Johannes nói phải quăng thuyền ở đây thôi, chúng ta sẽ quay về bến bảo chủ thuyền cho ca nô ra mà kéo về. Rõ chán. Chúng tôi trèo lên bờ, đi bộ ra đường Yên Phụ rồi gọi ba chiếc xích lô nhờ chở về bãi thuyền. Terry và Johannes chưa được đi xích lô bao giờ, có vẻ lấy làm thích thú, quên biến luôn vụ dạt thuyền vừa rồi. Sau đó chúng tôi trở về nhà khi chiều vẫn còn chưa muộn.

Chuyến đi picnic bằng thuyền buồm ấy lẽ ra cũng sẽ để lại ấn tượng tốt đẹp nếu như không biết do đâu mà bố cái Hiền biết được toàn bộ câu chuyện. Ngay chiều hôm sau, một cuộc họp khẩn được tiến hành tại nhà bác tôi bao gồm các

thành viên là ông trưởng phòng hành chính tổ chức công ty Xuất Nhập Khẩu Mây Tre Đan (bố cái Hiền), bà trưởng phòng kinh doanh cùng công ty (mẹ cái Thủy), giáo sư Nguyễn Huy Liên (bố Giáng Hương) và bà tổ trưởng tổ dân phố (bác tôi), với nội dung vô cùng nghiêm trọng: Bốn đứa con gái của chúng ta đã nói dối gia đình để... đi chơi với Tây. Chưa hết, họa vô đơn chí thế nào cha tôi lại về thăm con gái đúng vào thời điểm nhạy cảm ấy. Chưa kịp hỏi han về tình hình học tập và nề nếp của tôi thì đã được báo ngay tin nóng về cuộc họp chiều nay, cha tôi cố nén tức giận ăn quàng bữa cơm trưa để lát nữa còn tham dự “hội nghị Diên Hồng”. Phía tôi như vậy có hẳn hai đại diện là cha tôi và bác

gái tôi. Không có mặt ba đứa kia nên tôi ngồi trên căn gác xép và nghe diễn biến toàn bộ sự việc.

Đầu tiên, bác tôi mời mọi người uống nước trà, rồi hỏi thăm công việc và sức khỏe từng người vì dù sao bác và bác Tứ, bố cái Hiền, cũng đã quen biết nhau từ trước. Tôi lắng nghe đoạn hỏi thăm sức khỏe này giống như dân vạn chài chờ đợi cơn giông tố khủng khiếp sắp sửa ụp xuống làng chài nhỏ bé của họ khi những vẩn mây đen đang kéo thành mảnh từ bầu trời xuống mặt biển. Sau đó, bác Tứ nói chậm rãi bằng giọng nhỏ nhẹ nhưng mang tính định hướng của một ông trưởng phòng tổ chức:

- Chắc các bác đã biết sự việc nghiêm

trọng hòm qua của cháu Hiền, cháu Thủy, cháu Linh và cháu Giáng Hương.

Đó là lời mở đầu cho hàng loạt bản luận tội sau này.

Cha tôi, một cộng tác viên quen thuộc của thời báo Nhân dân và Hà Nội Mới, bảo:

- Chúng nó như nụ hoa mới hé, hoàn toàn ngây thơ chưa lường hết được những cạm bẫy trong cuộc đời.

Bác Tứ khẳng định:

- Nhân cách con người có thể đi xuống dốc chỉ từ những sự việc tưởng chừng như rất nhỏ này.

Giáo sư Nguyễn Huy Liên bổ sung:

- Gia đình chúng ta phải có biện pháp kết hợp và tìm ra hướng giáo dục cho tương lai của các cháu sau này.

Cô Nhung mẹ cái Thủy dường như suy sụp trước sự kiện quá đối tượng tượng ấy:

- Ôi em lo lắm các bác ạ. Nhà có mỗi đứa con gái chả biết phải giáo dục nó thế nào. Bây giờ nó cứ đi ra khỏi nhà làm sao biết được nó đi đâu, đi với ai.

Bác tôi thêm vào:

- Thế mà nó bảo tôi là nó đi picnic với lớp đấy.

- Con bé nhà em cũng thế. Nó nói thế thì em biết thế.

- Con nhà này cũng thế.

Sau đó họ bổ sung và cung cấp thông tin cho nhau về một loạt “tội lỗi” mà chúng tôi đã phạm phải.

- Bây giờ chúng nó chỉ thích quần áo đẹp. Quần áo đẹp thì có ích lợi gì cho tương lai sau này.

Có nhắm mắt bịt tai tôi cũng biết lời phát biểu này là của giáo sư Liên, nhờ vào từ “tương lai sau này” quen thuộc của ông.

- Chỉ cần bây giờ có đưa nào nhiều tiền mua chuộc chúng bằng quần áo đẹp là chúng sa ngay vào cạm bẫy.

Tất nhiên đây là lời khẳng định của cha tôi. Tôi nhận ra ông nhờ từ “cạm bẫy”.

- Chúng nó gặp nhau suốt ngày, không

ngày nào tôi không nhìn thấy ba đứa ngấp nghé ngoài cửa. – Thâm niên 10 năm làm tổ trưởng tổ dân phố khiến bác tôi nắm rất vững tình hình dân sự, có phần còn hơn cảnh sát khu vực.

- Chúng nó có việc gì mà phải gặp nhau lắm thế hả chị? – Giọng cha tôi đã lạc hẳn đi vì tức giận.

- Tôi có biết đâu, cũng đã hỏi mấy đứa rằng tại sao các cháu không ở nhà học bài mà lại cứ đến rủ cái Linh nhà bác đi chơi mãi thế thì chúng bảo “chúng cháu đến mượn vở bài tập”, xong rồi thấy bốn đứa cứ thì thầm thì thút mãi ngoài cửa.

- Hôm nào em đi làm về cũng thấy không cái Hiền thì cái Linh, cái Hương túm tụm cùng cái Thủy nhà này bật nhạc

hát hò tiếng Anh. Chúng nó không muốn học, chỉ thích nghe nhạc ngoại quốc, rồi chơi với người ngoại quốc.

- Tuổi chúng nó bây giờ đang muốn thoát khỏi vòng kiểm soát của gia đình. Sự việc đi chơi với hai thằng người Bỉ hôm qua là một biểu hiện nghiêm trọng. Nếu không kịp thời ngăn chặn... - Giọng bác Tứ vẫn đều đều luận tội.

Tôi không thể nghe nốt những câu về sau. Tai tôi ù đi, óc tôi lộn xộn. Các anh chị họ tôi đi ra đi vào tiếp nước cho khách. Từ sáng đến giờ thỉnh thoảng họ lại lén liếc nhìn tôi như thể tôi là kẻ tội đồ đã phạm tội quốc gia tày đình. Mấy hôm rồi, người ta vẫn bàn tán về vụ động đất ở Flores, Indonesia làm gần 3000

người thiệt mạng. Tôi cứ ước gì giá mà bây giờ Hà Nội cũng đang rung chuyển, chỉ tí ti bằng một phần nghìn ở Flores thôi cũng được.

Tất nhiên sau phần luận đề, chứng minh, phân tích là đến phần đưa ra giải pháp. Cuộc họp nào cũng vậy. Tất cả cùng thống nhất rằng biện pháp hữu hiệu nhất, duy nhất bây giờ để ngăn chặn chúng tôi tiếp tục sa vào con đường tội lỗi mà thẳng tiến tới tương lai sáng lạn là “cắm vận”. Chúng tôi không được phép gặp nhau. Họ thống nhất “Cứ thấy con nhà em đến thì bác đuổi thẳng cổ nó đi cho em”. Ngoài giờ học, chúng tôi phải ở nhà, không được bước chân ra khỏi cửa mà không có phụ huynh đi kèm.

Sau khi cuộc họp kết thúc, cha gọi riêng tôi lên gác. Nếu các bạn đã đọc từ đầu cuốn sách này, và sẽ tiếp tục đọc cho đến hết thì chắc cũng biết sơ qua về những cơn thịnh nộ của cha tôi. Nó chỉ thua động đất ở Flores và sóng thần Java tí thôi. Sau khi lặp lại toàn bộ nội dung cuộc họp vừa rồi, cha tôi bổ sung thêm vài luận điểm cá nhân. Tôi không hé răng cãi lại lời nào. Bởi vì cha tôi có khái niệm riêng của cha tôi, tôi có khái niệm riêng của tôi. Cha tôi nghĩ rằng ông đúng. Thật không vui là tôi cũng nghĩ rằng mình đúng. Một luận đề không cùng khái niệm sao có thể thống nhất được.

Những ngày tiếp theo, chúng tôi cũng thường xuyên tổ chức “hội nghị Diên Hồng” ngay tại lớp học. Thủy bà già kể

rằng mẹ nó mở phòng riêng, tủ riêng để đọc trộm nhật ký. Giáng Hương phàn nàn rằng mẹ nó thường xuyên nghe trộm điện thoại từ máy nối song song. Tôi khốn khổ vì cứ vừa ngáp ghé chân phải ra bậu cửa là bác tôi lại hỏi “Cháu định đi đâu đấy?”. Cái Hiền, nguồn cơn của mọi nỗi đày ải này, (vì không dung nhà nó lại cho Johannes thuê phòng làm chi, nó chuyển lại lời mời của Johannes cho chúng tôi làm gì, và người chủ trì tổ chức “hội nghị Diên Hồng” cũng không ai khác chính là cha nó) thì chỉ bị cắt tiền tiêu vặt. Cha nó không đuổi Johannes đi được nên đành cấm tiệt con gái giao tiếp, chuyện trò với ông khách thuê nhà hắc ám, giờ đang bị mang tiếng là dụ dỗ tui con gái 14 tuổi. Cũng may cái Hiền dốt

đặc tiếng Anh, cùng lắm chỉ kêu được hai chữ “Hello” và “Goodbye” nên sự cảm đoán đó cũng là bằng thừa.

Suốt hai tháng sau đó, chúng tôi không dám đến nhà nhau, bởi vì thừa biết lúc nào cũng có sẵn một “vị gác cổng” đứng án ngữ với bộ mặt của trưởng công an phường: “Cháu cần gặp bạn có việc gì?”

Ôi chao, chúng tôi chẳng có việc gì cả, mà nếu có chút việc thì cũng không phải việc học nhóm rồi.

Nhiều năm sau đó, mỗi lần gặp nhau chúng tôi đều không quên nhắc lại “cuộc họp” ngày hôm ấy. Chúng tôi lần lượt nhập vai các phụ huynh. Thỉnh thoảng quên, ba đứa kia lại quay sang hỏi tôi “Sau khi mẹ cái Thủy nói thế thì bố tớ

bảo gì ấy nhỉ?”, vì tôi là “thư ký” duy nhất ghi chép lại toàn bộ sự việc. Và để khỏi quên, khi mà nhớ đâu thời gian đã quá dài, chính tôi cũng sẽ trở nên mơ hồ về mọi tình tiết, thì tôi đành đóng vai “người thư ký của thời gian” để ghi lại những câu chuyện nhỏ bé này.

Cuộc sống vẫn còn nhiều cảm dỗ

Khi lớn dần lên, tôi nhận thấy cảm dỗ ngày càng phức tạp hơn rất nhiều.

Đó là học kỳ hai của năm lớp chín. Tôi học kém môn hóa, kém nhất trong các môn, kém đến độ dốt đặc cán mai, chỉ nhớ được các kiến thức vỡ lòng như H_2O là nước, Cu là đồng, còn lại tôi mù tịt về các cách giải hóa trị, phương trình phản ứng và xác định tính chất hóa học của từng chất. Đã gần đến ngày thi mà điểm số của tôi lẹt đẹt toàn 3 và 4. Năm học cuối, chuẩn bị thi tốt nghiệp và chuyên cấp, tôi không thể để bảng điểm của mình tụt xuống thảm hại như vậy. Trước ngày thi hóa một tuần, tôi ngồi lì trên căn gác xếp của bác tôi và loay hoay

với bảng tuần hoàn Men-đê-lê-ép. Tôi tự học, nên kiến thức rồi tinh rồi mù như sơ đồ mê cung trong mục đồ vui của báo học trò. Trong lúc đang ăn phải “canh bí”, thì cô gái hàng xóm tên T.Dương sang nhà tôi chơi. Dương ở đầu phố, rất thân với gia đình bác tôi. Cô ấy cũng học lớp chín nhưng khác trường. Dương học giỏi, giỏi đều tất cả các môn. Tôi mừng húm, nếu cô ấy giải thích cho tôi một số chỗ đang vấp thì chắc mấy bài tập hóa sẽ dễ thở hơn. Nhưng tôi lưỡng lự, nửa muốn xuống nhà gọi cô ấy lên nửa không. Lý do là vì thế này. Hồi năm lớp tám, tôi là dân mới đến nên có xích mích với tụi cùng tuổi ở khu phố. Phố nhà bác tôi ngắn một đoạn, chỉ độ vài chục nóc nhà nên trẻ con trong phố đặc biệt thân thiết.

Tôi đã đôi đầu với khối đoàn kết ấy. Sau vài vụ đụng độ trước đối thủ, trong đó có Dương, tôi thề rằng sẽ không mở miệng với bất kỳ đứa nào trong số đó nữa, cho dù sau khi có “hòa giải” của bác tôi, một tổ trưởng khu phố, thì những đứa bạn hàng xóm có sang làm lành.

Nếu tôi nhờ vả T.Dương lúc này, chẳng phải là ê mặt lắm hay sao. Tôi cứ bước xuống vài bậc rồi lại quay lên, rồi lại bước xuống. Sau chục bận như vậy thì tôi đã xuống tuốt tầng một lúc nào không hay. Tôi làm ra vẻ thản nhiên “Này, lên đây tớ nhờ tí”.

Quả là một học sinh giỏi, Dương nhoay nhoáy giải các bài tập hóa rồi đứng dậy. Tôi nói lời cảm ơn rồi cứ lấy mấy bài

tập đó làm mẫu để giải các bài tiếp theo.

Khi chỉ còn hai ngày nữa là thi thì có hai đứa bạn gái đến rủ tôi đi chơi. Như thường lệ, chúng đứng giữa đường mà réo to tên tôi lên. Tôi xuống nhà, kinh ngạc vì thấy hai đứa ngự trên một chiếc Max trắng. Vừa nhìn thấy tôi, cả hai toét miệng cười.

- Đi chơi không?

Miệng nói, nhưng mắt tôi nhìn dán vào chiếc xe:

- Ngày kia thi rồi mà, không học à?

- Không. - Chúng thảo nhiên.

Hai đứa này học kém trong top ten của lớp, nên việc chúng không ở nhà ôn tập

chẳng có gì là lạ. Một đứa nhắc lại:

- Có đi chơi không?

Phải nói rằng, lời mời ấy quyến rũ không khác gì nàng tiên cá đang hát lên những âm điệu ma mị để làm u mê người đi biển. Chúng tôi quanh năm đi xe đạp. Thẳng hoặc có đứa mượn được bố mẹ chiếc xe máy chạy dăm phút đã là sung sướng, mà đây lại là xe Max. Chúng tôi vẫn thường kẹ ba kẹ bốn lượn một vòng quanh hồ Tây hay hồ Hoàn Kiếm và lấy làm thỏa mãn. Thật không có điều gì thú vị hơn thế.

Tôi đáp yếu ớt:

- Đang ôn hóa, ngày kia thi, chắc không đi được.

- Đi một tí rồi về học tiếp.

Tôi vạch làm đôi tờ giấy vô hình trong óc, một bên xếp chữ ĐI CHƠI BẰNG XE MAX và một bên xếp chữ ÔN TẬP HÓA rồi nhanh chóng gạch các đầu dòng LỢI – HẠI. Sau vài giây tính toán, tôi kiên quyết lắc đầu.

- Không, tụi mày cứ đi đi.

Hai đứa thất vọng phóng vù đi chẳng thèm chào tôi. Tôi ngấm làn khói phụt ra từ ống bô chiếc xe xinh đẹp và nhìn theo hai đứa bạn cho đến khi chúng khuất dạng ở ngã rẽ góc phố rồi mới quay vào nhà. Lúc bước lên cầu thang, chân tôi nặng như đeo chì. Tôi hình dung ra con đường mát lộng ven hồ Tây, chúng tôi phóng qua những rặng cây thẳng tắp, tóc

ba đứa vương gió rồi vào nhau và tiếng cười giòn tan vì những câu chuyện ngộ nghĩnh, rồi lại nhìn lên căn gác xếp nóng hầm hập dưới nhiệt độ 37°C, đông sách vở bừa bộn cùng đám bài tập hóa đầy ứ. Thật khác nhau một trời một vực như Thiên đường và Địa ngục. Tôi thất thểu ngồi vào bàn học, bụng nguyên rửa hai đứa bạn ác ôn, tự dưng mò đến đứng vào “thời điểm nhạy cảm”, khác gì mang kem que đến gạ kẻ khát nước.

Kỳ thi năm đó, tôi được 8 điểm hóa học. Tôi vẫn tự coi đấy là một kỳ tích, kể như đội Nga ghi bàn vào giờ phút chót trước đội Hà Lan.

Và qua lần thứ hai vượt qua “cám dỗ”, tôi còn nhận ra thêm một điều rằng: Đẹp

tự ái xuống để cầu thị, điều đó không có gì đáng phải xấu hổ. Sau này, T.Dương cũng học cùng một trường trung học với tôi, nhưng khác lớp, rồi chúng tôi lại vào cùng trường đại học song không cùng khoa.

Bộ ba kỳ quặc

Mùa hè năm 1993, tôi cấp tập luyện thi lên lớp 10. Mỗi thí sinh được phép đăng ký thi hai trường, một trường điểm đầu vào cao và một trường thấp hơn. Tôi đăng ký thi Việt Đức (nay sát nhập với Lý Thường Kiệt thành trường Lý Thường Kiệt) và trường Trần Phú. Tại thời điểm bấy giờ, trong thành phố có 4 trường vào diện top là Thăng Long, Việt Đức, Chu Văn An và Hoàn Kiếm (nay sát nhập với Trần Phú thành trường Trần Phú), chưa kể những trường chuyên như Amsterdam hay Marie Curie. Tôi đi học ôn ở nhà thầy Hiếu và cô Minh, đều dạy toán ở Việt Đức. Học phí khá cao, lại dạy riêng nhóm nhỏ lẻ nên các thầy cô được tiếng “thét ra lửa” ở trường đều chiều trò học

thêm hết mức. Song lịch sự cỡ nào thì cả thầy lẫn cô vẫn không nén nổi lời nhận xét chí lý đối với tôi “Học kiểu này chắc trượt thôi em ạ”. Chắc họ vẫn còn lương tâm nghề nghiệp, giống như bác sỹ đứng trước con bệnh nan y, nghĩ rằng nên để cho bệnh nhân biết sự thật thì tốt hơn.

Tôi chỉ còn một tháng để ôn tập, vậy mà giải phương trình vẫn còn nhầm. Cô Minh tập trung ôn cho tôi đại số. Vì học phí tính theo buổi nên tôi tìm thêm người học để chia phần. Cuối cùng tôi rủ được Kiên còi và Minh meo. Cả hai cậu này đều thi Việt Đức giống tôi. Cần phải nói thêm rằng, tất cả học sinh khá giỏi kỳ vọng vào trường thứ nhất. Học sinh nào cảm thấy sức mình quá yếu thì đăng ký thêm trường thấp điểm hơn ở “vùng sâu

vùng xa” như Trương Định chẳng hạn. Trường Trương Định lấy đầu vào 8-9 điểm cho hai môn toán, văn. Nhưng đa phần cho rằng thà học hệ B của trường thi đợt một còn hơn phải vào một trường mà học sinh quậy phá như Trương Định. Do đó, việc đăng ký thi đợt hai được coi như một giải pháp “chống cháy”.

Kiên còi và Minh meo là hai học sinh bình thường ở lớp, học lực còn tệ hơn tôi, nên khi học cùng họ ở nhà cô Minh, tôi cảm thấy “yên tâm” hơn rất nhiều. Tôi cho rằng mình cũng không đến nỗi nào.

Kiên còi và Minh meo thân với nhau, và thân với nhiều đứa con gái trong lớp, nhưng tụi con trai không thích họ. Chúng cho rằng những thằng con trai cứ đi thân

mật với con gái theo kiểu dâm dúi ô mai và tĩ tê chuyện gẫu thật chẳng hay ho gì. Nhà cô Minh ở cạnh nhà tôi nên hai cậu thường đến rủ tôi đi học. Cả hai đều bé tí bé tẹo. Họ còi nhất lớp, trong khi tôi cao như một cây sậy, cao nhất lớp. Khi đi bộ sang nhà cô, tôi hay đi giữa, hai cậu đi hai bên, tạo thành một hình ảnh hết sức ngộ nghĩnh. Những hôm không phải đi học thì Kiên còi và Minh meo cũng hay rủ nhau sang nhà tôi chơi. Chúng tôi thường bật băng video xem hoặc ngồi nói chuyện gẫu. Họ thường sang những lúc cha tôi vắng nhà vì tất cả bạn bè tôi đều đã từng ném trái kiêu đuổi khách “hắc ám” của ông. Cha tôi rất vui vẻ và nhiệt tình với những đứa bạn con gái, nhưng tụi con trai thì ông cấm tiệt. Ông cho

rằng tất cả lũ con trai 15 tuổi đang thập thò trước cửa nhà đều có ý đồ tán tỉnh cô con gái 15 tuổi của ông.

Một lần, Kiên còi và Minh meo đến nhà đứng vào lúc “sao quả tạ” đang ngủ trưa trên gác. Tôi ra hiệu rằng nói chuyện khẽ thôi kéo ông thức giấc. Những vị khách tí hon biết thân biết phận ngồi im thin thít chẳng chuyện trò gì. Tôi bật TV lên xem và chỉ thỉnh thoảng trao đổi vài thông tin cần thiết. Chừng nửa tiếng sau, một giọng lạnh lùng cất lên từ trên gác.

- Linh, lên dọn dẹp sách vở, học xong để bừa bãi thế này à?

- Vâng ạ, lát nữa con lên dọn.

- Lên dọn ngay bây giờ. – Ông gầm lên.

Tất nhiên hai vị khách đứng lên chào lí nhí “Thôi, bọn tớ đi về đây”. Sau bữa đó, cha tôi thuyết giảng một bài về chủ đề “Nam nữ thụ thụ bất thân”, sau đó hỏi tôi lý do tại sao lại đi kết thân với những cậu bạn bé tí như thế. Tôi cố gắng giải thích cho ông hiểu rằng đã là bạn bè thì chẳng kể gì đến không lồ hay tí hon. Tuy nhiên cha tôi có ý khác, ông tưởng tượng đến một tiệc cưới mà chàng rể chỉ đứng đến cổ con gái mình và nhiệt tình hạ bệ đối phương. Ông bảo nếu có kết bạn hãy chọn bạn cao ráo mà chơi, rồi tự ngắm nghía mình trong gương và xỏ giày đi làm.

Sau một tháng học ôn, cô Minh tổng kết cho chúng tôi bài học cuối cùng với những lời dặn dò trước kỳ thi. Cô không tin tưởng lắm vào công sức mình dồn cho lũ học trò óc bĩa đậu. Nhìn thái độ của cô, tôi biết rằng cô đinh ninh đến chín chín phần trăm là cả ba sẽ trượt.

Chúng tôi bước vào kỳ thi, rồi tiếp nối là những ngày chờ điểm mõi mòn. Một bữa, Minh meo sang nhà tôi, cậu nói rằng hình như đã có điểm rồi ấy. Tôi giục cậu đi xem, vì bản thân không dám nhìn vào bảng niêm yết. Nếu tôi trượt (mà ý tưởng này càng sát ngày công bố điểm càng hình thành rõ dần trong đầu tôi), chắc tôi sẽ phải tìm một nơi lánh nạn. Tôi không dám đối diện với cha tôi, người luôn xác định đã đẻ một đứa con ra thì đứa con ấy

ắt phải đỗ đạt cao, đó là chuyện đương nhiên. Còn chuyện học dốt, chuyện trượt vô chuổi là kết quả của việc đàn đúm bạn trai, bạn gái. Ông sẽ dạy nghiền mẹ tôi “Đấy, tôi nói mà bà có nghe đâu, gần sát ngày thi mà nó còn đàn đúm...”.

Minh meo phóng đi, rồi loáng cái tôi đã lại nghe thấy tiếng chuông cửa. Căn hộ gia đình tôi ở nằm trên tầng hai một ngôi nhà thừa hưởng từ những công chức thời thuộc địa Pháp. Cửa ra vào đã được làm lại, gắn thêm tấm kính nâu dày và treo rèm. Mỗi khi có người nhấn chuông chúng tôi thường vén rèm lên trước để nhìn qua tấm kính xem đó là ai. Nhưng lần này chẳng cần vén rèm thì tôi cũng biết đó là Minh meo. Tôi không kịp mở cửa mà hét qua tấm kính nâu.

- Thế nào?

Minh meo khẽ gật đầu, nhưng nét mặt buồn rười rượi. Tôi nhảy nhót một vòng tròn. Vậy là tôi đỗ rồi. Tôi sẽ không phải chịu đựng ánh mắt buồn rười rượi của mẹ, không phải né tránh những câu hỏi của tụi bạn cũ “Đỗ trường nào rồi? Máy điểm?” và tất nhiên, không phải thanh minh trước hàm răng đang nghiền chặt của cha tôi: “Lỗi này không phải của Kiên còi và Minh meo”. Chợt nhớ ra người đưa tin vẫn còn đang đứng bên ngoài, tôi mở cửa cho cậu. Nhìn vẻ mặt của Minh meo, tôi thấy mình nên dần sự vui mừng xuống. Tôi khẽ khàng:

- Trượt rồi à?

Cậu ấy gật đầu.

Kể từ bữa đó, tôi hầu như không gặp Kiên còi và Minh meo, phần vì trường mới, bạn mới làm tôi bận rộn, phần vì chúng tôi học lệch giờ, tôi học sáng còn họ học chiều.

Sau này khi tôi mới vào năm thứ nhất đại học thì nhận được hung tin. Minh meo bị nước cuốn trôi trong một lần đi bơi trên sông. Nước không cao, nhưng có thể do cậu ấy bơi giữa trưa nắng nên bị choáng. Quê ngoại của Minh meo là một ngôi làng nhỏ xinh đẹp nằm ven bãi sông Hồng. Cậu được chôn cất tại đó. Đám tang cậu rợp một màu hoa trắng. Ngôi mộ của Minh meo nhìn thẳng ra bờ sông lồng gió, nơi cậu vĩnh viễn hòa quyện cùng bao la đất trời.

Tôi vẫn còn nhớ mãi khuôn mặt nửa vui nửa buồn lúc cậu báo tin tôi thi đỗ qua tấm kính dày màu nâu, chiếc áo sơ mi kiểu Hawaii mà cậu hầu như không bao giờ thay đổi và thân hình nhỏ nhắn như một cậu bé.

Minh meo, cho đến tận trước khi chết, vẫn hồn nhiên như chưa bao giờ trưởng thành.

Thư học bàn

Cảm giác nhận được thư luôn luôn hồi hộp. Chúng ta sung sướng nhận được những lá thư rất dài với nét chữ thân quen của một người bạn xa gửi qua đường bưu điện, rồi bác bưu tá sẽ ném vào thùng thư bằng gỗ treo trước cửa nhà. Thư trong hộp mail điện tử cũng vui không kém. Cái hình phong bì màu vàng nhỏ xíu hiện lên kèm theo dòng chữ “You got one message” là một sự kích thích cực kỳ thú vị. Rồi thư qua tin nhắn điện thoại. Thư qua đường Facebook, YahooPlus, Multiply. Thư trên postcard gửi kèm hoa và quà tặng do một nhân viên của hãng điện hoa mang tới. Thư viết vội trên mẫu giấy nhàu nát được chuyền tay nhau trong lớp học.

“Bạn có thư”. Bru tá báo với bạn như thế hay đó chỉ là dòng chữ tự động hiện lên màn hình vi tính thì cũng đều đem lại cảm giác tò mò và phấn chấn như nhau.

Nếu bạn là một độc giả còn đang ngồi trước bảng đen và phấn trắng thì “Bạn có thư” hẳn là một thông điệp tuyệt vời nhất trong ngày.

Tôi hẳn hữu nhận được thư. Các bạn của tôi hoặc ngồi ngay trong lớp học, hoặc ở sát vách nhà, có cần gì thì quay sang mà nói chứ xa xôi đâu mà phải viết thư. Trừ một lần hồi lớp chín tôi và Giáng Hương cãi nhau một trận toí bời đến nỗi không còn muốn nhìn mặt nhau nữa. Sau cô ấy làm lành với tôi bằng một lá thư dài rồi nhờ mấy đứa trong lớp

chuyển hộ. Nét chữ của cô ấy rất đẹp, dài, nhọn và đều tăm tắp. Tôi cũng viết lại bằng một bức thư dài và thống thiết không kém ngay sau khi nhận được thư, khiến cậu Tiến tép ngồi cạnh đó chép miệng “Cãi nhau cho lắm vào rồi bây giờ lấy đâu ra mà lắm chữ thế”. Sang cấp ba, Giáng Hương học trường khác. Chúng tôi lấy đó làm cớ để thỉnh thoảng viết thư rồi gửi qua đường bưu điện, mặc dù tuần nào cũng gặp nhau vài bận, khi gặp lại hỏi “Sáng hôm qua tớ vừa viết thư cho cậu, đã nhận được chưa?”. Giữa năm lớp 10, Giáng Hương chuyển sang Hàn Quốc. Là cha cô ấy được mời giảng dạy tại một trường đại học ở thành phố Pusan nên đưa vợ con đi theo. Lần này thì chúng tôi có lý do vô cùng hợp lý để

viết thư. Cô ấy gửi thư cho tôi theo địa chỉ trường Việt Đức, không quên kèm theo vô số ảnh chụp bên bãi biển Pusan, trên đường phố rợp bóng anh đào và trong phòng ngủ giấy bồi tường hoa hồng trắng chất đầy gấu nhồi bông. Thi thoảng còn thêm cả bưu kiện nho nhỏ với thời son môi màu Ice Smoky, catalogue thời trang có hình Lee Young Ae, Choi Ji Woo và đĩa nhạc Ace of Base. Toàn những thứ tôi chưa được nhìn thấy bao giờ (Đầu thập niên 90, sản phẩm duy nhất từ Hàn Quốc mà tôi được nghe nhắc đến ấy là đường và mì chính). Mỗi lần mang thư vào lớp học tôi thấy oai ghê lắm. Chẳng đứa nào trong lớp có thư. Tôi lại nhận được thư và bưu phẩm tận nước ngoài.

Nhưng có một lần, tôi nhận được một loại thư rất đặc biệt. Ấy là những ngày đầu tiên của năm lớp 10. Chúng tôi ngồi hai người một bàn. Cạnh tôi là Trang quất. Giờ nghỉ giải lao, chúng tôi ăn vặt đủ thứ, từ ngô luộc, sắn dây, khoai lang nướng cho đến táo-ôi-cóc-xoài dầm, ô mai táo mèo, me sấy, hạt hướng dương... Ăn xong, đương nhiên lõi ngô, vỏ khoai, hạt cóc được tống vào ngăn bàn. Ngày nào cũng thế. Cho đến một sáng nọ, hết tiết một tôi quờ tay vào ngăn bàn để lấy hết đồ đạc ra trước khi tống rác thải vào như mọi bận thì bỗng chạm phải một mẩu giấy gấp làm tư. Mở ra, tôi nhìn thấy gọn lỏn một từ “Bẩn quá!”. Sau một hồi kinh ngạc, tôi đoán ra đó là thông điệp “nhắc nhở” của một học sinh trường Lý Thường

Kiệt. Hồi ấy trường Việt Đức chung cơ sở vật chất với PTH Lý Thường Kiệt. Chúng tôi học sáng còn họ học chiều. Chúng tôi tan học quãng gần 12 giờ, 12 rưỡi họ đã vào học ngay nên lao công chỉ kịp quét dọn vào cuối buổi. Có lẽ sau hàng tháng trời hứng chịu ruồi muỗi bay ra từ rác thải học bàn như thế nên cái người ngồi đúng chỗ tôi ấy bức xúc quá chịu không nổi, mới đành phải nhả tin qua... ngăn bàn thế này. Tôi nhớ lại sáng hôm qua chúng tôi đã chén hết bốn bắp ngô, hai tấm mía, nửa cân lạc luộc, hai củ khoai lang, hai gói thịt bò khô, ba lạng táo và vô số ô mai các loại. Đương nhiên cái “người cùng chỗ” kia cũng biết hết chúng tôi đã ăn những món gì và ăn khỏe đến thế nào, lại còn vô cùng bản

thiếu, luộm thuộm nữa chứ. Tôi xấu hổ quá, nghĩ cũng may người ta không biết mặt mình, nếu không thì chỉ còn cách chui vào học bàn mà trốn. Hôm đó, tôi tìm một chiếc túi ni lông rồi tổng tất cả rác thải vào trong túi, hết giờ xách ra thùng rác đổ, không quên kèm theo một thư xin lỗi để dưới học bàn “Xin lỗi bạn nhé. Hôm nay thì sạch sẽ rồi”.

Sáng hôm sau, tôi lại chạm phải một lá thư thứ hai, vẫn là một tờ giấy nhỏ xiu gấp làm tư. Tôi giật mình, bụng lo lắng không biết còn bị trách móc thêm điều gì nữa đây. Thỉnh thoảng tôi cũng hay vẽ lên mặt bàn, nhưng chỉ là những chân dung công chúa mặc váy đầm dạ hội chứ không phải ác quỷ Dracula. Ngoài ra khi hết giờ học, mấy cậu bạn trong lớp vẫn

trèo lên bàn ghế mà đuổi nhau, để lại những vết dép đầy bụi đất lên mặt bàn. Nhưng lỗi ấy có phải của tôi đâu. Tôi mở tờ giấy, vẫn chỉ là một dòng ngắn ngủn: “Bạn là con gái à?”. Tôi mỉm cười đáp lại “Ừ, còn bạn?” – “Minh là con trai. Bạn tên là gì?” – “Diệu Linh. Còn bạn?” – “Nhất Long. Bạn học lớp mấy?” – “Lớp 10. Bạn cũng thế à?” – “Không, mình học lớp 12. Bạn phải gọi là anh.” – “Không, nhớ đâu bạn cũng chỉ học lớp 10. Mình gọi như thế thiệt mất”. Chỉ ngần ấy thôi nhưng cũng phải mất tới hơn một tuần chúng tôi mới chia sẻ được hết thông tin. Từ bữa đó, tôi và Nhất Long đều đặn trao đổi thư học bàn. Thư của chúng tôi chỉ là những mảnh giấy gấp tư còn nguyên đường nham nhở của vết xé.

Nội dung thư không dài lắm, nhiều nhất chừng bốn năm câu, kể về những chuyện linh tinh ở lớp hoặc chỉ đơn giản là chọc quê lẫn nhau. Nhưng đều đặn, đều đặn mỗi ngày một thư, chúng tôi lại có thêm nhiều thông tin về người gửi “vô hình” kia.

Một lần, tôi nhận được thư của Nhất Long viết rằng “Mình đã kể cho người ngồi bên cạnh nghe về bạn. Cậu ấy cũng muốn được làm quen với bạn” và ngay bên dưới là một dòng không phải nét chữ quen thuộc bằng mực bút máy xanh đen của Nhất Long “Chào bạn. Tại sao bạn không viết thư cho mình với?”. Tôi đáp lại sau khi viết một vài dòng ở trên cho Nhất Long “Rất vui được biết bạn. Bạn tên là gì vậy?” – “Mình là Gia Hoàng.

Rất vui được làm quen”. Nhưng cũng chỉ có vậy, tôi không thể viết thư thêm cho Gia Hoàng dù rằng cậu ấy rất muốn thế.

Mỗi sáng, ngay khi vừa ngồi xuống ghế, động tác đầu tiên của tôi là lua tay vào ngăn bàn để chạm vào những mẫu giấy nhỏ xiu gấp tư quen thuộc. Đó là cảm giác cực kỳ thú vị khi ta nhận được một bức thư, cho dù bức thư ấy chỉ vồn vện mỗi một câu. Tuy nhiên thư học bàn có một trở ngại lớn. Ấy là nếu như thư bưu điện được bảo đảm bí mật bằng vàng bởi sự tín cẩn của các nhân viên bưu chính trên toàn thế giới (ngoại trừ có lần tôi đọc được một mẫu tin giật gân rằng một anh nhân viên bưu tá trẻ tuổi bị bắt giam vì cảnh sát Mỹ tình cờ nhìn thấy anh ta chẳng chịu đi đưa thư như mọi bận

mà ngồi giữa đường mở hết bức thư nọ đến bức thư kia và... đọc một cách say sưa), thư điện tử được bảo đảm bằng... kim cương bởi mạng lưới bảo mật Yahoo và Google thì thư học bàn rất dễ dàng bị xâm phạm chỉ vì một bà lao công tự dung nổi hứng lau chùi sạch sẽ các ngăn bàn học. Tôi luôn lo lắng rằng mình sẽ bị mất thư như thế. Chưa kể nhớ đâu một cậu bạn quái ác nào đó trong lớp tình cờ phát hiện ra “hộp thư” này. Cậu ta sẽ truyền tay cho cả lớp mà chế giễu tôi chết thôi. Nếu như Nhất Long có thể chia sẻ cùng Gia Hoàng về bạn học bàn thì tôi không thể chia sẻ điều đó với Trang quất. Tôi thích mọi chuyện trở nên bí mật và bí ẩn. Những điều bí mật luôn là cả một thế giới li kỳ và thú vị. Hơn nữa, Gia

Hoàng có thể giữ bí mật chuyện này, còn Trang quất thì không thể như thế. Nếu bạn muốn bất kỳ câu chuyện nào của mình trở nên nổi tiếng thì tốt hơn hết hãy rỉ tai cho một cô gái và bảo cô ấy rằng “Cậu tuyệt đối không được tiết lộ chuyện này cho bất cứ ai đâu đấy. Tớ chỉ kể cho mình cậu nghe thôi”. Cứ yên tâm rằng ngay sáng hôm sau câu chuyện của bạn sẽ được chu du sang tận bên kia Thái Bình Dương nếu như nó được lắp thêm chân vịt. Nhất Long luôn ý tứ dặt thư vào khe gỗ trong cùng dưới hộc bàn còn tôi thì luôn mở thư những lúc Trang quất chú ý làm việc khác. Nhưng cũng có lần cô ấy tình cờ quay sang hỏi:

- Cái gì đấy?

- Giấy nháp chứ gì. – Tôi nói dối, nét mặt thản nhiên nhưng trong bụng vô cùng lúng túng.

Nhưng Trang quất dường như không để ý đến điều đó, cô ấy lại cúi xuống viết tiếp.

Tôi cố gắng không để những lá thư bị phát hiện bằng cách đến lớp thật sớm và ra về thật muộn. Tôi luôn là người đầu tiên và người cuối cùng ở lại trong lớp, trong suốt vài tháng trời như thế, đến nỗi những tổ trực nhật theo phiên vô cùng ngạc nhiên.

Tất nhiên, nếu bạn là tôi, không thể không có vài khoảnh khắc nào đó bạn tự hỏi không biết cái người viết thư vô hình kia mặt mũi ra làm sao, có giống như

trong trí tưởng tượng của mình hay không? Có một lần Nhất Long hỏi tôi “Trông bạn như thế nào?”. Tôi đáp “Bạn đoán mình như thế nào?” – “Mình đoán bạn rất xinh đẹp... da trắng... và tóc dài.” – “Nếu phỏng đoán của bạn là sai lầm thì bạn có thất vọng không?” – “Không, mình không thất vọng vì mình chưa bao giờ đoán nhầm”. Tôi hơi buồn vì phần sau của câu trả lời này. Giá mà cậu ấy bảo rằng “Mình không thất vọng nếu như mình đoán nhầm” thì có lẽ tôi sẽ thấy dễ chịu hơn nhiều. Tôi không hỏi Nhất Long rằng “Trông bạn như thế nào?” nhưng rõ ràng trong lòng không khỏi tò mò.

Một buổi chiều, tôi và Thủy bà già đến trường Lý Thường Kiệt chơi. Chúng tôi

có vài người bạn thân từ cấp hai là Tuấn B, Tiến tép và Phương ngố đang học ở đây. Trong lúc đi tìm họ, tôi bảo Thủy “đi tắt đường này nhanh hơn” để kiếm có tạt qua lớp học của tôi. Lúc bắt đầu bước lên cầu thang tầng hai, tôi không khỏi thấy trong lòng thôi hời hợt. Trống ngực đập loạn xạ. Chúng tôi đã là bạn nhiều tháng trời, cho dù chỉ là bạn qua học bàn, và bây giờ tôi sắp được nhìn thấy cậu ấy. Quả nhiên đó là lớp 12. Nhìn thoáng qua ô cửa, tôi biết chắc rằng những cậu trai lộc ngọc kia lớn hơn tôi. Lúc đi ngang cửa lớp, tôi nín thở. Một vài học sinh ngồi sát lối vào theo phản xạ liếc ra phía hành lang, còn phần lớn đang hết sức tập trung vào bài giảng. Chỗ ngồi của tôi và Trang quất đúng là

có hai nam sinh. Nhưng chỉ đến thế. Chưa đầy một khoảnh khắc, chỉ để tôi kịp nhận ra điều đó, rồi quay thẳng đầu... đi tiếp mà không đủ can đảm để nhìn lâu hơn. Thời gian quá ngắn ngủi cũng không đủ để tôi lưu lại nét mặt của họ, không đủ để bất cứ hình ảnh nào đọng lại trong trí nhớ của tôi sau này. Đi hết hành lang và đứng ở cửa lớp của Tuấn B và Tiến tép rồi mà tôi vẫn chưa hết phần hồi hộp.

Ngày hôm sau, tôi gửi một tin nhắn “Hôm qua mình đã đi qua lớp của bạn”. Ngay lập tức tôi nhận được thư hồi đáp “Có phải bạn mặc áo hồng và thắt một chiếc nơ hồng. Mình nhìn thấy một cô gái mà mình cứ nghĩ đây là bạn”. Không phải thế, hôm ấy tôi mặc một chiếc áo

đen, nhưng tôi không đính chính lại. Biết đâu lúc đó cậu ấy cũng tình cờ quay ra và nhìn thấy tôi nhưng không cho rằng đây là người vẫn viết thư cho mình hàng ngày. Thà rằng tôi không nhìn thấy cậu ấy và cậu ấy cũng thế. Chúng tôi hoàn toàn chỉ nhìn thấy nhau trong tưởng tượng. Điều đó thực sự là thú vị. Những người bạn mà tôi thuộc từng đường nét trên khuôn mặt đã quá nhiều: Giáng Hương này, Thủy bà già này, Hiền cá sấu này, rồi Tiến tép, Phương ngó, Kiên cù, Thành din, Trang quất, Chi kêu, Tuyết béo, Thanh nghiệm... Nhiều không kể xiết. Tuy nhiên lần đầu tiên tôi có một người bạn thân thiết, một người bạn bí mật chỉ có dung hình trong ảo ảnh, ấy mới thực là điều đặc biệt.

Nhưng một ngày nọ, đúng hơn là một sáng nọ, tôi không tìm thấy bất kỳ tờ giấy gấp tư nào khi quờ tay vào học bàn. Tôi cúi hẳn xuống như muốn chui cả người vào trong ngăn, như muốn xẻ hết lớp mộc cũ kỹ kia ra để biết đâu lá thư của tôi đã bị kẹt vào tận từng thớ gỗ. Trang quát quay sang hỏi tôi:

- Tìm cái gì đấy?

- Cái compa ấy mà. Cái compa hôm qua để quên.

- Quên thì giờ mất rồi. Lấy cái này mà dùng. – Cô ấy đưa cho tôi cái compa, còn tâm trí tôi cũng xoay tròn như compa.

Hôm sau, hôm sau nữa, tôi vẫn không

nhận được thư học bản. Thoạt đầu tôi đoán là cậu ấy chuyển chỗ. Nhưng nếu như vậy thì Nhất Long phải để lại thư báo cho tôi, chẳng khó khăn gì khi làm việc đó. Hay cái thư báo ấy đã bị cậu bạn mới thay chỗ tìm thấy được? Hay cậu ấy bị ốm, ốm nặng đến nỗi không đi học được? Hay thư của chúng tôi đã bị bà lao công cho vào sọt rác, hoặc của tôi, hoặc của cậu ấy? Cậu ấy đã chán cái trò viết thư này, sau vài tháng trời, và bây giờ thì cậu bạn rộn cho kỳ thi, bận rộn với những người bạn “thực”? Cậu ấy cũng đã đi qua lớp học của tôi mà tôi không hề hay biết, và tôi không đúng như hình dung của cậu? Hàng chục câu hỏi xuất hiện trong đầu tôi. Mới đầu thì tôi lo, tôi sốt ruột, sau lại giận, hết giận lại

thấy buồn, rồi phân vân, băn khoăn, hoang mang. Mọi cảm giác đều lẫn lộn. Song hơn tất cả là luôn thấy thiếu thiếu một thứ gì đó mỗi sáng ngồi vào bàn học. Tôi đã định hỏi “Tại sao bạn lại không viết thư cho mình nữa?” vì biết đâu thư của tôi đã bị mất, cậu ấy không nhận được và cũng đang nghĩ như tôi, nhưng cuối cùng lại thôi. Rồi tôi cũng quên khuấy mất câu chuyện đang kỳ thú vì lại bị cắt đứt đột ngột ấy, một phần vì tôi bắt đầu phải ôn tập để thi học kỳ, phần nữa người ta rất dễ quên những thứ vô hình vô ảnh. Có lẽ Nhất Long cũng thế.

Nhưng khi ngồi viết lại câu chuyện này, dứt khoát tôi không thể quên cảm giác vô cùng hồi hộp lúc quờ tay xuống học bàn vào mỗi sáng sớm, và hồi hộp khi gửi

thư đi bằng cách dặt vào mép gỗ sâu trong cùg, cho dù, những gì chúng tôi viết trong thư chỉ đơn giản là: “Chào buổi sáng, hôm nay bạn phải học những môn gì vậy?”.

Hai mươi tám chiếc quấy

Tôi thường xuyên bị viêm màng túi. Lũ học sinh lớp 10 chúng tôi luôn ra khỏi nhà với chiếc túi rỗng tuếch trong khi có vô số thứ phải cần đến tiền. Trong những giấc gà gât trên lớp, tôi hay nhìn thấy những tờ 2000 nhin quà sáng của mình nhân bản lên thành cả chồng dày cộm, rồi cái lũ nhân bản ấy tự bay vào căng tin biến hình thành đám cóc-ôi-xoài dầm, bay lên chợ Hôm hóa ra những bộ váy áo xùm xoe, sành điệu. Người ta vẫn nói tuổi 56 là tuổi khôn ngoan nhất; 46 là tuổi thành đạt nhất; tuổi 36 rõ ràng quyền rũ nhất; 26 chất đầy nhiệt tình và hoài bão; còn tuổi 16 thì sao nhỉ? 16 là tuổi “khao khát âm thực” nhất. Ý tôi là... cái từ rất văn hoa ấy có nghĩa là... khi người

ta ở tuổi 16, những giấc mơ sẽ không còn mang hình ảnh tòa lâu đài, chàng hiệp sĩ và cô công chúa nhỏ mà có dáng dấp hiện thực của một khu chợ chật đầy nem tai, bánh bột lọc, bánh gối, bún riêu, bánh đa cua bò, chè thập cẩm, sữa chua đánh đá, táo dầm, me xào... Đây là hình ảnh lý tưởng và hoàn hảo nhất luôn khiến chúng tôi ứa nước miếng bất cứ lúc nào nghĩ đến cho dù đôi khi nó cũng lấp loáng thêm vài khu cống rãnh bẩn thỉu và nền đất ken đầy rau quả nấu chất chồng từ vài thập kỷ. Khi người ta khao khát mà lại không có phương tiện để biến giấc mơ thành hiện thực thì nỗi niềm khao khát ấy còn nhân lên gấp mười lần. Nhưng dù sao thì trong đám bạn, tôi cũng là kẻ giàu có nhất vì những đứa khác

không có khả năng nhìn ăn sáng kiên trì như tôi.

Một tối mùa đông, tôi và ba kẻ khác gồm Thủy bà già, Tuấn bê, Thành din tình cờ đạp xe qua phố Phan Bội Châu. Tức thì từ đầu phố, một mùi thơm lừng, béo ngậy vô cùng quen thuộc dậy lên khiến những công dân tuổi 16 bàng hoàng, ngơ ngẩn. Ngay cả người có khứu giác tồi tệ nhất cũng nhận ra đó là mùi vị tuyệt ngon của món quẩy nóng. Phố Phan Bội Châu khi ấy chưa trở thành phố “giày hàng thùng” như bây giờ, nó vẫn còn là “phố quẩy” với rất nhiều hàng quẩy rán nóng giòn. Người bán hàng có một chảo mỡ to dùng luôn sôi sùng sục. Những thẻo bột trắng tinh nhỏ xíu sau khi được thả vào chảo nở bung ra thành

chiếc quẩy vàng ươm, thơm lừng. Quẩy Phan Bội Châu không to tướng như những hàng quẩy trên phố Cầu Gỗ hay trong ngõ chợ Thành Công. Nó chỉ xiu xiu bằng ngón tay người lớn, vì thế cũng thơm ngon và mềm hơn. Người ta ăn quẩy với món nước chấm truyền thống trộn đu đủ, cà rốt thái vuông, thả thêm vài cọng rau mùi thái nhỏ và chút tương ớt cay xè.

Bấy giờ là một tối hoàn toàn giá lạnh. Lửa thì vẫn bập bùng từ lò than rán quẩy và mùi hương ấm áp rõ ràng khiến chúng tôi đạp xe chậm hơn. Thủy bà già buột miệng.

- Bấy giờ mà có tiền ăn quẩy nhỉ.

Thủy bà già có dáng người nhỏ thó

nhưng là đứa kém kiểm soát nhất trong vấn đề ăn uống. Mỗi lần ngồi ở một hàng nộm bò giữa chợ, nó thường lúng búng nhai bò khô trong miệng trong khi một mắt đắm đuối liếc nhìn hàng chè, một mắt dụi dàng ngược qua hàng ốc luộc. Chưa biết chừng tai phải nó nghe lạnh canh tiếng kéo cắt thịt bò khô, tai trái đuổi theo tiếng lèo xèo mỡ rán từ quây nem chua, cùng lúc hai cánh mũi phập phồng hít hà mùi thơm đang bốc khói từ nồi riêu cua văng gạch.

- Tao có. – Tôi cũng buột miệng.

Trong bóng tối mờ ảo dưới ánh đèn đường, thấy rõ sáu con mắt còn lại sáng lên như đám than hồng trong bếp lò rán quây.

- Có bao nhiêu. – Ba cái miệng đồng thanh.

Tôi móc túi rút ra đám tiền lẻ rồi vừa đếm vừa nâng niu vuốt cho thật phẳng.

- Hai ngàn tám, đủ hai tám chiếc.

- Thế là được rồi. Vào nhé? – Những đôi mắt còn lại nhìn tôi chờ đợi.

- Ừ, vào ăn đi.

Chúng tôi hồ hởi dựng xe. Đường hoàng kéo ghế chọn chỗ ngồi. Trinh trọng gọi “Cho một đĩa quẩy nóng.”

Những hàng quẩy thường bán giá 200 đồng một chiếc. Riêng “phổ quẩy” Phan Bội Châu sáng tạo “hàng độc” với kiểu dáng quẩy tí hon nên bán giá 100 đồng một chiếc. Không cần quy ước nhưng

chúng tôi đều ngầm hiểu rằng mỗi đĩa chỉ được một suất bảy chiếc.

Người bán hàng bê ra một đĩa quẩy khổng lồ. Đó là cách bán hàng của họ, thường mang ra hẳn 40 chiếc hoặc 50 chiếc cho chẵn, còn thừa bao nhiêu sẽ trừ tiền đi bấy nhiêu. Chúng tôi múc tương ớt vào bát nước chấm, trộn đều lên, ném thử một cách cầu kỳ rồi sau rút nhón một chiếc quẩy, nhúng vào bát. Từ lúc đó chẳng ai nói với nhau câu gì. Tất cả thả toàn bộ tâm hồn và cảm xúc vào đĩa quẩy. Có lẽ gió từ hồ Tây thổi luôn qua Lăng Bác, qua đường Điện Biên Phủ rồi rẽ vòng vào tận Phan Bội Châu hay sao mà hơi lạnh tái tê. Tuy nhiên trong khung cách rét buốt ấy, đĩa quẩy nóng là cả một nỗi niềm thi vị.

Bình thường chiếc quấy này chỉ chia thành hai miếng là hết, nhưng chúng tôi ăn dè, cắn tận làm ba. Vừa ăn vừa đếm nhẩm, vậy mà hai mươi tám chiếc đã hết xoắn một cách nhanh chóng. Song Thành din dườg như đếm nhẩm, hoặc hào hứng quá mà quên mất không đếm ở chiếc quấy thứ bảy. Chúng tôi tròn mắt kinh ngạc nhìn cậu ta từ từ đưa chiếc quấy thứ tám lên miệng. Lập tức ba cái miệng còn lại cùng đồng thanh bằng những tiếng thì thào, mà nếu có thể được thì chúng tôi đã hét lên thất thanh rồi.

- Hết tiền rồi.

Chiếc quấy đang hùng dũng tiến được nửa đường vào hàm răng còn tàn dư vài chiếc sún vôi giắt nẩy mình lùi ra xa như

thể trong ấy có gián điệp. Thành din thất kinh nhìn chiếc quẩy rồi bỏ tọt xuống đĩa như vừa phát hiện ra nó bị tẩm độc được. Cậu ta nhún vai lắc đầu với đĩa quẩy một cách chán ngán.

- Quẩy này chỉ ăn vài chiếc là ngấy.

- Công nhận, nhất là hôm nay lại ăn tối no rồi. – Thủy bà già cố gắng nói to lên cho cả người bán hàng cũng nghe thấy.

- Ngay cả đói cũng không thể ăn nhiều được, ngấy lắm. – Tuấn bê phụ họa, giọng cũng to một cách khác thường.

- Ừ, ăn chơi thể thôi chứ ăn thêm nữa chắc sợ quẩy đến tận năm sau. – Tôi kết luận rồi kêu tính tiền.

Người bán hàng đang chuẩn bị tinh

thần bê ra cho chúng tôi thêm một đĩa to nữa đành tiến ra bàn để đếm những chiếc quẩy thừa còn lại. Trong lúc ông ta đếm, tôi lo lắng đến thót tim chỉ sợ nhớ đầu ông ta quên mất đã bỏ thiếu một chiếc vào từ đâu. Bấy giờ thì chúng tôi rõ lòi cái đuôi là chỉ có chút tiền còn mà cũng đòi trình trọng vào hàng quẩy nóng.

- Hai ngàn tám. – Người bán quẩy giơ hai ngón tay.

Tôi vờ đếm tiền cho thật kỹ rồi mới đưa hết cho ông ta.

Chúng tôi phóng xe đi tiếp. Tiếng cười còn ấm áp hơn cả quẩy đang nóng giòn trên bếp lò.

Biển mùa đông ngày ấy

16 tuổi. Lần đầu tiên tôi được nhìn thấy biển.

Cha mẹ tôi không phải là công chức nhà nước nên chúng tôi chẳng bao giờ có những chuyến nghỉ mát thường niên như nhiều gia đình khác.

Tết năm ấy, tôi chợt nảy ra ý định đi ra biển. Một trong những cô bạn thân nhất của tôi hưởng ứng ngay tức thì. Lúc đó là dịp năm mới, chúng tôi được nhiều tiền mừng tuổi để có thể dư thừa cho một chuyến đi.

Thực ra thì sau khi bàn bạc về chuyến phiêu lưu, tôi đã quên phắt mất câu chuyện ấy ngay từ lúc mới về nhà và chui

tốt vào chẵn. Tôi cho rằng sự đồng ý của cô bạn chỉ là tùy hứng, còn thực hiện một chuyến đi biển vào mừng 3 Tết với thành viên đoàn vốn vẹn có hai người lại là chuyện khác. Nhưng không ngờ, sáu rưỡi sáng hôm sau cái Hiền đã đạp xe đến nhà tôi. Tôi nhìn qua ban công, thấy bạn đồng hành đang ngồi trên xe đạp, đứng chân trên chân dưới, đầu đội mũ cát kết (loại mũ thịnh hành vào mùa đông năm 1993, chúng tôi đưa nào cũng sắm cho mình một chiếc). Tôi nháy mắt rồi nhanh chóng mặc quần áo và nhẹ nhàng ra khỏi cửa. Cha mẹ tôi vẫn còn đang ngủ say và tôi không muốn bị vặn hỏi lời thôi. Chuyện đi biển sẽ được coi là một lý do bịa đặt và điên rồ.

Đó là một buổi sáng lạnh giá. Chúng

tôi ra ga Trần Quý Cáp, mua hai chiếc vé tàu đi Hải Phòng và đứng co ro dưới sân ga. Tôi chưa đi xa bao giờ nên rất cẩn trọng, cuộn tròn toàn bộ số tiền mừng tuổi rồi nhét xuống đế giày. Cửa nả của tôi giờ đã bất khả xâm phạm đối với những tên đạo chích.

Đúng là một chuyến tàu Tết, hành khách thoải mái ngồi một mình hai ba ghế. Trong toa cũng có một nhóm học sinh nữa đang trò chuyện rôm rả. Họ có tất cả sáu người, cả nam lẫn nữ, ăn vận sang trọng ra dáng ngày Tết, những cậu con trai vận áo ba đờ xuy (cũng là một kiểu thời trang của năm) và nữ đội mũ cát kết kẻ ca rô. Tôi đoán họ cũng có ý định giống chúng tôi, chỉ có điều nhóm của họ đông đảo hơn. Suốt chặng đường,

chúng tôi lặng lẽ, hầu như không chuyện trò gì. Những cánh đồng trơ trọi, những hàng cây trụi lá, những con đường làng vắng lặng và ga xép thê lương lần lượt trôi vùn vụt qua ô cửa sổ thực chẳng gợi nên một ý tưởng thú vị nào đáng để nói chuyện. Chúng tôi là hai đứa bạn thân, ngày nào cũng gặp nhau hai bận, trên lớp và ở nhà, mọi chuyện kể như đã nói hết rồi, nay quả chẳng còn gì để trao đổi. Giá thử “đoàn” của chúng tôi đông hơn, giống như nhóm học sinh kia chẳng hạn, thì những cuộc chuyện đã nổ như pháo rang. Song chẳng mấy chốc chúng tôi đã đến nhà ga chính của thành phố Hải Phòng.

Ra khỏi ga, với vai trò trưởng đoàn, tôi đi tìm ngay một chú cảnh sát giao

thông. Tôi vẫn cho rằng mọi vấn đề về đường sá, cứ hỏi cảnh sát giao thông là khôn ngoan hơn cả. Họ vừa biết tất cả mọi ngõ ngách, lại chẳng nỡ lòng nào chỉ sai đường cho nhân dân. Tôi tìm thấy một chú, có lẽ là cảnh sát giao thông duy nhất của thành phố trong ngày Tết này. Chú đứng ngay một ngã tư gần cửa ga. Tôi bày tỏ ý định muốn đi ra biển, có thể đi được bằng cách nào. Chú cảnh sát chỉ dẫn: Còn hơn 20km nữa sẽ ra đến Đồ Sơn, giờ ra bến xe bắt xe đò, một tiếng nữa sẽ có chuyến, muốn tìm được đường ra bến xe, gọi một chiếc xích lô, lái xe xích lô sẽ chở đến.

Xe chạy đi Đồ Sơn, trái lại, chật ních người. Chúng tôi nhanh chóng vào đến thị xã. Tôi vô cùng hồi hộp. Thực sự hồi

hộp. Cô bạn đồng hành của tôi đã được đi biển một vài lần rồi. Còn tôi thì chưa. Tôi e rằng phần lớn những người khác không có được cảm giác này, những người đã được tắm biển từ lúc còn chập chững, hoặc những người sinh ra ở biển. Trong giáo trình dạy văn phổ thông có trích đoạn “Vượt biển”, một truyện thơ dân gian Tày, Nùng. Biển trong “Vượt biển” là biển ma, với hải trình 12 rán nước đầy thủy quái, các sa dạ sa đồng (phu chèo thuyền trên biển ma) bị “ngộ lồm” (quỷ biển ma) dọa cắn xé nên cất tiếng khóc náo nùng. Tôi vô cùng ấn tượng với tác phẩm văn học dân gian này. Phần vì nội dung ai oán, u tịch của nó, phần vì người xưa sáng tạo nên một “hình tượng biển” rất buồn cười. Cũng

phải thôi, hành trình từ nơi cư ngụ của người Tày, Nùng ra đến biển chắc ngót 500 cây số. Tôi sống trong thời đại tên lửa, từ nhà ra đến biển hơn hai tiếng tàu hỏa và nửa tiếng xe đò, vậy mà cũng tới 16 năm ra đời mới được chiêm ngưỡng biển, xưa người thiếu số trèo đèo lội suối bằng chân không, đến hết đời, thậm chí hết đời này qua đời khác chưa được nhìn thấy biển là phải. Nên họ vẫn hình dung biển có từng khúc giống ghềnh thác quê nhà. Nay tôi không đến nỗi như người Tày, Nùng vì đã có vô tuyến truyền hình, ngày ngày xem du khách nhảy sóng dưới nắng trời rực rỡ qua màn ảnh nhỏ, nhưng vẫn không khỏi hồi hộp trước hơi biển, gió biển mà các nhà văn vẫn miêu tả trong những áng văn siêu

phàm.

Khi xe chạy qua một bùng binh rất to, bác lơ xe có vẻ mặt cởi mở nhắc chúng tôi “Xuống đi”. Tôi tần ngần im lặng. Bác ta nhắc lại “Nhanh lên nào”. Có vẻ như tất cả những người còn lại trên xe sẽ đi tiếp và chỉ mình chúng tôi là bị đuổi xuống. Tôi tiếp tục im lặng và không nhúc nhích. Tôi những muốn giải thích “Không, chúng tôi muốn ra biển.”

Cô bạn ngồi ghế trong hích vào vai tôi.

- Xuống đi nào.

- Mình đi ra biển cơ mà, chưa đến. –
Tôi thì thầm.

- Biển đây rồi. – Cô ta gất lên. Cô ấy đã từng đi Đồ Sơn một lần rồi nên giọng

nói đầy vẻ chắc chắn.

Chúng tôi vẫn đang đỗ xe ở giữa phố, biển đâu nào? Nhưng khi người đồng hành kéo tuột tôi ra khỏi xe, ngay tức thì tôi đã cảm thấy hương vị mặn mòi và những tiếng ầm ì đặc trưng của biển. Gió mang hơi nước và tiếng sóng biển chờn vờn năm giác quan tôi.

Rõ ràng xung quanh tôi vẫn là phố phường, vậy thì biển ở đâu? Cô bạn tôi khoát tay.

- Biển đằng kia, đi bộ một đoạn là tới, nhưng phải ăn sáng cái đã.

Chúng tôi bước vào một quán phở ven đường. Tôi ăn rất nhanh bát phở kỳ quặc kèm vô số rau sống. Chúng tôi cũng ghé

qua tiệm ảnh mua thêm pin và phim chụp. Cả hai bắt đầu đi bộ ra biển. Tôi đi nhanh hơn, vô cùng nhanh. Tiếng biển, mùi biển và hơi biển mỗi lúc một gần. Chỉ chưa đầy năm phút, tôi đã nhìn thấy biển. Thì ra biển cách ấy có một quãng, tuy nhiên rừng thông rậm rì trồng ven bờ cát đã che khuất tầm mắt khách bộ hành. Giờ tôi mới thấy sự bần khổ vừa nãy thật vô cùng ngổ. Tôi cũng đâu có khác gì người Tày, Nùng sống ở hồ Ba Bể, tự hình dung ra biển một cách hết sức kỳ cục, cứ nghĩ rằng biển mênh mông là thế, ắt đứng từ bất cứ vị trí nào cũng có thể nhìn thấy bãi biển trải dài. Nhưng, còn hơn cả thế nữa, biển không hề giống tí nào như tôi đã hình dung.

Đâu rồi làn nước trong xanh nhìn tận

đáy, mà phía gần bờ ánh màu xanh lam, xa xa chuyển gam xanh ngọc.

Đâu rồi những cô gái xinh đẹp mặc bikini lười biếng nằm phơi nắng.

Đâu rồi những chú bé đen như củ sừng đang đắp lâu đài bằng cát dưới bóng râm của những chiếc dù đủ màu.

Bãi biển không một bóng người, chỉ có rặng dừa cô đơn hứng chịu từng đợt gió đông đang ùa theo những sóng nước mang màu nâu của đất.

Biển hoang sơ với những con sóng dài dặc cuộn cuộn trôi bờ.

Tôi đứng trước biển, khép lại vạt áo khoác và dán mắt vào đường chân trời mờ nhạt.

- Bây giờ làm gì? – Cô bạn tôi hỏi.

- Đi chơi thôi nhĩ. – Tôi đáp khẽ, song quả thực không biết đi chơi đâu, chơi gì trên bãi biển vắng lặng này.

Chúng tôi đi dọc theo con đường dẫn lên tòa nhà cổ mà một năm sau được trùng tu thành casino, rồi men theo đồi thông, nhặt vài quả thông nhét vào túi rồi quay trở về thành phố.

Chúng tôi ăn tối tại một hàng bún cá vỉa hè trong con ngõ nhỏ ở trung tâm thành phố. Lần đầu tiên tôi được ăn món này mà không biết rằng bún cá và bánh đa cua là đặc sản của Hải Phòng. Kèm theo bún và nước dùng là rau cần, thì là,

cá quả rán vàng mặt. Trời rét, năng lượng tiêu hao sau chuyến dạo bộ khá dài trên những con đường ven biển, chúng tôi ăn bát bún cá một cách ngon lành và thấy chưa có món gì ngon hơn thế. Xong xuôi, chậm rãi đi về phía nhà ga.

Tôi những tưởng sẽ được đuổi đôi chân mỏi nhừ trên một toa tàu vắng vẻ và có thể ngủ một giấc ngon lành cho tới khi về đến nhà. Nhưng như mọi tour “du lịch mạo hiểm” khác, đều phải có sự cố phát sinh.

Nhà ga báo chuyến tàu cuối cùng trong ngày đã khởi hành cách đây 15 phút. Tôi tá hỏa. Tôi chưa lường trước vấn đề này. Tại sao chúng tôi lại không hỏi giờ tàu

chạy từ lúc xuống ga? Tại sao chúng tôi ngây thơ đến mức nghĩ rằng đã là... tàu hỏa thì lúc nào cũng sẵn sàng chuyển bánh? Ngoài tàu hỏa ra, tôi chịu không biết sẽ vượt qua quãng đường hơn trăm cây số bằng cách nào.

Một người phụ nữ bán hàng nước vắt trông thấy cảnh rất... đáng thương ấy mới mách cho chúng tôi chỗ bến xe dù, không quên nhắc thêm rằng thường xe về cũng khá sớm, giờ này chưa chắc còn. Chúng tôi chạy hết tốc lực và nhìn thấy một chiếc xe cuối cùng đang gom khách. Và hai đứa tôi cũng chính là những hành khách cuối cùng. Vé xe đắt như thẻ chủ xe biết rõ dưới đế giày của tôi vẫn còn một chút tiền và muốn vét sạch những đồng xu cuối cùng cho chúng tôi khỏi

nhọc công mang đi vác lại.

Năm tháng qua đi, chúng tôi đi làm, lấy chồng rồi sinh con. Tôi cũng từng đặt chân đến bãi biển Nice đầy nắng và gió nơi miền Nam nước Pháp hay bờ vịnh Baltic lạnh đến tê người. Nhưng có thể nào, tôi quên được khoảnh khắc đầu tiên khi nghe tiếng sóng biển. Sau này, tôi nghe nhiều người phàn nàn về tình trạng ô nhiễm bãi biển, về các dịch vụ bắt chẹt khách và đủ thứ tệ nạn ở Đồ Sơn nên tôi chưa quay lại nơi ấy lần nào nữa. Cũng chỉ bởi, tôi vẫn muốn vẹn nguyên một hình ảnh biển mùa đông ngày ấy, lặng lẽ tràn bờ những con sóng màu nâu.

Cuộc phiêu lưu bắc đẩu dĩ

Năm lớp 11, tôi có một cậu bạn rất thân. Chúng tôi học khác trường nhưng vẫn chơi chung trong một nhóm. Cậu ta rất oách vì có một chiếc Chaly màu xanh tím than, là loại xe bé tí tẹo mà bây giờ không ai còn đi nữa. Nhưng trong khi chúng tôi còn đạp xe lợc cợc, nếu có đi mượn thì cũng chỉ được chiếc xe xấu xí, cũ bản kiểu Honda 50 để lờ có tông phải vỉa hè các bậc phụ huynh cũng đỡ tiếc, thì cậu ta đã được sở hữu một chiếc xe máy hẳn hoi. Nó bé tí nhưng mới toanh, mà quan trọng nhất là cậu ta là chủ sở hữu chính thức. Cậu ta có thể lấy xe đi bất cứ lúc nào mà không phải tính toán trước sau, không phải lập kế hoạch để nịnh bố mẹ từ một tuần trước đó, cũng

không canh cánh lo lắng giờ về theo như bản giao kèo. Tất cả lũ chúng tôi đều ngưỡng mộ chủ nhân của chiếc Chaly tím than. Chỉ nghĩ đến viễn cảnh có một chiếc xe máy dựng ở cửa và hàng hoàng tra chìa vào ổ bất kể giờ nào, đi đâu đều chỉ mất vài phút thay vì một tiếng đập xe dưới trời nắng chang chang cũng đủ thấy sung sướng lắm rồi.

Có một lần, cậu ta bảo tôi “Ngày mai làm một chuyến picnic nhé, đi bằng xe máy”. Cậu ta bàn rằng sẽ đi Chùa Trầm. Tôi đồng ý ngay. Những chuyến đi bao giờ cũng thú vị cho dù lúc đi chuyến thường rất khổ sở. Xe máy hạn hẹp, chúng tôi thường phải vi phạm luật giao thông bằng cách đèo ba đèo bốn hoặc một vài đứa đứng chờ rồi quay lại tải

từng tên một đến nơi đã định. Những lúc đó, kẻ nào có xe gắn máy (nghĩa là mượn được xe của gia đình) thì oai ghê lắm. Nó sẽ được chỗ ngồi tốt nhất (nghĩa là cầm lái) vì tên nào cũng thích được lái xe cả. Tuy nhiên hôm sau lại là ngày thường. Tất cả đều biết rằng ngày thường không đứa nào mượn được xe vì bố mẹ chúng nó đều phải đi làm, chỉ vì mấy đứa tôi đang nghỉ hè nên mới rồi rỗi. Cả hai chúng tôi im lặng. Như vậy, chiếc xe quý hoá của cậu ta lại càng quý hoá vì nó là duy nhất, nhưng rõ ràng nó không thể thay thế một chiếc ô tô để có thể chở tới chục người được. Nó chỉ đèo bông tôi đa là hai người nữa. Cậu ta dĩ nhiên sẽ ngồi trên xe của cậu ta, và chỉ còn một người nữa được lựa chọn hoặc là kẻ

hoạch bị phá sản. Tôi lên tiếng:

- Mai không ai có xe đâu, ngày đi làm.

- Ừ nhỉ, thôi đành để chủ nhật vậy. -
Cậu ta thở dài.

Tôi buồn rười rượi, chỉ bằng cậu ta
đừng đưa ra ý tưởng đó cho xong. Một
lát sau, tôi mới nảy ra một ý kiến và
ngập ngừng thăm dò:

- Thế... đi hai người thôi thì có được
không?

- Được đấy, nhưng phải bí mật nhé, tụi
nó biết thì...

- Tất nhiên rồi, tớ chả kể cho ai đâu,
bọn nó mà biết được sẽ rửa mình cả
tháng không hết. - Tôi nháy mắt và cậu ta
cười hì hì đồng lõa.

Cậu ta chào tôi về và hẹn sáng mai sẽ đến đón. Khi cậu nổ máy xe, tôi vội gọi giật lại.

- Thế có phải chuẩn bị đồ ăn gì không?

- Không, chùa Trầm gần lắm, nếu cần gì thì sẽ mua trên đường đi. - Cậu vỗ vỗ vào túi, ý nói có sẵn tiền rồi thì khỏi phải lo lắng gì.

9 giờ sáng hôm sau, cậu ta y hẹn và chúng tôi thẳng hướng đến chùa Trầm. Chiếc xe Chaly của cậu ta bé tí tẹo, tôi ngồi đằng sau một lát đã thấy mõi lưng, hơn nữa người bạn đồng hành của tôi im thít chẳng chuyện trò từ lúc bắt đầu lên xe nhưng chẳng hề gì, một chuyến đã

ngoại bằng xe máy luôn luôn là điều tuyệt vời. Lũ chúng tôi đi xe máy từ nhà đến Hồ Tây cũng đã đủ thích rồi, nay được đi những hai chục cây số thì còn gì bằng, tuy không khỏi có đôi lúc tôi hơi xấu hổ vì đã bỏ rơi tất cả những đứa bạn khác ở nhà.

Đường cái thì bằng phẳng nhưng lối mòn dẫn lên chùa thật vô cùng gian nan. Nó gập ghềnh toàn đá hộc và đã có lúc tôi tưởng chừng chiếc xe nhỏ bé sẽ văng đi bỏ người ở lại. Chúng tôi đến chân núi, gửi xe và leo bộ lên đỉnh. Chùa nằm ở trên đó, là một gian sơ sài không đặc sắc lắm. Tôi đốt một nén nhang, cầu nguyện cho kỳ thi đại học bằng giờ này năm sau rồi ra sân chùa ngắm toàn cảnh đồng bằng từ trên đỉnh núi. Chừng đã

mỏi mắt, tôi ngó vào gian chùa tôi om
nhưng cậu bạn tôi vẫn biệt tích. Tôi đành
phải vào trong xem có chuyện gì, hoá ra
cậu ta vẫn xì xụp khăn vãi suốt từ nãy
đến giờ, bấm đồng hồ chắc phải đến
mười lăm phút. Cậu ta khấn hết ban này
đến ban khác. Cái dáng cao lớn lòng
khòng của cậu khúm núm trước bàn thờ
trông thật tức cười. Miệng cậu ta lảm
nhảm hết một bà bán vải chợ Đồng Xuân
đang cầu cúng sao cho hàng họ được tốt
và ông chồng già liệu mà về nhà sớm
đừng có đàn đúm rượu chè. Tôi tôn trọng
niềm tin tôn giáo của cậu nên không dám
giục, chỉ lặng lẽ đứng bên cạnh để lỡ đâu
cậu ta có liếc mắt sang thì biết rằng tôi
đứng đợi đã lâu lắm rồi. Nhưng cậu
chẳng có vẻ gì là để ý đến tôi hay mọi sự

xung quanh, cậu ta đang hướng lên những pho tượng Phật một cách sùng kính và vẫn luôn miệng lẩm nhẩm. Tôi biết cậu ta rất mê tín. Gia đình cậu còn một ngôi nhà nữa để dành không ở, cũng không cho thuê, và hàng tháng cứ đúng ngày rằm, mùng một là cậu lại sắm đồ lễ linh kính gồm hương, hoa, trái cây, vàng mã để lên ngôi nhà đó cúng ông Thổ địa. Nhiều lần chúng tôi tụ hội rất đông vui, nhưng đang dở câu chuyện, bất chợt cậu đứng bật dậy bảo phải về nhà kia thắp hương, ngăn cản kiểu gì cũng không xong, đành để cậu ta đi thực hiện nghĩa vụ của mình. Tôi thấy điều này là rất kỳ quặc, cậu ta mới 17 tuổi nhưng cứ hết một ông cụ non, lúc nào cũng nói câu cửa miệng “Có kiêng có lành”.

Cuối cùng thì cậu cũng kết thúc bài khẩn. Cậu ra ngoài sân cùng tôi và ngo ngác nhìn ra xung quanh.

- Khẩn gì mà nhiều thế? - Tôi tò mò hỏi.

- Có kiêng có lành chứ.

Ngay lúc đó, một bà già lại gần chúng tôi và mời rút thẻ. Tôi từ chối nhưng cậu đồng ý ngay. Tôi đá vào chân cậu ra hiệu ngăn cản nhưng kẻ đồng hành cuồng tín vẫn khăng khăng rút một thẻ xem bói. Bà thầy bói đoán rằng trông cậu ta thông minh sáng láng ắt sau này sẽ làm chức to. Cậu hỏi thêm rằng liệu sau này cậu sẽ làm được nghề gì. Bà ta nói cậu sẽ làm kỹ sư. Tôi ngao ngán, cậu ta học dốt toán nhất trên đời sao có thể làm kỹ sư được.

Nhưng cậu vẫn hỏi thêm một vài câu nữa về tiền vận, hậu vận rồi tin sái cổ. Sau đó bà ta đòi cậu mười nghìn đồng. Cậu rút tiền ra trả rồi quay sang bảo tôi:

- Bác ấy nói đúng lắm, rút đi.

Tôi lắc mạnh đầu.

- Không cần đâu.

Bà thầy bói giờ cốc thẻ chiêm tinh trước mặt tôi chờ đợi còn cậu ta vẫn thuyết phục:

- Rút đi, tớ trả tiền.

Tôi suýt nổi khùng lên mà rằng “Có tặng thêm tiền tớ cũng không thêm dây vào mấy trò mê tín này”, nhưng rốt cuộc đa số cũng thắng thiểu số. Tôi lặng lẽ rút một quẻ. Bà ta bảo rằng tôi cũng mặt mũi

thông minh sáng láng sau này nhất định sẽ làm thầy thiên hạ. Câu này thì quả có đúng, sau này tôi có đi dạy dỗ học trò thật. Bà thầy cũng tiên đoán cậu ta thọ 79 tuổi, còn tôi tới 81 tuổi mới hai năm mươi, sống lâu hơn cậu ta những hai tuổi. Cậu ta rút ra một tờ mười nghìn nữa rồi tiếp tục hết tờ này đến tờ khác vì những trò bịp bợm của bà phù thủy. Tôi sốt ruột:

- Tớ đói bụng lắm rồi, tớ đi xuống núi trước đây.

Cậu ta đành đứng lên nhưng mắt vẫn tiếc rẻ nhìn đồng quẻ bói và những lá số tử vi in sẵn thành các bài thơ. Chúng tôi đi xuống, ngồi nghỉ ở quán nước dưới chân núi và mua hai chén nước chè cùng

vài chiếc kẹo lạc. Cậu ta vẫn thao thao bình luận về bà thầy bói cũng như những lần cậu đi xem tử vi trước đây đúng đến thế nào.

Mới chỉ có hơn 11 giờ. Tôi thất vọng.

- Thế bây giờ đi về hả?

Chúng tôi đã vượt một quãng đường khá xa nhưng xem ra chuyến “du ngoạn” chẳng có gì thú vị. Cảnh quan xung quanh lèo tèo vài dãy núi đá trắng và cây cỏ thưa thớt héo rũ vì nắng. Cậu ta hiển kế.

- Về bây giờ sớm quá, hay chúng ta đi thêm Bích Động, cậu có dám đi không?

- Bích Động ở đâu?

- Ngay cạnh đây thôi.

- Cậu có biết đường không?

- Biết, mà khu du lịch lớn, sẽ có biển đề bên ngoài đường cái.

Tôi hăng hái hưởng ứng. Những chuyến đi ngẫu hứng không được biết trước thế này có vẻ rất phiêu lưu. Chúng tôi tiếp tục lên đường, thẳng hướng quốc lộ 1A. Mặt trời tháng sáu bắt đầu rọi xuống giữa đỉnh đầu. Tôi đội một chiếc mũ nan nhỏ, và hai cánh tay trần ra dưới nắng. Đi picnic là phải như vậy, tôi tự an ủi và thấy tinh thần phấn chấn hơn một chút. Cậu ta vẫn không nói năng gì. Cậu ta vốn là người ít nói và sau vài câu bình luận tẻ nhạt về đường xá, thời tiết thì tôi cũng không biết bắt chuyện gì thêm nữa. Chúng tôi cứ đi mãi miết. Giờ này người

ta đã về ăn cơm và nghỉ trưa nên đường quốc lộ vắng tanh. Tôi có thể nghe thấy tiếng bánh xe lăn đều đều trên đường nhựa. Nắng hắt xuống bóng rầy và những ngôi nhà cũ kỹ trên mặt đường quốc lộ cứ tẻ nhạt trôi qua. Một lát sau, tôi buột miệng nói lên cái câu vẫn kìm nén từ nãy đến giờ.

- Sao xa thế nhỉ?

- Ừ, cũng chả biết nữa. Chắc sắp đến nơi rồi. - Cậu trả lời rồi lại tiếp tục im lặng.

Đầu tôi bắt đầu vầng vất, vì đói và vì say nắng nữa. Tôi muốn dừng lại một lát nhưng không hề thấy hàng quán gì. Tuy nhiên chiếc xe như đoán được ý tôi, từ từ giạt cục vài hồi rồi đỗ khựng lại, rõ ràng

không phải do người lái nhân phanh.

- Sao thế?

- Hết xăng.

Nhưng thật thần kỳ, tôi lại nhìn thấy ký hiệu hình chữ P to đùng hiển hiện ngay trước mặt. Tôi mừng quýnh.

- Cây xăng kia rồi, dắt ra mua đi.

- Nhưng... - Cậu ta ngập ngừng. - Tớ hết tiền rồi.

- Không sao, tớ có tiền.

Tôi lấy tiền đưa cho cậu rồi chúng tôi băng qua đường mua xăng và lại đi tiếp. Hai bên đường vẫn trải dài những cánh đồng và không có vẻ gì là “kỳ quan” Bích Động xuất hiện đâu đây. Tôi lên

tiếng.

- Cậu hỏi đường đi chứ, khéo lạc rồi. Mà cậu đến đó mấy lần rồi?

- Chưa... lần nào, chỉ biết là đi hướng này thôi. - Cậu ta ỉu xiu.

- Trời đất, tớ cứ tưởng cậu đi rồi chứ.

Tôi bắt đầu thấy hối hận vì đã đồng ý tham dự vào cuộc picnic nông cuồng này. Cậu ta cũng có vẻ hối hận nhưng không dám hé răng. Rồi cậu cũng dừng lại và hỏi một bác nông dân đang tà tà đạp xe trên đường.

- Bích Động hả? – Bác ta sốt sắng. – Đi tiếp lên phía trước năm mươi cây số nữa, rồi thấy một ngã tư thì rẽ phải, rồi khoảng.... thì rẽ trái, rồi tiếp tục queo...

Tôi hoa cả mắt. Cậu ta cảm ơn rồi nỏ máy đi tiếp. Không có lý do gì để lêu bêu dưới trời nắng hơn sáu chục cây số rồi lại quay về. Hành trình vẫn cứ tiếp tục.

Riết rồi chúng tôi cũng đến được nơi. Đói lả. Rôm đốt đến điên người. Và chân tay tê dại. Tổng cộng quãng đường chúng tôi đã đi là hơn 100 cây số chứ không phải chỉ “ngay cạnh đây thôi” như hướng dẫn viên bắt đắ dĩ khẳng định. Chúng tôi đứng dưới bóng mát một lúc rồi vào mua vé thắng cảnh. Tôi lại tiếp tục rút ví ra, hay đúng hơn là rút cuốn sổ ra. Đó không phải là ví mà là một quyển sổ tay có bìa bằng da nâu và phần nhựa ni lông kẹp lấy tờ bìa trong. Tôi không có ví. Tất cả của nả tôi nhét vào chỗ nhựa ni lông

này. Đó là toàn bộ số tiền quà sáng mà tôi tiết kiệm được trong học kỳ. Cứ mỗi sáng cha tôi cho 2000 đồng để ăn quà vặt. Tôi thường xuyên nhìn và cuối ngày lại sung sướng bổ sung thêm một tờ vào trong “ví”. Tôi đã tiêu hết hơn một nửa từ đầu hè cho vài thứ mũ nón, giày dép và giờ là chỗ còn lại. Sau đó chúng tôi phải mua vé đi đồ, cậu đứng yên nhìn vào cuốn sổ của tôi. Tôi hiểu ý và mở phần bìa ni lông ra, rồi đưa luôn cả cuốn sổ cho cậu ý nói thôi cậu cầm lấy mà chi tiêu cho tiện. Nhưng trong một chuyến picnic, chúng tôi có vô số thứ cần đến tiền và tôi kinh ngạc thấy cậu điềm nhiên mở cuốn sổ của tôi để chi tiêu một cách hào phóng như thể đó là một cái máy rút tiền tự động. Cho đến khi cậu đưa trả lại

tôi cuốn sổ thì nó hiện nguyên hình chức năng là một cuốn sổ để ghi các công việc hàng ngày. Tôi thở dài và nghĩ đến một học kỳ nhin đói tiếp theo vào năm học mới.

Phong cảnh Bích Động chẳng có gì, chúng tôi ngồi trên đò lang thang hết hang nọ động kia dưới trời nắng. Nước bên dưới xanh lục và cũng bóng rẫy như nước sôi. Người bạn đồng hành của tôi ngồi trên một thanh gỗ bắc ngang mạn thuyền, mặt mũi ngơ ngáo ngó quanh ra cái điều ngắm cảnh say sưa, chúng tôi phải cố ngắm cảnh cho bổ công thiết kế một chương trình dã ngoại cả đi lẫn về đến gần 300 cây số.

Sau khi được người lái đò đưa đi hết một vòng thì chúng tôi lấy xe quay về thành phố ngay lập tức. Cả hai về đến nhà khi trời đã chạng vạng, mặt mũi đầy bụi đường và hai cánh tay đen cháy như bánh mì quá lửa.

Mấy hôm sau, cậu ta có mang tiền đến cho tôi nói rằng để chia sẻ thiệt hại. Tôi nhất định không nhận còn cậu ta kiên quyết bảo tôi phải cầm cho bằng được. Chúng tôi cứ đùn đẩy năm tiền trước những cặp mắt tròn xoe của lũ bạn. Chúng nó ngạc nhiên hỏi tiền gì thế nhưng tôi và cậu ta cắn răng không nói câu nào. Cho đến giờ cũng vẫn chỉ có tôi và cậu biết chuyến phiêu lưu bất đắc dĩ

này. Hết trung học thì chúng tôi mất liên lạc hoàn toàn và từ đó cho đến nay tôi chưa gặp lại cậu thêm một lần nào nữa. Tuy nhiên, sau này cứ mỗi lần vào hè đồng nghiệp gợi ý nên đi Bích Động là tôi lại khiếp vía “Thôi, ở đó chẳng có gì đâu, toàn hang với động ấy mà”.

Tớ rơi xuống đất bây giờ đây

Một trong những cách để chúng tôi có một khoản tiền lớn là chơi họ. Năm học cấp hai, cấp ba, đại học, tôi đều tham gia một bát họ ở lớp, mà chủ họ là một đứa có “vai vế” trong lớp. Hoặc nó là cán bộ lớp, hoặc nó có vẻ đáng được tin cậy. Thường sẽ có chục đứa tham gia. Mỗi ngày chúng tôi đóng 2000 đồng (phần nhiều là tiền nhin quà sáng), trong suốt hai tháng trời như thế. Đầu tiên chúng tôi sẽ gặp thăm, may mắn cho đứa nào mở bát họ đầu, vừa chơi đã được nhận ngay 120.000 đồng. Đứa thứ hai sẽ lấy họ vào tuần sau, đứa thứ ba tuần sau nữa, cứ thế cho đến người cuối cùng sẽ nhận được đúng số tiền của mình sau 60 ngày. Nó không khác cách bỏ lộn ống là bao nhiêu,

nhưng tiện lợi hơn một điều rằng ta có ngay một khoản tiền lớn để chi tiêu rồi sẽ trả góp sau. Hơn nữa, đóng họ rồi không rút ra được, còn nhét lợn thì hoàn toàn có thể mở lợn bất kỳ lúc nào nếu ta không có tính kiềm chế tốt trước tiền bạc.

Nhìn chung chúng tôi chơi họ suôn sẻ, trừ một lần hồi năm lớp 11. Chúng tôi mở một bát họ mới vào giữa năm học mà chủ họ là cái Phương Linh, lớp phó học tập. Chúng tôi gấp thăm, người lấy đầu tiên là cái Hương Giang, còn tôi thứ sáu. Thôi thì cũng được, như thế đã là may mắn hơn bốn đứa nữa.

Thăm thoát đã qua tuần thứ hai. Người thứ ba sẽ là cái Điệp. Nhưng rồi một

sáng mùa đông u ám, lớp 11G râm ran lan truyền tin xấu “Vỡ họ rồi”. Tôi báo lại với cái Điệp ngay khi nó vừa lò dò đến lớp.

- Vỡ họ rồi.

Nó đưa tay lên chặn ngực.

- Ôi, đau tim quá.

Đầu đuôi chuyện vỡ họ là do chủ họ... tự tử. Cái Phương Linh là người thứ tư của 11G tự tử mà không thành. Cần phải nói thêm rằng tiếng tăm của 11G Việt Đức không những được lan truyền đi khắp trường mà còn sang tận bên Hoàn Kiếm, Trần Phú, Lý Thường Kiệt... chỉ vì “phong trào tự tử” độc nhất vô nhị. Thi nhau tự tử hàng loạt bằng thuốc ngủ

vì bị bố mẹ mắng, bị người yêu bỏ rơi, hoặc vì... thấy đứa khác tự tử được nhiều người trong lớp đến thăm nom, quan tâm. Đơn giản tự tử là để gây ấn tượng. Vì tự tử để gây ấn tượng nên ai cũng biết liều dùng của thuốc ngủ ở mức độ nào để chính mình vẫn có thể chứng kiến những ấn tượng ngoạn mục mà mình đã tạo nên.

Người mở đầu là thằng Hiếu. Nó xích mích với bạn gái, cộng thêm việc bị bạn thân mắng mỗ tội bê trễ học hành nên quyết tâm tự tử cho biết tay. Nó bắt thằng C đi mua thuốc ngủ rồi hét lên “Nếu mày không mua thuốc ngủ về cho tao thì tao sẽ tự tử luôn bằng con dao này”. Nó lấy đầu tù của con dao đâm liên tiếp vào lớp áo jacket dày cộp, chưa kể bên trong còn

độn thêm ba áo len nữa. Cái T.H tự tử sau Phương Linh không lâu. Nó được bố mẹ đưa đến bệnh viện rửa ruột. Tất nhiên là tất cả các nạn nhân đều tự sát bằng một liều thuốc ngủ “đủ dùng” sau khi đã viết lời “trăng trời” phát cho vài đứa bạn thân từ trước đó nên đến nơi thì bác sĩ không phải tiến hành bất cứ thủ thuật gì. Chỉ hơi quá liều nên ngủ li bì. Bệnh nhân cần nằm im tĩnh dưỡng là được.

Tất nhiên cũng có đứa tự tử thật mà lớp không hề hay biết, mãi trước khi viết cuốn sách này ít lâu tôi mới được cậu ta kể lại cho nghe. Cậu ta tự tử năm 17 tuổi, phải đi rửa ruột, chỉ vì lý do duy nhất là cảm thấy mình vô dụng, không có ý nghĩa gì đối với cha mẹ và bạn bè. “Lúc ấy thấy cuộc sống trở nên u ám, chỉ muốn

châm dứt”, cậu bảo thế.

Trở lại với câu chuyện chủ họ của chúng tôi. Cái Phương Linh mấy hôm sau đến lớp trong tình trạng kỳ quặc. Hoặc nó nằm gục xuống bàn, hoặc đang lúc thầy giảng bài nó đứng dậy đi lại nói cười trong lớp. Tất cả các thầy đều biết chuyện này nên không ai dám can thiệp, chỉ sợ chọc giận sẽ khiến nó làm liều. Dường như vẫn chưa thỏa mãn, cứ đến giờ ra chơi là nó lại trèo lên cửa sổ hành lang ngồi vắt vẻo. Chúng tôi học tại tòa nhà cũ, là kiến trúc nguyên vẹn từ thời Pháp, có hành lang chạy bao hai vách dãy phòng học. Hành lang trở nhiều cửa sổ giống phong cách của các trường dòng phương Tây. Chắc hẳn khi bắt tay vào thiết kế bản vẽ, kiến trúc sư chưa lường

trước được tình huống này nên mới làm cửa sổ không chấn song. Giờ cái Phương Linh ngồi tót trên ấy, lưng quay về phía hành lang, chân thõng ra ngoài khoảng không. Chúng tôi ủa ra can ngăn, các lớp khác đang giờ ra chơi đứng xúm dưới sân chỉ trỏ, bàn tán. Những đứa bạn thân của Phương Linh cố gắng khuyên giải và năn nỉ, rồi một đứa nâng chân, một đứa đỡ lưng cùng dìu nó vào lớp học. Nhưng giờ giải lao tiết hai nó lại tót lên vị trí quen thuộc, mắt nhìn mông lưng ra đám lá bàng trĩu nặng. Lại can ngăn, khuyên giải, năn nỉ. Lại nâng chân, đỡ lưng dìu vào lớp. Đến giờ sau lại tiếp tục như thế. Suốt năm tiết học chúng tôi rối bời và náo loạn lên vì nhân vật cứ nhất quyết đòi tự tử này. Không ai tập trung vào bài

giảng được nữa. Cuối cùng chúng tôi vừa nản vừa bực, cứ y như khán giả bị lừa bắt xem đi xem lại mãi một vở kịch mà vừa kéo màn đã biết ngay đoạn kết. Giờ ra chơi tiết bốn, ai đi làm phận sự người nấy, bỏ mặc cô nàng ngồi vắt vẻo trên bậu cửa sổ. Dưới sân trường, tụi học sinh lớp khác cũng có vẻ chán vì thấy nhân vật trên kia mãi không rơi xuống, cũng quay đi chơi đá cầu như thường.

Phương Linh ngồi im lặng, thỉnh thoảng lại vươn người về phía trước trong tư thế chuẩn bị... rơi tự do, mắt liếc về phía chúng tôi. Nhưng tất cả đã chán rồi, chẳng ai buồn ỏ ê gì nữa. Trống vào tiết, thầy bắt đầu giảng bài, lớp bắt đầu ghi chép. Phương Linh ngồi thêm mười phút, dáng người ngọ nguậy nghe chừng có vẻ

mỗi vì ngồi lâu một tư thế trên ở nơi cũng chẳng thoải mái gì, mới đành tụt xuống đất rồi chui vào lớp học, ngồi im cho đến tận cuối giờ.

Đó là lý do vì sao chúng tôi bị vờ họ. Không ai dám đòi lại khoản tiền đã nộp, chỉ sợ cô nàng lại nhảy tót lên bậu cửa sổ vì cái tội các chủ nợ dám đòi tiền người đang đau khổ.

Vụ bắt bớ trong hộp đêm

Thái Hà chuyển vào trường tôi từ năm lớp 11 nhưng mãi đến tận năm học sau chúng tôi mới trở nên thân thiết. Thái Hà thấp lùn, hay ngồi bàn đầu còn tôi ngồi bàn cuối cùng, vì thế cứ đến giờ ra chơi, cô lại xuống bàn tôi chơi cờ ca rô. Thái Hà chơi cờ rất khá, và chúng tôi chẳng bao giờ chơi suông, nhưng cũng không chơi ăn tiền, mà là “ăn mì”. Nghĩa là đứa nào thua sẽ phải trả tiền mì ăn liền cho cả hai đứa.

Đầu đuôi thì là thế này, trường tôi có một cái căng tin, nó nằm ngay bên tay trái sân trường và do mấy người phụ nữ làm chủ. Căng tin tự tạo này ở hẳn trong khuôn viên, bán cóc ổi, thuốc lá, trà đá

cho học sinh nhưng chúng tôi bị ban giám hiệu cấm vào đó mua bán. Bình thường thì căng tin vẫn tấp nập, nhưng cứ thỉnh thoảng có một đợt thanh tra thì học sinh lại phải ra vào lén lút. Nó lụp xụp lắm, tối om om, lại nhộn nhịp đông đúc và hành tung mua bán của chủ và khách thì hết sức không đàng hoàng nên chẳng biết ai đặt cho nó cái tên HỘP ĐÊM. Từ đó trở đi, nhiều học sinh cứ thích gọi đây là “hộp đêm” và bảo rằng quả nó cũng có nhiều điểm giống hộp đêm thật cho dù chưa đứa nào được bước chân vào một cái hộp đêm đúng nghĩa bao giờ. Ngoài những thứ khoái khẩu lật vặt thì ở đây có bán một món vô cùng đặc biệt, là thực đơn chủ đạo mang lại lợi nhuận cao cho các bà chủ hộp đêm. Đây là món mì ăn

liên. Chúng tôi học vào buổi sáng, 7h20 bảo vệ đã khoá chặt cổng trường, làm gì còn thời gian mà ăn sáng. Cũng có nhiều đứa kịp ăn ở ngoài nhưng tôi không bao giờ nằm trong số đó. Tôi là chúa dầy muộn, ăn uống lại chậm. Nhiều bạn ăn bún ốc trước cổng trường cùng chúng bạn thường bị bọn nó xúm vào mắng vì tội chúng đã ăn xong mà vẫn cứ phải ngồi chờ. Vì không muốn trở thành gánh nặng cho bạn bè, tôi đành tách ra ăn sáng một mình. Nhưng không có ai giục giã, tôi thành ra ăn chậm thêm, tuần có sáu ngày thì tới bốn ngày đứng chờ vờ ngoài cánh cổng sắt màu xanh lá cây, chờ cho ông bảo vệ xấu xí có tình cờ đi qua thì thò mặt qua ô khoá xin xỏ cùng đám đi học muộn. mấy lần đầu, ông ta còn mở

cửa kèm theo vài lời trách mắng lấy lệ, sau thấy mặt tôi quen quá, ông ta đứng đĩnh chấp tay sau lưng đi tít vào bên trong cho dù tôi có khen ông đẹp trai cỡ bằng Quách Phú Thành. Vì thế từ ngày hộp đêm bổ sung thêm thực đơn, suốt hai năm học còn lại tôi hầu như không còn biết đến món quà sáng nào khác ngoài mì ăn liền.

Cha mẹ tôi xót xa khi thấy con gái phải ăn mì vào buổi sáng, nhưng trên thực tế thì chẳng một đứa học sinh nào từ chối món ăn thượng hảo hạng này. Đó là loại mì Miliket giấy đen (loại mì rẻ tiền chỉ dành cho các hàng phở thả vào nồi nước dùng), học sinh mua một gói mì với giá 2000 đồng, tự bóc thả vào bát, tự lấy nước sôi đun sẵn trong một ấm nước bằm

đầy muội than, tự bốc hành trong một chiếc rổ to dùng rồi múc tương ớt vào. Chỉ có mì là phải trả tiền, còn nước sôi, hành và tương ớt là miễn phí, là khuyến mại. Lũ học sinh vì thế cứ bốc hành, chan tương ớt và đổ nước sôi thật lực, lắm khi tham quá nhòm vào bát thấy hành và tương ớt còn nhiều hơn mì, vừa ăn vừa chảy nước mắt vì cay. Có hôm đông khách, chủ hộp đêm chưa kịp thái hành thì khách hàng đã tự vào bếp đi tìm, rồi mang bó hành ra ngoài sân tự thái và bỏ vào bát. Đó là một kiểu quán ăn tự phục vụ (Self-service), rất giống những quán ăn ở... nước ngoài. Song dịch vụ self-service trong hộp đêm thì thoảng lại có vụ ẩu đả và cãi lộn giữa các khách hàng do tranh chấp tí hành hay tí tương ớt.

Chúng tôi, nghĩa là tôi và Thái Hà, chẳng mấy khi tham gia những vụ xích mích đó, đơn giản là vì bát mì của chúng tôi khác. Không chỉ bán mì “không người lái”, hộp đêm còn phục vụ một thứ cao cấp hơn, đây là thịt bò khô, 1000 đồng một gói. Học sinh nào muốn ăn sang hơn thì mua thịt bò khô thả vào trong bát mì. Đó là một trong những món ăn ngon nhất đời tôi. Bát mì vàng óng nóng hôi hổi, trên rắc những cọng hành hăng hăng xanh biếc, tương ớt cay xé lưỡi, lại thêm những sợi thịt bò khô tan mềm, thơm ngậy, thật không có món nào sánh bằng. Không hiểu vì ăn đúng vào giờ đói, vì ăn chen chúc một cách khổ sở, vì tranh giành nhau tí hành tí ớt hay vì xung quanh có đầy bạn bè mà đĩa nào cũng thú nhận

rằng những hôm chủ nhật không phải đến trường, chúng chỉ nhớ mỗi món mì tôm.

Tôi không nhớ ai trong hai đứa tôi nghĩ ra ý tưởng khiến cho những ván cờ thêm hấp dẫn bằng cách “đánh cờ ăn mì”, nhưng đều đặn hàng sáng, chúng tôi thường vào hộp đêm sau tiết ba, nghĩa là có tận 10 phút ra chơi, sẽ nhiều thời gian hơn để thư giãn với mì. Còn giờ giải lao của hai tiết trước là dành để đánh cờ. Luật chơi chỉ cho phép đánh ba ván thôi, kẻ nào thua tới hai ván sẽ phải đãi mì cho người thắng trận. Tôi và Thái Hà luân phiên nhau thắng, và luân phiên nhau thua. Hôm ấy, chúng tôi mỗi người thắng một ván và chỉ còn một ván cuối cùng để quyết định niềm vinh quang trong hộp đêm. Thường thì chúng tôi

châm dứt cả ba ván cờ vào hai tiết trước, giải lao tiết ba chỉ dành cho hộp đêm, nhưng bữa đó những ván cờ cứ giằng dai đến độ ván thứ ba chưa hết mà trống đã báo vào lớp. Thái Hà đành thở dài bảo để giờ ra chơi sẽ “dứt điểm”.

Hết tiết ba, Thái Hà cuống lên chạy xuống chỗ tôi. Cả hai đều phải hết sức khẩn trương, nếu không sẽ chỉ kịp đổ nước sôi vào bát là đã nghe trống vào. Tuy nhiên, ván cờ lâu ngoài sức tưởng tượng, chúng tôi quả là những “kỳ phùng địch thủ” (vì không đũa nào đủ “gà” để thua dứt điểm, cũng như không đũa nào đủ “cao thủ” để nhìn ra những thế cờ sờ sờ trước mắt). Ván cờ đã gần kín hết cả một mặt giấy kẻ ca rô, những ô tròn tròn của Thái Hà chỉ chít bao quanh các dấu

nhân của tôi. Tôi đói bụng lắm rồi, dịch
thủ của tôi chắc cũng thế nhưng cô ả vẫn
ngồi tĩnh queo, mắt gí vào ô cờ như thể
đang nghiên cứu bản đồ đi tìm kho báu.
Tôi chịu đói rất kém, hơn nữa lũ lượt
bạn bè trong lớp đang í ới rủ nhau vào
hộp đêm. Giờ tôi chỉ còn nhìn thấy màu
xanh, đỏ, vàng của bát mì đang bốc khói
trên bàn cờ. Tôi quyết định dứt điểm
nhanh. Tôi lừa Thái Hà vào nước ba để
thừa lúc nàng ta tập trung bao vây sẽ
chặn nước cờ vừa mới thành lập rồi ăn
nước năm ngon lành. Tôi cầm chắc Thái
Hà có ăn thêm vài chục bát mì bò khô
nữa cũng không đủ sáng suốt để nhìn ra
thế cờ này. Tôi hùng dũng gạch chéo dấu
nhân như lúc cô Hiền chủ nhiệm chấm
bài cho học trò. “Bạn mì” nhỏ nhẹ “Thua

rồi nhé”, rồi khoanh tròn một chấm trên tờ giấy kín đặc. Tôi kinh ngạc.

- Thua ở đâu?

- Ở đây. - Kỳ phùng địch thủ gạch chéo một đường trên giấy, những ô tròn hiện ra thẳng tắp.

Tôi mỉm cười, vạch một đường khác.

- Tớ năm nước trước đây này.

Cô gạch thêm một vạch nữa thành hình chữ T.

- Tớ hai nước năm.

Tôi quẳng bút, thở dài, thôi thì ai thua cũng được, rút cục thì cả hai đều được ăn mì. Chúng tôi hể hả chạy vào hộp đêm, cuống quýt lấy mì, chan nước, thả

bò khô. Thái Hà ráo trước.

- Ăn nhanh lên nhé, hôm nay mà cậu ăn chậm như mọi khi là “xong” đấy. Giờ vẫn, biết chưa?

- Được rồi.

Nhắc đến cô giáo dạy văn thì chẳng cần phải chén mì bò mà đến ăn lương khô quai hàm tôi cũng sẽ tự khắc hoạt động như pít tông. Tôi vội vàng gấp vài sợi mì còn cứng đơ chưa ngấm nước sôi, cũng chẳng buồn để ý xem tại sao hôm nay hộp đêm lại vắng thế. Vừa ăn được hai miếng, tôi hoảng hồn thấy một cảnh hỗn loạn xảy ra. Chủ hộp đêm cuống cuống bê rổ hành để gọn vào một góc. Học sinh chạy tán loạn, miệng kêu lên khe khẽ “Có thanh tra”. Chúng tôi chả

nhìn thấy gì nhưng cũng theo phản xạ, bỏ mìn chạy lấy người, chui tít vào gian nhà trong. Trong nhà tối om, đứng ngoài nhìn vào không thấy gì nhưng từ trong nhìn ra thì chẳng khác nào màn ảnh rộng. Chúng tôi sợ chết khiếp khi thấy thầy Đậu hiệu trưởng đi cùng vài thầy giáo khác đang quát mắng ngoài sân. Họ đứng đó rất lâu và không có vẻ gì là sẽ rời chỗ cả. Tôi run như cây sậy, ngó ra xung quanh. Chúng tôi đang ngồi thu lu trong góc giường và tứ phía là thùng mủng từng phèo, đầy đủ những dụng cụ để phục vụ cho hộp đêm. Tôi và Thái Hà vẫn cầm đôi đĩa trên tay, ngoài ra còn cả quyển album chụp hôm đi thăm quan Ba Vì mà chúng tôi lúc nào cũng giữ khư khư. Cô lo lắng.

- Họ có đi không, hay cứ đứng đó canh đến hết tiết?

- Tớ không biết.

Mặt tôi méo xệch khi tưởng tượng ra cảnh cứ phải ngồi im bất động trong gian nhà ẩm mốc này suốt một tiết. Tuy nhiên tôi vẫn không ngớt bắn khoăn.

- Thế còn bát mì của mình?

- Tớ không biết, ban nãy chỉ biết chạy vào đây. Chắc người ta vứt đi của mình rồi.

Chúng tôi thở dài náo nê. Cảm giác sợ hãi, lo lắng, tiếc nuối cứ trộn lẫn vào nhau khiến bụng tôi càng sôi réo. Tuy nhiên, ngoài kia hình như các thầy không bắt được tên nào. Chúng tôi cứ nghĩ rằng

họ sẽ tóm được vài đứa học sinh làm “thí điểm” và rông chúng lên văn phòng giám hiệu, còn hai đứa tôi cứ thế đứng đĩnh đi ra.

- Sao không bắt được đứa nào nhỉ?

- Bọn nó chạy ra ngoài, có đứa chạy vào sân sau, chỉ mỗi bọn mình chạy vào đây, mà hôm nay cũng vắng. – Thái Hà đoán chừng, tay vẫn nắm chặt đôi đũa.

- Ủ, sao hôm nay vắng thế nhỉ?

Tôi bắt đầu vận dụng mọi giả thiết và suy luận trong đầu. Cả những đứa bạn cùng lớp tôi mọi khi vẫn ngồi đây ăn mì, nhưng hôm nay chỉ mua vài chiếc bánh ngọt rồi vào trong lớp ngồi ăn, thế là thế nào, sao lạ thế? Chẳng chóng thì chày, tôi

cũng tìm ra được một kết luận đau khổ “Bọn nó có... nội gián”. Mọi thông tin bảo mật đều có thể rò rỉ ra ngoài. Nhiều bận tội nó vẫn đồn nhau về “tin cơ mật” này trước mỗi đợt thanh tra nên trong những lần “dọn dẹp” đó hiếm có đứa nào dám cả gan vào hộp đêm ngồi ăn. Những đứa hôm nay ngồi ăn cùng chúng tôi hẳn cũng đã biết trước vụ “tổng quét” này rồi nhưng chắc vì tham ăn nên vẫn ... ăn cố. Tuy nhiên chúng đã có thông tin từ trước nên vừa ăn vừa cảnh giác, có khi một đứa được phân công ăn trước rồi đứng canh chừng cho những đứa đang ăn cũng nên, thì chúng nó mới chạy nhanh thế chứ, giờ này có lẽ đã ngồi yên vị trong lớp học rồi. Chỉ có hai đứa chúng tôi là ngó ngán, giờ giải lao nào cũng cầm mặt

vào cờ với quạt thì còn biết gì đến những thông tin nóng hổi xung quanh. Đã thế lại còn ngồi hiên ngang ngay cửa ra vào mới không có đường thoát.

- Bây giờ làm thế nào? – Thái Hà như sắp phát khóc.

- Làm thế nào được, ngồi chờ thôi. - Tôi ủ rũ.

Lúc đó lòng tôi ai oán hết sức khi nghĩ đến việc nhà trường vẫn cho phép căng tin hoạt động nhưng lại cấm học sinh không được vào mua bán. Lẽ ra chỉ cần “thu hồi giấy phép kinh doanh của hộp đêm” thì đơn giản hơn nhiều. Cứ để hộp đêm bán mì nhưng lại cấm chúng tôi ăn mì thì có khác nào bày cá rán ra trước mũi mèo đói. Chừng như các thầy thanh

tra cũng có vẻ vừa chột nghĩ ra cái điều vô lý ấy nên lục tục đi ra. Chúng tôi đợi thêm vài phút, thấy thật yên ắng rồi mới thở phào nhẹ nhõm tụt xuống đất lò dò tìm dép. Lúc ra cửa, tôi nhìn thấy có hai bát mì đặt ngay ngắn trên nóc thùng phuy. Tôi reo lên.

- Mì của mình đây này.

Thực ra bát mì nào thì cũng giống bát mì nào nhưng lúc đó tôi trông hai bát mì này quen quen, mặc dù sợi mì đã phồng trương lên thu lu một bát, còn nước thì đã rút đi đàng nào mất tiêu. Thái Hà khẳng định.

- Đúng đấy, mì của bọn mình. Chắc họ để lên đây cho mình.

Hộp đêm thường ngày náo nhiệt là thế giờ sau một đợt càn quét liền hiện nguyên hình là cái quán tồi tàn, bẩn thỉu, tịnh không một bóng người, cả chủ quán cũng không thấy đâu. Tôi thăm dò.

- Ăn chứ?

- Ăn chứ sợ gì, đằng nào thì cũng vào muộn rồi. – Thái Hà cười đồng lõa.

Chúng tôi hỉ hả, thấy khoái chí vì bọn khôn lỏi nhanh chân chạy trước giờ chắc bụng đói meo, miếng ăn đến tận miệng rồi còn để mát. Những sợi mì đã nát như tương nhưng vẫn còn ngon chán. Tôi lừa hai miếng vào miệng, nhưng miếng thứ ba nhanh chóng theo định luật lực hút của Trái đất, rơi thẳng từ miệng trở lại bát.

- À à, hai cô này.

Tôi từ từ xoay người lại. Dẫn đầu là thầy Đậu, người nhỏ thó, tay chấp sau lưng, bên cạnh là hai thầy giáo cao lớn khác mà chúng tôi không biết mặt.

- Mời hai cô lên phòng giám hiệu.

Chúng tôi vẫn đứng nguyên không nhúc nhích.

- Hai cô có nghe thấy tôi nói gì không đấy?

Lúc này chúng tôi đã quay hết người lại, hai tay cũng chấp ra sau lưng, nhưng không phải để lấy dáng oai vệ giống thầy Đậu mà nhằm che giấu một thứ rất quan trọng. Biết làm thế nào bây giờ, chả lẽ lại vứt nó xuống đất.

- Hai cô giấu cái gì ở đằng sau lưng?

- ...

- Bỏ ra đây tôi xem, bỏ hết hai tay ra đằng trước.

- ...

Thầy đứng bên cạnh nhắc lại.

- Thầy Đậu bảo các em bỏ tay lên trước thì các em làm theo đi.

Chúng tôi nhìn nhau rồi từ từ đưa tay ra đằng trước, mặt đỏ dừ. Trong tay chúng tôi là hai đôi đũa với vài sợi mì tô điểm trên đầu đũa. Thầy Đậu có vẻ như không muốn phí lời thêm nữa.

- Thôi, mời hai cô đi theo tôi.

Chân tôi như rời ra khỏi đầu gối. Lên

phòng giám hiệu, nghĩa là viết bản kiểm điểm, nghĩa là mời bố mẹ đến trường, nghĩa là phải ngồi trước mặt cô chủ nhiệm để giải thích, nghĩa là sẽ bị trừ điểm hạnh kiểm cuối năm - đồng nghĩa với việc bị mất danh hiệu tiên tiến, nhưng vẫn chưa kinh khủng bằng hình phạt bị bêu trên sân khấu vào buổi chào cờ đầu tuần trước hàng nghìn học sinh. Tôi vẫn chứng kiến mỗi sáng thứ hai có vài đứa bị lôi lên cột cờ vì các tội danh cực nặng (chỉ tội nặng mới phải lên trên ấy), nhưng bọn chúng toàn là những thằng học sinh cá biệt, đúp lên đúp xuống, cả trường đều nhẩn mặt, còn chúng tôi... những khuôn mặt của chúng tôi phải lên cột cờ vì tội gì, vì tội ăn mì. Để rồi sau vụ xì căng đan này sẽ thành ra nổi tiếng,

đi đâu cũng có người chỉ “Hai cái đĩa ăn mì kia kia”. Vẫn chưa hết, cả lớp sẽ nguyên rửa chúng tôi suốt một tháng trời vì cái tội để lớp mất xếp loại thi đua với những lời thật không còn biết cãi vào đâu “Đúng là chết vì ăn”. Ủ, chết vì ăn gì thì còn có lý, đây lại chết vì ăn mì. Cleopatra xưa kia bị cả thành La Mã ném đá tẩy chay chắc cũng chỉ đau khổ và nhục nhã đến thế này là cùng. Tay tôi trĩu nặng, giờ tôi mới nhớ ra mình vẫn còn cầm quyển album, tôi hốt hoảng.

- Cái này bị thu mất, thôi cậu giấu nó đi.

- Giấu vào đâu?

- Vào trong áo thử xem.

- Diên à, nó to gần bằng người tớ ấy. Áo của cậu rộng hơn, cậu giấu dưới áo cậu ấy.

- Hai cô này đi nhanh lên, phen này thì hai cô bị kỷ luật nặng rồi. - Thầy cao nhất có khuôn mặt nghiêm nghị quát chúng tôi.

Chúng tôi không nghi ngờ gì điều đó. Nhiều học sinh cũng bị bắt kiểu này, cũng bị mắng xa xả rồi lại được thả ra. Tôi đã chứng kiến khách vào hộp đêm bị tóm mấy lần nhưng chưa thấy ai xuất hiện trên cột cờ cả. Nhưng người bắt chúng tôi phen này lại là thầy hiệu trưởng, cũng giống như bạn ra đường quên đội mũ bảo hiểm mà lại chạm trán đúng Chánh thanh tra giao thông thì có xin xỏ đằng trời.

Lúc này các lớp đã vào học hết nên sân trường vắng tanh. Tuy nhiên có vài học sinh nam ngồi trong lớp nhìn thấy cảnh chúng tôi bị điều đi thì hiểu ngay ra vấn đề, họ vẫy tay rồi cười toe toét một cách đáng ghét.

Tất cả vào phòng của thầy Đậu. Câu nói nhỏ nhẹ của thầy khiến chúng tôi run như cầy sấy.

- Các cô ngồi xuống đây.

Thầy cao nhất có khuôn mặt nghiêm nghị hỏi chúng tôi.

- Các cô học lớp nào?

- Dạ, lớp 12G ạ. – Chúng tôi lí nhí.

- Lớp cô Hiền chủ nhiệm?

- Vâng ạ.

Giọng tôi chùng xuống. Cô Hiền rất quý chúng tôi, hôm trước còn bảo tôi rửa thêm cái ảnh hai đứa chụp chung trong rừng thông trên Ba Vì để tặng cho cô. Tôi không biết lát nữa đây phải bảo lãnh cho chúng tôi về, cô sẽ nói gì. Chắc chắn cô sẽ im lặng, điều này còn tệ hơn là bị cô giáo dạy văn rửa xả như thường lệ. Tôi thấy thầy Đậu đi vào phòng trong để lấy gì đó. Đột nhiên, thầy cao nhất có khuôn mặt nghiêm nghị hạ giọng.

- Lát nữa thầy Đậu có hỏi gì thì các em cứ bảo rằng chúng em chỉ mới vào đó lần đầu thôi nhé.

Chúng tôi vâng vâng dạ dạ, trong lòng đã bớt phần lo lắng nhưng vẫn chưa hiểu

ra thế nào. Tôi vô cùng kinh ngạc khi thấy thầy tỏ lòng muốn giúp đỡ chúng tôi. Sau đó thầy cũng đi vào phòng trong, chỉ còn chúng tôi ở ngoài, và chờ đợi. Chúng tôi im lặng, mỗi đứa đều hình dung ra một viễn cảnh riêng, nghĩ ra những câu trả lời thẩm tra riêng nhưng chắc hẳn đều chung một ý nghĩ: Hối hận. Sự chờ đợi kiểu này thật là tra tấn, đến nỗi đã có lúc tôi cho rằng ăn mì đúng là tội lỗi thật, ăn mì thịt bò khô lại càng tội lỗi, chứng tỏ một sự ăn uống có chủ ý và dàn xếp.

Vài phút sau cả hai thầy đi ra ngoài, thầy cao nhất có khuôn mặt nghiêm nghị thay đổi thái độ khác hẳn ban nãy, thầy quát chúng tôi rất to, có lẽ thầy vừa nghĩ lại.

- Xin lỗi thầy hiệu trưởng đi, các cô là cứ liệu hồn.

- Em xin lỗi thầy ạ. Bọn em ăn mì ở hộp... à... ở căng tin lần đầu tiên. Lần sau bọn em sẽ không dám ăn nữa đâu ạ. – Tôi nhắc nguyên si lời tư vấn của thầy ban nãy.

- Bọn em cũng chưa ăn được mấy ạ. – Thái Hà thanh minh hết sức thật thà, giọng nói pha trộn cả chút tiếc nuối.

- Cô đang cầm cái gì đấy? - Thầy Đậu chỉ cuốn album trong tay tôi.

Tôi hết hồn, điều tôi lo lắng cũng đã đến. Cuốn album sẽ bị tịch thu, ngoài ra nếu thầy nhìn thấy những bức ảnh chúng tôi mặc váy áo đẹp, đứng tạo dáng trong

rừng thông với những bông dĩa quỳ vàng rực cài lên mũ lại càng lộn ruột. Thầy giở lướt từng trang xem qua rồi trả lại cho tôi.

- Lần sau đừng có vào đây nữa nhé. Tôi bắt được lần nữa là không tha đâu.

Chúng tôi ngạc nhiên, đứng im như trời trồng. Thầy cao nhất có khuôn mặt nghiêm nghị lại quát to.

- Còn đứng đây nữa, mau mà về lớp học đi.

Chúng tôi hiểu ra, cuống quýt “Chúng em cảm ơn các thầy ạ. Chúng em chào thầy ạ” rồi lú lú đi ra cửa.

Sự cố đó xảy ra vào giữa học kỳ một. Chúng tôi đoán già đoán non, mỗi đứa tự

đưa ra một giả thuyết mà vẫn chưa luận ra được lý do tại sao mình lại “thoát chết trong gang tấc”. Đến khi chịu không suy nghĩ được gì thêm nữa, tôi phẩy tay “Thôi, ở hiền gặp lành” mặc dù sau đó lại vẫn tiếp tục gây ra tội lỗi bằng trò sát phạt cờ ca rô và tiếp tục đi vào hộp đêm.

Tuy nhiên chẳng bao lâu sau đó, chúng tôi đã tìm ra được lời giải đáp một cách hết sức tình cờ. Hôm ấy là ngày 20/11, chúng tôi mang một bó hoa to tướng đến nhà cô chủ nhiệm. Khi vào tới phòng khách, chúng tôi nhìn thấy thầy cao nhất có khuôn mặt nghiêm nghị, vị cứu tinh của chúng tôi từ trong... buồng ngủ bước ra. Chúng tôi đồng thanh thốt lên.

- Ôi, là... thầy.

Thầy mỉm cười hiền lành, cũng hiền hệt như cô Hiền chủ nhiệm của chúng tôi vậy.

Một cuộc đào thoát

Thỉnh thoảng thì tôi cũng hay trốn học. Tôi bắt đầu trốn học từ năm lớp tám với đúng nghĩa của từ này, nghĩa là không phải trốn ở nhà không đến trường, mà vào lớp rồi lại trốn ra ngoài. Nguyên nhân trốn học thì rất đơn giản, có thể chỉ để ăn kem, chén ốc luộc một lát rồi lại quay vào lớp. Năm tôi học lớp tám, có một ông già ở phố Trần Quốc Toản nghĩ ra một loại kem tuyệt ngon, ấy là ép mỏng chuối tây với đường sữa và lạc vụn, tạo thành một loại kem chuối độc nhất vô nhị, vừa mềm, vừa thơm, ngọt mát, lại hơi dai. Hôm đó có một thầy đến dạy thay môn toán, trông thầy thật hiền lành. Thầy vừa quay lên bảng tôi liền nhảy tót qua cửa sổ bị hỏng chấn song,

nhảy qua rãnh nước rồi vòng ra cổng trường. Bảo vệ trường là bố cái Loan học cùng lớp, quý tôi hết biết nên tôi chỉ cần nịnh vài câu với lời hứa hẹn “Cháu sẽ quay lại ngay” là được mở cổng. Tôi mua ba cây kem, chén hết hai cái và để dành một chiếc cho bố cái Loan. Bác ấy nhất quyết không nhận quà hồi lộ, vậy là tôi đành xử lý luôn cái còn lại rồi mới vào lớp.

Nhưng suy cho cùng thì việc “cúp cua” này tuyệt nhiên không phải chỉ là vì vấn đề ăn uống. Tôi cho rằng thỉnh thoảng trốn học cũng có một niềm thú vị riêng, đặc biệt là khi ta lại có “hội”. Trong sự náo loạn nho nhỏ đó có cảm giác dễ chịu của việc được hít thở “bầu trời tự do”, như thể vừa thoát ra khỏi một căn phòng

ngọt ngạt, chưa kể còn thêm cả nỗi hồi hộp và căng thẳng đầy kịch tính của sự “đào thoát”. Đôi khi chúng tôi phải tìm đủ mọi cách vô cùng gian nan và cực khổ chỉ để ra ngoài mua vài thứ lặt vặt rồi lại nhanh chóng quay vào lớp.

Năm lớp 12, tôi cho Thái Hà gia nhập “hội”. Kỳ thực là hội chỉ có hai đứa. Đầu tiên, chúng tôi “trốn học” đường đường chính chính bằng... công chính. Nguyên tắc quản lý học sinh của tất cả các trường từ bậc tiểu học đến trung học là “nội bất xuất, ngoại bất nhập”. Muốn ra ngoài, chúng tôi phải năn nỉ ỉ ôi ông Thiên Lôì mặt sắt đen sì tay lúc nào cũng khur khur dùi trống. Thái Hà là một trong những hoa khôi của trường, khuôn mặt xinh đẹp của cô ấy dễ làm động lòng cả

những thầy cô giáo khó tính nhất. Ông Thiên Lôi cũng không phải là ngoại lệ. Để làm ông ta vừa ý, chúng tôi gọi ông là “bố yêu quý”. Rõ ràng chẳng có ông bố nào nỡ từ chối những cô con gái tội nghiệp một ân huệ nhỏ như con thỏ là mở hé cánh cổng sắt màu xanh ra ba mươi phân. Chỉ thế thôi, có gì mà ghê gớm nào. Thế là cứ đều đặn vài tuần một lần ông bảo vệ lại trở thành bố của chúng tôi. Cho đến một ngày, ông ta quắc mắt dữ tợn, môi mím chặt lại, tay chỏ dùi trống.

- Đi ngay vào lớp học, con gái con lú suốt ngày chỉ nghĩ đến chuyện trốn học. Tao mà là bố chúng bay thật thì hôm nay ăn đòn quần đít rồi.

Chúng tôi sợ hãi lùi vào lớp, không hiểu tại sao lại ra nông nổi như thế. Có lẽ ông ta đã chán chuyện con cái rồi, lũ con đông đúc của ông ta ở nhà đã là quá đủ. Ông ta không muốn nhận thêm đứa con nào nữa. Chúng tôi nhìn nhau buồn bã, biết rằng từ nay thế là hết. Cánh cổng ấy sẽ chỉ mở ra một ngày hai lần mà thôi. Cũng có bận, khi đang ngồi ăn chè xé bên kia đường Quang Trung, tôi thấy một lũ học sinh trường Lý Thường Kiệt trốn học (trường tôi học buổi sáng, Lý Thường Kiệt buổi chiều, chỉ chung nhau cơ sở vật chất). Tôi tròn mắt nhìn cái “dây người” đang chậm chạp leo xuống từ trên bờ tường. Cổng chính của trường Việt Đức quay ra phố Lý Thường Kiệt, tay mặt tiếp giáp với đường Quang Trung và

phần hậu là phố Thọ Nhuộm. Học sinh thường hay trốn học bằng cách trèo tường xuống phố Quang Trung. Bức tường bao này được xây từ thời Pháp, rất cao, có bề còn cao hơn cả nhà tù Hoả Lò. Tụi trốn học lần theo đường ống nước trèo xuống. Chúng trốn học tập thể, dễ có tới hơn chục đứa, đứa nọ tiếp nối đứa kia, nhìn như một dây người. Thật chóng cả mặt.

Tôi đã thoáng nghĩ đến phương án này nhưng kịp xua đi ngay tức khắc. Những đứa trốn học kia phần lớn đều là con trai. Tôi và Thái Hà dù sao cũng không thể leo trèo vắt vẻo thế kia được. Tôi lại vốn sợ độ cao, mới chỉ nghĩ đến bức tường cao ngệu đã đủ phát ớn lên rồi. Nhưng chỉ sau đó ít bữa, chúng tôi đã

phát hiện ra một lối đi tuyệt vời.

Trường tôi rộng, rất nhiều góc ngách nhưng chúng tôi thường chỉ từ lớp ra căng tin, rồi từ căng tin về lớp chứ không mấy khi đi lang thang làm gì. Nhưng hôm đó, tôi và Thái Hà phải xuống lớp K có chút việc. Chúng tôi có chuyện cần kíp lắm nên mới phải vịn bắt đắc dĩ đi xuống lớp K. K và M là sáu lớp hệ B, bị dồn vào một khu riêng tí tặn góc trong cùng của trường, cơ sở vật chất tồi tàn không đẹp bằng các lớp hệ chính quy. Nhiều lần học sinh hệ B cũng đã phàn nàn về sự không công bằng này. Hệ B thu nạp những thí sinh bị trượt đầu vào, phần lớn là học kém, ăn chơi và quậy phá. Học sinh trong trường gọi đùa đó là khu của bọn “xã hội đen”. Tụi “xã hội đen”

luôn gây ra những vụ đua xe, đánh lộn và cứ hễ đưa con gái nào đi qua “lãnh địa đen” là tức thì bị một đám mặt mũi bặm trợn đồ xô ra chòng ghẹo. Thật sợ chết khiếp.

Khu “xã hội đen” nằm cạnh phòng thí nghiệm trường. Tiếng là phòng thí nghiệm cho oai chứ chúng tôi có được học thực hành bao giờ, vì thế phòng thí nghiệm lúc nào cũng đóng cửa im ỉm, bên trong chắc hẳn tối om om, ẩm mốc, mạng nhện giăng đầy. Nghe nói trong đó có cả mô hình một bộ xương người để làm giáo cụ. Có lần, một tên “xã hội đen” của lớp 12K vận công bẻ khoá phòng thí nghiệm, cả lớp ùa vào xem, thằng Vũ (nổi tiếng khắp trường vì những trò oái oăm chọc ghẹo con gái) bẻ cái

đầu lâu mô hình bỏ vào mũ liên áo của cái Tâm làm nó chạy vòng vòng kêu khóc thảm thiết. Nhưng đây mới chỉ là một trong những trò nhẹ nhàng nhất và giáo viên được phân công dạy các lớp này phải thuộc hàng “mặt sắt đen sì”.

Lớp K nằm ở cuối dãy, chúng tôi không muốn đi qua đi lại trước đặc khu đó nên mới đi vòng ra đằng sau, vì tôi biết đưa bạn lớp K mà tôi cần phải gặp ngồi ngay cửa sổ trông ra bãi đất trống. Bất ngờ, Thái Hà trông thấy một ngôi nhà nhỏ liền kêu lên.

- Nhà gì thế kia?

Tôi cũng vô cùng ngạc nhiên, chúng tôi chưa trông thấy ngôi nhà này bao giờ. Nó như kiểu nhà trong làng, hơi xiêu vẹo, có

cả sân trước và hàng rào. Cổng vào vắt vào một ổ khoá nhưng cửa bên trong lại mở toang, rõ ràng là có người ở. Không ngờ ngay trong trường lại cũng có một ngôi nhà có người ở. Chúng tôi thấy điều đó là rất lạ lùng. Thái Hà bảo tôi.

- Vào xem đi.

- Ừ. – Tôi hưởng ứng, quên khuấy mất cái việc phải đến lớp K.

Chúng tôi lại gần hàng rào, nhìn vào bên trong thấy tối om nhưng rõ ràng là chủ nhà đã đi vắng hết. Chạm vào ổ khoá lại thấy rời ra. Hoá ra là người ta chỉ móc cái xích sắt vào thôi. Tôi quay sang Thái Hà, vẻ mặt háo hức.

- Vào không?

- Vào đi.

Rõ ràng trong những vụ như thế này chúng tôi là một cặp trời sinh, kẻ này chưa nói người kia đã hưởng ứng. Đi qua mảnh sân nhỏ xíu, chúng tôi tiến vào bên trong, đứng một lúc mới có thể quen được với bóng tối. Trong nhà chỉ có một chiếc giường, một cái gối, một chiếc bàn uống nước kiểu dáng của vài thập niên trước, một tủ con đóng bằng gỗ tạp, còn thì tuyệt nhiên không có gì. Căn phòng rộng chừng hơn chục mét vuông, sàn nhà lát gạch. Thật chán chết lên được. Chúng tôi đang định quay ra thì Thái Hà chỉ lên tường rồi cười ngặt nghẽo.

- Nhìn này, ôi... ôi... vô tuyến.

Tôi cũng ngược lên vách thì thấy một

cái gương to, nhưng lại lồng vào khung trước của chiếc vô tuyến. Nhìn vào cái khung này thì có thể đoán được trước đây nó từng là một chiếc vô tuyến đen trắng sản xuất từ thập kỷ 70, vẫn còn đầy đủ các núm vặn điều khiển hửn hoi. Nhưng tôi không biết vì lý do gì mà người ta lại mất công đi lồng gương vào một chiếc khung vô tuyến. Điều đó thật tức cười, chiếc vô tuyến-gương này cũng thật tức cười đến nỗi vừa nhìn thấy nó, tôi cũng như Thái Hà, đều không thể nhịn được cười. Chúng tôi đứng trước cái vật kỳ quặc đó và cười đến tắc thở. Hai đứa chụm đầu vào soi gương, song cứ nhìn thấy hai khuôn mặt hiện lên trong chiếc gương-vô tuyến như hai phát thanh viên là chúng tôi lại cười đến nỗi đứng không

vững nữa. Đúng lúc ấy thì tôi nhìn thấy hai cánh cửa sổ đóng kín. Tôi quên khuấy mất tác nhân gây cười vừa rồi và tò mò tiến lại gần cửa sổ. Tôi mở nó ra và ngay lập tức quay lại nhìn Thái Hà. Cô ấy cũng đứng nguyên đó kinh ngạc. Chúng tôi nín thở.

Cửa sổ này trông ra phố Thọ Nhuộm, nó hoàn toàn không có chấn song, và từ đây xuống tới mặt đất chỉ có hơn một mét. Trời đất, thật là kỳ diệu, vì vô tình mà chúng tôi phát hiện ra một lối đi tuyệt vời. Chúng tôi có thể đi ra đi vào bất cứ lúc nào. Chủ nhân ngôi nhà này có vẻ cũng không mấy khi ở nhà. Phải rồi, mà ngôi nhà chẳng có đồ đạc gì ngoài những vật như chúng tôi vừa thấy thì ở nhà nhiều làm gì chứ. Chúng tôi khép cửa lại,

đóng cổng rào và đi về lớp, trong lòng hồi hộp không bút nào tả xiết. Chúng tôi không nói với nhau câu gì, mà im lặng là tốt hơn hết. Phát hiện này, nếu mà đem bán đấu giá thì chắc cả trường phải đổ xô lại mà mua, đặc biệt là dân “xã hội đen”. Vì không phải lúc nào chúng tôi trốn ra ngoài cũng đồng nghĩa với việc bỏ mất một vài tiết học. Đôi khi thầy giáo ốm, chúng tôi sẽ được nghỉ một tiết, hoặc những buổi đại lễ của trường, rồi giờ thể dục, phần nhiều chúng tôi ngồi chơi cả buổi. Tuy nhiên vì nguyên tắc “nội bất xuất, ngoại bất nhập” nên tất cả vẫn cứ phải ở lại trong trường, cùng lắm thì ra đến căng tin là hết. Tự nhiên tôi đâm ra lo lắng nhớ đâu cái điều bí mật có lúc nào đó bị lộ ra ngoài, ví dụ như

Thái Hà ngủ mơ trong lớp rồi nói nhảm chẳng hạn. Tất cả sẽ xếp hàng như thời bao cấp trước cổng ngôi nhà và nhà trường sẽ cho đóng đinh cánh cửa sổ ấy lại. Chúng tôi dặn dò nhau kỹ càng rồi đưa nào trở về chỗ ngồi của đứa ấy. Thỉnh thoảng Thái Hà lại quay xuống nhìn tôi tùm tùm cười.

Chúng tôi không đi ra ngoài bằng con đường ấy nhiều như chúng tôi tưởng vì trên thực tế chẳng đứa nào muốn bỏ học xoành xoạch, hơn nữa năm học cuối cấp vô cùng khắc nghiệt và giáo viên quản học sinh rất chặt. Tuy nhiên cả hai cũng đã tranh thủ ra ngoài vào giờ ra chơi được vài lần. Nhưng một bữa nọ, cổng

vào cửa ngôi nhà đã bị khoá chặt, rồi liên tiếp mấy hôm sau đều thế. Chúng tôi không có ý định trốn ra ngoài nhưng hôm nào cũng đến kiểm tra khoá cửa, thấy vẫn im ỉm như cũ. Tôi thất vọng, cho rằng có lần nào đó hai đứa đóng cửa sổ không chắc chắn, nó bung ra thì người ta mới sinh nghi. Nhưng có một bận, cửa không khoá. Tôi gợi ý rằng chúng tôi nên đi đánh một cái chìa vì có thể hôm nay người ta quên, lần sau sẽ lại khoá cửa như cũ. Thái Hà tấm tắc khen đó là một ý kiến hay. Ngay lập tức chúng tôi bê cả ổ khoá và chiếc xích sắt nhẩy ra ngoài cửa sổ, mang thẳng đến ông thợ khoá ở đầu phố Lương Văn Can. Trong lúc chờ đợi thì chúng tôi có chén mát bốn bát ốc luộc* ở ngay cạnh đấy. Lâu lắm rồi

chúng tôi chưa tròn học, cảm giác mới khoan khoái làm sao, cũng vẫn những con đường ấy, vẫn hàng quán ấy ngày nào cũng đi qua mà giờ đây thứ gì cũng đẹp đẽ như thể mới nhìn thấy lần đầu. Thái Hà cứ cười khúc khích suốt dọc đường vì vụ đánh cắp ổ khoá này. Tôi cũng thấy khoái chí không kém, nhưng chẳng mấy chốc, nghĩ đến việc đánh trộm chìa khoá, chúng tôi không khỏi lo lắng và sợ hãi. Lát nữa chúng tôi sẽ bỏ chúng vào chỗ cũ, nhưng biết đâu chưa kịp bỏ vào thì chủ nhà đã về, thấy mất khoá sẽ báo ngay cho hiệu trưởng. Cả trường sẽ loạn xị lên vì vụ trộm này. Mất trộm cái ổ khoá và xích sắt ở bên ngoài là chuyện nhỏ nhất, nhưng đằng này lại mất ngay trong trường, một ngôi trường công lập danh

tiếng nhất nhì Hà Nội, chả học sinh lấy
thì ai, chẳng nhẽ giáo viên và hiệu
trưởng vào lấy trộm à. Tức khắc người ta
sẽ nghi ngay cho tụi “xã hội đen” vì
những tiền sử bạo loạn và vị trí hoạt
động cận kề hiệu trưởng. Nhưng về mặt
nguyên tắc, tất cả giáo viên chủ nhiệm
vẫn phải bắt học sinh bỏ hết cặp ra để
kiểm tra, và nghiêm nhiên sẽ tìm thấy
tang vật trong gầm bàn của chúng tôi.
Đột nhập trái phép vào nhà người khác
là một chuyện, nhưng ăn trộm cả ổ khoá
để đi đánh chìa lại là một chuyện khác.
Các cô có ý đồ gì? Có thể chúng tôi sẽ
bị giữ lại văn phòng hiệu trưởng để thẩm
vấn suốt cả ngày trời, sẽ bị đuổi cổ ra
khỏi trường. Thôi rồi cái mơ ước về một
trường đại học. Tôi không còn dám nghĩ

tiếp nữa. Không biết lúc đó, cô bạn quý mến của tôi có chịu đựng nổi mà cung khai ra ý tưởng quái dị này là của tôi hay không. Tốt nhất là lát nữa chúng tôi sẽ chia nhau ra đưa cạm ỏ khoá, đưa cạm xích sắt cho công bằng. Tuy nhiên khi quay lại ngôi nhà, thấy mọi sự vẫn yên bình như cũ, không có cảnh thầy Đậu nhỏ bé đang đứng cạnh người chủ nhà mà tôi chưa biết mặt, và học sinh thì xúm đông xúm đỏ cổ chen nhau nhòm qua cánh cổng rào. Thái Hà quay mặt ra ngoài đứng canh còn tôi vội vàng lắp trả xích và khoá lại như cũ. Tay chân tôi run bắn lên. Sau đó chúng tôi ù té chạy về lớp, người nhũn ra vì căng thẳng quá độ.

Cho đến một ngày, chúng tôi lại cùng nhau “đào thoát”, lần này thì không phải bỏ tiết mà hôm đó là Hội khoẻ Phù Đổng của toàn thành phố, tất cả được nghỉ học để tổng duyệt. Lớp tôi được phân công điều hành vòng quanh trường mà trong đó tôi làm nhiệm vụ cầm biển lớp đi đầu. Tôi đã tập dượt cầm biển vài lần rồi nên coi như đã ổn, một tiếng nữa mới đến buổi diễu hành, tôi bàn với Thái Hà thực hiện “phi vụ ốc lược” một lần nữa. Thái Hà đang ngồi ngáp ngáp ngắn dài, vội đồng ý ngay. Cô mở cặp lấy chìa khoá. Chúng tôi lò dò ra sân sau. Hôm nay trường vào ngày hội, tất cả học sinh tập trung hết ở sân giữa nên trong này vắng tanh, ngay cả “xã hội đen” cũng không thấy tên nào. Tôi tra chìa khoá vào ổ.

Mọi khi vẫn “đột nhập nhà riêng trái phép”, nhưng tự tay dùng một chiếc chìa khoá đánh trộm để mở lại là lẽ khác, tôi không sao giữ được cho nhịp tim ổn định. Tuy nhiên khi vào đến nhà, chúng tôi vẫn không bỏ qua một “nghi thức” bắt buộc mà lần nào cũng làm thế trước khi trèo qua cửa sổ: Hai đứa cười như nắc nẻ “Ôi, gương-vô tuyến” rồi lại chụm đầu vào làm “phát thanh viên”, vừa ngắm nghĩa vừa vuốt tóc. Bất thành linh, tôi nhìn thấy ở trong vô tuyến không phải chỉ có mỗi hai khuôn mặt của “phát thanh viên”, dường như nó nhân lên đến tận bốn. Thái Hà hình như cũng vừa nhận ra điều đó. Chúng tôi quay phắt lại, tám mắt nhìn nhau kinh ngạc. Đứng ngay cửa vào là hai thanh niên trẻ. Họ nhìn chúng tôi

chăm chăm với vẻ sừng sốt không giấu giếm. Phải rồi, chủ nhà mở khoá để vào nhà và nhìn thấy lù lù hai vị khách không mời đang đứng điềm nhiên soi gương thì bảo sao không khiếp. Chúng tôi không ai bảo ai vội ù té chạy ra cửa sổ. Tôi mở toang cửa và trèo lên trước, nhưng hỡi ôi, thật là họa vô đơn chí. Hôm nay có một “hội” chó vàng, vận, mực, khoang ở đâu tụ tập ngay dưới chân cửa sổ, dễ phải đến chục con chứ không ít, chưa kể còn vài con bé hơn đang lon ton chạy tới từ phía bên kia đường. Chúng ghéch mõm lên cửa sổ và sủa ông ổng như thể chúng tôi là những tên trộm thực sự. Có vài người đi xe máy qua đó đều ngoái lại nhìn. Tôi sợ chó đến đứng tim, nhưng quay lại thấy hai chủ nhà vẫn đứng

nguyên vị trí cũ quan sát chúng tôi. Bây giờ thì họ đã hiểu ra nhưng có vẻ như chưa biết nên hành động như thế nào. Thái Hà giục giã.

- Nhảy đi, chó ấy mà, sợ gì.

Tôi liếc về phía những chủ nhà lần nữa rồi đánh liều nhắm mắt đưa chân. Thái Hà cũng rơi bịch xuống cạnh tôi. Lũ bốn chân đứng vây quanh những kẻ tình nghi sửa diếc cả tai. Tôi muốn chạy lắm mà không dám, đành thảng đơ người đi dọc vỉa hè với một đàn chó theo sau. Lúc quay về chúng tôi phải vào cửa chính, năn nỉ ông “bố nuôi” mở cho cánh cổng sắt. Đoàn diễu hành đã đến giờ bắt đầu mà chưa thấy người cầm biển đầu nên Tuyết béo đành cầm tạm. Nhìn thấy

chúng tôi, cả lớp ồ lên rửa xả, bảo chết rấp ở đâu mà giờ này mới về. Tuyệt béo dúì cho tôi chiếc biểi rồi chạy vội về cuối hàng. Tôi hùng dũng giơ biểi lên trước, dẫn đầu một đoàn đi vòng quanh trường trong tiếng trống dồn dập, mắt ngó quanh xem mấy tên chủ nhà có đứng đâu đó không. Mãi sau này chúng tôi mới biết đó là hai sinh viên kiến trúc thuê nhà của trường ở tạm, nên chắc chiếc gương-vô tuyến là “công trình sáng tạo” của họ.

Sau vụ bị bao vây cả trước lẫn sau đó, chúng tôi bỏ hẳn ý định đi qua ngôi nhà xui xẻo ấy. Tuy nhiên ý tưởng trốn học vẫn chưa khi nào bị dập tắt. Rồi có một lần, lúc chúng tôi đi qua bãi đất vừa mới phát hết cây cỏ um tùm ở đằng sau, tôi chợt khựng lại và bảo Thái Hà.

- Cậu có nhìn thấy bức tường kia không?

Thái Hà gật đầu. Đó cũng là bức tường tiếp giáp với phố Thọ Nhuộm. Nó tạo thành một góc vuông kề sát ngôi nhà năm tầng bên cạnh. Từ mặt trước ngôi nhà đến góc vuông kia khoảng chừng năm mét, nghĩa là đoạn đó chính là vỉa hè phố Thọ Nhuộm. Bức tường không cao lắm, chỉ độ hai mét là cùng, nhưng quan trọng là sát bờ tường bên dưới có cả một cái chuồng gà to tướng như để mời gọi chúng tôi trèo lên. Leo lên thì không dễ chứ leo xuống thì khó gì. Nói là làm, ngay ngày hôm đó, chúng tôi thử trèo ra vào giờ hoá học. Thầy giáo dạy hoá rất hiền hòa và hài hước, giờ của thầy học nhẹ nhàng, thầy lại rất quý chúng tôi nên

tôi nghĩ rằng trong ba tiết của thầy có bỏ một tiết cũng chẳng sao. Trong quá trình trèo lên chuồng gà, để chiến thắng tuyệt đối trong cuộc đấu tranh tư tưởng và đè bẹp sự cắn rứt lương tâm vừa nhen nhóm, tôi tự lập luận “Môn hoá mình học dốt, một tiết chứ có ngồi thêm cả chục tiết nữa cũng chả hiểu gì. Chi bằng ra ngoài kia ăn bát ốc luộc cho đỡ đói bụng rồi vào học sẽ tiếp thu tốt hơn”. Nghĩ xong được điều vĩ đại đó thì tôi cũng đã ngồi vắt vẻo được trên bờ tường, còn Thái Hà vẫn loay hoay trên nóc chuồng gà. Nó hơi bập bênh và tôi phải giữ cho cô ấy khỏi ngã.

- Trèo lên đi. – Tôi giục.

- Từ từ đã, ngó xuống xem có cao

không. – Thái Hà ngẩn ngừ nhìn độ cao tính từ nóc chuồng gà.

- Đồ hèn nhát. Tớ nhảy xuống trước đây. Ăn ốc một mình là thú vị nhất.

Tôi vắt nốt chân kia qua bức tường và chuẩn bị nhảy xuống thật, nhưng trong khoảnh khắc, tôi chợt nhận ra có điều gì đó không ổn. Ở dưới kia, lần này... không phải bè lũ bốn chân như bữa trước, mà là đôi mắt xanh lè nằm dưới một cái đầu trọc lóc ngay sát đôi giày của tôi. Đôi mắt xanh lè đang ngược lên nhìn tôi chăm chăm và chỉ trong một phần nghìn giây, tôi thấy trong đó pha trộn cả sự ngạc nhiên, sợ hãi, giận dữ và cảnh giác.

- Ồi giờ ời. – Tôi hét lên thất thanh rồi

vội vàng thu chân lên, nhảy tót trở lại nóc chuồng gà.

- Cái gì thế? – Thái Hà hỏi dồn.

- Ông Tây.

- Ông Tây nào?

- Có một ông Tây ở bên dưới.

- ...

- Đây là nhà của một ông Tây. Đi thôi, hỏng rồi.

Hoá ra tôi tính nhầm. Đoạn tường năm mét tiếp giáp với bên ngoài ấy là sân trước của một ngôi nhà chứ không phải vỉa hè phố Thọ Nhuộm như tôi vẫn tưởng. Hết sân trước rồi mới đến vỉa hè, và đó là nhà riêng của một ông Tây đầu

trọc, mắt xanh. Thật là hết hồn.

Từ sau vụ đào thoát bất thành đó, chúng tôi không trốn học được thêm lần nào nữa, mặc dù cũng đã vài bận đi thị sát xung quanh xem còn kẽ hở nào không hay biết đâu có một vật tường ngẫu nhiên bị sụt ra. Nhưng quả thực các kiến trúc sư thời Pháp đã thiết kế ngôi trường vững chãi đến độ chắc đến đời chắt tôi, nó cũng không tìm ra được chỗ nào để trốn ra ngoài.

Chú thích

Ôc lược Lương Văn Can nổi tiếng ở Hà Thành

Thầy dạy sinh vật

Chúng tôi gọi thầy là thầy Giám thị. Chẳng ai biết thầy tên gì. Thậm chí nhiều thầy cô giáo bộ môn lên lớp hàng ngày chúng tôi còn chả biết tên, chỉ gọi là thầy Địa (Địa lý), cô Sử (Lịch sử), thầy Công Dân (Giáo dục công dân), thầy Kỹ Công (Kỹ thuật công nghiệp), cô Kỹ Nông (Kỹ thuật nông nghiệp), cô Anh (Anh văn). Lúc nào triu mến thì chúng tôi gọi là thầy Địa, bằng không gọi bằng ông Địa. “Thầy Địa” hay “Ông Địa” phụ thuộc vào tình hình khí hậu, thời tiết của... ngày hôm qua. Tối qua mà thầy bị vợ cắn nhằn, sáng giờ ra vừa bước vào lớp đã âm âm quát chúng tôi không vì lý do gì cả, hoặc chỉ vì cái giẻ lau bảng sao khô thế này “Các anh các chị có biết như thế

là thiếu tôn trọng giáo viên? Trục nhật đâu sao không đi vò khăn lau bảng?” Thầy trợn mắt khiến thằng Linh béo lớp trưởng sợ chết khiếp, còng cái lưng cao mét bảy xuống để bê miếng giẻ ra máy nước vò cho ướt.

- Còn anh kia nữa, quay xuống dưới làm gì?

- Đâu ạ, em chỉ mượn cái thước kẻ.

- Tôi đã giảng gì đâu mà kẻ với vẽ.

Chúng tôi quay sang đưa bên cạnh thì thào “Ông Địa hôm nay làm sao thế nhỉ?”. Tức nhiên sẽ thực li kỳ cho đưa nào bị “ông Địa” gọi lên bảng ngày hôm ấy.

Nhưng ấy là các thầy, các cô dạy trên

lớp chúng tôi còn biết đường đặt tên theo bộ môn, chứ mà chẳng ai biết thầy Giám thị dạy môn gì. Chúng tôi chỉ được nhìn thấy thầy mỗi khi trường có vụ đánh lộn. Thầy Giám thị phụ trách an ninh, trật tự và kỷ luật của trường, vì thế cứ hễ có ẩu đả ở đâu là thầy xuất hiện ở đấy. Nếu bạn đi ngoài đường mà nhìn thấy một người vượt đèn đỏ, rồi y rằng một giây sau đã xuất hiện bóng áo vàng giơ tay chào lịch sự và đề nghị cái người không tuân thủ thói quen của loài người văn minh ấy xuất trình giấy tờ, thì chỉ sau ba lần, thế nào bạn cũng hình thành phản xạ có điều kiện: Cứ nhìn thấy bóng áo vàng đi lướt qua mũi xe là lại giật mình, cho dù bạn chẳng phạm lỗi gì cả. Ấy là còn chưa kể chính bạn đã có lần bị tuýt còi. Đây cũng

vậy, cứ nhìn thấy bóng sơ mi trắng của thầy Giám thị là chúng tôi giật mình. Thậm chí chỉ cần thấy thầy rảo bước vội vã ngoài hành lang là chúng tôi hiểu ngay rằng đang “có sự” ngoài cổng trường hay ở khu “xã hội đen”¹. Nhiều đứa tò mò vội vã bám theo thầy để xem hôm nay “hội” nào dám qua mặt Giám thị mà manh động ngay tại khuôn viên trường. Thầy Giám thị trạc 40 tuổi. Thầy có vóc dáng gầy gò nhưng rắn rỏi, lưng hơi còng, đầu to quá khổ so với hai vai, khuôn mặt lạnh băng, đặc biệt là đôi mắt trợn tròn xoe như Trương Phi, nhìn rất hãi. Nói chung là thầy dị tướng, và dữ tướng nữa. Thầy chả cần làm giám thị thì nhìn thầy cũng đã chẳng ai dám ho he gì rồi.

Trường Việt Đức có tiếng là nề nếp trong khu vực Hà Nội, nhưng điều đó không đồng nghĩa với việc các nam sinh lúc nào cũng ngồi im rử rử trò chuyện như con gái vào giờ giải lao. Tháng nào cũng có vụ ẩu đả. Thi thoảng lại có vụ đụng độ bằng vũ khí nữa. Đây là “băng đảng” của một đứa nào đó trong trường đang có “đối tượng cần xử lý”. Phần nhiều, những vụ ẩu đả có tổ chức thường diễn ra ngoài cánh cổng, rất xa khuôn viên trường để cái vòi bạch tuộc của thầy Giám thị không thể chạm đến được. Nhưng cũng nhiều lần tụi “xã hội đen” thiếu kìm chế, kéo lên tận khu trên để “dằn mặt” một nam sinh nào đó. Chúng ồ ạt kéo nhau vào tận giữa lớp, đám đá túi bụi kẻ tội đồ trước hơn 100 con mắt bất

lực đứng nhìn. Chúng tôi không dám can. Lớp trưởng, lớp phó, bí thư đứng rúm vào góc lớp, mãi sau mới hoàn hồn chạy đi gọi thầy Giám thị. Đôi khi thầy Giám thị đến muộn, chỉ còn chứng kiến kẻ bị hành hung tả tơi quần áo, mặt mũi biến màu xanh đỏ tím vàng sau đòn hội đồng khùng khiếp. Nhưng phần nhiều là thầy đến kịp. Vừa nhìn thấy đôi mắt Trương Phi của thầy là lũ học trò còn đồ đã vội vàng tìm đường lui. Chúng tôi sợ tụi “xã hội đen”, tụi “xã hội đen” lại sợ thầy, không phải sợ bị thầy đuổi học mà sợ cái uy phát ra từ đôi mắt dữ tợn. Thế thì suy cho cùng chả làm gì nên tội chúng tôi cũng sợ thầy lắm lắm.

Một lần tôi thấy thầy đột ngột xuất hiện ngay cửa lớp và tiến thẳng đến chỗ thẳng

Nhân. Tôi vô cùng kinh ngạc. Cứ y như một tối cả nhà đang quây quần vui vẻ bên mâm cơm thì bất ngờ bị đồng chí trưởng công an phường gõ cửa... hỏi thăm giấy tờ. 50 đứa chúng tôi lạnh như đất, có đến nỗi nào để thầy phải vào tận trong lớp học. Thầy Nhân còn lạnh hơn nữa. Đến tôi còn bắt nạt được nó.

Thầy Nhân lùn tìn tịt, đầu to tròn rất dị tướng, cả ngày chả nói một câu. Nó là một nhân vật bí ẩn của lớp, học không dốt không giỏi, và cũng chẳng mấy ai để ý đến nó, nay lại được thầy Giám thị hỏi thăm tận nơi. Nổi tiếng chưa. Thầy giờ tay ra.

- Đưa đây.

Thầy Nhân lắc đầu. Nó cuống quýt

dúi thứ gì đó vào ngăn bàn. Không may đó lại là một ngăn bàn thùng. Cái thứ gì ấy được bọc kín bằng giấy báo, rơi đánh cách xuống nền đá hoa. Thầy giám thị cúi xuống nhặt lên rồi lôi cổ nó lên ban giám hiệu. Sau thấy tội trong lớp kể lại “đồ” của nó là một con dao loại chuyên dụng để dần mặt đĩa nào đó trong trường. Chao ôi, thằng Nhân thì dám dần mặt ai. Mà nó thì xích mích với ai mới được cơ chứ. Muốn xích mích thì phải giao du, phải nói năng, đằng này giờ nghỉ giải lao nào cũng thấy nó ngồi thù lù một chỗ ghi ghi chép chép gì đó. Nhưng sau vụ ấy tôi càng thấy hãi thầy Giám thị. Đến thằng Nhân bí ần, vô danh mang dao đến trường thầy còn biết thì huống hồ là mấy nhân vật nổi tiếng trong đám “xã hội

đen”.

Rồi bỗng có một ngày đẹp trời đầu năm học lớp 12, thầy Giám thị lại xuất hiện trong lớp chúng tôi. Lần này thầy xách theo cặp. Thầy để cặp lên bàn giáo viên rồi tiến ra giữa bục giảng, đứng im tròn tròn xoe đôi mắt Trương Phi nhìn chúng tôi tới vài phút mà không nói không rằng. 50 đứa học trò bị thôi miên như lũ rắn hổ đang cuộn tròn trong giỏ nuôi của người thổi kèn bắt rắn. Lát sau thầy mới cất lời:

- Tôi là Tuấn, kể từ hôm nay sẽ dạy các em bộ môn sinh vật.

Dễ đến vài phút sau chúng tôi mới hiểu ra vấn đề. Ôi trời đất ơi. Thà rằng chúng tôi cứ chịu đựng những cơn đau giận vô

lý của “Ông Địa”, chịu đựng những lời đay nghiến, chì chiết đến nổi da gà của cô Kỹ Nông, ngủ gật trong giờ văn của cô Hạnh với những bài giảng chán ngắt đọc nguyên xi từ sách, hay lĩnh cả “rổ trứng” của cô Yến dạy lý suốt một học kỳ cũng được. Điều này cũng giống như thể không dung một đồng chí cảnh sát hình sự xuất hiện trước cửa nhà bạn và ngỏ ý mời bạn đi ăn tối. Liệu bạn có thể ăn ngon miệng được không nào? Tôi bắt đầu nghĩ quẩn. Tôi ước gì thầy Đậu hiệu trưởng bỏ hẳn môn sinh vật ra khỏi chương trình, hoặc giá thử loài người chưa bao giờ phát minh ra môn sinh vật cũng được. Tuy nhiên thầy Tuấn không mất ngót tiết học để thuyết trình về những “nguyên tắc” của mình như các giáo viên

khác trong buổi học đầu tiên. Sau khi tự giới thiệu, thầy bắt đầu viết lên bảng dòng tiêu đề:

Bài 1: Menden và di truyền học

Chúng tôi im re ngồi chép lại.

- Không được ghi chép. – Thầy Tuấn quát to và nhìn chúng tôi bằng cặp mắt Trương Phi khiến những kẻ yếu bóng vía như tôi giật nảy mình. – Giờ của tôi, các em không cần phải ghi chép. Kiến thức trong sách có cả rồi, chép lại làm gì nữa.

Ôi trời đất ơi. Từ thuở cha sinh mẹ đẻ đến giờ tôi chỉ thấy các thầy hò “Tại sao các trò lại không chép bài”, nay thầy

Tuần cảm ghi chép. Thế là thế nào? Sợ quá.

- Các em có biết sự sống của con người bắt đầu từ đâu không? – Thầy chuyên chủ đề không hề ăn nhập với dòng chữ ghi trên bảng.

Chúng tôi không biết, tất nhiên chúng tôi không biết, nhưng rõ ràng là rất muốn biết điều đó.

- Có rất nhiều học thuyết về nguồn gốc sự sống của loài người, nhưng Oparin cho rằng khởi nguồn của nhân loại bắt đầu từ hạt nước biển Coacervate.

Thầy bắt đầu nói về thành phần của mầm sự sống Coacervate, về các học thuyết của Darwin và sự tiến hóa của

loài người. 50 đũa há hốc miệng ra nghe. Chúng tôi đã hoàn toàn quên mất đôi mắt Trương Phi nhưng bài giảng kỳ lạ vẫn khiến chúng tôi bị thôi miên như rắn hổ nghe tiếng kèn mà ngóc đầu lên khỏi giỏ. Từ hạt Coacervate chuyển sang thuyết tiến hóa Darwin, chúng tôi bị lôi tuột vào thuyết di truyền học Menden từ lúc nào không biết. Tôi vốn ghét môn sinh học. Tôi thấy các động vật đơn bào, đa bào, lớp lưỡng cư, lớp giáp xác, chọn lọc cá thể và cấu tạo hóa học của phân tử AND... chẳng liên quan gì đến tôi cả. Không có mấy thứ ấy tôi vẫn sống tốt. Cũng như tôi thấy phần lớn các môn học chẳng đem lại ích lợi cụ thể nào cho tôi hết ngoài môn tiếng Anh có thể giúp tôi hát trọn vẹn bài “Heal the world”, có thể

hiếu lời bài hát của Abba và The Carpenters, hay bập bẹ chỉ đường cho một ông Tây đi lạc.

Buổi học đầu tiên, chúng tôi chỉ phải ghi mỗi đầu bài, ngồi nghe là chính và thấy 45 phút trôi nhanh như một khoảnh khắc.

Buổi học thứ hai, thầy hỏi chúng tôi:

- Chúng ta học là để làm gì?

Trời ạ, chúng tôi học là để cho tương lai sáng lạn sau này, học là để hiểu biết, để trở thành công dân có ích cho xã hội, để báo đáp công ơn của cha mẹ. Nhiều lợi ích lắm. Sao thầy lại hỏi câu cũ mòn thế? Mặc dù tất cả đều có thể trả lời

được câu hỏi tế nhị này một cách xuất sắc nhưng chẳng ai giơ tay. Chúng tôi không có thói quen giơ tay đối với những câu hỏi chung cả lớp như thế. Thầy hỏi cả lớp nghĩa là thầy hỏi... cả lớp mà trừ mình ra. Cứ đề 49 đũa còn lại giơ tay. Bao giờ hỏi đích danh mình hăng hay chứ. Ai cũng nghĩ như thế. Cuối cùng thầy đành tự trả lời luôn, như thể chẳng trò nào trả lời được câu hỏi hóc búa ấy.

- Học đề mà quên.

Chúng tôi lại mắt tròn mắt dẹt giống lũ rắn đang đu đưa đầu ngo ngác trên gỏi vì người thổi kèn lỡ mất một nhịp.

- Vì chúng ta học xong rồi thế nào cũng quên, tôi đảm bảo rằng các trò ngồi đây không trò nào có thể nhớ hết được tất cả

những gì mà mình đã học.

Đúng rồi, tất nhiên rồi. Nhớ làm sao được. Chúng tôi cứ học thuộc lòng như con vẹt xanh, đọc vanh vách tất cả những gì đã học để trả bài rồi chỉ sau một học kỳ là quên gần như hết sạch.

- Thế thì tôi dạy các trò là để làm gì?

Đúng rồi, chúng tôi cứ học xong lại quên như thế thì mất công ngồi học làm gì cho lắm, thầy cũng sao phải khổ mà dạy chúng tôi cho lắm.

- Là để các trò sau này quên ở đâu thì biết đường giở sách ra mà tìm. – Thầy giải thích bằng tông giọng và nhịp điệu hấp dẫn như nhà hùng biện đang say sưa trên bục diễn thuyết.

Chúng tôi tùm tùm, không dám cười to. Lúc ấy tôi chưa hiểu hết được ý tứ của thầy, chỉ thấy thầy nói cái gì cũng đúng. Nghe người khác nói trúng những gì mình đang nghĩ trong đầu mà không dám thốt ra thành lời thì thực sung sướng lắm, cứ y như bị bắt phạt uống chè đỗ đen đá vào lúc trời nóng 37 độ vậy.

Để chúng tôi biết đường “giở sách mà tìm” thì thầy giao vô số bài tập về tính trạng trội và tính trạng lặn, về nhà bò ra mà tự nghiên cứu và giải bài tập. Hôm sau thầy sẽ chữa bài và giải thích. Còn ở lớp, chúng tôi không phải ghi chép bao giờ cả, chỉ ngồi nghe và phát biểu.

Buổi học thứ ba, thầy lại hỏi:

- Chúng ta ăn gì là tốt?

Chúng tôi bắt đầu tranh nhau phát biểu. Đứa bảo thịt bò, đứa nêu thịt lợn, đứa thích ăn ngan, đứa đòi ăn cá. Phần lớn bảo ăn con gà là tốt. Nhưng hình như không ai đúng cả. Thầy chậm chậm lắc đầu và nhấn mạnh từng từ theo cách giảng bài quen thuộc:

- Theo các nhà khoa học, chúng ta, không nên ăn cơm, không nên ăn thịt.

- Vậy chúng em ăn gì hả thầy? – Chúng tôi ngạc nhiên, chúng tôi nhao nhao như ong vỡ tổ.

- Chúng ta chỉ nên ăn nhộng, và đậu phụ. – Thầy hùng hồn tuyên bố khiến cả lớp ò lên phản đối.

Chẳng ai thích ăn hai món ấy cả. Chúng

tôi có phải nhà sư đâu. Mà tại sao lại chỉ nên ăn nhộng và đậu phụ? Chúng tôi càng ngạc nhiên. Không ai muốn nói bất kỳ chuyện gì nữa ngoài chủ đề “nhộng và đậu phụ” này. Thầy im lặng vài giây khiến cả lớp sốt ruột không chịu được, rồi mới bắt đầu giải thích về cấu trúc của protein và chức năng xúc tác các quá trình trao đổi chất², không quên nói thêm về tình hình ô nhiễm thực phẩm hiện nay, các trò phải phòng tránh thế nào, chọn thức ăn gì là tốt cho sức khỏe và muốn bổ sung chất gì thì phải tìm loại thực phẩm nào. Thầy giảng cho chúng tôi cách phân biệt trứng gà ta và trứng gà Trung Quốc. Tác hại của trứng gà nuôi phi tự nhiên đối với sức khỏe như thế nào. Nhà thầy có một xưởng sản xuất bánh ga tô,

thường xuyên phải thu mua trứng gà nên thầy rất thông thạo cách nhận biết màu sắc của lòng đỏ trứng. Thầy cũng nói về di truyền và biến dị, đột biến gene và gene trội tác động thế nào đến các bệnh tật của loài người. Chúng tôi bắt đầu biết thêm vô số bệnh nguy hiểm và tác hại của chúng, toàn những bệnh chưa nghe thấy bao giờ.

Có một điều kỳ lạ rằng chúng tôi không bao giờ nói chuyện riêng hay lơ mơ gà gât trong giờ sinh vật, không phải vì sợ đôi mắt Trương Phi mà vì chúng tôi đang sốt ruột muốn biết câu trả lời là thế nào, những câu hỏi mà thầy luôn luôn đặt ra ấy. Dường như kiến thức của thầy là vô tận, những kiến thức mà tôi không hề nhìn thấy trong tập sách giáo khoa sinh vật

lớp 12. Chúng tôi bắt đầu chờ đợi cho đến giờ sinh vật và tôi thì bắt đầu thấy yêu thích môn học này.

Ngày 20/11, cả lớp kéo đến thăm thầy. Thường thì tụi lớp chỉ đến thăm cô chủ nhiệm, còn các thầy cô giáo bộ môn sẽ có ban cán sự chịu trách nhiệm tặng hoa tại trường. Nhưng tất cả chúng tôi đều muốn đến chơi nhà thầy Tuấn. Nhà thầy nằm trên con con đường ven bờ sông Hồng, chưa đến nơi đã thấy thơm nức mùi bánh ga tô. Tất nhiên chúng tôi được thầy đãi bánh làm bằng trứng gà ta sạch. Đứa nào cũng chén đầy vài chiếc mà chẳng biết ngượng. Chúng tôi quên mất thầy là thầy Giám thị, quên mất thầy là

thầy giáo nắm quyền “sinh sát” trong tay, muốn cho chúng tôi mấy điểm thì cho, muốn chúng tôi đúp lớp là bị đúp lớp, muốn đuổi học là bị đuổi học. Cứ ngỡ đâu thầy như một người bạn tốt bụng và hào phóng đang mời chúng tôi ăn bánh ga tô mà thôi.

Thầy vẫn bảo chúng tôi “Học để mà quên”, nhưng khi kể lại câu chuyện này thì tôi vẫn nhớ như in mọi điều thầy nói. Thầy bảo “Học để quên ở đâu thì biết đường giở sách ra mà tìm”. Ngót hai thập kỷ sau, tôi mới thấy người ta nhắc đến câu nói của một nhà giáo dục học nổi tiếng từ nước Mỹ xa xôi: “Người thầy giáo bình thường là người dạy cho học sinh tri thức, còn người thầy giỏi giúp học sinh tìm được niềm say mê trong học

tập và dạy phương pháp để tìm kiếm tri thức ấy”.

Chú thích

1. Trường Việt Đức có khu hệ B ở sân sau, học sinh hệ B quậy phá và nghịch ngợm nên học sinh trong trường gọi đùa là khu “xã hội đen” (Xem “Một cuộc đào thoát”)

2. Một bài học trong giáo trình sinh vật lớp 12

Sau những bài thi

Hình như trong suốt quãng thời gian đi học, tôi chỉ khá tiếng Anh, còn đâu tôi dốt đều các môn. Vì thế cảm xúc của tôi khi ở trên lớp liên tục luân chuyển từ thái cực này sang thái cực khác. Giờ Toán, Lý, Hóa, tôi không dám ngồi thẳng người, phần vì những kẻ thiếu tự tin với những gì mình dốt đặc chả mấy khi có cái lưng thẳng thớm, phần lại sợ chiều cao của mình thu hút sự chú ý của cái người đang đứng trên bục giảng kia, sẽ lập tức “Linh, em đứng lên cho thầy biết Khi điện phân dung dịch KCl và dung dịch $CuCl_2$, ở điện cực dương sẽ xảy ra quá trình đầu tiên là gì?” hoặc “Linh, em thử nói xem Sự hình thành dao động điện từ tự do trong mạch dao động là do hiện

tượng nào?”. Tôi sẽ ù hết cả tai, cứ như thể bị lạc vào một cuộc sát hạch siêu việt của những người siêu việt đến từ hành tinh khác. Giờ dốt vừa rơi vào Văn, Sử, Địa, cái lưng tôi hơi trùng lên được một ít. Giờ dôn dốt Sinh, Kỹ, Công, tôi nghiền lên gần thẳng cho đỡ mọi người. Còn giờ tiếng Anh ấy à, thậm chí tôi còn kiểng lên để toàn trường Việt Đức có thể nhìn thấy cho rõ. Giá thử được cao thêm gần hai chục phân nữa như thằng Vũ Huy thì càng tốt.

- Động từ “to live” chuyển sang tính từ như thế nào hả các em?

Giờ học tiếng Anh đầu tiên của năm học lớp 12 cô giáo đã đặt câu hỏi như thế. Cả lớp ngồi im lặng như thói quen

thường xuyên của tôi vẫn thế.

- Em!

Cô chỉ bất kỳ. Và sự bất kỳ đó rơi vào tôi.

- Dạ... là “alive” ạ. – Tôi lắp bắp.

Thói quen áp úng khi bị gọi lên phát biểu đã thành một phản xạ có điều kiện, ngay cả khi tôi có thể trả lời được câu này. Bình thường tôi sẽ chẳng thể nào thuộc nổi cái tính từ hầu như không bao giờ sử dụng ấy, nhưng có lẽ do ông Trời thương tôi khó nhọc suốt 12 năm trời mà chưa khi nào được nếm trải cảm giác vinh quang nên đã ghép vào miệng tôi cái từ “alive” thần kỳ.

Từ lúc đó, cô giáo liên tục “Em!” về

phía tôi. Sau ba bận “Em!” như thế, và sau lần trả bài kiểm tra chất lượng đầu năm, cô giáo tuyên bố “Chỉ có một bài duy nhất được điểm 9” thì nghiêm nhiên tôi trở thành sự quan tâm số một của lớp trong những giờ kiểm tra tiếng Anh. Tiết 3 kiểm tra, tiết 1 thằng Ngọc Minh đã dặn trước “Lát nữa cho xem với nhé”. Thằng Vượng, thằng Vũ Huy ngồi tít dãy bên kia cũng nháy mắt. Rồi cái Hằng bàn trên quay xuống, cái Xuân bên cạnh ngó sang. Chúng mang bộ mặt nhũn như chi chi, giống hệt khuôn mặt ghệt thộn khôn khổ của tôi trước giờ kiểm tra toán. Rồi có nhờ vả điều gì chúng cũng vui lòng làm giúp bằng nụ cười dịu dàng, thậm chí còn chủ động hỏi trước rằng liệu tôi có cần chép bài tập hóa, hay có muốn

mua gì dưới căng tin kia không. Có bạn thấy tôi húng hắng ho, có đứa còn tình nguyện nhường áo. Chúng sợ tôi ốm mà đâm nghỉ học. Ốm lúc nào thì ốm, đừng có ốm vào ngày mai. Mai có bài kiểm tra tiếng Anh một tiết. Giờ kiểm tra, chỉ cần cô giáo bước ra ngoài hành lang vài phút để trao đổi công việc với một người nào đó vừa đi qua là cả đám nhảy bổ vào tôi. Chúng bắt đầu cãi nhau chí chóe vì có một đứa tham lam, cứ ôm rịt lấy bài mà chép lấy chép để, không nghĩ gì đến tập thể: Có chép thì quay xuống mà chép, bài cứ để yên trên mặt bàn cho người khác chép với chứ.

- Ai có thước kẻ không nhỉ? – Tôi nói vào đám đông.

- Có, có... đây... thước kẻ đây. – Một tên vội vàng đi tìm cho tôi cây thước kẻ.

- Chà, câu này sai mất rồi. – Tôi thở dài.

- Đâu? Đâu? Sai ở đâu? – Tiếng ồn xao bắt đầu nổi lên.

- Đây... câu chia động từ trong ngoặc... mà tớ lại chẳng có bút xóa.

- Đây... đây... chờ tí. Ai có bút xóa cho Linh mượn. – Một tên cuống quýt hô to.

Ngay lập tức bút xóa được truyền đến tay tôi. Tôi tẩy tẩy xóa xóa. Xung quanh cũng rào rào tẩy tẩy xóa xóa. Tôi chữa đề lên. Xung quanh cũng chữa đề lên.

- Chữa chỗ nào nhớ bảo tớ nhé. – Một

gã cần thận nhắc tôi.

Cô giáo vào lớp. Trong nháy mắt tất cả quay trở về vị trí của mình, dáng ngồi ngay ngắn, miệng cắn quản bút ngậm nghĩ, mặt đăm chiêu, mắt trầm ngâm. Rồi cô giáo cúi xuống chấm bài. Mọi ánh mắt lại dẫn về thành Rome, là tờ giấy hình chữ nhật đang để trước mặt tôi. Lúc tôi bắt đầu sang trang, chúng không dám bảo tôi dừng lại một chút mà đành để cách giấy trắng ra để chép sau. Chà chà, giờ tôi mới biết cảm giác huy hoàng khi được làm “ngôi sao giờ kiểm tra” của thằng Văn Linh, thằng Vũ Giang. Rõ thật là bần nông hóa thành phú ông, rồi phú ông lại hóa thành bần nông chỉ sau 45 phút.

Bàn hai người. Tôi ngồi bàn cuối cùng, cạnh thằng Ngọc Minh. Cái Xuân ngồi dãy bên cạnh nhưng chỉ cách tôi có 50 xăng ti mét. Cái Xuân không phải dặn dò tôi trước giờ kiểm tra như những đứa khác vì nó là bạn thân, đương nhiên tôi phải cho nó “nhòm bài”. Thậm chí nếu có khác đề (Đề đỡ tức anh ách khi cứ phải đọc đi đọc lại những bài giống hệt nhau nên cô giáo ra đến tận 10 đề), thì tôi vẫn cứ làm bài hộ nó sau khi đã làm xong bài của mình. Còn dư thời gian, tôi làm nốt đề cho thằng Ngọc Minh. Một lần, đề của cái Xuân vô tình lại trùng với đề của tôi. Thực nhất cử lưỡng tiện, chả còn gì bằng. Nhưng không may bài của tôi hôm đó chỉ được có 7. Cái Xuân nhăn nhó rằng thì là biết thế nó chép bài của

cái Tú cho xong. Cái Tú cũng đề ấy, được những 9 điểm. Tôi chạnh lòng. Tôi khó chịu. Tôi tức anh ách lên. Chao ôi là số phận của một “ngôi sao”. Khác nào tiền vệ bóng đá. Khi anh làm cú hattrick thì người ta tung hô anh là thiên tài, khi anh trót sút thủng lưới đội nhà thì người ta vui đập cứ như thể chính anh là người sáng tạo ra trào lưu phá lưới nhà vậy. Tự nhiên tôi thấy ghét cái Xuân. Hết giờ tôi không muốn đi bộ về cùng nó nữa.

Cái Xuân chuyển từ trường Trần Phú vào lớp tôi từ hồi đầu năm ngoái. Tình cờ trên đường đi học về tôi phát hiện ra nó cũng rẽ đúng những lối mà tôi vẫn đi. Nhà nó ở ngõ Túc Mạc, cách nhà tôi có một chặng Yết Kiêu. Vậy là chúng tôi kết bạn với nhau, rồi trở nên thân thiết khi

tôi biết nó cũng có mơ ước được học ngành thiết kế thời trang bên Mỹ thuật Công nghiệp giống như tôi. Nó học vẽ từ nhỏ. Nhà treo đầy tranh được đóng khung. Có vài bức chân dung tự họa đôi mắt to đặc trưng với hàng mi cong vút. Tranh nào tranh nấy rực rỡ những màu sắc nguyên bản. Sáng, tôi qua nhà nó rủ đi học. Trưa, chúng tôi đi học về cùng nhau. Chiều, hoặc tôi qua nhà nó hoặc nó qua nhà tôi.

Giờ kiểm tra tiếng Anh cuối kỳ, nó lại quay sang tôi theo thói quen. Tôi nhắc lại câu nói lần trước của nó mà mắt vẫn chúi vào bài kiểm tra. Đang ngoẹo mình dán mắt sang bên cạnh, nó chợt giật mình ngược mắt nhìn tôi ngỡ ngàng. Có vẻ như đã nhớ ra câu nói vô tình của mình hôm

trước và biết rằng tôi vẫn còn giận, nó ngồi thẳng người, không dám ngoái cổ sang nữa, rồi bắt đầu đánh vật với những chữ ngoại quốc khó hiểu.

Chúng tôi giận nhau liên tục, như bao lần tôi cãi cọ với những đứa bạn khác, và bài kiểm tra tiếng Anh chỉ là một trong vô số lý do vớ vẩn và kỳ quặc.

Mùa đông năm ấy, mùa đông cuối cùng trước khi chia tay để bước vào đại học, chúng tôi vẫn cùng nhau đi bộ đến trường qua những con phố Trần Hưng Đạo và Quang Trung rắc đầy hoa sữa. Những bài kiểm tra ngày càng dày đặc. Chúng tôi thôi không chép bài của nhau nữa. Chỉ còn vài tháng nữa thôi là thi tốt

nghiệp, rồi ai cũng sẽ phải tự lo cho bài của mình.

Giao thừa năm Bính Tý, chúng tôi chia tay năm cũ tại một quán bar kiêm sàn nhảy nằm trên đường Thái Phiên. Cái quán bar mới khai trương ngày đầu tiên ấy thật không may xảy ra xô xát. Cảnh sát kéo đến vây kín những khách hàng bên trong. Tôi và cái Xuân thoát được ra ngoài, đi một mạch không dám ngoái cổ lại nơi đây rủi ro vẫn còn ngập trong hỗn độn. Chúng tôi rảo bộ tiếp lên khu phố cổ. Những con phố chìm trong mưa bụi lất rất. Chừng này nếu đứng im thì lạnh lắm, nhưng quãng đường làm tôi thấy ấm trở lại. Chúng tôi dạo bước trên những vỉa hè ẩm ướt và bình luận về vụ náo loạn kinh hoàng vừa rồi, về những ngày

Tết bắt đầu từ sáng mai, về những đứa bạn cùng lớp, về dự định thi đại học năm nay, về tương lai rất xa, hãy còn mơ hồ nhưng rực sáng. Chúng tôi sẽ làm gì? Liệu cái Xuân có trở thành một nhà thiết kế thời trang hay không? Và có bao giờ tôi tìm được cơ hội bay sang phía bên kia bờ biển để chúng kiến những vùng đất hoàn toàn xa lạ?

Hết đường Bà Triệu, chúng tôi rẽ sang hồ Hoàn Kiếm rồi bắt gặp khu phố Hàng im lìm những ô cửa gỗ. Cảnh náo nhiệt thường ngày của phố Hàng Đào đã biến mất, giờ mái ngói thâm u trở nên lặng lẽ và trầm mặc trong bóng đêm. Những khung cửa ghép kiểu cổ cũng lặng thinh tro troi. Đường phố lạnh lẽo, cô quạnh hầu không một bóng người. Mưa vẫn lay

phây rắc lên mi mắt, lên chiếc áo khoác dày mà chúng tôi đã vùi sâu bàn tay vào trong lớp túi độn dạ. Tôi kinh ngạc, đứng im giữa con phố cổ.

- Nhìn kia, có khác gì mình đang ở thế kỷ 18.

- Ừ, – Cái Xuân gật đầu. – Chưa bao giờ nhìn thấy phố Hàng Đào như thế này.

Phía sau ngách chợ Đồng Xuân là nhà thằng Văn Linh lớp trưởng, quá vài bước mạn đầu phố Hàng Giấy là nhà Tuyết béo, rẽ ngang Lương Văn Can qua Hàng Nón gặp nhà Chi kêu, còn tiến thêm chút nữa về đằng này sẽ là Trang quắt Hàng Buồm, Hề híp Hàng Bạc, Ngọc Minh Chợ Gạo, Hồng Linh Tạ Hiền*. Chúng tôi ghé vào nhà Văn Linh trước, không

ngờ gặp luôn cả Tuyết béo và Chi kêu ở đó. Không khí ấm áp quay trở lại. Chúng tôi chúc mừng nhau, mong cho tất cả sẽ vượt qua mùa hè đầy thử thách này. Lời chúc của chúng tôi sau đó đã thành hiện thực. Gần trăm phần trăm lớp 12G đỗ đại học.

Tôi trở về nhà trước 12 giờ đêm, khi tiếng chuông giao thừa đã gần điểm và mưa bụi thì vẫn không ngớt phủ đầy ban công, lại có lúc nặng hạt như những cơn mưa rào mùa hạ. Hôm ấy, tôi và cái Xuân không cãi nhau, sợ rằng sẽ rông cả năm. Mà khoảnh khắc đứng dưới mưa bụi lay phây, tôi cũng đã quên hết những chuyện tức anh ách từng giận nó rồi.

Chú thích

Các tên phố trên khu phố cổ Hà Nội

Một chuyến đi xa

Kết thúc năm học cuối cùng, 12G quyết định tổ chức một chuyến picnic hai ngày. Ban cán sự lớp bảo chúng đã họp bàn đề đi đến thống nhất rằng thì là Kim Bôi là một điểm đến tuyệt vời. Chúng bảo cả lớp đã đăng ký đầy đủ. Chúng bảo ngày mai ô tô sẽ có mặt lúc sáu giờ tại phố Lý Thường Kiệt, ngay trước cửa nhà thằng Đạt, yêu cầu đúng giờ, ai đến muộn chịu khó ở nhà, lần này lớp rất quân phiệt, sẽ không chờ đợi những kẻ ưa chuộng giờ cao su như các lần trước.

Tôi phấn khởi lắm. Tôi chưa được đi đâu cùng bạn bè hai ngày bao giờ. Nhưng có lẽ vì phấn khởi quá mà đêm hôm trước tôi thao thức đến muộn. Sáng

sau thức giấc thấy đồng hồ đã điểm sáu giờ năm phút.

Ôi cha mẹ ời.

Tôi cuống cuống mặc quần áo rồi quăng ba lô vào giỏ xe và phóng với tốc độ của gió. Vừa bay trên đường vừa cố tránh nghĩ đến hình ảnh 50 đũa lớp 12G đang chễm chệ trên xe, cố thò ra ngoài cửa sổ mà vẫn không nhìn thấy tôi gò lưng tìm phóng theo sau ngay khi xe mới lăn bánh.

Đến nơi, thấy mặt đường trống trơn chỉ còn hai chiếc cút kít đưng rác đậu ở góc phố từ đêm hôm trước, tôi suýt phát khóc. Thôi rồi, xe đã bỏ tôi đi mất. Đến lúc này tôi mới nhận ra là trời đang mưa. Trời mưa từ đêm hôm qua, kiểu mưa lất

phát dai dẳng của tiết xuân muộn. Giờ đây phố vẫn sâm sẫm tối đen như chưa hề muốn bình minh. Cảnh tượng u ám hết chỗ nói. Nhìn đồng hồ chỉ sáu rưỡi, tôi cho rằng những đứa bạn quý hóa cũng không thể đợi lâu hơn được nữa. Và bây giờ, trong khi 50 đứa đang sung sướng bon bon trên đường đến nơi mới lạ thì tôi sẽ lủi thủi quay trở về nhà, dỡ hết đồ đạc ra khỏi ba lô và tự dần vật, trách mắng tính đêngh đoảng của mình cho đến hết chiều mai.

Nhưng thay vì quay xe ra về, tôi lại đạp tuốt vào nhà thẳng Đạt, định bụng sẽ hỏi bố mẹ nó xem xe chạy vào lúc nào, nếu 6h05 đã chạy rồi thì tôi còn đỡ tiếc, bằng không xe chỉ mới vừa chuyển bánh lúc 6h25... Không ngờ trong nhà có rất

nhiều tiếng ồn ào, rõ ràng là giọng nói chao chat quen thuộc của Tuyết béo, giọng ngọng nghịu của thằng Văn Linh, và giọng ồm ồm của Vũ Huy.

- À, Diệu Linh đến rồi. – Một đứa reo lên.

Giọng nói reo vui rõ như chúng đang mong chờ tôi đến, mà mãi sau tôi mới hiểu ra lý do.

- Sao lại thế? – Tôi ngạc nhiên. – Chưa đi à? Xe đâu?

- Chưa, đang chờ cậu đến. Xe cũng sắp đến.

Vào nhà mới nhận ra rõ “lớp” chỉ có chừng sáu nhân mạng, bao gồm Vũ Huy, Tuyết béo, Linh béo, Chi kều, Thái Hà

và thằng Đạt chủ nhà, chưa kể hai cậu em họ của Tuyết béo. Tuyết béo thú nhận:

- Có lẽ trời mưa nên chúng nó không đi.

Tôi thất vọng.

- Vậy thì cuộc này hủy rồi còn gì.

- Sao lại hủy? – Tiếng ồn ào nổi lên. – Cứ đi thôi chứ, xe sắp đến rồi. Làm sao hủy xe được.

Vài phút sau xe đến thật. Tất cả vội vã mang đồ lên xe. Tài xế nhảy xuống đường chào Tuyết béo. Chắc chắn nó là người đã đứng ra thuê xe. Chỉ là một chiếc xe 12 chỗ, không phải xe du lịch 45 chỗ như tôi tưởng. Rõ là “ban tổ chức” đã dự trù được rằng may lắm cũng

chỉ có ngân này người đi, nên nhìn thấy tôi đến chúng mừng rỡ là phải.

Xe bắt đầu lăn bánh và bon bon chạy ra đường Lê Duẩn. Trời cũng đã hửng, nhưng vẫn còn u ám. Câu chuyện trên xe nổ như pháo rang và những dãy núi đá hùng vĩ của Hòa Bình xuất hiện từ lúc nào không biết. Chúng tôi nghỉ lại trong hai gian nhà sàn. Chúng tôi bơi trong bể nước khoáng ấm áp, ăn món ngô luộc vùi trong rỗ, lội qua dòng suối trải dài cuối trắng, chui vào khu vực hang động ngầm trong lòng núi nơi ít người qua lại, chơi bài tây và trò chuyện trên nếp nhà sàn đến đêm khuya.

Thời tiết đã quang đãng trở lại. Nắng non lấp lánh trên dòng suối cạn. Một

người đàn bà dân tộc tốt bụng dắt tôi qua suối khi nhìn tôi đang rờ rẫm dò đường. Thấy tôi dừng lại giữa dòng, bà ta giục tôi hãy đi nhanh lên, dòng này cạn, không có gì là nguy hiểm nên đừng sợ. Tôi những muốn giải thích cho người đàn bà thổ dân hiểu rằng tôi không sợ, chỉ là muốn đứng đó ngắm mãi dòng suối mà tôi đoán rằng sẽ rất đẹp khi ánh trăng lên. Phía đằng xa kia là các bạn tôi đang bì bõm té nước. Nước trở màu ánh bạc trong nắng mặt trời. Có thể sẽ còn rất lâu, chúng tôi mới quay trở lại khoảnh khắc này. Cũng có thể là sẽ không bao giờ nữa.

Ngày hôm sau, xe khởi hành về Hà Nội

sau bữa trưa. Có hai nhà sư lữ hành vẫy xe xin đi nhờ. Chúng tôi lùi ra sau nhường chỗ cho hai vị áo nâu sòng. Xuất hiện hai bậc tăng lữ, những câu chuyện phiếm của chúng tôi đành tạm gác lại, sợ nhỡ đâu khiếm nhã đến người tu hành. Thằng Đạt bật chiếc máy cát sét để lắp đi khoảng lặng vừa chợt đến. Giọng hát quen thuộc của Sampson và Double Key giờ trải dài theo những dãy núi đá ven đường.

I love to love

I love the way you love me

We love to love

We love to love each other

I love to love

I love the way you love me now,

Love the way you love me now

Rừng cây, núi đá và những nếp nhà sàn
lùi mãi phía sau. Chúng tôi đang tiến dần
về Hà Nội và những ngày cam go sắp tới
trong phòng thi.

We love to love

Và chúng tôi cũng yêu để mà yêu, yêu
cuộc sống, yêu những thử thách, yêu cả
những hồi ức vừa dài vừa ngắn ngủi đã
qua.

Con đường gập ghềnh, phút chốc đã lại
rộng thênh thang để chiếc xe cũ kỹ cứ thế
bon bon về thành phố.

Chép hóa rồng

Bắt đầu từ mùa hè trước khi bước vào lớp 11, tôi đã lục tục đi tìm các lớp luyện thi đại học. Tôi không thể nhớ nổi mình đã theo học bao nhiêu lớp luyện thi và thỉnh giảng bao nhiêu thầy cô giáo cả ở các lò luyện lẫn gia sư tại nhà, nhưng có lẽ tất cả những gì còn sót lại trong quãng thời gian này là một cơn ác mộng cứ lặp đi lặp lại suốt cả 15 năm sau đó, mà tôi đồ rằng đến vài chục năm sau cũng không cách nào làm cho nó biến mất khỏi những giấc ngủ đêm. Ấy là cái giấc mơ ngồi trong một phòng thi toán với những giám thị có khuôn mặt và dáng dấp của Bao Công, những người bạn cùng phòng ngồi cách xa lạnh lùng như băng đá và khi đề thi được phát đến

trước mặt, tôi hoàn toàn không hiểu các câu chữ và con số trước mặt muốn nói lên điều gì. Tôi cứ tịt mịt và tuyệt vọng nhìn những con người thông thái xung quanh cầm đầu cầm cổ viết cho đến khi người ta thu mất tờ giấy thi trắng trơn của tôi. Khó có thể nói cơn ác mộng này và giấc mơ bị rơi đột ngột từ cửa sổ tầng thứ 18 của một cao ốc, hay đang bị một lũ đầu trâu mặt ngựa đuổi theo sát nút mà xe lại chết máy, cái nào kinh hãi hơn cái nào, cái nào tuyệt vọng hơn cái nào. Chỉ có điều cơn ác mộng trong phòng thi toán không khiến tôi ngộp thở hay đau tim bất thành linh như khi bị ngã lộn cổ từ trên tầng cao xuống mà nó từ từ xiết chặt lấy tôi bằng một bàn tay rất ám ảnh mang tên đại số, hình học và lượng giác.

Tôi dốt toán.

Điều này không có gì để bàn cãi và biện minh.

Và nỗi sợ lớn nhất của tôi trong suốt 12 năm mang chiếc cặp to đùng đến trường là “học dốt” và “đúp lớp”.

Nguồn cơn của nỗi ám ảnh này là từ cha tôi. Không rõ vì sao ngay từ lúc tôi bắt đầu biết viết chữ O, ông đã nuôi giấc mộng rằng sau này tôi sẽ trở thành một “nhân vật” khiến cho ông mát mặt. Tôi chẳng hiểu đây là nhân vật gì, nhưng trong những khái niệm mơ hồ qua những lời huấn thị mơ hồ thì tôi vỡ được một điều rằng để tạo nên một tương lai sáng lạn cho cả tôi và cha tôi, không còn con đường nào khác ngoài học, học và học.

Và để học cho giỏi thì ngoài đánh vần cho rõ, viết chữ cho đẹp còn cần phải giỏi môn toán (Lớp 1 chỉ có mỗi ngần ấy môn thôi). Tôi có thể viết chữ đẹp, tôi biết đánh vần từ năm 3 tuổi, giờ chỉ cần cộng trừ cho thông thạo. Tôi chẳng quan tâm đến gì khác ngoài môn toán. Theo thời gian, các môn học của tôi ngày càng nhiều lên, tôi vẫn chẳng quan tâm đến tri thức nào khác ngoài môn toán. Tuy nhiên, càng lên lớp cao, sự dốt nát toán học của tôi càng bộc lộ rõ ràng. Mẹ tôi là cựu sinh viên khoa hóa trường đại học Bách Khoa, từng là giáo viên dạy hóa thực phẩm nên đương nhiên rất xuất sắc về toán học. Vì thế bà hay lôi đưa con gái dốt nát chẳng được thừa hưởng chút gene nào của mẹ ra để kèm toán. Song hể lần

nào bà ngồi cạnh giảng giải về các phương trình là bỗng đâu tôi thấy cơn buồn ngủ ập đến như bị đánh thuốc mê. Tôi ngáp nhiều đến nỗi nước mắt nước mũi chảy ra giàn rụa. Tôi buồn ngủ ghê gớm. Các ẩn số X, Y cứ như đang thôi miên tôi vào giấc. Càng ngồi lâu, mắt tôi càng đỏ hoe hoe, nước mắt chảy nhiều đến nỗi mờ tịt nhìn số 1 thành ra số 10. Đang hào hứng giảng bài, chợt phát hiện ra vẻ u u mê mê của tôi, bà hét mạnh lên lưng.

- Ngồi thẳng dậy, học mà cứ ngáp ngán ngáp dài thế này thì còn vào đầu được chữ nào.

Rồi về sau, chỉ cần bà bảo “Lấy sách toán ra mẹ kèm” là tôi thành phản xạ có

điều kiện, thấy mi mắt trĩu nặng ngay lập tức.

Hồi tôi còn viết bút mực, cha tôi luôn lặp đi lặp lại một câu đại ý rằng học dốt chỉ có đúp lớp, và đúp lớp, dứt khoát ông sẽ đuổi con gái ra khỏi nhà cho đi bán rau. Tôi tưởng thật, tiên mừng tuổi tôi vuốt cho phẳng rồi nhét thật kỹ vào hộp sắt. Tôi hình dung mình sắp thành cậu bé Remi trong “Không gia đình”. Trong những ngày lang thang bị kịch ấy, nếu chưa tiêu thụ hết một sọt rau thì tôi sẽ có “chiếc hộp sắt” làm kế sinh nhai. Nhưng chẳng cần phải vẽ ra sự nghiệp bán rau thì những cơn giận dữ của ông cũng đủ khiến tôi sợ chết khiếp. Ông chẳng mấy khi đánh tôi mà thường cho đi đòi các loại nhạc cụ trong nhà. Hình như

hồi trẻ đã có thời gian ông làm nhạc công, vì thế ngoài mơ ước cho con gái trở thành thiên tài toán học thì có vẻ như ông cho rằng tôi cũng có năng khiếu nghệ thuật. Thi thoảng, vào ngày nghỉ thường thấy ông đi đâu đó một thoáng rồi trở về cùng với những thứ mà tôi chưa từng nhìn thấy bao giờ và một khuôn mặt mãn nguyện tràn trề. Lúc thì cây đàn ghi ta bị đứt hai dây, lúc thì một cây kèn harmonica han gỉ, chiếc đàn organ khổng lồ (loại dùng trong nhà thờ) vài phím đã bị sứt và đặc biệt là một cây đàn cello to tướng đã mất cần kéo (mã vĩ), mà ông nói rằng vĩ sẽ tìm mua sau. Tất cả những nhạc cụ này ông thường mua lại của một người bạn nào đó với giá rất hời hay mua rẻ trong một cửa hàng đồ cũ. Ông

bảo mua cho tôi tập. Như vậy là căn nhà bé tí của chúng tôi chứa đầy nhạc cụ.

Và trong lúc chờ đợi một người thợ đàn xa xôi nào đó đến chỉnh lại chiếc organ hay tìm mua cho được cần kéo cello để tôi có thể trở thành nghệ sĩ, thì tháng đôi lần ông vẫn tự chơi những loại nhạc cụ còn tạm lành lặn, trước khi chúng vĩnh biệt sự lành lặn cuối cùng để trở thành gỗ vụn dưới bàn tay thịnh nộ của ông. Đầu tiên là cây đàn cello không mã vĩ. Đơn giản vì nó có cán cầm và khi đập xuống đất vang lên âm thanh to hơn tiếng trống có tác dụng làm xoa dịu nỗi điên tiết và bất mãn vì những gì xảy ra đã không diễn tiến đúng theo ý của ông. Kế đến là thứ có cán cầm thứ hai: Cây đàn ghi ta. Chiếc đàn organ nhà thờ

không thể cầm lên mà đập xuống được thì có thể sử dụng một biện pháp khác khiến cho nó tan tành. Sau mỗi lần như vậy, mẹ tôi thường lầm bầm “Càng tốt, đỡ chật nhà”.

Cứ như thế, nỗi ám ảnh “học dốt” và “đúp lớp” của tôi kéo dài cho đến tận kỳ thi đại học, cho dù chẳng học kỳ nào tôi thôi không mang giấy khen về nhà, cho dù sau này tôi tạm tin rằng “sự nghiệp bán rau” chỉ là một cách thiết quân luật như ông đã từng dọa cho tôi lên Hòa Bình làm con nuôi bác Trí nếu như không biết nghe lời.

Càng gần đến kỳ thi đại học, tôi càng trở nên căng thẳng. Trong suốt hai năm trời miệt mài ở những lò luyện, trời nắng

cũng như trời mưa, lúc nào tôi cũng mơ hồ nhìn thấy các khuôn mặt thiên tài của Aristotle, Descartes, Pitago, Thales, Euclid¹ lẫn lộn vào các nhạc cụ bị nát vụn. Lần này, ngoài nỗi sợ phải nghe nhạc cụ bị đập, tôi còn sợ nhìn thấy khuôn mặt của mẹ khi bà nói, chỉ một lần duy nhất “Bố mẹ chẳng có gì để cho con như những gia đình khác. Tương lai của con phụ thuộc tất cả vào chính con.” Tôi biết “tương lai” là gì. “Tương lai” là học, học và học. Tôi sợ cái từ “tương lai” này. Tương lai của tôi nghe chừng có vẻ u ám khi mà tất cả các thầy từng trực tiếp luyện thi toán cho tôi đều thân ái dự đoán một tin không lấy gì làm vui lắm “Học thế này thì trượt thôi”. Đầu tiên tôi thấy oán các thầy, tại sao lại nghĩ

tôi dần dần và thiếu nhận thức đến mức đi thông báo cho tôi cái điều mà tôi đã biết rồi. Tuy nhiên tôi vẫn không thôi hy vọng về sự sẽ cải tổ phần nào tư duy toán học của mình.

Tôi bàn với vài người bạn khác mời thầy dạy nhóm. Cứ hễ nghe đồn ở đâu có thầy giỏi là chúng tôi đều tìm tới. Trong suốt hai năm trước kỳ vượt vũ môn, chủ đề hấp dẫn nhất của chúng tôi không phải là âm nhạc, điện ảnh, thời trang, ẩm thực và tình yêu, mà là thi đại học. Điều này rất giống một bà mẹ đang mang thai đứa con so, câu chuyện duy nhất thích nhắc đến là các vấn đề thai sản và trẻ sơ sinh. Nếu cô ta có thêm một cô bạn thân đang vác bụng khệ nệ nữa thì thật tuyệt, câu chuyện sẽ được triển khai đến tối đêm

xung quanh những chủ đề tế nhị của sữa bà bầu, bánh can xi, siêu âm và ốm nghén. Chúng tôi cũng vậy, cứ gặp nhau là sôi nổi về điểm sàn trường X, thầy luyện toán siêu đẳng trường Y, bộ đề “độc” của trường Z.

May thay, cuối cùng chúng tôi cũng rước được một thầy cao cấp từ trường Đại học Quốc gia. Mời được thầy là do sự quen biết của một nhân vật vô cùng quan trọng có họ hàng với một đứa trong nhóm chúng tôi. Chứ thầy còn không đủ thời gian cho các lò luyện “khủng”, hơi đâu mà đi dạy dỗ tại gia cho mấy đứa.

Buổi học thứ hai, thầy vẽ một trục tọa độ lên bảng rồi hỏi:

- Theo kết quả phương trình, điểm này

sẽ rơi vào trục nào?

Gần chục thí sinh tương lai dần mặt
ngơ ngác như thể Diofantos² vừa hiện
hồn về đang cầm phấn đứng trên bảng
đen. Một cậu bạn cùng nhóm rụt rè.

- Trục tung ạ.

Thầy chậm chạp lắc đầu, bàn tay cầm
phấn vuốt mồ hôi trán. Sau một khoảnh
khắc im lặng kéo dài căng như dây đàn,
cuối cùng thì tôi cũng reo lên như
Acsimet tìm ra định luật mới từ trong
bồn tắm.

- Trục hoành ạ.

Thầy gật đầu.

- Tất nhiên, không phải tung thì là
hoành, vì đồ thị cũng chỉ có mỗi hai trục

ây thôi.

Đến hết buổi thứ ba thì thầy lấy lý do thời gian này phải nhận thêm nhiệm vụ mới ở trường nên không thể đảm nhiệm bất kỳ công việc dạy thêm nào được nữa, chúng tôi nên sắp xếp thời gian đi tìm một thầy giáo khác. Chúng tôi tuy tư duy chậm nhưng cũng hiểu được lý do chính của thầy. Xưa nay chỉ có trò không chịu học chứ không mấy khi trò dốt quá mà thầy phải thôi lui vì dạy không nổi. Nay thầy không nhận kèm lớp nữa nghĩa là chúng tôi đã dốt đến độ “vô phương cứu chữa” rồi. Chuỗi thời gian sau đó, tôi tiếp tục rơi vào những giấc mơ đêm quen thuộc trong phòng thi toán.

Chúng tôi tốt nghiệp phổ thông trung

học năm 1996. Đó là một mùa hè nóng nực với những cảm xúc pha trộn giữa mừng vui và lưu luyến, hy vọng và lo âu, căng thẳng và hồi hộp. So với môn toán thì môn vật lý và hóa học xem ra tôi còn có phần dốt hơn. Sau ngày tốt nghiệp, tôi hồ hởi thu dọn đồng sách vở cũ rồi nhìn đăm sách bài tập lý, hóa bằng ánh mắt vênh váo và đắc thắng. Giờ chỉ còn môn toán nữa thôi, môn học mà không hiểu vì lý do gì tôi phải thông thạo những định lý, phương trình cao siêu đến thế trong khi sau này tôi chỉ cần cộng trừ nhân chia không nhằm là đủ chứ đâu có ý định nộp hồ sơ ứng cử vào giải thưởng Fields³.

Tôi đăng ký thi ba trường khối D là ĐH Ngoại thương, ĐH Ngoại ngữ Hà Nội (nay là ĐH Hà Nội) và ĐH Phương

Đông. Gần sát ngày thi, một người con của bạn cha tôi là Thảo từ Hải Phòng về nhà tôi trọ học. Cô ấy cũng thi khối D và thi ĐH Ngoại thương giống như tôi. Hồi nhỏ tôi cũng đã từng gặp cô ấy một lần ở Hải Phòng và ngay từ lúc gặp lại, chỉ sau vài câu chuyện tôi đã nhận ra cô ấy chính là nỗi đau khổ của tôi trong những ngày còn lại của kỳ thi. Lý do là vì cô ấy giỏi toán kinh khủng, đã giỏi đến thế rồi lại còn chăm nữa. Trước giờ tôi chỉ toàn được học nhóm cùng người dốt toán, nay gặp một người không cần tra bất cứ bảng công thức nào cũng giải nhoay nhoáy các hàm số, cũng chứng minh được đâu là tam giác vuông, đâu là tam giác không vuông, tôi thực lấy làm ngưỡng mộ lắm. Tối tối chúng tôi lên sân thượng chong

đền, kê ghế đầu làm bàn ngồi học bài cùng nhau. Thỉnh thoảng tôi lại quay sang hỏi bài cô ấy, thấy rất tiện lợi. Nhưng từ ngày có Thảo xuất hiện trong nhà, nỗi ám ảnh của tôi tăng vọt lên gấp đôi. Cha tôi và cha cô ấy hàng năm vẫn gặp nhau. Không như những người đàn ông khác lâu ngày hỏi thăm nhau, hay nhân tiện khoe một chiếc ô tô mới, khoe một mảnh đất mới tậu được, họ chỉ thường khoe con gái. Con gái tôi học khá môn này. Con gái tôi được cô giáo khen môn kia. Nay nếu cô ấy thành con cá chép vượt vũ môn hóa rồng⁴, còn tôi là con cá lội bì bạch ở ngoài cùng một lũ cá nhoi đông đúc, mãi chẳng vượt qua nổi con sóng đầu tiên, thì cha tôi sẽ thế nào? Lúc này tôi quên khuấy mất “tương lai xa” của

mình mà chỉ nghĩ đến “tương lai gần” của cha tôi.

Đêm trước ngày thi môn đầu tiên của đợt thi đầu tiên (thí sinh được đăng ký ba trường, thi làm ba đợt), Thảo nằm cạnh tôi, chúng tôi thao thức không ngủ được. Chúng tôi nói chuyện tới nửa khuya, nhưng chẳng nhắc câu nào đến sự kiện quan trọng sẽ diễn ra vào sáng mai. Mãi sau tôi mới chìm vào giấc ngủ mơ hồ và nặng nhọc. Chừng hai giờ sáng thì đèn bàn học sáng quắc, tôi nheo mắt nhìn lên thấy tấm lưng bé nhỏ của Thảo đang cúi cúi trên trang sách. Tôi xây mình sang bên kia cho đỡ chói mắt rồi lại ngủ tiếp. Khoảng hai tiếng sau, tôi lại giật mình thức giấc và thấy Thảo đang đứng tựa lưng vào cửa ban công, tay cầm quyển

sách, mắt hứng ánh đèn đường để đọc. Thảo chỉ vào giường khi trời đã hưng hửng sáng. Và từ lúc đó tôi cũng không tài nào ngủ lại được nữa. Tôi đoán gần sáng mất điện nên Thảo đành phải học nhờ ánh đèn đường. Sáng sau kiểm tra lại hộp bút trước khi đi thi, thấy cây bút máy bơm đầy mực hôm qua đã hết cạn không còn một giọt. Nghĩa là cô ấy mượn bút của tôi ngồi giải bài tập suốt đêm đến cạn cả mực mà quên chưa bơm trở lại. Mẹ tôi biết toàn bộ sự việc diễn ra đêm hôm ấy, có lẽ cả đêm bà cũng không ngủ được. Sáng dậy bà nói với tôi vẻ lo lắng:

- Đấy, bây giờ người ta học như thế chứ.

Tôi cũng lo lắng không kém. Quả nhiên

là dù có hết lòng với môn toán, tôi cũng chưa học ngày học đêm như thế bao giờ.

Chúng tôi đến trường thi, với lời chúc may mắn của cả nhà. Trong phòng thi môn toán, tôi chỉ hiểu được phân nửa đề thi muốn nói điều gì. Tôi không bất ngờ về điều này, vì đề thi toán Đại học Ngoại thương vốn vẫn là cơn ác mộng đối với dân khối D. Tôi chỉ làm được những gì mình hiểu nhất, nghĩa là một phần ba cái đề thông thái ấy. Thời gian còn nhiều mà không biết làm gì cho hết, tôi nắn nót vẽ đi vẽ lại parabol cho đẹp trên đồ thi phương trình.

Chúng tôi trở về nhà.

Cha tôi đến tối muộn mới về. Câu đầu tiên khi ông bước vào nhà:

- Làm được bài không con?
- Được ít lắm ạ. - Tôi lí nhí.
- Sao? - Ông hỏi lại, giọng hơi lạc đi.
- Làm được ít lắm ạ. - Tôi nhắc lại.

Mặt ông tối đi hòa lẫn ánh đèn nê ông nhìn nhợt trong phòng khách.

- Làm được bài không cháu? – Ông chào Thảo cũng bằng câu ấy khi gặp cô ở tầng trên.

- Cũng tạm tạm ạ. – Thảo mặt tươi roi rói.

Khuôn mặt ông tối đi thêm chút nữa. “Cũng tạm tạm” là một câu nói khiêm tốn, ai cũng hiểu được thế. Suốt buổi tối, cha tôi không nói thêm lời nào nữa. Ông

lặng lẽ lên giường đi ngủ.

Thảo trở về Hải Phòng trước khi tham dự tiếp đợt thi thứ hai ở Đại học Công đoàn, còn tôi thi Đại học Ngoại ngữ. Lần này tôi làm hết sạch bách đề thi, sau ra so kết quả với các bạn thấy cũng đúng gần hết. Khi về đến nhà, tôi trả lời câu “Làm được bài không con?” của cha tôi bằng câu “Cũng tạm tạm ạ”. Trong lúc chờ kết quả, tôi thấy cuộc sống và thời gian của mình hầu như ngưng lại. Lần này, chúng tôi không nhắc đến chủ đề vượt vũ môn và coi “điểm thi” là một từ cấm kỵ, gở miệng. Chúng tôi gần như nín thở trong suốt mùa hè còn lại. Rồi người ta niêm yết điểm thi lúc nào tôi không hay. Một người bạn tình cờ nhìn thấy điểm của tôi nên gọi điện báo. Mặc dù

làm sạch bách cái đề thi toán của trường Đại học Ngoại ngữ, tôi vẫn được ba điểm rưỡi, giống số điểm hai trường còn lại, giống số điểm dự đoán của tất cả các thầy dạy toán từng chứng kiến học lực của tôi. Nhưng thật kỳ diệu là tôi đậu cả ba trường, nhờ điểm văn và tiếng Anh bù lại. Chưa kể kết quả thi của trường Đại học Ngoại ngữ còn dư ra 7 điểm so với điểm sàn do tiếng Anh được nhân đôi.

Và một điều còn kinh ngạc hơn nữa là Thảo bị trượt cả ba trường với số điểm thấp đến đáng ngạc nhiên cho cả ba môn thi. Cứ như thể cô bị người ta làm nhầm điểm vậy. Trước đó, cha con cô có nhờ chúng tôi khi nào có điểm thì xem hộ rồi gọi điện về Hải Phòng báo giùm. Tôi nhắc cha tôi:

- Có điểm rồi thì bố gọi về cho bác Đ và Thảo đi. - Tôi cảm thấy may mắn khi bây giờ Thảo đang ở Hải Phòng và tôi không phải đối mặt cô lúc này.

- Ừ, để bố gọi. - Ông đáp lời với một sự vui vẻ kỳ quặc.

Rồi chiều hôm đó, vẫn khuôn mặt vui vẻ ấy, ông bảo tôi:

- Bố báo cho cha con nhà ông Đ rồi đấy nhé.

- Bác ấy bảo sao? – Tôi lặng lẽ hỏi.

- Buồn chứ còn sao.

Tôi không thể quên được khuôn mặt của cha mẹ tôi khi báo tin vui cho họ. Nhưng lạ một điều rằng niềm vui của tôi chỉ cầm chừng chứ không như những gì

tôi tưởng tượng. Lúc ấy, cha mẹ tôi giống như vị trọng tài cầm cờ ở vạch cuối, còn tôi là vận động viên chạy việt dã vừa trở về đích, chỉ muốn ngã lăn ra đường đua mà nghỉ chứ chẳng còn hơi sức đâu mà nghe vỗ tay với chúc tụng. Lạ hơn nữa, suốt những ngày sau đó, lẽ ra là tuyệt diệu nhất nhất khi tôi chuẩn bị bước vào giảng đường đại học, khi tôi vĩnh viễn chia tay môn toán học đầy khổ ải, tôi trở nên lặng lẽ như cái bóng trong nhà. Tôi hoàn toàn không thấy vui vẻ như lẽ ra phải thế. Tôi không muốn gặp gỡ bạn bè, không muốn đi chơi hay giải trí. Tôi ăn không thấy ngon, ngủ không yên giấc. Trong lòng không buồn không vui. Tôi vô cảm. Tôi thờ ơ với “tương lai” mà tôi đã nỗ lực phấn đấu trong suốt cả 12 năm

trời. Tôi rơi vào trạng thái trầm cảm và u uất. Mẹ chỉ thấy tôi hơi kỳ lạ. Bà nhắc khẽ rằng tôi nên năng đi thăm bạn bè cho khuây khỏa, vì đây chính là một trong những quãng thời gian hạnh phúc nhất cuộc đời tôi. Đáp lại, tôi chỉ nhìn bà bằng ánh mắt vô cảm.

Ngày đầu tiên nhập học, tôi cũng mang theo tâm trạng u ám như thế vào trường. Tôi nhìn tám biển trường Đại học Ngoại ngữ Hà Nội với sự lạnh lẽo và trống rỗng. Rồi những người bạn mới sau đó cũng khiến tôi bắt đầu dần lấy lại được sự cân bằng và sôi nổi.

Mãi sau này tôi mới hiểu được rằng mình giống như người leo núi đã vắt hết năng lượng để về đích. Khi leo lên đến

đỉnh mới thấy mình đã kiệt sức. Hoa thơm cỏ lạ và phong cảnh bao la xung quanh cũng bị vùi lấp theo sự kiệt quệ tinh thần mất rồi

Nghe cha nói, sau đó Thảo cũng tìm được một trường dân lập ở Hải Phòng để theo học. Kể từ đận ấy, tôi chưa gặp lại cô thêm lần nào. Có một lần trên đường Kim Mã, tôi nhìn thấy một cô gái giống Thảo nhưng không tiện gọi. Dù sao thì tôi vẫn hy vọng Trái đất này sẽ cứ tròn.

Chú thích

1. Tên các nhà toán học

2. Diofantos: Nhà toán học người Hy Lạp sống vào thế kỷ ba trước công

nguyên, được coi là cha đẻ của đại số học

3. Huy chương Fields là giải thưởng quốc tế danh giá nhất trong lĩnh vực toán học

4. Thành ngữ “Cá chép vượt vũ môn hóa rồng” ý nói học trò thi cử đỗ đạt

Lễ Giáng sinh

Mỗi lần đến lễ Giáng sinh, chúng tôi thường tổ chức đổi quà. Nguyên tắc đổi quà thế này, mỗi bạn sẽ phải chuẩn bị một món quà, bọc kín vào trong hộp rồi mang đến lớp. Sau đó các món quà sẽ được đánh số, rồi từng người một gấp thăm. Hồi hộp kinh. Đây là một hình thức phổ biến, đến tận lớp 1 cũng đổi quà Giáng sinh như vậy. Nhưng nghe kể có đứa nhóc tối mịt mới chợt nhớ ra vụ đổi quà sáng mai, mua quà thì không kịp, trong nhà lại chẳng có đồ gì khả dĩ làm quà Giáng sinh, mới trèo lên bàn thờ rút thẻ hương mới tinh nhét vào hộp tự đóng gói rồi mang đến lớp. Chúng tôi đã 17 tuổi rồi nên cũng không đến nổi ngốc như vậy, nhưng khi mở quà tặng ra là khối

chuyện buồn cười. Thắng Công Huy nhận được hai con búp bê Barbie tóc vàng ươm, mặc váy xòe ren rủ ba tầng. Thắng Chính được hộp kem đánh răng to tướng. Tuyết béo lại nhận được một cái tàu cho dù cả lớp chẳng ai biết hút xì gà. Có một hộp quà rất đặc biệt. Nó vừa to vừa nặng, hình lục giác, chẳng biết có thứ gì đựng trong ấy. Không nhớ ai đã mang món quà đó đến lớp nhưng suốt từ lúc thu nhận quà, đánh số rồi xếp lên mặt bàn cho gọn, chúng tôi cứ thắc thỏm không biết đó là cái gì mà lạ thế. Cuối cùng Minh Tú gấp thăm được cái hộp. Chúng tôi xúm vào xem và chờ đợi cô ta mở quà. Ô, một chiếc đồng hồ bằng gỗ tuyệt đẹp mà bên cạnh còn đính cả một bộ chuông gió. Còn phần lớn chúng tôi nhận

được những khung ảnh, tượng pha lê, thạch cao bày lưu niệm, hoặc băng đĩa nhạc, ai dùng cũng được.

Tuy nhiên, điều mà ta cảm thấy thú vị nhất khi nhận được một món quà, ấy là lúc bóc từng nếp gấp của lớp giấy trang kim bọc ngoài và cởi sợi dây nơ dát nhũ óng ánh. Vô cùng tò mò và hồi hộp. Điều tuyệt diệu nhất là thứ mà chúng ta vô cùng muốn biết nhưng chưa được biết, và giờ đang chuẩn bị khám phá đây. Tất cả chúng tôi đều được mở quà, đó mới là điều quan trọng nhất.

Khi chúng tôi bước vào năm thứ nhất đại học thì cũng chỉ hai tháng sau là đến lễ Giáng sinh. Hôm ấy trời không quá

lạnh, một điều thực kỳ lạ với tiết trời giáp Chạp miền Bắc. Buổi sáng, chúng tôi picnic ở khu vực chùa Trăm Gian cách trường đại học chừng hai chục cây số, và sau đó phải trở về trường vào lúc nửa trưa vì buổi chiều là đã bắt đầu lễ Giáng sinh.

Lần đầu tiên chúng tôi được lên phòng sinh hoạt ngoại khóa của khoa tiếng Đức. Đây là một căn phòng nhỏ với sức chứa chừng bảy chục người, tường dát gỗ nâu ấm cúng, góc phòng bày cây thông được trang trí rực rỡ bằng dây kim tuyến và những hộp quà bọc giấy trang kim lấp lánh. Thầy Chính chủ nhiệm khoa đọc diễn văn khai mạc, sau đó đến các tiết mục biểu diễn mừng Giáng sinh. Các khóa trên diễn kịch bằng tiếng Đức, hát

đơn ca những nhạc phẩm nổi tiếng của Đức. Một nhóm tam ca năm thứ ba còn biểu diễn rất chuyên nghiệp bài hát vui nhộn “Ich ging einmal spazieren” (Một lần tôi đi dạo). Còn chúng tôi mới học tiếng Đức vỡ lòng được hai tháng, khoa phân cho hát đồng ca bài “O Tannenbaum” rất dễ thuộc lời (Cây Giáng sinh). Đây là một bài hát cổ lỗ sĩ của nhạc sĩ Ernst Anschütz người Leipzig sáng tác tận đầu thế kỷ 19, nhưng nó nổi tiếng chẳng kém gì “Silent night” của nhạc sĩ Áo Joseph Mohr hay “We wish you a merry Christmas” của người Anh, mà kể từ đó về sau, cứ hễ nghe giai điệu ề ề “O Tannenbaum” nổi lên là ngay lập tức tôi lại cảm thấy không khí ấm áp trong một căn phòng đang chào đón

Giáng sinh. Chúng tôi đứng sắp thành hai hàng rồi ê a theo nhịp dẫn của cái Nhung:

O Tannenbaum, o Tannenbaum

Wie grün sind deine Blätter

Du grünst nicht nur zur Sommerzeit

Nein, auch im Winter, wenn es schneit

O Tannenbaum, o Tannenbaum

Wie grün sind deine Blätter

O Tannenbaum, o Tannenbaum

Du kannst mir sehr gefallen

Wie oft hat schon zur Winterzeit

*Ein Baum von dir mich hoch erfreut
O Tannenbaum, o Tannenbaum
Du kannst mir sehr gefallen*

*O Tannenbaum, o Tannenbaum
Dein Kleid will mich was lehren
Die Hoffnung und Beständigkeit
Gibt Mut und Kraft zu jeder Zeit
O Tannenbaum, o Tannenbaum
Dein Kleid will mich was lehren*

*(Ôi cây thông Noel, cây thông Noel
Những chiếc lá mới xanh làm sao*

Bạn xanh đâu chỉ mùa hạ

*Không, cả đông nữa chứ, khi tuyết đã
sa*

Ôi cây thông Noel, cây thông Noel

Bạn làm chúng tôi vui lắm

Đông nào cũng thế

Nhìn thấy bạn chúng tôi thật vui

Ôi cây thông Noel, cây thông Noel

*Chúng tôi tìm thấy gì từ màu xanh
của bạn*

Niềm hy vọng và cả sự trường tồn

Để mỗi ngày càng thêm can trường và nghị lực)

Màn đồng ca này không có nhạc đệm, chẳng hay gì. Nhưng điều quan trọng nhất là chúng tôi cũng được góp phần vào lễ Giáng sinh.

Kết thúc tất cả trở về lớp để liên hoan và bóc quà. Sau khi gấp thăm và nhận được quà của mình, chúng tôi cuống cuống bóc lớp giấy bọc bên ngoài. Nhưng tức thì có sự cố. Cái Vân hét lên rằng cả lớp dừng lại đã, có người đã gấp trúng phần quà của mình. Chúng tôi im lặng đưa mắt nhìn xem ai mà lại xui xẻo đến thế. Là cái Minh. Thường ngày nó củ mĩ cù mĩ chẳng nói năng gì, nay bóc

nhằm phải quả của mình đành ngồi im như ngỗng bị trùm lá khoai, mặt nghệt ra như sắp khóc. May có đưa kịp thời phát hiện mới can thiệp hộ. Lớp hơn hai chục mống thôi, nên gấp trúng phải quả của mình là chuyện có thể lắm. Chúng tôi đành bốc lại vậy. Nhưng có đứa láu táu đã mở quả rồi, vậy là nó bị trừ ra khỏi lần gấp thăm này. Thôi thì được bốc thăm cũng là điều thú vị. Chúng tôi có thêm một lần hồi hộp. Lần này tôi tìm thấy trong hộp quả của mình một chiếc đồng hồ cát nhỏ tí xíu. Qua lớp thủy tinh trong vắt, những dòng cát li ti màu hồng chảy tràn qua khúc eo nhỏ tẹo. Chẳng người nào tò mò muốn biết món quà mình được nhận là do ai mang đến. Chủ nhân của nó vô hình, cũng giống như

những hộp quà bí mật dưới gốc cây thông Noel được ông già Santa Claus mang tới vào lúc nửa đêm vậy.

Tôi đi đóng phim

Lần đầu tiên trong đời tôi tự kiếm ra tiền là nhờ công việc... đóng phim. Một sáng rất đẹp trời, Cẩm Vân trịnh trọng bấm chuông cửa nhà tôi và trịnh trọng mời.

- Cậu có muốn đi đóng phim không?
- Đóng phim à. – Mắt tôi sáng lên. – Có chứ.
- Thế cậu thay quần áo đi.
- Bây giờ à.
- Ừ, ngay bây giờ.
- Ở đâu?
- Cạnh đây thôi. Cứ đi rồi biết.

Đi cùng Cẩm Vân còn có một cô bạn nữa mà tôi chưa bao giờ nhìn thấy mặt. Cô ấy giới thiệu đây là một trong những người bạn thân. Tôi vội vàng mặc bộ cánh đẹp nhất, háo hức xỏ giày, phấn khởi đi ra khỏi nhà. Trước khi đi có báo với mẹ rằng tôi được mời đi đóng phim.

Cẩm Vân là đồng môn của tôi ở trường đại học. Từ ngày nhập học đến giờ chúng tôi chưa phải là bạn thân nhưng trong số hơn hai chục đứa sinh viên năm nhất ở lớp, có vẻ như cô ấy thấy tôi có... đáng đặc biệt nhất nên được dịp là giới thiệu. Trên đường đi, Vân giải thích rằng cái người ở đoàn phim ấy là chú họ của cô bạn này. Ông ta cần thêm ba diễn viên nữa.

- Đóng vai gì thế? – Tôi tò mò hỏi.

- Chưa biết. Đến đây người ta phân vai khắc biết.

- Có được trả tiền không?

- Có cát sê chứ. – Cô bạn lạ mặt ngắt lời.

Trường quay là khách sạn Cây Xoài nằm trên phố Lê Duẩn, gần mạn Cửa Nam. Đến nơi đã thấy vô cùng đông đúc, nhộn nhịp. Đạo diễn hò hét, diễn viên chạy tới chạy lui, quay phim mướt mồ hôi chỉnh góc độ, chưa kể các nhân viên phụ nhào nhào lo ánh sáng, dây dợ, đạo cụ, sắp xếp tiểu cảnh, thiết bị hậu trường. Ngay tức thì tôi nhìn thấy diễn viên Võ Hoài Nam phi xe phân khối lớn vào giữa

sân với dáng vẻ của người tự biết mình là một ngôi sao. Anh cao lớn, da trắng, ăn bận rất thời trang. Thoạt nhìn đã biết ngay là một nghệ sĩ lớn. Tôi rất hâm mộ những màn trình diễn hip hop của anh trong bộ phim Rock và Rap mà tôi cứ bật đi bật lại cuốn băng video đó không biết bao lần. Tôi cũng sẽ được xuất hiện trong một bộ phim, mà lại đúng bộ phim có thần tượng Võ Hoài Nam đóng. Thật chẳng còn gì bằng.

Cô bạn lạ mặt trao đổi vài câu gì đó với người chú họ mà tôi nhận ra ngay là diễn viên Trọng Chinh. Sau đó người ta dẫn chúng tôi ra một bàn nước trong sân. Người ta mang ra cho mỗi đứa hai lon Coca và Fanta. Chúng tôi ngồi uống nước và nói chuyện.

- Thế mình sẽ đóng vai gì? – Tôi nhắc lại cái câu mà tôi rất quan tâm.

- Mình cứ ngồi đây thôi. Mình làm khách vào uống nước. Trong cảnh quay này cần nhiều khách ngồi uống nước ở phong nền. – Cô bạn kia giải thích.

- Thế mình chỉ đóng vai khách vào uống nước thôi à? – Tôi và Cẩm Vân thất vọng.

- Ủ, sáng nay mình đóng vai khách uống nước. Nhưng ngày hôm nay người ta quay hai đúp. Chú ấy hứa đến chiều sang cảnh quay khác sẽ cho mình vào vai nhân viên văn phòng.

- Vai nhân viên văn phòng sẽ được làm gì? – Mắt tôi lại ánh lên hy vọng.

- Sẽ mang cặp táp đựng tài liệu vào cho diễn viên đóng vai ông sếp. Chiều nay người ta sẽ đưa cho mình kịch bản lời thoại.

Cô ấy chỉ biết đến thế. Chúng tôi im lặng rót Coca ra cốc. Cho dù chẳng có tí tí kiến thức nào về điện ảnh, cho dù hết sức ấu trĩ và mù mờ với khái niệm đóng phim, cho dù chưa từng bao giờ nhìn thấy một ông đạo diễn thực sự ngoài đời, nhưng tôi cũng nhận thức được rằng chúng tôi đang sắm vai diễn viên quần chúng.

Thôi thì diễn viên quần chúng cũng được. Chúng tôi được ngồi uống Coca dưới bóng cây mát mẻ, được tán phét và xem người ta đóng phim, cuối buổi còn

được trả cát sê nữa. Thực chả còn gì bằng.

Tôi không biết người ta đang quay bộ phim gì, chỉ thấy giữa sân bày một bàn bi-a. Một cô diễn viên trẻ mà tôi chưa từng nhìn thấy bao giờ (sau này mới biết là Quách Thu Phương, khi mà cô đã trở thành một diễn viên gạo cội của Nhà hát Tuổi trẻ) mặc trang phục của nhân viên văn phòng, khuôn mặt hiền dịu nhưng lại thách đấu bi-a với một cậu con trai khác. Người thua cuộc sẽ bị mất một châu nhảy đầm. Cảnh quay sáng nay chỉ có thế: Một cô gái đẹp xuất hiện nói “Chào các anh”. Những người đàn ông đứng quanh bàn bi-a quay đầu lại, bàn tán, ngạc nhiên. Rồi họ đấu bi-a với nhau, thu hút toàn bộ những người trong quán đứng xúm quanh

bàn hò reo cổ vũ. Quách Thu Phương chưa từng chơi bi-a bao giờ. Cô còn chẳng biết cách cầm gậy như thế nào cho đúng dáng của dân chơi. Cô lóng ngóng cánh tay dài với cây gậy dài ngoằng. Quay lại đến lần thứ ba, đạo diễn hô “cắt” rồi nổi khùng lên, quát mắng khắp lượt. Ông mắng Quách Thu Phương nói năng lí nhí, mắng quay phim không tập trung, mắng trợ lý đạo diễn không chuẩn bị cho kỹ.

Tôi kinh ngạc. Nếu tôi mà bị mắng như thế, hẳn đã bỏ cái bàn bi-a ấy chạy thẳng vào nhà tắm khóc òa lên rồi. Hoặc sẽ mặt đỏ tía tai mà mắng cho vị đạo diễn lỗ măng ấy một trận. Không thì chí ít cũng quay ngoắt về nhà, nằm gác chân lên chần bông mà nghĩ đến một bộ phim

khác, một ông đạo diễn khác dịu dàng hơn. Đằng này Quách Thu Phương vẫn mỉm cười, hồi lỗi và nhẫn nại. Cô kiên trì tập dượt với những quả bóng bi-a và cố gắng thêm nhiều lần với cảnh quay tẻ nhạt ấy.

Lần quay lại thứ năm thứ sáu gì đó, một người trong nhóm diễn viên chợt nhận ra sự có mặt của chúng tôi. Anh ta quay sang vậy.

- Này, mấy em đứng ra sát đây hò reo cổ vũ giúp anh.

Cầm Vân nghệt mặt ra. Tôi ngó lơ lên ngọn cây không phải cây xoài (mà thực ra cái khách sạn Cây Xoài này không có cây xoài nào cả). Chúng tôi không thèm nhúc nhích. Ai mà đứng ra đẩy nhảy nhót

hò hét được cơ chứ. Thế nào ấy. Ngượng chết. Người diễn viên kia có vẻ kinh ngạc. Anh ta cho rằng chúng tôi đã là người của đoàn làm phim, được trả cát sê để đóng phim thì phải theo sự điều động của đoàn chứ, bảo đóng thế nào thì đóng thế ấy chứ. Từ lúc đó thỉnh thoảng anh ta lại lén liếc nhìn mấy diễn viên kỳ quái.

Chúng tôi tiếp tục ngồi uống Coca. Tình cờ tôi biết được cô bạn mới kia là bạn của một người bạn của một người quen khác của tôi. Chúng tôi bắt đầu câu chuyện xung quanh những người quen chung ấy, rồi quay sang chuyện trường, chuyện lớp, chuyện shopping, chuyện ẩm thực, tuyệt nhiên không có câu chuyện nào liên quan đến điện ảnh. Nói mãi

cũng cạn chuyện. Xem đóng phim mãi cũng nhàm, mà thực ra đoàn làm phim chỉ quay đi quay lại mãi một cảnh, diễn viên nói đi nói lại mãi mấy câu thoại đến nỗi chúng tôi phát thuộc lòng. Đơn điệu và nhàm chán không thể tin được. Nắng đã lên cao. Thời tiết nóng nực dần. Tôi bắt đầu thấy sốt ruột. Tôi nhìn đồng hồ liên tục. Tôi hỏi khoảng mấy giờ thì cái công việc nghệ thuật này sẽ kết thúc. Không ai biết cả, ngay cả đạo diễn cũng không thể biết. Cứ quay đi quay lại mãi cho đến khi nào cảnh quay thành công thì thôi chứ.

Tôi nhìn cô bạn kia như thể cô ấy là nguồn cơn của tất cả công việc đóng phim cực hình này.

11h00. Những ly Coca sôi réo trong bụng tôi. Không chỉ tinh thần mà thể xác cũng đã bắt đầu biểu tình. Tôi bảo cô bạn nên chạy ra hỏi ông chú họ xem liệu chúng tôi có thể về sớm được không. Cô ấy làm đúng như thế hai lần, và lần nào quay lại cũng nhắc nguyên văn.

- Chú ấy bảo cố gắng đóng phim thêm tí nữa, sắp xong rồi.

11h30. Quách Thu Phương vẫn tươi tỉnh “Chào các anh”. Một nam diễn viên điển trai vẫn thản nhiên lăn bột lên gậy bi-a, mắt tinh quái liếc nhìn người bạn cùng chơi bên cạnh “Cô bé được đấy

chứ nhỉ”. Đạo diễn vẫn hào hứng quát mắng và nhân viên hậu trường vẫn chạy ngược chạy xuôi như thể hàng ngày họ được ngâm tẩm trong sấm Hàn Quốc. Chân tay tôi run rẩy vì đói lả còn đầu tôi điên lên vì xì trét khi cái lời thoại “Chào các anh” – “Cô bé được đấy chứ nhỉ” lặp đi lặp lại đến không dưới mười lần.

12h30. Đạo diễn hô cảnh quay đã thành công tốt đẹp và thông báo cho mọi người biết 1 giờ chiều sẽ tập trung để quay tiếp. Cô bạn kia vội vã chạy đi tìm diễn viên Trọng Chinh để nhận cát sê. Ông ngạc nhiên.

- Ăn trưa tại đây rồi chiều quay tiếp chứ, về làm gì?

- Thôi cậu ạ, chiều chúng cháu phải về đi học.

- Bảo các bạn cố gắng ở lại đây giúp cậu nốt buổi chiều. Chiều nay sẽ có lời thoại.

Nhưng có năn nỉ cỡ nào chúng tôi cũng lắc đầu quây quây như thể những minh tinh màn bạc đang chảnh chọe để đòi cát sê cao. Sau khi thuyết phục vài lần không được, ông đành trả thù lao cho chúng tôi với vẻ mặt không vui. Như vậy chiều nay ông lại phải mất công đi tìm thêm ba người khác cho những vai diễn vô cùng phụ nhưng lại không thể thiếu.

Mỗi đứa chúng tôi được trả 15.000 đồng cho một buổi sáng ngồi im uống Coca. Cát sê này đủ để tôi mua được bốn

bát phở sáng. Nếu chiều nay chúng tôi ở lại thì cũng sẽ được thêm ngàn ấy tiền nữa. Nhưng tiền bạc thực chẳng có nghĩa lý gì. Cho dù cô bạn kia nói dối, chiều nay chúng tôi không hề phải đến trường song cũng không đời nào muốn lặp lại công việc tẻ nhạt đó thêm một lần nữa.

Dẫu sao thì chúng tôi cũng được một lần chứng kiến những gì diễn ra đằng sau hào quang lấp lánh của màn bạc.

Hãy vượt qua vòng đầu tiên

Học kỳ một của năm thứ hai, chúng tôi phải học môn thể dục. Thể dục luôn là nỗi kinh hoàng đối với tôi. Hồi còn ở trung học, tôi bắt đầu học ném tạ, nhảy cao, nhảy xa... Bài nào thấy cũng căng thẳng như nhau vì liên tục trong suốt ba năm trời, tôi đều xem thi lại môn học cơ cực này. Trong khi các đồng môn nhảy qua hố cát dễ dàng như một trò chơi thì tôi luôn lệt xệt thiếu mất vài phân nữa mới đạt mức yêu cầu. Môn nhảy cao tôi luôn ngoắt chân dính vào dây, và ném tạ thì không những không ném được ra xa mà tạ còn bay chệch hướng suýt rơi vào ngón chân cái của bạn học. Có lần tôi bị kiểm tra lại môn nhảy cao. Nếu không vượt qua được lần này dứt khoát sẽ bị

học lại, thi lại. Mới trung học mà đã phải thi lại, dù bất kỳ môn gì đều là sự nhọc nhãi như nhau. Cuối cùng tôi ăn gian bằng cách nhờ vả cái Điệp (nó làm nhiệm vụ đứng giữ dây thun trên cột cho thầy giáo dạy thể dục). Mỗi lần tôi chuẩn bị nhảy qua, nó lại bí mật hạ cái dây thun xuống một chút. Có lúc nó hạ xuống tận 10 phân. Tôi cứ theo đó mà nhảy gần cái đầu thun có cái Điệp đứng trấn giữ. Thầy giáo theo phản xạ, mắt dõi về vạch chạy xuất phát của tôi chứ không thể sinh thêm con mắt thứ ba để trông dây thun. Cuối cùng tôi được tận 7 điểm. Bạn bè chúc mừng tôi, song chỉ mình tôi và cái Điệp biết rằng điểm 7 đó chỉ bằng điểm 5 của đứa khác.

Những giờ thể dục luôn được coi như

giờ giải lao. Nhưng đó là đối với các học sinh khác. Chúng tập luyện xong rồi, thậm chí còn hoàn thành bài tập vượt mức chỉ tiêu thì được ngồi chơi xả láng. Lũ con gái vừa chải tóc cho nhau vừa rì rầm trò chuyện, lũ con trai vật lộn giữa sân trường, rõ ràng sung sướng hơn khi phải ngồi học toán học văn trong lớp. Lúc nhảy qua hồ cát, chúng cười đùa chí chóc, cát dính bê bết vào tóc vào giày. Thăng Công Huy vội lột chiếc bút tất đầy cát giơ lên trước lớp: “Thưa thầy, liệu đây có phải là mặt trái của thể thao?”. Cả thầy giáo lẫn học sinh bò ra cười. Tôi thì chẳng thấy có chuyện gì đáng cười ở đây cả. Trong lòng tôi đang đầy lo lắng và đau khổ. Tất cả đứng xúm quanh hồ cát, vừa để cổ vũ, vừa để đo bước nhảy,

lại nhân đó chế giễu đứa nào có những động tác kỳ cục. Cái Tuyết béo, Chi Big và thằng Văn Linh lớp trưởng nhảy được rất xa, nhưng mỗi lần kết thúc động tác thường bị chới với. Chúng nó bình luận rằng vì ba đứa này nặng cân nên mới bị mông kéo lùi lại đằng sau như thế. Tôi chờ đến lượt mình sẽ bị chế giễu khi không vượt qua nổi mức lèng mềng nhất. Tôi sẽ từ hố cát chui lên giữa những tiếng cười ha ha he he hi hi và chân tay thì đầy cát vì thế nào cũng bị ngã bổ chửng vào giữa hố. Không ai thấy tôi đáng thương cả vì tôi có chiều cao gần như nhất lớp, không có lý gì lại không vượt qua được những môn nhảy cao, nhảy xa cần đến cái cẳng chân rất dài. Thậm chí nhiều đứa thấp tịt khác còn

vượt qua được khoảng cách sơ đẳng này. Mỗi lần đứng ở vạch xuất phát, tôi luôn tự nhẩm câu thần chú “Mọi người làm được thì mình cũng làm được. Mọi người làm được thì mình cũng làm được. Mọi người làm được thì mình cũng làm được.” Tuy nhiên Trời sinh ra con người đều có chân tay, mắt, mũi, miệng như nhau nhưng không phải ai cũng giống nhau về năng lực thể dục, nhất là năng lực nhảy qua hố cát hay qua sợi dây thun.

Cậu Vũ Giang là học sinh mới vào đầu năm lớp 12, chuyển trường từ tận Tây Nguyên, được coi là ngôi sao sáng của bộ môn thể dục. Hồi mới vào lớp, cậu ta rất lớ ngớ, không phải cái vẻ lớ ngớ của học sinh mới đến mà là vẻ lớ ngớ của

một anh chàng từ trên núi xuống phố. Ở trường trung học có rất nhiều hội: Hội sành điệu, Hội thượng lưu, Hội nghệ sĩ, Hội đầu to mắt cận, Hội thiên tài, Hội đàn độn, Hội quê mùa cục mịch, Hội đầu gấu, Hội ngây thơ, Hội hâm hấp dở hơi, Hội hoạt náo, Hội trầm tư... thì có lẽ Vũ Giang được một mình một hội. Cậu có dáng người cao lớn, giọng nói miền Nam, luôn cười tươi hiền lành và đặc biệt ai nói chuyện gì mà dùng từ lóng là cậu không hiểu. Mọi người hay cười cái sự ngơ ngác đó của Vũ Giang. Tuy nhiên, chỉ sau vài tuần thì Vũ Giang khiến mọi người phải nể phục. Trong các giờ thể dục, cậu bao giờ cũng xếp thứ nhất. Cậu nhảy cao, nhảy xa, ném tạ hay chạy nước rút đều đạt thừa mức chỉ tiêu. Môn thể

dục của cậu là 10 phẩy. Một điều chưa từng xảy ra ở cái trường trung học này. Cả lớp chúng tôi vừa ngưỡng mộ vừa ghen tị với cậu. Chúng tôi, những đứa sinh ra và lớn lên ở thành phố, sáng úm ở trường, chiều úm ở nhà ngủ lăn ngủ lóc, tối rúc đầu vào chơi game và buôn chuyện qua điện thoại, lấy đâu ra lúc nào để mà rèn luyện thể chất, chân tay sinh ra yếu ớt là phải. Vũ Giang nhanh chóng trở thành ngôi sao sáng. Cứ đến giờ thể dục, cậu lại là người đầu tiên thực hành bài tập để làm mẫu cho các bạn. Thân hình cao lớn của cậu bay qua hố cát một cách nhẹ nhàng khiến tiếng vỗ tay rào rào dậy lên. Tôi không ao ước trở thành ngôi sao như Vũ Giang. Tôi ao ước giá thử có một hội “Những người kém thể dục” thì tôi sẽ

năn nỉ để xin được tham gia với.

Cơn ác mộng thể dục theo tôi lên tận đại học. Như trên đầu đã nói, học kỳ một của năm học thứ hai, chúng tôi lại phải kinh qua môn thể dục. Vẫn là những bài tập vừa quen thuộc vừa kinh hoàng như nhảy qua hồ cát, chạy nước rút... Tôi hồi hộp chờ xem không biết bậc học cao hơn thì thể dục có bổ sung môn nào cao cấp hơn không. Cuối cùng ngày đó đã đến. Môn thể dục cao cấp đã xuất hiện, đó là chạy đường dài. Sau khi nghe thầy giáo giải thích thế nào là môn chạy đường dài, không chỉ riêng tôi mà cả lớp tá hỏa. Trường Đại học Ngoại ngữ Hà Nội có cái sân vận động rộng thênh thang thừa đủ cho cả ba đội bóng chơi vung vít. Chúng tôi phải chạy vòng quanh cái sân

đó. Ba vòng. Thầy nói rằng tuần sau sẽ bắt đầu, không cần tập luyện mà thi lấy điểm luôn. Trong thời gian chờ đợi cho đến tuần sau, chúng tôi phải học lý thuyết thể dục. Thầy giảng về các tác dụng tuyệt vời của thể dục. Các nhà khoa học đã tính toán sau khi một người liên tục vận động trong một ngày thì hệ bài tiết sẽ cải thiện ra làm sao, vận động liên tục trong một tuần thì hệ tim mạch sẽ tiến bộ như thế nào, và vận động cả đời ắt sẽ trẻ lâu, trường thọ, cơ thể diệt trừ được mọi bệnh tật. Cả lớp ê a học thuộc lòng về các tính toán của những nhà khoa học. Còn tôi tính toán xem làm sao có thể chạy vòng quanh cái sân khổng lồ kia hết một vòng.

Ngày thi đã đến. Tôi dậy rất sớm,

không quên tăng khẩu phần ăn sáng lên gấp rưỡi ngày thường. Chúng tôi tề tựu trước sân vận động. Nắng chang chang phủ kín những mái đầu đen nhánh. Tất cả đều căng thẳng. Chúng tôi chưa phải chạy xa thế bao giờ, xa nhất cũng chỉ chừng 50 mét, là những lúc cấp tập chạy từ căng tin lên lớp cho kịp giờ vào tiết. Tôi sợ phải thi lại. Tôi có thể thi lại bất cứ môn thể dục nào khác, có thể nhảy đi nhảy lại trên hồ cát đến hàng nghìn lần, nhưng không thể chạy đi chạy lại vài chục vòng quanh sân vận động được.

Trước khi bắt đầu chạy, thầy thể dục giải thích luật thi, nhắc lại cách khởi động ở vạch xuất phát và hướng dẫn cách... cấp cứu nếu có người bị ngất trong quá trình chạy. Thầy nói rằng các

khóa trước có nhiều em bị ngất lắm. Nếu trường hợp đó xảy ra, các em phải xóc ngay bạn vào bóng râm chứ không được xúm xít giữa trời nắng. Khi chạy xong phải đi lại nhẹ nhàng dưới gốc cây để lấy ô xi chứ không được ngồi thụp xuống, vì việc dừng hoạt động mạnh đột ngột cũng dễ gây đột quỵ. Chạy xong không được tu nước ừng ực, có uống thì cũng chỉ từng ngụm nhỏ thôi. Nghe xong những lời của thầy thì tôi cũng suýt ngất. Nếu chỉ đi bộ chậm rãi vòng quanh cái sân vận động này thì tôi cũng đủ thở ra đằng tai rồi, còn nếu chạy ba vòng... Tôi tưởng tượng ra cảnh mình bị ngất, và lên quan sát xem những đứa nào có khả năng bị ngất cùng. Thầy nói rằng những em nào có tiền sử bệnh tim thì có thể được

miễn và thay bằng một môn thể dục khác nhẹ nhàng hơn. Mỹ Hạnh bị bệnh tim. Hồ sơ kiểm tra sức khỏe lưu ở trường đã ghi rõ thế rồi. Mỹ Hạnh người Hải Phòng, cao giống tôi, gầy nhảnh giống tôi và da trắng tái yếu ớt. Chưa lúc nào tôi lại ao ước mình bị bệnh tim đến thế. Giá thử mà tôi sở hữu vài bệnh tim bẩm sinh, có phải bây giờ cũng được giống Mỹ Hạnh, nghỉ ngơi dưới bóng cây mát rượi xem bạn bè chạy hùng hục dưới trời nắng, rồi chờ một ngày nhàn rỗi của thầy giáo để nhảy qua hồ cát lấy điểm thay thế. Tuy nhiên, Mỹ Hạnh lại từ chối cái ưu ái đó. Cô ấy nói rằng hãy cho cô ấy được chạy như mọi người, vì chờ một dịp khác để thi một mình thì lằng nhằng lắm. Tôi kinh ngạc nhìn Mỹ Hạnh. Có thể cô ấy thấy

rằng việc nhảy một mình qua hồ cát còn đáng sợ hơn ba vòng quanh sân vận động, hoặc giả cô ấy không muốn mình trở thành khác biệt đối với mọi người.

Chúng tôi được chia làm ba nhóm. Mỹ Hạnh chạy trong nhóm đầu tiên, còn tôi thứ hai. Tất cả vào vị trí xuất phát. Thầy giáo chạm tay vào chiếc còi được lồng dây treo trên cổ. Thầy dặn dò:

- Khi gần hết vòng đầu tiên, các em sẽ cảm thấy rất mệt, nhưng nếu vượt qua vòng đầu tiên đó, sẽ chạy được hết hai vòng còn lại.

Thầy đặt chiếc còi lên miệng. Tuýt. Các vận động viên cầm đầu cầm cổ chạy. Họ ì ạch chạy hết một vòng sân cỏ, có đứa ăn gian chạy lẹm vào một góc, song

điều đó có thấm thía gì so với ba vòng sân dài dằng dặc. Vòng thứ hai. Vòng thứ ba. Chưa đứa nào bị ngắt. Tuy nhiên từ đằng xa, tôi đã nhìn thấy hai nam sinh cùng lớp đang dìu Mỹ Hạnh đi loạng choạng vào bóng cây. Mỹ Hạnh gần như khụy xuống, mặt tái đi, hai cánh tay vắt vẻo trên lưng bạn. Thầy giáo nói giọng vui vẻ “Đi đi lại lại nhẹ nhàng, hít thở thật sâu, cảm không được ngồi”, cứ như thể việc có nữ sinh nào đó bị ngắt là chuyện rất đổi bình thường trong môn thể dục.

- Tốp thứ hai chuẩn bị.

Tôi thất thểu bước lại gần vạch xuất phát, chân loạng choạng chẳng kém gì Mỹ Hạnh sau ba vòng chạy. Tôi bắt đầu

lặp lại câu thần chú cũ kỹ “Mọi người làm được thì mình cũng làm được. Mọi người làm được thì mình cũng làm được. Mỹ Hạnh làm được thì mình cũng làm được.” Thầy giáo chạm tay lên còi, nhắc lại ghi nhớ cũ.

- Khi gần hết vòng đầu tiên, các em sẽ cảm thấy rất mệt, nhưng nếu vượt qua vòng đầu tiên đó, sẽ chạy được hết hai vòng còn lại.

Tôi quỳ một gối xuống vạch, hai tay chống xuống đất theo đúng tư thế xuất phát, trống ngực đập thành thịch, bụng tự hỏi không biết mình có bị ngất trước khi kết thúc vòng đầu tiên không. Tuýt. Tôi bật dậy, hăm hở chạy. Chúng tôi chỉ cần thời gian chạy không quá giới hạn 5 phút,

nên không cần phải cố gắng về tốc độ.

- Chạy chậm thôi, không cần chạy nhanh. – Thầy thể dục hét lên từ đằng sau.

Tôi đã nghe tiếng thầy ù ù trong tai. Mới được một phần tư quãng đường của vòng đầu tiên. Tôi kinh hoàng nhìn cái sân vận động như đang từ từ nở phình ra mãi. Nửa vòng rồi. Bình thường chúng tôi chỉ đi lại ở phần sân vận động sát đường cái chứ không bao giờ lai vãng tới nửa vòng bên này. Phía đằng sau toàn là nhà dân. Nhà thấp thoáng trước mặt tôi. Tôi thấy hoa mắt. Tôi bắt đầu cầu khẩn ông bà tổ tiên, cầu khẩn thần linh thổ địa của sân vận động. Nghe nói trước đây toàn bộ khu vực khuôn viên trường

từng là bãi tha ma, vậy thì hẳn vẫn còn những linh hồn trú ngụ đang quanh quẩn trên sân mỉm cười nhìn chúng tôi hùng hục chạy, tôi cầu khẩn luôn cả họ nữa. Đã được ba phần tư vòng thứ nhất, xem ra lời cầu khẩn chưa đủ thành ý để biến thành hiện thực. Chân tôi dần nặng như đeo chì, như không cất lên khỏi mặt đất được nữa, hơi thở bắt đầu nông dần, ngắt quãng, tim đập mạnh như trống làng. Tôi thậm chí không dám quay đầu sang hai bên để giữ sức. Tôi nhìn thấy bóng thầy thể dục thấp thoáng đằng xa. Thầy đi lại chậm rãi với dáng điệu thanh thoi và mãn nguyện của một người đã thoát khỏi bộ môn chạy ba vòng quanh sân từ 20 năm về trước. Thầy hô lên cổ vũ.

- Cố gắng lên, sắp vượt qua vòng thứ

nhất rồi. Hết vòng này thôi là hai vòng còn lại...

Tiếng thầy nhỏ dần vì chúng tôi đã vượt qua vòng thứ nhất để bước vào vòng thứ hai. Không hiểu có phải vì ý nghĩ tự kỷ ám thị về sự thần kỳ của “vòng thứ nhất”, vì quá tin vào chân lý “chỉ cần vượt qua vòng thứ nhất của thầy” mà tự nhiên đôi bàn chân tôi trở nên nhẹ dần, rồi càng ngày càng nhẹ. Kỳ diệu chưa. Tôi vẫn thấy mệt, nhưng là sự mệt nhọc rất khác biệt với vòng chạy đầu tiên. Tôi hiểu rằng mình có thể hoàn thành nốt hai vòng còn lại để về đích.

Đích.

Thầy thể dục bấm giờ. Tôi chạy hết 4 phút 50 giây. Không ngất, nhưng cảm

thấy không khí vô cùng quý giá, dù không khí có thoảng mùi mồ hôi của lũ bạn đang đứng xúm xít quanh gốc cây.

- Đi đi lại lại nhẹ nhàng, hít thở thật sâu, cảm không được ngời. – Thầy thể dục hết to. – Tốp thứ ba chuẩn bị vào vạch xuất phát.

Tất cả chúng tôi đều đã vượt qua được ba vòng chạy. Tôi đã vượt qua. Thật là kỳ tích. Nhìn lại cái sân vận động nắng đầy cao lên sát ngọn cây, tôi vẫn chưa hết kinh ngạc. Mãi sau này tôi mới hiểu ra cái sự “vượt qua vòng đầu tiên”. Nó cũng giống như các đoàn hành hương lũ lượt kéo nhau lên đỉnh Yên Tử. Mới qua khúc đầu, chỉ cao bằng hai tầng gác thôi mà chân ai nấy đã nặng như đeo chì,

nhưng càng lên cao cơ thể càng nhẹ bổng. Các cụ già nói rằng đó chính là nhờ ngọn núi thiêng đã nâng đỡ bàn chân người lữ hành, chứ không quan tâm đến cơ chế “làm quen với vận động của cơ thể”. Người lâu ngày không vận động, lúc mới leo trèo dễ mệt đến đứt hơi mà muốn bỏ cuộc, nhưng nếu cố gắng vượt qua ngưỡng chịu đựng ban đầu thì cơ thể, một bộ máy thần kỳ, sẽ quen dần với những vận động ấy mà tự sản sinh ra sức bền. Nếu ai bỏ cuộc ngay từ vòng đầu tiên, mãi mãi không bao giờ vượt qua được vòng thứ hai hay thứ ba.

Sau này, cứ mỗi lần gặp khó khăn trong cuộc sống, đến độ tưởng chừng không thể nào vượt qua nổi, tôi lại nhớ đến cái sân vận động cứ như phình to mãi giữa trời

năng, miệng lẩm nhẩm giống thầy thể dục đang cầm chiếc còi có dây treo toòng teng trên cổ “Hãy vượt qua vòng đầu tiên...”.

200 đô la

Trước khi tự kiếm được những đồng tiền đầu tiên, tôi chưa bao giờ có thể hình dung ra nỗi nhọc nhằn khi đòi được chúng. Tôi cũng chưa hình dung được nỗi khổ sở khi không có chúng.

Hàng ngày tôi đến trường đại học từ sáng sớm, rồi ở lại tới chiều muộn mới trở về nhà. Sáng tôi vào lớp tiếng Đức, chiều vào lớp tiếng Anh, và ăn bữa trưa trong những quán cơm sinh viên đậu kín quanh khuôn viên trường. Một suất cơm có giá từ 1500 đến 3000 đồng. Chẳng mấy đứa chén đến tận 3000 đồng. Chúng tôi không xa xỉ và ăn khỏe đến mức ấy. Thường sinh viên trong khu học xá chỉ mua 500 cơm, 500 thịt, 300 đậu và 200

rau. Canh thì được miễn phí. Có một thùng canh to lèo tèo vài lá rau cải dựng sẵn ở cổng vào. Sinh viên lấy bát múc canh tự phục vụ. Không ai tham lam chén hết nồi hai bát canh. Vì thế nhà hàng hà tất phải trông nồi canh quý hóa của họ. Nhiều sinh viên da trắng khoa Tiếng Việt cũng ăn ở đây. Họ đi thành nhóm, ăn xong lôi năm tiền lẻ ra chia. Người ăn 2800, người ăn 2400, người lại ăn có 2100. Phức tạp hết sức. Họ cộng cộng trừ trừ đến phát nhức đầu, rồi sau khi làm công tác kế toán, họ trả lại sòng phẳng cho những người có tiền chẵn bù vào, chính xác đến từng đồng “trăm con”. Có một lần tôi rùng rình trong túi, phá lệ mò lên tận khu nhà ăn VIP. Đó là một tòa nhà hai tầng xế bên sân vận

động, tầng dưới là văn phòng, trên có sảnh làm nhà ăn. Chúng tôi tự đặt tên là khu VIP vì suất ăn trên này chỉ có một giá là 5000 đồng. Trong khi thùng canh miễn phí ở dưới căng tin bình dân lành bệnh những hạt mỡ thì bát canh khu VIP nóng hổi những miếng sườn heo nấu rau ngót. Trong khi đĩa rau bình dân lẫn đầy cọng cỏ thì rau khu VIP sạch sẽ đến không tìm đâu ra một mẫu lá úa. Tuy nhiên nhà ăn ở đây chỉ phục vụ một thực đơn duy nhất mỗi ngày và tôi nhận ra rằng ăn chen chúc dưới kia thú vị hơn nhiều, cho dù có mất vệ sinh nhưng đầy đủ thịt rán, nộm rau muống và cả món dồi mà tôi thích.

Nhà ăn này vắng vẻ, luôn chỉ có chừng chục sinh viên nước ngoài vừa ngồi

nhắm nháp bữa trưa vừa đọc sách, cứ như thể đang ngồi trong nhà hàng ở Québec hay Toronto vậy. Có bạn tôi gặp anh Toshio người Nhật trên ấy. Anh ta là bạn của cái Trang khoa tiếng Nhật. Toshio nói tiếng Việt rất sõi rằng ăn “dưới kia” vừa ngon vừa rẻ nhưng có lần ăn xong bị đau bụng nên sợ quá đành chuyển lên trên này. Chúng tôi hỏi nhau rất kỹ mọi chi tiết và thống nhất rằng chính cái căng tin đã từng được tận dụng làm cảnh quay cho một bộ phim tuổi teen lãng mạn cũng đã làm tôi đau bụng một lần. Chúng tôi không nên ăn ở đó nữa.

Thi thoảng, cái Hảo cũng mời tôi vào ký túc xá ăn món trường kỳ của nó là rau muống luộc và hai quả trứng rán cho bốn người ăn. Có vài bạn tôi bị cháy túi. Tờ

tiền cuối cùng còn sót lại trong ví thậm chí không đủ cho một bữa trưa rẻ nhất ở cái căng tin hay gây đau bụng. Lúc ấy, tôi thực ước gì cái Hảo đi lấy nước ngang qua sân trường và vồn vã mời tôi lên ăn món trường kỳ bày biện quý giá trên một chiếc mâm nhôm mà lần nào tôi cũng thấy tuyệt ngon. Tôi ngồi trong giảng đường vắng lặng người, chờ đến tiết học đầu tiên của buổi chiều, nhăm nháp chiếc bánh bao nhân thịt nhỏ xíu cho qua bữa trưa và lần đầu tiên nhận ra rằng: Đôi khi những giá trị không phải tinh thần cũng gây nên điều khốn khổ.

Sau một học kỳ của năm thứ nhất, tôi bắt đầu tìm được vài công việc part-time. Tôi phân phối vé các chương trình ca nhạc để được nhận phần chia hoa

hồng. Tôi làm PG1 ngoài triển lãm. Tôi gia sư tiếng Việt cho các sinh viên Hàn Quốc. Tôi làm guide tiếng Đức cho một phụ nữ người Ý không biết làm gì trong một ngày chồng đi công tác. Tôi viết lách và dịch bài cho các tờ báo không mấy nổi tiếng. Một ngày nọ, tôi nhận được công việc với mức lương rất choáng váng: 30 đô la cho một ngày làm việc. Đó là một công ty của Đức. Họ trưng bày sản phẩm công nghệ viễn thông trong triển lãm suốt một tuần. Như vậy là tôi sẽ được chừng 200 đô la cả thảy. Tôi chưa bao giờ được sở hữu số tiền lớn như vậy trong đời. Ngay sau khi tan học, tôi vội vã đến trình diện người chủ thuê ở triển lãm Giảng Võ. Đó là một người đàn ông Đức cao gầy có bộ ria màu hung. Ông ta

có vẻ ít nói, chỉ hỏi tôi thường được trả mức lương bao nhiêu cho một ngày làm việc ở triển lãm rồi dẫn tôi vào trong bếp. Ông ta nói công việc của tôi là ở đây, pha cà phê và phục vụ nước cho những người làm việc trong gian triển lãm. Tôi hơi ngạc nhiên. Tôi cứ ngỡ công việc của mình là đứng quầy làm PG như những lần trước. Người giới thiệu không hề nói cho tôi biết trước điều này. Nhưng cũng chẳng bận gì. Làm tạp vụ không dễ chịu như một PG nhưng dầu sao mức lương của tôi còn cao hơn thường khi. Người đã nhận tôi hướng dẫn cách pha cà phê trong một chiếc máy thủy tinh, chỉ chỗ để đá lạnh, nước sôi, đường và các loại ly tách, sau đó bảo tôi có thể bắt đầu làm việc từ bây giờ. Tôi kinh ngạc.

Lúc này đã bốn giờ chiều và tôi biết chắc chỉ còn một tiếng nữa là các gian hàng sẽ đóng cửa. Nhưng tôi không dám hỏi. Tôi chỉ hỏi ông ta muốn uống gì để tôi pha chế. Petersen, tên người đàn ông có bộ ria màu hung, bảo tôi bê cho ông ta một tách cà phê không đường lên phòng khách. (Gian hàng hội chợ chỉ có ba ngăn, phía trước làm quầy trưng bày, giữa làm phòng khách và ô trong cùng vừa là nhà kho, vừa là bếp.)

Ngày làm việc thứ hai, tôi đến thật sớm. Gian hàng chưa một bóng người. Tôi ngồi im chờ đợi bên bàn nước trong phòng khách. Vài phút sau, một người đàn ông râu bạc xuất hiện. Tôi cũng đã

gặp ông này ngày hôm qua. Nhìn thấy tôi, ông ta cau mày nói một câu bằng tiếng Đức:

- Không được ngồi đây. Chỗ của cô là ở trong bếp kia.

Tôi vội vàng đứng dậy rồi lập cập đi vào bếp. Tôi choáng váng. Chưa từng có ai nói thẳng với tôi bằng bộ mặt lạnh lùng như thế bao giờ. Nhưng người đàn ông râu bạc này không phải là cha của tôi, cũng không phải thầy giáo của tôi để tôi có thể tủi thân và giận dỗi. Ông ta là một trong những người của tập đoàn, là người có thể can thiệp vào việc người ta có trả tiền cho tôi hay không. Tôi cởi bỏ áo khoác ngoài, treo túi lên giá rồi vội vã chạy ra hỏi ông ta có muốn một ly đồ

uống nào đó không.

- Ein Kaffee.2 - Người đàn ông râu bạc nói mà không nhìn tôi, thậm chí còn không kèm theo câu “Bitte”³ nữa.

Tôi vào bếp pha cà phê rồi bê ra cho ông ta. Tôi luôn sợ hãi người đàn ông này. Trong suốt bảy ngày làm việc tại triển lãm, chỉ duy nhất một lần ông ta thoáng nở nụ cười khi nhìn thấy tôi mặc chiếc váy kẻ ca rô kiểu Scotland với áo len có ba sọc đen, đỏ, vàng của lá quốc kỳ nước Đức.

Chỉ sau một ngày làm việc, tôi đã thuộc lòng sở thích đồ uống của những người trong công ty. Petersen luôn uống cà phê không đường. Người đàn ông râu bạc cũng uống cà phê không đường và

không bỏ đá. Người phụ nữ tươi tắn có đôi môi phết màu đỏ cam uống cà phê pha một chút sữa. Người đàn ông Đức trẻ tuổi cao lóng khòng có mái tóc màu râu ngô lúc nào cũng nói “One Cola” ngay khi vừa bước qua ngưỡng cửa. Tất cả bọn họ là chuyên gia và kỹ thuật viên của công ty. Họ mỉm cười song không thân thiện, không chuyện trò. Vẻ lạnh lùng truyền kiếp của người Đức giờ càng bộc lộ rõ ràng khi họ đang làm việc.

Những người Đức tiếp tục bận rộn với gian hàng ở ngoài, còn tôi ngồi im lặng trên chiếc ghế tựa sát bồn rửa, cạnh đó là máy pha cà phê luôn sẵn sàng. Đây cũng không phải là một công việc quá tẻ nhạt vì liên tục có người vào yêu cầu một ly đồ uống. Tôi bận rộn với việc pha chế,

và sau đó thu dọn ly tách ở phòng khách, mang vào bồn rửa, lau khô rồi úp lên giá. Ngày hôm đó, những người trong công ty làm việc liên tục đến tận 12 rưỡi, 1 giờ, rồi 1 rưỡi. Khi kim đồng hồ chỉ đến số 2, tôi trở nên tuyệt vọng. Tôi ăn sáng vào lúc 7 giờ như thường khi, và dạ dày thì đã bắt đầu biểu tình từ ba tiếng trước. Nhân lúc Petersen vào bếp lấy vài thứ đồ trên giá, tôi cố gắng ép khuôn mặt đang méo mó thành một nụ cười tươi rói.

- Các ông vẫn chưa đi ăn trưa?

- Ừ nhỉ. – Petersen nhìn đồng hồ. – Chắc cũng phải đi ăn.

- Vậy... tôi có thể đi ăn được không?

- Được chứ, được chứ. Cô đi ăn đi.

Tôi mừng rỡ lấy túi xách rồi rảo vội những bước chân run rẩy vì đói lả về phía căng tin ngay cửa triển lãm. Mãi đến lúc quay trở lại mới thấy những người Đức làm việc hăng say như thể ngâm sâu Hàn Quốc đang bắt đầu bữa trưa của họ bằng món bánh pizza đặt qua điện thoại. Ngày hôm sau, rút kinh nghiệm, tôi cũng ăn sáng vào lúc 9h để có thể ăn trưa vào lúc 2h như người Đức. Họ bắt đầu ngày làm việc muộn, 9h30 mới có mặt ở triển lãm, và kết thúc cũng muộn.

Mãi ngày hôm sau, giám đốc mới xuất hiện. Ông ta đứng tuổi, thấp đậm, hói đầu và rất vui tính. Đó là nhân vật thân thiện nhất trong số những người tôi đã gặp ở đây. Mỗi lần vào kho lấy vài thứ tài liệu,

ông ta lại nói vài câu bông đùa. Có câu tôi hiểu, có câu chẳng hiểu gì cả, nhưng biết rằng ông ta đang vui đùa qua nét mặt hóm hỉnh và tươi tắn.

Những người mới liên tục xuất hiện, và công việc của tôi cũng bận rộn hơn. Có thêm hai chuyên viên người Việt và cả những tay thợ lắp ráp người Mã Lai. Những người này hiền lành và niềm nở, chẳng hỏi xin tôi nước uống bao giờ. Tôi rất muốn bắt chuyện với họ, và cảm nhận được rằng họ cũng muốn như thế, nhưng chẳng người nào nói được tiếng Anh hay tiếng Đức, tôi thì không thể nói tiếng Mã Lai. Chúng tôi đành nhìn nhau mỉm cười và ra dấu bằng ngôn ngữ cử chỉ. Lúc ấy, tôi mới hiểu rằng nhu cầu được giao tiếp có lẽ chỉ đứng sau bữa trưa của tôi, cho

dù sự giao tiếp ấy chỉ là một lời xã giao ngắn ngủi. Cả tôi và những thanh niên người Mã Lai này đều cô đơn, lạc lõng giữa những người không cùng chung ngôn ngữ. Và thật nực cười là chúng tôi lại không thể giao tiếp với nhau.

Tôi tiếp tục những ngày làm việc như thế, đúng giờ giấc, đúng vị trí và đúng ngân ấy động tác. Thật kỳ lạ, suốt 12 năm trời, tôi liên tục đi học muộn và liên tục phạm lỗi nói chuyện riêng trong giờ học. Giờ thì tôi có thể điều chỉnh hành vi của mình chính xác và chuẩn mực như một chú rô bốt, như một chiếc đồng hồ. Tôi sợ làm cho Petersen, người đàn ông râu bạc hay bất kỳ người nào đó trong công ty không hài lòng. Tôi sợ bị đuổi việc. Tôi nhớ lại vài tháng trước đây, tôi cũng

có ba ngày làm PG trong chính khu triển lãm này. Tôi và Quỳnh Anh, cô bạn thân cùng khoa tiếng Đức mặc áo dài đỏ ngồi trước gian hàng triển lãm. Chúng tôi trò chuyện từ lúc bắt đầu mở cửa cho đến tận khi hết giờ làm việc. Dường như đó không phải làm việc mà là giải trí và được nhận thù lao cho công việc “ngồi im một chỗ”. Thi thoảng tôi lại gặp một người quen đi ngang qua, trong đó có cậu Tiến tép học cùng cấp hai. Tôi chạy theo níu áo cậu ấy nói dăm ba câu chuyện. Khi quay trở lại gian hàng, tôi thấy người của công ty đang nhón nhác đi tìm. Anh ta nhăn mặt phê bình tôi:

- Em chạy đi đâu thế? Vị trí của em là ở đây.

Nhưng khuôn mặt nhăn nhó của anh ta còn dễ chịu hơn vẻ lạnh lùng của những người Đức này. Lần trước, tôi cũng dễ dàng vẫy chào những người quen tình cờ gặp trong triển lãm, còn bây giờ, tôi ở lì trong bếp, chỉ sợ nhớ đâu ló mặt ra cửa gặp phải bạn cùng lớp. Chúng sẽ tận mắt thấy tôi trốn học để loay hoay ngồi pha cà phê và rửa ly chén.

Sang ngày thứ tư, một người đàn ông Đan Mạch xuất hiện. Ông ta có đôi mắt tròn xoe rất ngộ nghĩnh, và thứ tiếng Đức mà ông ta sử dụng dễ nghe đến mức tôi cho rằng chính Đan Mạch mới là nơi sáng tạo ra thứ ngôn ngữ Giéc mạnh phức tạp này. Và đó là người duy nhất đã có nhã ý trò chuyện với tôi trong suốt 7 ngày làm việc.

Ngày cuối cùng, tôi được thông báo trước rằng hôm nay các gian hàng sẽ chỉ làm việc đến 3 giờ. Tất cả đều muốn thu dọn về sớm. Lúc đó đã quãng chừng 12 rưỡi. Tôi xin phép Petersen rằng liệu tôi có thể kết thúc ngày làm việc ở đây được không, bởi chiều nay tôi có kỳ thi hết học phần, mà đằng nào người của công ty cũng đi hết rồi, không còn ai để phục vụ nữa, gian hàng lại sắp được tháo dỡ. Ông ta đồng ý và hỏi tôi đã xong hết việc chưa. Tôi bảo rằng tôi đã rửa hết ly tách và máy pha cà phê, cũng như thu dọn toàn bộ nguyên vật liệu pha chế. Petersen ra hiệu cho tôi đi theo vào bếp. Ông ta kiểm tra từng chiếc ly trên giá, rồi sau rút lấy tay quẹt vết mờ trên một chiếc ly. Ông ta giơ lên cho tôi xem. Tôi hãi hùng

thú nhận “Entschudigung. Ich habe es vergessen”⁴, cho dù tôi đã rửa kỹ từng ly chén, cho dù tôi thấy chiếc ly ấy còn sạch hơn những chiếc ly trong vắt của một tiệm cà phê hạng sang.

- Vergessen⁵? – Petersen lạnh lùng.

Ông ta bảo tôi hãy rửa lại chiếc ly ấy trước khi ra về. Tôi tắm nước rửa chén vào miếng bông mút đã quá quen thuộc trong suốt 7 ngày, đến nỗi ngay cả trong giấc mơ tôi cũng nhìn thấy nó, rồi bặm môi đánh chiếc ly cho sáng loáng lên, như thể nó được chế tác từ một mỏ kim cương quý hiếm. Tôi lau khô nó, rồi cũng học cách giơ lên soi dưới ánh đèn như Petersen. Tôi xoay tròn chiếc ly, cho đến khi không tìm thấy chút tí vết nào

mới yên tâm úp lên giá. Tôi quay trở lại phòng khách, bảo Petersen hãy vào kiểm tra chiếc ly vừa rửa, nhưng ông ta phẩy tay bảo thôi được rồi, ngồi xuống để ông còn trả lương. Petersen viết những con số thành cột lên một tờ giấy, rồi giải thích cho tôi rõ. Ngày làm việc đầu tiên chỉ kéo dài một tiếng rưỡi nên tôi được 10 đô la, những buổi tiếp theo 30 đô la mỗi ngày, và ngày cuối cùng, tức hôm nay, vì tôi xin về sớm nên bị trừ lương, chỉ còn lại 20 đô. Ông ta cộng lại tất cả những con số đó rồi kết luận:

- Nhưng vì cô đã làm việc tốt trong suốt quãng thời gian ở đây nên được thưởng thêm 20 đô la nữa.

Mãi cho đến bây giờ tôi vẫn chưa thể

quên được cách tính toán thưởng phạt một cách sòng phẳng của người Đức, mà lúc ấy tôi thấy rằng rất kỳ quặc và nực cười. Tôi cảm ơn Petersen, chào tạm biệt ông ta rồi rời khỏi triển lãm.

Những tờ đô la dường cộm lên trong ví. Trong lòng tôi chọn rộ²n một niềm vui kỳ lạ, niềm vui đổi được tờ giấy bạc từ những khó nhọc và thử thách đầu tiên. Những tờ đô la được chia nhỏ trong óc tôi. Phần này tôi sẽ dành để đóng học phí. Học kỳ này cha tôi sẽ không phải làm phần việc ấy cho tôi nữa. Phần này tôi sẽ dành cho những bữa trưa linh đình trên khu VIP. Phần này cho một chiếc váy đầm có chấm hoa xanh mà tôi ao ước. Phần nữa... phần nữa... Quá nhiều dự định cho 200 đô la.

Những công việc ngày càng nhiều hơn thì cũng là lúc tôi thường xuyên phải nghỉ học. Hai lớp học và các công việc part – time khiến tôi kiệt sức, nhưng niềm vui lạ lùng lần trước giống hệt khi người ta uống phải một thứ đồ uống có ga kỳ dị, rất dễ mắc nghiện. Rồi một sáng nọ, thầy Ngạn trưởng khoa cho gọi tôi và cái Hà lên văn phòng. Thầy bảo:

- Các em nghỉ học nhiều quá, đến nỗi các bạn nói rằng đã quên mặt các em mất rồi.

Cái Hà khóc như mưa như gió, còn tôi đỏ mặt tía tai cãi lại thầy rằng đó là một sự vu khống trơ trẽn và rằng nếu như thi thoảng tôi có lỡ nghỉ học mà vẫn giành

được học bổng thì lẽ ra thầy còn nên khen ngợi tôi mới phải. Tôi dùng hết mọi lý lẽ để chứng minh cho cái điều mình đã sai rồi. Thầy Ngạn đuối lý, và trước sự hung hăng của tôi, thầy bảo “Nhưng dù sao các em cũng nên cố gắng sắp xếp đi học cho đầy đủ” rồi sau đó kêu chúng tôi về lớp học tiếp.

Nhưng chẳng bao lâu sau đó, tôi buộc phải đến trường đều đặn cho dù không bị thầy Ngạn mời “đặc cách” lên văn phòng khoa một lần nào nữa. Lý do là vì chúng tôi đã bắt đầu bước vào những học phần lý thuyết tiếng vô cùng khó hiểu như Cú pháp học, Ngữ âm, Từ vựng, Văn học Đức, Văn hóa Đức... Tôi không thể đánh đổi thành quả của những ngày nỗ lực “Chép hóa Rỗng” để lấy những tờ 100

đồ la cho được. Chúng tôi chỉ dám “cúp cua” bằng cách thi thoảng lén sang lớp học của nhau dăm chục phút. Và có lần cái Trang khoa tiếng Nhật cũng chui vào lớp học của tôi. Cô Yến gọi nó đứng lên trả lời câu hỏi (vì cô chẳng thể thuộc mặt ai cả nên cứ ngỡ nó là sinh viên của lớp). Cái Trang ngẩn mặt trước thứ ngôn ngữ mà nó chưa từng nghe thấy bao giờ. Cô Yến có vẻ không vui, cô khiển trách một tràng bằng tiếng Đức:

- Em thật là lười biếng. Em chẳng hề tập trung trong lớp học.

Đứa bạn khốn khổ của tôi tiếp tục thuỗn mặt. Nó quay sang tôi thì thầm:

- Cô bảo gì đấy?

- Không có gì. Cô bảo cậu có khuôn mặt thật là thông minh và xinh xắn.

Tôi nhớ lại những ngày làm việc cho Petersen, nghĩ rằng đôi khi sự hoàn toàn không hiểu ngôn ngữ của nhau lại dường như sẽ trở nên dễ chịu hơn rất nhiều.

Chú thích

1. PG (Promotion Girl): Người mặc đồng phục đứng quầy triển lãm hoặc hội chợ để quảng bá cho một sản phẩm hay dịch vụ

2. Cho một cà phê

3. Trong tiếng Đức, mỗi mệnh lệnh thức kèm theo chữ “Bitte” thường hàm nghĩa trân trọng và lịch sự.

4. *Xin lỗi, tôi đã quên mất chiếc ly ấy.*

5. *Quên ư?*

Pepsi hay Coca?

Tôi gắp lại câu X một cách tình cờ.

Chuyện bắt đầu thực dài dòng từ hôm tôi đi học muộn. Tôi thường xuyên đi học muộn. Từ ngày vào vỡ lòng cho đến tận lúc bảy giờ là giữa năm thứ nhất, tôi vẫn không thể nào kiểm soát được thời gian của mình vào buổi sáng. Bữa ấy có giờ kinh tế chính trị và khoa tiếng Đức sẽ ghép lớp với khoa tiếng Nhật. Tôi ước gì mình có thể vừa đánh răng, rửa mặt, chải đầu, mặc quần áo và xỏ giày cùng một lúc. Tôi tăng ga hết tốc lực mong sao 9 cây số ngắn lại thành 1 cây. Tôi nhảy ba bậc cầu thang với hy vọng tầng 4 trở thành tầng 1. Tiếng thầy trưởng khoa chính trị đã sang sảng trong lớp. Cũng

không chỉ mình tôi là kẻ bất hạnh, còn vài tên nữa đến trước tôi mà chỉ chậm có 1 phút.

- Giờ của tôi, muộn một phút, các anh chị đứng ngoài, coi như buổi hôm đó vắng mặt. Ba buổi vắng mặt, coi như không được thi, các anh chị học lại cùng năm sau cho chắc. - Thầy đang nhắc lại khẩu hiệu quen thuộc trước khi phân tích về tiền lương danh nghĩa và tiền lương thực tế, về tư bản bất biến và tư bản khả biến.

Chúng tôi tên tò, đứng tùm vào nhau lấp ló ngoài hành lang. Thầy không bao giờ điểm danh hết cả trăm người, thầy chỉ chọn những cái tên bất kỳ trong danh sách kiểu thăm bao gạo. Trúng tên nào

tên ấy phải chịu. Và thường thì điểm danh vào cuối tiết đầu. Tất nhiên trong trường hợp không biết đi đâu về đâu thế này thì căng tin là một điểm đến hợp lý nhất trong lúc chờ đến giờ giải lao. Trường đại học của chúng tôi phần lớn là nữ sinh, dĩ nhiên hôm nay cũng toàn sinh viên nữ đi học muộn, trong đó có Quỳnh Anh, cùng khoa với tôi và Thu Trang bên khoa tiếng Nhật. Họ là một trong những cô gái xinh đẹp nhất trường và tôi không thể không biết họ. Chúng tôi chưa nói chuyện với nhau bao giờ trừ một bận ngồi cạnh Thu Trang trong giờ chính trị. Cô ấy hỏi giờ, hỏi mượn thước kẻ, hỏi tôi đã học bài hay chưa. Tôi cho cô ấy biết đã 9 giờ sáng, cho mượn thước kẻ, trả lời đã học được vài chương, rồi ngồi

im lặng nhìn lên bảng. Từ bữa đó, nàng “hot girl” bắt tin rằng tôi là kẻ lạnh nhạt và kém thân thiện, hỏi gì đáp nấy. Nhưng hôm nay chúng tôi cảm thấy vô cùng yêu quý nhau vì cùng chịu chung nỗi bất hạnh. Chúng tôi chia sẻ cảm nghĩ về thầy chính trị, chia sẻ đĩa cóc dầm và cho đến gần hết tiết một thì không biết cơn cơn nào dẫn chúng tôi đến một ý tưởng rằng phải đi học khiêu vũ cổ điển.

Sau đó tất cả quay trở lại lớp. Từ hành lang, chúng tôi nghe rõ thầy chính trị đang điểm danh. Có lẽ chỉ thiếu điều mấy đứa tôi đứng chằng hàng khoác vai nhau như 10 cầu thủ căng thẳng chờ tiền vệ đối phương đá cú phạt đền trong trận chung kết.

- Lê Quỳnh Anh. - Thầy đọc tên rồi chờ đợi trong im lặng trước khi sang cái tên tiếp theo.

Tôi và Thu Trang thoát nạn. Việc Quỳnh Anh bị đánh cú phạt đền không cản trở chúng tôi hẹn nhau đến lớp học khiêu vũ cũng như việc chúng tôi vô cùng thân thiết đến tận sau này.

Tối hôm ấy, lớp học khiêu vũ ở Cung Văn hóa Hữu nghị Việt Xô đông kín người. Cả ba chúng tôi đều diện bộ đầm đẹp nhất có trong tủ. Tôi mặc zip kẻ ca rô kiểu Scotland, Thu Trang trong bộ váy

châm bi rục rờ còn Quỳnh Anh khoác thêm cả một chiếc áo lửng màu lam. Chúng tôi xúng xính váy áo trong khi mù tịt về các bước nhảy. Thầy giáo đang dạy điệu English Waltz (Valse chậm). Sau khi hướng dẫn bước cơ bản thì đến phần thực hành. Nhạc nổi lên và chân trái của tôi bắt đầu đánh vật với chân phải. Đúng lúc tôi đang cố gắng để hai chân khỏi vô tình tấn công nhau thì có một bóng người tiến lại gần.

- Linh hả, có nhận ra tớ không?

Khuôn miệng cười rất tươi. Tôi nhận ra cậu ấy. X là một người bạn của cậu bạn của cô bạn thân tôi. Tôi gặp cậu ấy lần đầu tiên trong bữa tiệc sinh nhật tôi tròn 18 tuổi. Tất nhiên hôm ấy cậu đi

cùng bạn của cô bạn thân tôi.

- Ấy cũng học cổ điển hả? – Tôi kinh ngạc nhìn X.

X bằng tuổi tôi và hai năm trước thì cậu đã nổi tiếng khắp các trường trung học vì có chân trong một nhóm nhảy break-dance. Tôi đã xem cậu ấy biểu diễn một lần trên đảo hồ Thiên Quang. Nhóm nhảy của cậu vận đồ đen và đội mũ phớt kiểu Michael Jackson. X nhảy “moonwalk”¹ rất chuyên nghiệp. Các fan hâm mộ huýt sáo ầm ĩ từ phía ghế khán giả. Tôi không huýt sáo mà chỉ cố gắng nhận ra đâu là cậu giữa những chuyển động kỳ diệu trên sân khấu. Và bây giờ thì tôi nhìn thấy cậu có mặt ở một sàn tập cổ điển dành cho những người khiêu vũ ở

trình độ võ lòng.

- Ủ, cái này hay lắm. Ấy học rồi sẽ mê...

Cậu chưa nói hết câu thì nhạc đã chuyển sang bài khác. Vẫn là điệu English Waltz. X chìa tay.

- Tớ mời ấy.

- Thôi thôi, tớ nhảy kém lắm. – Tôi xua tay, mất hết tự tin trước một vũ công chuyên nghiệp.

- Không sao, tớ cũng thế. – X kéo tay tôi.

Tôi lập cập trong bản nhạc “The Tennesse Waltz”, cố gắng tự nhắc mình luôn phải bước chân phải trước. Nhưng hỡi ôi, X nhảy đầy tự tin song chúng tôi

giẫm vào chân nhau liên tục. Cậu ấy nhảy cũng tệ chẳng kém gì tôi.

- Ấy tập được bao nhiêu buổi rồi? –
Tôi buột miệng.

- Ba buổi, nhưng hôm nay mới bắt đầu học Waltz. - Cậu cũng nói thêm rằng cậu đã bỏ break-dance để đi theo bộ môn này.

Tôi bắt đầu nản.

- Hay là thôi đi nhỉ, tớ không nhảy được đâu.

- Sao lại thôi? – X vẫn hào hứng lôi tôi đi vòng quanh sàn. – Chưa biết nhảy mới phải học.

Điệu nhảy kết thúc, tôi mướt mồ hôi trở về chỗ ngồi còn X vẫn nói không

ngừng về sự tuyệt diệu của khiêu vũ cổ điển. Điệu Waltz tiếp theo, một thanh niên mặc bộ comple đen tiến đến mời tôi. Tôi lại xua tay...

- Em cứ nhảy đi. – Anh ta thuyết phục.
– Anh đảm bảo em sẽ nhảy được.

Tôi ngần ngừ, rồi cũng bước chân phải trước. Quả nhiên tôi nhảy được. Anh ta là một chân nam tuyệt vời. Mọi dấu hiệu trước khi chuyển bước đều rất rõ ràng. Tôi nhảy “lưu loát” không vấp một lỗi nào. Nhịp cuối cùng chấm dứt, anh ta cảm ơn rồi chào tôi. Tôi hớn hờ khoe X.

- Tớ nhảy được rồi cậu ạ.

X nhăn mặt.

- Cái thằng... ấy không thấy là tớ đang

nhảy với ấy hay sao mà lại ra mời ấy nhảy?

Tôi ngơ ngác trước sự cẩu kính của X. Có lẽ cậu đang rất tức giận về việc bị mất người tập cùng. Tôi còn lập bập cùng X thêm một điệu Waltz nữa trước khi buổi học kết thúc.

Những lần sau đó, Thu Trang và Quỳnh Anh bỏ cuộc sớm, còn tôi đi bữa được bữa không. X thì không vắng mặt buổi nào. Niềm đam mê khiêu vũ của cậu thực đáng ngạc nhiên. Ngoài giờ tập khiêu vũ, thi thoảng X vẫn qua nhà rủ tôi đi chơi, là đi chơi... điện tử. X thường chỉ đi các loại xe phân khối lớn. Cậu rú ga âm ỉ một cách hồn nhiên, và hồn nhiên trở tôi

đến trung tâm Sega, hồn nhiên mua một nắm xèng, chia cho tôi một nửa rồi bỏ mặc tôi đứng đấy và trèo lên một chiếc mô tô đua điện tử. Cậu dán mắt vào đường đua trên màn hình và nắm chặt tay lái, ngoặt bên nọ, ngoẹo bên kia rồi lái xe bằng cả mông. Tôi mặc đầm, không thể trèo lên mô tô đua được nên vẫn kiên nhẫn đứng cạnh chờ cậu về đích. Màn hình báo hết giờ. Cậu dừng lại, giơ hai tay về thất vọng rồi ngạc nhiên nhìn tôi.

- Sao ấy không chơi?
- Thôi, tớ chả biết chơi.
- Đưa xèng đây tớ chơi hộ cho.

X chơi hết phần xèng của tôi và sau đó chở tôi đến quán bít tết.

- Ấy uống gì?

- Coca Cola.

- Tại sao ấy không uống Pepsi? Pepsi và Coca cũng giống nhau mà. – X nhìn tôi dò hỏi.

- Vì Pepsi và Coca giống nhau nên tớ uống Coca cũng thế thôi.

- Hai cái giống nhau thì ấy đổi sang Pepsi đi. – X nhìn tôi chờ đợi.

- Tại sao? Giống nhau thì uống gì chả vậy. – Tôi ngạc nhiên.

- Giống nhau thì uống Pepsi cũng được mà.

Thì ra X đang sưu tập bộ nắp chai của Pepsi. Đủ một bộ nắp chai sẽ trúng

thường món đồ gì đó mà cậu rất thích.

Có bạn, tôi bắt gặp X đang ở trường tôi. Cậu ngồi dưới chân cầu thang tầng một và khi vừa trông thấy tôi, cậu đứng dậy, khuôn miệng tươi tắn.

- Ấy đến từ bao giờ vậy? – Tôi ngạc nhiên hỏi cậu.

- Từ đầu giờ. Không thấy ấy trong lớp học nên tớ ngồi đây chờ.

Hôm ấy tôi trốn hai tiết đầu và như vậy nghĩa là X đã đợi tôi từ rất lâu rồi. Cậu ấy đến rủ tôi đi chơi. Trường cậu ấy ở ngay bên cạnh và hình như cậu cũng trốn học. Tôi nhăn mặt.

- Tớ không thích chơi điện tử nữa đâu.

Cậu ấy điều chỉnh sở thích chơi điện

tử. Chúng tôi bắt đầu lang thang trên chiếc xe phân khối lớn hay chết máy của cậu ở bãi đá ven hồ Tây và những cánh đồng rơm rạ lúc chiều tà dọc chân cầu Thăng Long. Suốt những chuyến đi, nội dung câu chuyện của chúng tôi chỉ là cuộc tranh cãi không dứt về hip hop, về âm nhạc của Take That là nghệ thuật hay nhất thời, về khiêu vũ cổ điển dễ hay khó, và mùi cháy khét trong không gian đây chính xác là mùi cỏ khô hay rơm khô đang bị đốt lên.

Một lần nọ, sau buổi học nhảy với điệu Rhumba, X chở tôi về nhà. Xe vừa chạy một quãng thì cậu chợt đổi ý định.

- Hay mình tập nhảy tiếp?

Lúc ấy đã gần 9 giờ tối và mưa bắt đầu

rây rắc trên mái đầu trần của chúng tôi. Tôi hầu như phát ốm lên vì hai giờ tập nhảy, mắt đã díp lại và ý kiến của cậu thực chẳng khác nào đề nghị tôi đưa xe điện tử vào lúc bụng đang đói meo.

- Nhưng tập ở đâu được? – Tôi cười tinh quái, mong cậu trả tôi về nhà với chiếc chăn ấm thay vì nhảy múa trên những vỉa hè rét mướt này.

- Tớ sẽ nghĩ ra chỗ, cứ yên trí.

- Nhưng trời lại đang mưa.

- Tớ sẽ đi thật nhanh trước khi trời mưa to.

Cậu vòng xe qua hồ Thiên Quang, rẽ sang đường Nguyễn Đình Chiểu và chạy thẳng vào... công viên Thống Nhất.

- Mình sẽ tập nhảy trong công viên. -
Cậu giải thích.

Tôi mong người gác cổng sẽ ngăn cản hành động điên rồ của cậu lại nhưng giờ này không có người bán vé nào nảy ra ý định kỳ quặc ngồi bán vé vào cổng cho những người có nhu cầu tập khiêu vũ. X tìm thấy một mái hiên trang trí bằng tôn xanh tròng hoa giấy, một nơi vô cùng quen thuộc với tôi hồi còn tiểu học. Khi chúng tôi chạy ào lên hàng hiên thì cũng là lúc mưa rớt xuống lưng chừng trời như trút nước.

- Mình tập Rhumba nhé. – X hào hứng.

- Nhưng mình không có nhạc. – Tôi cố vớt vát lý do cuối cùng hòng ngăn cản những cảm hứng bất chợt luôn xuất hiện

trong đầu cậu.

Còn một điều cũng khó nói không kém, tôi thực sự thấy xấu hổ khi hai đứa tôi có mặt ở công viên vào giờ này, và lại còn nhảy múa dưới hàng hiên trong lúc trời đang mưa rất to nữa. Thật chẳng ra làm sao.

- Tớ sẽ đếm thay cho nhạc. Nào... - Cậu bắt đầu kéo tôi đi điệu Rhumba, chân bước theo nhịp đếm. - Một... hai... ba... Nhanh nhanh chậm. Nhanh nhanh chậm.

Giọng cậu hòa lẫn cùng tiếng mưa rơi lộp bộp trên mái tôn, tiếng sấm ầm ào đùng vào cành lá xào xạc. Chân cậu lướt trên lớp lá cây mục ả dưới hàng hiên hoang phế đã lâu ngày không người quét

dọn. Khuôn mặt cậu lấp lánh những hạt nước mưa khi chúng tôi vô tình cùng lướt ra mép hiên trong điệu Rhumba. Tôi biết lúc này trong tâm trí cậu không có tôi, không có cơn bão đang dày vò đe dọa trên bầu trời, không có không gian, không thời gian, không cả ngưng ngừng về những bước nhảy lập cập sai nhịp. Trong đầu cậu, duy nhất, chỉ có niềm đam mê cháy bỏng của ước mơ vươn tới một ngôi sao. Và niềm đam mê ấy dồn cả lên đôi chân biết nói. Tôi biết, X có thể khiêu vũ một mình mà không cần có tôi, ở bất kỳ chỗ nào, bất kỳ lúc nào, trong mưa bão, trên đồng rơm rạ cuối mùa cháy khét, hoặc biết đâu, ngay cả giữa lưng chừng trời trên một mỏm đá nhô ra biển giữa lúc bình minh lên hay nửa đêm

về sáng. Niềm đam mê của cậu thật điên cuồng và không giới hạn.

Chúng tôi khiêu vũ trong bóng tối, hay nói đúng hơn là di chuyển một cách vụng về trên mặt đất không theo nhịp điệu gì cả. Khoảnh khắc ấy, khi cậu nhiệt tình lôi tôi đi trong vũ điệu Rhumba không nhạc đệm, cả tôi và X đều không may mắn nghĩ rằng sẽ có ngày cậu trở thành một vũ công dancesport tài năng.

- Một... hai... ba... Nhanh nhanh chậm. Nhanh nhanh chậm.

Đến lần thứ ba cậu giẫm vào chân tôi, hoặc giả tôi cũng đã giẫm lên chân cậu nhiều hơn thế, tôi kiên quyết dừng cậu lại.

- Sao thế? Sao ấy không nhảy? – X ngạc nhiên nhìn tôi.

Tôi chán nản đến mức không buồn nhìn vào đôi mắt luôn vui tươi của cậu nữa.

- Tớ chẳng thuộc bước... nên không nhảy được đâu. Mà... tớ buồn ngủ lắm ý. Thôi tớ đi về đây. – Tôi thật thà.

X bần khoản. Cậu đứng ra mép hiên nhìn đám lá cây đen sẫm đang vùn vủ dưới cơn mưa nặng hạt.

- Thế tớ đưa ấy về nhé? – X quay sang tôi.

- Ừ.

- Thế thì ngồi cho chắc vào, tớ sẽ phóng nhanh đấy.

Tôi còn gặp X thêm một lần nữa ở CLB khiêu vũ. Tôi đến muộn và cả lớp đang nhảy điệu Jive. X cũng đang nhảy cùng một cô gái có dáng người nhỏ nhắn. Tôi hớn hờ ra hiệu cho cậu rằng tôi đã đến rồi nhưng chợt chững lại. X giả tảng như không nghe, không nhìn thấy tôi. Cậu mãi miết cùng điệu Jive với một vẻ phấn khích cố tình. Cả lớp nhảy vòng tròn quanh sàn và cậu cùng cô gái kia cũng chuyển động qua chỗ tôi đang ngồi. Tôi ngấm cậu và kinh ngạc. X nhảy Jive vô cùng điêu luyện. Jive là một điệu khó. Cậu tập Jive vào lúc nào trong khi chỉ

vừa mới tuần trước còn sai nhịp với Rhumba. Đôi chân của một vũ công break-dance giờ nảy tanh tách trên sàn trong vũ điệu Jive vui nhộn. Hết điệu Jive này cậu lại nhảy điệu Jive khác. Tôi ngăn người chờ đợi. Tôi chẳng nhảy được Jive, càng không thể nhảy với người khác, những người mà tôi sẽ mất hết tự tin sau vài lượt giẫm vào chân họ. Tôi chờ X, thà rằng chúng tôi lập cặp giẫm vào chân nhau còn hơn là giẫm vào chân người lạ. Nhưng X vẫn tuyệt nhiên coi tôi như người xa lạ.

Tối ấy, tôi gọi điện tới nhà cậu.

- Ấy giận tớ đấy à? – Tôi đi thẳng vào vấn đề.

- Ừ, tớ giận ấy đấy. – X cũng trả lời

không giấu giếm. Xong rồi im lặng.

Cậu không hề giải thích rằng tại sao cậu lại giận tôi, và tôi cũng không hỏi thêm câu gì. Tôi im lặng. Sau đó, hình như tôi chúc cậu ngủ ngon. Và cúp máy. Đó là lần cuối cùng tôi nói chuyện với X.

Ít lâu sau, tôi nghe tin cậu rời khỏi trường đại học khi mới đang học năm thứ hai. Cậu bỏ học để đi tập khiêu vũ. Những người bạn chung của cả tôi và cậu đều nhún vai không bình luận về quyết định này. Tôi không ngạc nhiên về

chuyện đó. X thường hồn nhiên hành động theo bất cứ điều gì vừa nảy ra trong óc cậu. Sau này, mỗi lần đọc báo thấy hình ảnh của X trên sàn khiêu vũ quốc tế, tôi lại nhớ đến những chai Pepsi và Coca. Chúng tôi uống Pepsi hay Coca, có khác nhau gì đâu cái tên gọi khi thứ đồ uống ngọt lịm có ga rất mạnh ấy cũng giống như tôi và cậu và cả những người rất trẻ khác nữa, đã sống hết mình cho những khát khao cháy bỏng của tuổi thanh xuân. Con đường chúng tôi đi không giống nhau nhưng ngọn lửa đam mê và khát vọng vươn tới một chân trời âu chỉ có một. Steve Jobs nói rằng “Hãy cứ Khao khát. Hãy cứ Đại dột”². Và những hành động có vẻ rất điên rồ của X đã dẫn cậu đến với thành công.

Chú thích

1. *Moonwalk*: Điệu nhảy đặc trưng của Michael Jackson, phổ biến từ sau khi anh biểu diễn ca khúc Billie Jean

2. Trích câu nói trong bài diễn văn của Steve Jobs, tổng giám đốc điều hành tập đoàn Apple Computer phát biểu tại lễ trao bằng tốt nghiệp của trường ĐH Stanford, Hoa Kỳ

Thay lời kết

Cách đây ba năm, tôi có kể một câu chuyện vui trên blog về những kỷ niệm thời niên thiếu, và đột nhiên tôi nhận ra rằng mình có rất nhiều câu chuyện như thế. Cuốn sách này là tập hợp những câu chuyện có thật đã song hành cùng tôi suốt thuở học trò. Ví thử nếu tôi “bịa” thêm đôi chút thì câu chuyện có thể sẽ “kịch tính” hơn, nhưng tôi vẫn muốn giữ nguyên như thế, như những dòng nhật ký đã chảy suốt bốn mùa. Những hồi ức dù đã xa nhưng không hề tan chảy, trái lại vẹn nguyên như lúc tôi chỉ còn là một đứa trẻ sống giữa những ngôi nhà đông đúc trên con phố tẻ nhạt thời bao cấp, cô đơn giữa mỗi buổi trưa hè, và tươi rói hết khi tôi ướm thử chiếc váy mới để đi

dự bữa tiệc sinh nhật một người bạn vừa tròn 15 tuổi. Chỉ khác là khi viết những dòng này, tôi đã mỉm cười vì chính những suy nghĩ ngây thơ từ “đứa trẻ-tôi” ấy. Đã suốt một thời gian dài thơ ấu, tôi cứ đinh ninh rằng cha sẽ đuổi ra khỏi nhà nếu như mình là một đứa trẻ học dốt. Tôi cứ đinh ninh rằng những chú cún sinh ra chỉ để làm bạn với trẻ con mà không mấy may quan tâm đến phong trào nuôi chó cảnh và chó giữ nhà để kinh doanh của rất nhiều gia đình người Việt trong một thời gian dài đất nước vật lộn với nền kinh tế. Gia đình tôi cũng chỉ là một lát cắt của nền kinh tế khó khăn khi ấy. Tôi cũng cho rằng các thầy cô giáo luôn ghét học trò ăn mặc đẹp, trò nào càng lười thôi càng được yêu quý vì sự mộc mạc và

giản dị (nên trong câu chuyện “Vụ bắt bớ trong hộp đêm”, tôi đã vô cùng sợ thầy Đậu hiệu trưởng sẽ tịch thu cuốn album chỉ vì những hình ảnh xống áo đẹp đẽ của chúng tôi khiến thầy lộn ruột), nhưng sau này khi đã đứng lớp dạy học trò, tôi mới thấy suy nghĩ của mình lúc ấy là hoàn toàn thiếu căn cứ.

Chuyến tàu ngược thời gian trên các con chữ cũng đẩy tôi về với những cảm xúc đầu tiên nảy sinh trong lòng. “Đứa trẻ-Tôi” đã suy nghĩ rất lâu sau mỗi lần khám phá ra những cảm xúc hoàn toàn mới mẻ ấy.

Những nhân vật đã song hành cùng tôi trong cuốn sách này, những người bạn mà cũng như tôi, 20 năm về trước từng nhiều

lần tự hỏi mình rằng: “Mình sẽ là ai trong tương lai?” giờ đều đã là những người trưởng thành. Cậu Tuấn bê, Phương ngó, Tiến tép, Thành din, những người đã cùng tôi chia sẻ “28 chiếc quẩy”, giờ là các cổ đông của một nhà hàng lớn nằm trên phố Hội Vũ. Còn về hội bốn người của chúng tôi: Thủy bà già, người thứ hai dám mặc chiếc quần thất nơ do tôi tự thiết kế hiện đang làm việc trong chính công ty cũ của mẹ cô ấy. Cô cũng là người bạn đầu tiên của tôi đặt chân đến nước Mỹ trong chuyến công tác và khoe tôi những tấm ảnh đứng trước Cầu Cổng Vàng; Cô bạn Hiền, người đồng hành của tôi trong chuyến viễn du biển mùa đông, người đầu tiên bị “gạ” mang vải đến cho tôi thiết kế giờ là chủ

một tiệm buôn thời trang; Giáng Hương, con gái giáo sư Nguyễn Liên, mà giờ tôi vẫn cộng tác công việc với ông, đã là mẹ của hai đứa con lớn. Hải Xuân, cô bạn “nhòm bài” tôi giờ kiểm tra tiếng Anh giờ là một họa sỹ rất sáng tạo với những bức tranh kết cườm rực rỡ. Cô cũng có một cửa hàng bán tranh trên phố Thọ Xương và đã tặng tôi vài bức minh họa cho cuốn sách này. Vũ Giang, ngôi sao thể dục của trường trung học hiện là giám đốc một công ty và bạn Phương Bắc, Tuyết béo đều làm việc cùng cậu ấy. Quỳnh Anh, người đi học khiêu vũ cùng tôi, sau khi ra trường làm MC cho đài truyền hình, đi du học ở Đức rồi trở về làm chủ bút của một tờ tạp chí dành cho teen và giám đốc một công ty thiết kế.

Thu Trang khoa tiếng Nhật kể rằng những ngày làm việc đầu tiên, cô phiên dịch nhằm hợp đồng 30.000 đô la thành 3000 đô la, bị sếp khiển trách đến xấu hổ, sau cũng đi Nhật công tác. Cô quen người chồng hiện tại ở bên ấy và giờ họ đã có hai đứa con. Nhiều bạn cần phỏng vấn người nước ngoài tôi cũng nhờ Trang phiên dịch tiếng Nhật hộ. Cô ấy sử dụng tiếng Anh cũng tốt như tiếng Nhật vậy. Bạn Hảo, người hay mời tôi bữa cơm trưa trên ký túc xá, rất ngạc nhiên lại trở thành cán bộ kiểm toán xuất sắc thay vì một thông dịch viên tiếng Đức. Cẩm Vân, người đi “đóng phim” cùng tôi hiện làm việc cho một tổ chức phi chính phủ uy tín của Đức, cô ấy kết hôn cùng một người chồng Đức và số quốc gia cô ấy đặt chân

đến còn nhiều hơn số tuổi hiện tại của cô.

Tất cả chúng tôi đều đã trở thành cha mẹ. Mỗi lần ngắm con gái chơi đùa trong căn phòng màu hồng tràn ngập gấu nhồi bông, sách truyện và búp bê Barbie, tôi lại nhớ đến tuổi thơ của mình. Như ngày trước cha mẹ tôi thường căn nhắc “Các con bây giờ sung sướng hơn bố mẹ ngày xưa rất nhiều”, thi thoảng tôi cũng hay bảo con gái rằng “Con bây giờ sung sướng...”, nhưng rồi kịp ngừng lại vì chợt nhớ ra ngày xưa tôi rất ghét câu ấy. Và cùng lúc đó thì tôi cũng cảm ơn cha mẹ vì họ đã mang lại cho tôi quá nhiều kỷ ức hạnh phúc từ một cuộc sống rực rỡ những sắc màu.

Tôi viết cuốn sách này, nghĩ không nên để lâu hơn nữa, vì sợ nhớ đâu những hồi ức tôi sẽ cuốn trôi theo thời gian và nhạt nhòa cùng những lo toan thường nhật.

Tôi viết cuốn sách này, cho tôi, cho những người bạn và cho tất cả những người đã và đang cháy hết mình cùng tuổi trẻ.

Tôi đặt tên cho cuốn sách là “ Nhật ký mùa hạ” dấu rằng những câu chuyện đã trôi đi suốt mọi mùa, bởi tên gọi thì có quan trọng gì đâu khi mỗi lần hạ đến, tôi và các bạn vẫn tràn đầy xúc cảm của những hoài bão cháy bỏng thuở thiếu thời.

Nếu cầm trong tay cuốn sách này, có khi nào đó bạn thoáng mỉm cười hay chợt

cay nơi khỏe mắt, khi ấy chúng ta đã chia sẻ cùng nhau, dầu không trọn vẹn thì cũng là ký ức của một phần đời mà bất kỳ ai cũng đều may mắn được đi qua: Tuổi Thanh Xuân.

Trân trọng cảm ơn các họa sỹ đã đóng góp tranh minh họa cho cuốn sách này

1. Họa sỹ Doãn Hoàng Kiên

2. Đạo diễn - Họa sỹ Đỗ Minh Tuấn

3. Nhà văn - Kiến trúc sư Đặng Thiều Quang

4. Họa sỹ Vũ Quân

5. *Họa sỹ Vi Quốc Hiệp*
6. *Họa sỹ Hữu Khoa*
7. *Họa sỹ Vũ Hải Xuân*
8. *Họa sỹ Ngô Ngọc Hà*
9. *Họa sỹ Trần Đại Thắng*
10. *Họa sỹ Ngô Lực*
11. *Nhà văn - Nghệ sỹ thị giác Lê Anh Hoài*
12. *Họa sỹ Đỗ Dũng*
13. *Họa sỹ Hoàng Phụng Vỹ*
14. *Họa sỹ Đỗ Phấn*
15. *Họa sỹ nhí Vương Quốc Anh*
16. *Họa sỹ Doãn Hoàng Kiên*

17. *Họa sỹ Phan Thị Minh Châu*
18. *Đạo diễn - Họa sỹ Đỗ Minh Tuấn*
19. *Nhà văn - Kiến trúc sư Đặng Thiều Quang*
20. *Họa sỹ Vũ Quân*
21. *Họa sỹ Vi Quốc Hiệp*
22. *Họa sỹ Vũ Đình Giang*
23. *Họa sỹ Nguyễn Cảnh Sơn*
24. *Họa sỹ Hữu Khoa*
25. *Họa sỹ Vũ Hải Xuân*
26. *Họa sỹ Ngô Ngọc Hà*
27. *Họa sỹ Trần Đại Thắng*
28. *Họa sỹ Ngô Lực*

29. Nhà văn - Nghệ sĩ thị giác Lê Anh Hoài

30. Họa sỹ Đỗ Dũng

31. Họa sỹ Phụng Vỹ

32. Họa sỹ Đỗ Phấn

33. Em gái Nguyễn Mỹ Linh

34. Họa sỹ nhí Vương Quốc Anh

Mời các bạn ghé thăm [Đào Tiểu Vũ eBook](#) để tải thêm nhiều eBook hơn nữa.